

MIKAMI EN  
Viết Ha dịch

# TIỆM SÁCH CŨ BIBLIA

1 Shioriko và những vị khách kì lạ



vh

NHÀ XUẤT BẢN  
VĂN HỌC

**TIỆM SÁCH CŨ BIBLIA TẬP 01**  
**SHIORIKO VÀ NHỮNG VỊ KHÁCH KÌ LẠ**

Tác giả: **Mikami En**

Người dịch: Việt Hà

Phát hành: IPM

Nhà xuất bản Văn Học 12/2016

o0o

Ebook: Hà Du

# Tập 1: Shioriko và những vị khách kì lạ

Về những câu chuyện kì bí mà sách cũ mang lại...

Náu mình trong một góc nhỏ của Kamakura, là một cửa hiệu có tên “*Tiệm sách cũ Biblia*”. Chủ nhân là một cô gái trẻ xinh đẹp hoàn toàn không phù hợp với hình dung thông thường về những tiệm sách cũ. Cô còn là một người hướng nội, kém giao tiếp, một người không hề thích hợp để làm chủ một cửa hiệu.

Tuy nhiên, cô lại có kiến thức cực kì phong phú và uyên bác về sách cũ. Cô ấp ủ niềm đam mê cháy bỏng với sách vở cũng như những câu chuyện mà chúng truyền tải. Và, cô sẽ giải đáp mọi bí ẩn bên trong ấy như thể đã tận mắt chứng kiến vậy.

Đây là câu chuyện về “*sách cũ*” và những bí mật xoay quanh chúng.

# Mở đầu

Đó là chuyện vào một ngày của sáu năm về trước, tôi đang đi xuôi xuống một triền dốc ở Kita-Kamakura, rồi thả bộ trên con ngõ nhỏ nằm song song đường ray tàu điện...

Chiếc sơ mi trắng cộc tay thấm đẫm mồ hôi dính chặt vào lưng tôi. Tiếng ve phiên nhiều inh ỏi bên tai, và dù hoa cẩm tú cầu vẫn còn khoe sắc khắp nơi, mùa mưa\* cũng đã kết thúc để nhường chỗ cho mùa hạ.

Trừ mấy người có sở thích lướt sóng ra, dân cư ở đây đều không thích mùa hạ, vì oi bức quá. Bãi biển Yuigahama và Enoshima đã mở cửa, song chẳng đứa nào trong đám học sinh cấp hai cấp ba quanh vùng muốn tới đó bơi lội hay vẫy nước, bởi du khách nhón nháo đông đúc làm làn nước đục ngầu mỗi khi triều dâng đã khiến biển cả chẳng còn gì là hấp dẫn.

Bấy giờ tôi đang theo học lớp Mười một tại trường cấp ba của tỉnh, trường tọa lạc ở lưng chừng núi. Hôm ấy là Chủ nhật nhưng tôi vẫn đến trường, để lấy cuốn sách giáo khoa chẳng may bỏ quên. Bình thường tôi đều đi xe buýt, song lần này nhờ xe, mà một tiếng mới có một chuyến, đành cuộc bộ ra ga JR để bắt tàu điện về nhà. Đường xá Kamakura khá nhỏ, ba mặt Bắc, Đông và Tây đều bị núi non trùng điệp bao bọc nên nhiều nơi đi lại vẫn chưa thuận tiện.

Bên tay phải tôi là sân ga dài kì lạ của ga Kita-Kamakura. Cửa soát vé duy nhất nằm ở bên kia đường ray nên tôi phải đi vòng khá xa mới sang được. Phía tay trái là một dãy nhà cổ nằm san sát, căn nào căn nấy đều có sân vườn với cây cối xanh mướt.

Ở ngõ này có một tiệm sách cũ hầu như chẳng mấy ai biết đến, hoặc biết nhưng không buồn để ý. Đó là một ngôi nhà lâu đời làm bằng gỗ, trước hiên đặt một tấm biển xoay cũ tới mức có khi chẳng còn xoay nổi nữa vì đã bám đầy gỉ sét, trên biển không có tên, chỉ có mỗi dòng chữ nguệch ngoạc: “Thu mua sách cũ - Định giá hợp lý”.

Tôi đã định băng qua tiệm sách cũ không rõ tên ấy, nhưng một diễn biến bất ngờ khiến tôi đổi ý. Cánh cửa gỗ lạch xạch trượt mở, một cô gái trẻ bước ra ngoài.

Trông cô giản dị trong chiếc sơ mi mỏng không tay màu trắng phối với chân váy xanh thẫm. Mái tóc dài tết lại, búi cao sau gáy. Cặp mắt to đen láy nổi bật trên làn da trắng ngần. Dưới sống mũi cao thẳng là đôi môi hồng xinh xắn.

Xem chừng cô lớn hơn tôi vài tuổi, và toát ra vẻ gì đó khác hẳn những người tôi từng gặp. Mặc dù có khuôn mặt xinh đẹp đến mức khiến người ta phải đứng lại chiêm ngưỡng, song trông cô không hề kiêu kì hay khó gần. Dáng điệu như một nhân viên đang chuẩn bị mở hàng, cô vừa đẩy chiếc xe cút kít ra ngoài hiên vừa chu môi như chim nhỏ, vài âm điệu kì quặc theo đó thoát ra.

“Phù... Phù phù... Phù...”

Phải mất một lúc tôi mới nhận ra đó là tiếng huýt sáo, nó gây cho tôi cảm giác là cô gái này khá vụng về.

Tôi đứng ngây trên đường một lúc lâu, nhưng cô gái chỉ liếc tôi bằng ánh mắt thờ ơ đúng một lần rồi tập trung đẩy chiếc xe vào đúng vị trí của nó. Hình như đóng sách chất trên xe là sách giảm giá, vì tôi thấy xe treo bảng gỗ với dòng chữ: “Đồng giá 100 yên”.

Đang chuẩn bị quay vào trong, cô gái bỗng khựng lại, nhìn tấm biển sắt rồi

khẽ “O” một tiếng, đưa tay xoay lại khiến nó kêu ken két. Khi mặt sau của “Thu mua sách cũ - Định giá hợp lý” hướng ra đường, tôi thấy dòng chữ: TIỆM SÁCH CŨ BIBLIA.

Thì ra đây là tên cửa tiệm, tôi nghĩ. Vậy là, nó không phải cửa tiệm khuyết danh...

Xong xuôi, cô gái nhẹ nhàng quay vào trong, chẳng hề để ý tới tôi.

Cô ấy là ai?

Theo tôi nhớ, chủ tiệm này là một người đàn ông trung niên tóc bạc cơ mà. Cô gái là sinh viên đến làm thêm chăng?

Tôi bước lại gần tấm biển “Tiệm sách cũ Biblia”, ngó qua khung kính trên cửa trượt, nhìn vào không gian sáng mờ bên trong. Đối diện với các giá kê là một quầy tính tiền chất đầy những sách. Giữa núi sách nho nhỏ, cô gái ngồi đọc một cuốn sách to đùng với vẻ mặt chăm chú. Thậm chí từ ngoài cửa, tôi còn thấy rõ đôi mắt tròn to như sáng bừng lên sau cặp kính cận. Thỉnh thoảng cô bật cười khúc khích hoặc gật đầu thật mạnh, không lúc nào ngồi yên.

Trông có vẻ yêu sách quá nhỉ!

Đây là trạng thái mà người ta vẫn gọi là “quên hết tất cả” đây. Tôi bất giác sinh lòng ngưỡng mộ, vì chưa bao giờ thấy ai đọc sách với biểu hiện sinh động và chìm đắm nhường ấy, dù trông thì hơi kì quặc. Cô đang đọc cái gì vậy? Thú vị đến thế sao?

Tôi đặt tay lên cánh cửa trượt, rồi lại buông thõng xuống. Hỏi những câu đó là vô nghĩa khi mà tôi chẳng hề có duyên với việc đọc sách. “Cơ địa” tôi nó như thế.

Mang theo cảm giác chán chường, tôi rời khỏi tiệm sách Biblia, tiếp tục tiến về phía cổng soát vé. Hình ảnh thiếu nữ đọc sách trong cửa tiệm mờ tối

vẫn đọng lại tâm trí tôi như một bức họa sắc nét. Dù ý nghĩ “Hay mình quay lại bắt chuyện với cô ấy?” còn vẩn vít đầu óc tới tận lúc vào sân ga, nhưng rốt cuộc tôi chẳng làm gì cả, cứ thế lên tàu điện tuyến Yokosuka để về nhà.

Tôi không cho rằng quyết định của mình là kì lạ. Chỉ những người thực sự tài giỏi mới có thể nắm bắt cơ hội tình cờ và biến nó thành một điều gì đó. Còn tôi, tôi là một người bình thường hành động theo cung cách bình thường mà thôi.

Tuy vậy, cho đến bây giờ, đôi khi tôi vẫn bắt gặp hình dung, nếu lúc đó mình vào tiệm sách trò chuyện với cô gái nọ thì mọi sự sẽ diễn biến thế nào. Biết đâu từ khoảnh khắc ấy, cuộc đời tôi sẽ chuyển hướng ít nhiều!

Thôi, trên đời này vốn dĩ không có chuyện “nếu”. Cứ nghĩ mãi về nó cũng chẳng thay đổi được gì.

Tôi xin phép nói thêm một chút.

Đây là câu chuyện về sách cũ, về một vài cuốn sách cụ thể và những người liên quan đến chúng.

Sách mà qua tay nhiều người, thì ngoài câu chuyện nằm ở phần nội dung ra, chúng còn chứa đựng câu chuyện của chính bản thân chúng. Câu này không phải do tôi nói, tôi dẫn lại của người khác thôi, nhưng cảm thấy chí lý.

Tuy nhiên các bạn nên lưu ý, không phải truyện nào ở đây cũng nói về những điều tốt đẹp. Sẽ có cả những điều xấu xí khiến người ta chẳng muốn nhìn đến, nhưng chúng vẫn tồn tại khách quan, như mọi sự việc khác trên đời.

Tên tôi là Gora Daisuke, năm nay 23 tuổi. Cuốn sách cũ liên quan tới tôi là *Soseki toàn tập*.

Tôi sẽ bắt đầu bằng câu chuyện này.

# Chuyện thứ nhất

Chuyện thứ nhất: *Soseki toàn tập*  
của Natsume Soseki

(Phiên bản shinsho\*  
Iwanami Shoten phát hành)

Từ khi còn nhỏ, tôi đã không thể đọc được sách.

Những cuốn sách chỉ toàn chữ là chữ lại càng kinh khủng. Cứ lật các trang hồi lâu là tôi bắt đầu khó chịu, trống ngực đập thành thịch, tay vã đầy mồ hôi, bụng dạ nôn nao. Có thể nói, tôi mắc hội chứng sợ đọc sách.

Vì thế tôi đã gặp nhiều khó khăn trong suốt quãng đời học sinh của mình, bởi môn nào cũng kèm theo một cuốn sách giáo khoa chi chít chữ. Với những môn chỉ cần nghe giảng và chép bài thì không sao, nhưng với những môn bắt buộc phải đọc sách giáo khoa như Tiếng Anh hay văn học hiện đại thì điểm số của tôi lẹt đẹt vô cùng. Chỉ cần nghe thấy cụm từ “đọc hiểu” là tóc gáy tôi dựng đứng hết cả lên.

Tôi đã từng trao đổi với mẹ và thầy cô về vấn đề này, nhưng nhận về toàn lời an ủi, rằng đã ghét đọc sách rồi thì đành chịu vậy, mỗi người một khuynh hướng riêng là lẽ dĩ nhiên thôi, nên tôi không cần lo lắng thái quá làm gì.

Tôi biết ơn trước sự thông cảm ấy, nhưng gia đình và nhà trường đã hiểu sai vấn đề. Tôi không ghét đọc sách, ngược lại còn thiết tha muốn đọc, chỉ là thể chất tôi kháng cự hoạt động đó mà thôi.

Việc bị hiểu lầm, một phần là do tôi giải thích không đủ rõ ràng, một phần



khác là vì bề ngoài của tôi. Trông tôi xa lạ với sách vở. Dù ở bất cứ nơi nào, tôi cũng cao lớn hơn, vạm vỡ hơn mọi người xung quanh. Nhìn qua thì dễ dàng bị xếp vào loại đầu óc ù lì tứ chi phát triển, cho nên thường xuyên được tuyển đi thi đấu hoặc tham gia lễ hội thể thao, chưa kể suốt ngày bị các câu lạc bộ thể thao mời chào gia nhập.

Nhưng, sự thật là tôi không hề có hứng thú với các môn vận động. Tôi thích sách và thời đi học còn đăng kí làm thành viên thường trực của thư viện trường, lo việc sắp xếp giá sách, một việc mà chẳng ai thích làm. Bấy giờ thú vui của tôi là đứng trước các giá, tuần tự lướt mắt khắp dãy gáy sách. Chỉ cần tưởng tượng nội dung chứ đừng lật xem bên trong, thì tôi sẽ không sao cả.

Kể ra thì, “cơ địa” này của tôi không phải là bẩm sinh. Nó bắt đầu từ khi nào, tôi nhớ rõ. Nó liên quan đến bộ *Soseki toàn tập*, cũng chính là khởi đầu cho câu chuyện của tôi.

Chuyện xảy ra trước khi tôi vào tiểu học, trong một ngày xuân rả rích mưa phùn. Bấy giờ, tôi đang đọc sách một mình trên phòng khách tầng hai.

Có lẽ tôi nên giới thiệu sơ qua về ngôi nhà ngày ấy đã.

Nhà tôi ở Ofuna, khu vực nằm gần ranh giới giữa hai thành phố Yokohama và Kamakura. Du khách đi tàu JR chặng Tokyo - Kamakura nhất định phải đi qua nơi này.

Trên ngọn đồi thoai thoải nằm gần ga Ofuna có một pho tượng bán thân Quan Âm lớn. Xung quanh có hệ thống đèn chiếu để làm tượng thêm bề thế, nhưng nếu thỉnh linh bất gặp khuôn mặt trắng lóa đó qua tán cây, người ta cũng không khỏi giật mình. Ofuna, trừ việc nằm trong tầm mắt ti hí của pho tượng Quan Âm suốt 24 tiếng đồng hồ một ngày ra, thì gần như chẳng có gì đặc biệt.

Ngày xưa, ngoài tượng Quan Âm, Ofuna còn một điểm đặc sắc nữa là sở

hữu một trong những trường quay phim ít ỏi của Nhật Bản, nhưng nó đã bị bỏ hoang từ khi tôi học cấp hai. Tôi chẳng biết gì về phim ảnh nên cũng không tường tận lắm, có điều theo lời bà ngoại kể thì đây là nơi đã có đóng góp lớn cho thời là hoàng kim của điện ảnh Nhật Bản.

“Quán cơm Gora” nằm sát trường quay này chính là nhà tôi. Chúng tôi bán những món Nhật đơn giản bình thường, kiểu như katsudon\* rắc đậu Hà Lan kèm củ cải muối.

Cụ ngoại tôi là người mở quán, rồi bà ngoại tôi tiếp quản. Nghe nói ngày xưa quán nhộn nhịp nhờ có nhân viên trường quay thường xuyên sang ăn cơm, nhưng kể từ khi tôi bắt đầu nhớ được thì, nói một cách dễ nghe, quán không thể gọi là đông khách.

Nguyên nhân không phải là do khách hàng đánh giá không tốt, mà là vì trường quay sản xuất ngày một ít phim, nhân viên cắt giảm theo nên cuối cùng, quán vắng đến nỗi bà tôi không thuê người làm nữa mà tự mình quán xuyến toàn bộ công việc.

Bà ngoại, mẹ và tôi, cả nhà ba người sống ở tầng hai của quán cơm. Bố mất trước khi tôi ra đời, mẹ bèn quay về nhà ngoại ở Ofuna và sinh tôi ở đây. Nhân tiện thì, cái tên “Daisuke” của tôi là do bà ngoại đặt.

Mẹ làm việc ở một công ty thực phẩm bên Yokohama, nên người một tay nuôi dạy tôi chính là bà. Từ việc cầm đũa ăn đến tư thế gập người cúi chào, hễ làm sai là bà sẽ trút cho cả chục bài giáo huấn. Nói chung, dẫu là đứa cháu trai duy nhất của bà, tôi cũng chưa từng được bà cưng chiều. Tôi nhớ là thế.

Bà tôi trông hiền từ với cái cằm đầy đặn, nhưng ánh mắt lại sắc sảo đến lạ. Dung mạo giống hệt pho tượng Quan Âm trên đồi.

Rồi, quay lại với câu chuyện đang kể dở, hôm ấy tôi ngồi một mình trên

tầng hai xem sách tranh, không nhầm thì là cuốn *Guri và Gura\**. Cho đến ngày hôm đó, cho đến giây phút đó, tôi vẫn là một đứa bé ngoan ngoãn thích đọc sách. Ngoài sách tranh ra, tôi nhớ là mình còn đọc vài cuốn văn học cho trẻ em có chứa phiên âm cho các chữ Hán, và hẳn ra tiệm sách là tôi đều nài nỉ người lớn trong nhà mua sách mới cho tôi.

Sau khi đọc hết đồng sách có trong tay, tôi bắt đầu thấy chán. Lúc ấy là cuối giờ ăn trưa, dưới nhà vọng lên tiếng khách lao xao và tiếng ti vi. Muốn ra ngoài chơi nhưng trời lại mưa nên đành thôi. Tôi rời khỏi phòng khách, lên sang phòng bà ở cuối hành lang. Đó là một căn phòng nhỏ kiểu Nhật quay mặt về hướng Bắc, trần thấp. Nhà chúng tôi đã xây đi sửa lại, coi nói nhiều lần nên cấu trúc của các căn phòng có nhiều chỗ không được bình thường cho lắm.

Bà ngoại từng cảnh cáo tôi là không được tự tiện vào phòng bà, nhưng tôi vẫn cố tình vào đó, với mục đích tìm sách mới để đọc.

Có một chiếc tủ to nằm choán hết một mặt tường, dĩ nhiên trên ấy xếp đầy sách của bà. Thời còn con gái, người bà trông giống Quan Âm Bồ Tát của tôi từng là một thiếu nữ yêu thích văn chương. Nghe nói có bao nhiêu tiền tiêu vật nhận được khi phụ giúp quán ăn gia đình, bà đều dành dụm để mua sách.

Sách của bà phần lớn là tác phẩm văn học từ thời Minh Trị và Đại Chính\*, tôi bé bỏng của ngày ấy dĩ nhiên không thể nào đọc được số sách này rồi. Tuy nhiên, nhiều sách như thế biết đâu lại có một hai cuốn cho thiếu nhi? Ấp ủ hi vọng ấy, tôi lên vào phòng bà tìm kiếm.

Tôi rút từng cuốn sách ra, lật lờn lướt để kiểm tra vì vẫn chưa đọc được chữ Hán. Xem xong, tôi vớt bừa ra xung quanh chứ không cất chúng vào vị trí cũ, cuối cùng tôi cũng chẳng biết là mình đang tìm sách hay đang bày trò nghịch ngợm với đồng sách nữa.

Mãi tới khi tủ sách đã trống lỗ chỗ, tôi mới để ý đến một cái hộp xếp đầy những cuốn sách cỡ bỏ túi đặt ở ngăn dưới cùng. Lúc ấy tôi có một niềm tin tưởng kì lạ rằng, sách nhỏ như vậy chắc là sách cho thiếu nhi đây! Tôi ghé sát mặt vào để xem nhan đề in trên giấy. Hầu như đều là chữ Hán, chỉ duy nhất một cuốn có tên viết bằng chữ mềm\*. Tôi chậm chậm đọc từng chữ một, “Từ...ây...”

Sách gì đây? Đang định rút nó ra xem thì một giọng nói trầm thấp vang lên phía trên đỉnh đầu khiến tôi giật thót.

“Cháu làm gì thế?”

Tôi quay lại thì thấy bà đứng đó, trong bộ đồ nấu bếp, nhìn xuống tôi. Bà lên tầng hai từ lúc nào nhỉ? Ánh nhìn từ đôi mắt hẹp dài y hệt mắt Quan Âm Bồ Tát khiến tôi sợ đến phát run, cuối cùng ngã phịch xuống chiếu giữa mấy chục cuốn sách nằm bừa bãi xung quanh.

Ngoài việc cấm tôi vào phòng, bà còn dặn tôi thêm một điều khác nữa mà tới giờ tôi mới chợt nhớ, rằng dù sơ suất bước chân vào phòng bà đi chẳng nữa thì cũng không được động tới sách vở ở đây, bởi đó là những thứ quý giá nhất đối với bà.

Tôi biết mình nên làm gì trong trường hợp này. Bà nghiêm khắc thật đấy, nhưng nếu tôi thành khẩn xin lỗi thì bà sẽ bỏ qua thôi, giống như cái lần tôi đem tất cả đồng ghế dưới quán ăn xếp thành đường hầm để chơi. Nghĩ vậy, tôi quỳ xuống chiếu, nói “Xin lỗi bà” và cúi đầu thật thấp.

Thế nhưng, bà phản ứng khác hẳn dự đoán của tôi. Bà thô bạo tóm lấy vai tôi, kéo dậy rồi tát liên hai cái vào mặt bằng tất cả sức lực của một người trưởng thành khiến tôi ngã chúi xuống, tay chân đập mạnh vào đồng sách xung quanh. Tôi còn chưa kịp khóc, bà đã lại tóm dậy, kéo tôi lại gần đôi mắt Quan Âm Bồ Tát trợn trừng với bảy phần lòng trắng làm tôi sợ đến nổi suýt

tè ra quần. Đó là lần đầu tiên tôi bị bà đánh như thế, cũng là lần cuối cùng.

“Cháu không được phép đọc cái này.” Bà quắc mắt nhìn tôi, nói bằng giọng khô khốc. Như để khẳng định, bà cảnh cáo thêm, “Nếu tái phạm, cháu sẽ không còn là con cháu nhà này nữa đâu.”

Tôi gật đầu, im thin thít.

Thành thật mà nói, tôi không phải là nhà tâm lý học nên khó lòng khẳng định được rằng sự cố kể trên đúng là nguyên nhân dẫn đến “cơ địa” của mình. Cho đến ngày trưởng thành, câu hỏi “liệu đây có đúng là nguyên nhân không” vẫn cứ lẩn quẩn trong đầu tôi. Chỉ biết sau khi hứng chịu cơn thịnh nộ khủng khiếp của bà, tôi bắt đầu mắc hội chứng sợ đọc sách. Dĩ nhiên, tôi cũng không vào phòng bà thêm lần nào nữa.

Chẳng rõ bà phát hiện ra sự thay đổi của tôi từ bao giờ, vì chúng tôi không hề đề cập gì đến chuyện ấy trong suốt những năm qua. Có thể nó cũng là một kí ức không mấy vui vẻ đối với bà.

Một ngày nọ, tôi vào bệnh viện gần nhà thăm bà, thì bà bỗng dừng chủ động nhắc tới chuyện năm xưa. Tính đến lúc ấy, cũng phải hơn mười lăm năm rồi.

“Cái hôm đánh cháu... Bà đã quá ngạc nhiên vì bắt gặp cháu ở phòng bà. Cháu chưa bao giờ vào đó cả, đúng không?”

Bà nói như thể đang đề cập đến một chuyện mới xảy ra tuần trước, đột ngột tới mức tôi phải mất một lúc mới nghĩ ra là bà đang nói về chuyện gì.

Cả tôi và bà, so với hơn mười lăm năm trước, đều đổi khác đi nhiều lắm. Tôi trưởng thành và dĩ nhiên cao lớn hơn xưa, còn bà tôi, dáng nhỏ bé sẵn nay lại càng gầy gò. Sức khỏe ngày một yếu nên số lần bà tạm đóng hàng cơm cũng nhiều thêm lên. Ngoài trời mưa lâm thâm báo hiệu mùa mưa đã về, mà cứ đến thời điểm chuyển mùa là bệnh đau đầu của bà tái phát. Lần này, vì đau

mãi không khỏi, bà phải nhập viện để kiểm tra theo dõi. Trong khi đó, tôi bận rộn với hành trình tìm việc. Vừa quay về từ buổi giới thiệu công ty là tôi vào đây thăm bà luôn nên không kịp thay quần áo. Phải thừa nhận là cảm giác khá kì quặc, khi mặc vest trên người mà đàm đạo về thời mình 5 tuổi.

“Bà vốn không định đánh cháu. Là bà có lỗi với cháu.”

Đôi mắt trầm buồn nhìn xa xăm khiến tôi cảm thấy bứt rứt.

“Bà đừng nghĩ thế. Tại cháu tự tiện vào phòng bà mà không xin phép đấy chứ ạ.”

Tôi không hề giận bà vì trận đòn ấy, dù sao thì cả đời bà cũng mới đánh tôi có duy nhất một lần đó thôi. Tôi đã nói vậy, mà trông bà vẫn có vẻ buồn.

“Bà thường nghĩ nếu cháu đọc được sách, chắc hẳn cuộc sống của cháu đã khác rồi.”

Cũng có thể, tôi vừa nghĩ vừa day day cặp lông mày. Vào đại học, tôi đã không cố để đọc được sách nữa, mà gia nhập câu lạc bộ Judo của trường như lời mọi người khuyên. Trong bốn năm ấy, tôi đã lấy được đai đen, thậm chí còn tham gia giải đấu của tỉnh và giành được thứ hạng cao trong hạng cân của mình. Chỉ sau một thời gian ngắn, tôi trở nên cao to và khỏe mạnh hơn nhiều so với trước kia, vai và cổ nảy nở rắn chắc, dáng vóc đẹp đẽ hẳn ra.

“Giờ thì cháu có không đọc được sách cũng không sao rồi ạ.”

Tôi nói, nhưng chỉ có một nửa là thật tâm thôi. Đúng là cuộc sống thời đại học của tôi khá ổn, song tôi vẫn nghĩ rằng nếu có thể đọc sách thì chắc chắn tôi đã làm được nhiều việc khác nữa.

“Vậy à?”

Bà thở dài rồi nhắm mắt lại. Khi tôi tưởng bà đã thiếp đi, thì bà lại tiếp tục hỏi.

“Cháu sẽ lấy người như thế nào nhi?”

“Dạ?”

Tôi ngó cả người vì đề tài trò chuyện của bà thay đổi quá đột ngột. Cũng giống như khi nhắc tới sự cố hồi tôi 5 tuổi, từ nãy đến giờ, những chủ đề của bà chẳng ăn nhập gì với nhau cả. Lạ ghê!

“Bây giờ còn quá sớm để nói tới chuyện kết hôn của cháu mà bà.”

Qua cánh cửa phòng để mở, tôi nhìn ra các y tá ngoài hành lang, bụng bảo dạ, có lẽ gọi một người vào đây với bà sẽ tốt hơn.

“Cháu mà lấy được một cô gái thích đọc sách thì hay biết mấy nhi. Vì cháu không đọc được sách nên con bé sẽ là người kể các câu chuyện thú vị cho cháu nghe. Mà, người thích đọc sách thường cũng chỉ thích những ai giống họ, nên việc này chắc hơi khó rồi.” Bà vừa cười vừa nói.

Tôi không rõ bà muốn trêu chọc tôi hay chỉ thuận miệng nói lung tung thế thôi. Dù sao đi nữa, tôi vẫn cảm thấy hôm ấy bà rất kì lạ.

Rồi, chừng như sự nhớ điều gì, bà tiếp, “Khi nào bà mất, hai mẹ con muốn xử lý số sách đó ra sao cũng được.”

Tôi có cảm giác mình vừa bị tạt một gáo nước lạnh. Vốn không phải kiểu người đủ khả năng giữ bình tĩnh để cư xử điềm đạm trong những trường hợp thế này tôi lắp bắp, “B... bà nói gì thế ạ? Bây giờ vẫn còn quá sớm để nghĩ đến chuyện đó cơ mà?”

Ông và bố đã qua đời trước khi tôi được sinh ra, thế nên đây là lần đầu tiên tôi nghe những lời như vậy từ người thân của mình. Bà khép mắt lại với một nụ cười buồn. Chắc hẳn bà đã nhận thấy tôi bối rối nhường nào.

Kết quả kiểm tra cho biết bà có một khối u ác tính trong não. Thời gian của bà không còn nhiều. Dù không được ai thông báo điều này, song tôi nghĩ

bà đã biết tất cả qua thái độ của mẹ và tôi. Chẳng có gì qua được đôi mắt Quan Âm Bồ Tát cả.

Đến lúc ấy, rốt cuộc tôi cũng hiểu được tại sao bà lại nói những lời như vậy.

Đó là những lời cuối cùng bà muốn nói với tôi, đứa cháu trai duy nhất.

Vào một ngày nóng bức của tháng Tám năm 2010, hơn một năm sau đám tang bà ngoại, tôi mới nhớ tới đồng sách mà bà để lại cho hai mẹ con.

Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi vẫn ở nhà cũ tại Ofuna. Tầm trưa hôm đó, tôi vừa thức dậy thì nghe tiếng mẹ gọi ngoài cửa phòng.

“Thất-nghiep-suke, ra đây mẹ bảo!”

Sao mẹ lại ở nhà vào giờ này, lẽ ra phải đi làm chứ? Tôi thắc mắc mất một lúc mới sực nhớ hôm nay là Chủ nhật. Kể từ khi tốt nghiệp, tôi không còn phân biệt nổi ngày tháng trong tuần nữa rồi.

Tôi ngáp dài bước ra, liền trông thấy căn phòng nằm cuối hành lang đang để cửa mở. Chắc là mẹ ở trong phòng bà.

“Ai da!”

Tôi bước vào xem sao, thì trán đập vào rầm cửa làm nó rung lên, kêu cọt kẹt.

“Mày làm cái gì thế hả, Thất-nghiep-suke? Đừng có phá nhà nữa!”

Mẹ đứng giữa phòng, đầu gần chạm vào cái đèn treo trên trần. Mẹ là một người khá cao lớn, mặc dù không cao bằng tôi.

“Tại cái rầm cửa thấp đấy chứ ạ.” Tôi ôm đầu cãi lại.

Như lúc trước đã nói, nhà tôi coi nói vài lần rồi nên có nhiều chỗ hơi kì quặc. Rầm cửa này chỉ thấp hơn cửa thường có vài centimet, nhưng đó cũng là cả một rắc rối đối với tôi.



“Thế không phải tại mày vẫn đang mơ ngủ à? Đã có ai đập đầu vào đây như mày chưa?”

Tôi không cho là vậy. Trên rầm cửa dán một miếng cao su màu đen, nó hiện diện ở đó trước cả khi tôi có thể nhận thức mọi thứ xung quanh, nên chắc chắn đã có người từng va vào cửa giống tôi rồi, chứ nếu đúng là chỉ có một mình tôi vụng về như thế thì cũng thật đáng buồn.

“Mẹ đang dọn dẹp đồ của bà...” Mẹ ngừng một chút rồi thở dài. “Nào, ngồi xuống đi, hai người lưng lửng thế này cùng đứng nói chuyện thì vương lắm.”

Thế là tôi khoanh chân xếp bằng, đối diện mẹ đang ngồi quỳ trên chiếu. Mẹ có khuôn cằm rộng, đôi mắt hẹp dài và có thể tuôn ra những lời nghiêm khắc với gương mặt hết sức bình thản. Không kể tới chiều cao thì mẹ giống hệt bà. Dù trên mẹ còn hai người chị nữa, mẹ vẫn là người giống bà nhiều nhất.

Song, mẹ tôi chẳng vui vẻ chút nào về việc thừa hưởng mọi đường nét từ bà, ngược lại còn thấy khó chịu nữa cơ. Tôi chưa bao giờ thấy mẹ và bà nói chuyện bình tĩnh với nhau được quá năm phút. Có khi mẹ không ở nhà giúp việc quán cơm mà đi làm tận Yokohama chỉ vì không muốn chạm mặt bà hằng ngày cũng nên.

Mẹ nói, “Qua giỗ đầu của bà rồi. Chúng ta dọn dẹp dần đi là vừa.”

Xung quanh chúng tôi lúc này là hàng đồng thùng các tông to nhỏ khác nhau. Ngoài quần áo và trang sức đã được chia cho hai bác gái, các đồ dùng khác vẫn y nguyên như hồi bà còn sống. Dù không hiểu tại sao qua giỗ đầu thì phải dọn dẹp, nhưng thôi, sớm muộn gì mà chẳng phải dọn cơ chứ.

Tôi bồn chồn, ngơ ngậy không yên và cảm thấy không thoải mái khi ngồi trong phòng này. Cảnh tượng căn phòng bừa bãi gợi cho tôi nhớ tới chuyện

hồi 5 tuổi. Để xua mầu kí ức không vui vẻ gì ra khỏi đầu, tôi nhìn quanh phòng một lượt và ngạc nhiên khi nhận ra tủ sách choán hết một mặt tường giờ đã trống không. Chẳng còn cuốn sách nào trên đó nữa.

“Sách của bà đâu cả rồi ạ?”

“Ồ trong này. Mẹ đã bảo là đang dọn đồ rồi còn gì? Mày không nghe hả?”

Mẹ vừa nói vừa đập đập vào mấy cái thùng bên cạnh.

“Mày biết viện dưỡng lão gần Sekiya chứ hả? Mẹ có người quen công tác ở đó, họ đang thu thập sách để làm phòng đọc. Họ rất phấn khởi khi nghe mẹ bảo sẽ quyên góp toàn bộ chỗ sách nhà mình. Mẹ còn nói với người ta là Thất-nghiệp-suke sẽ mang sách tới cho nữa, đang rảnh mà...”

“Sao ở đó mà mẹ cũng gọi con như thế?”

Phải, Thất-nghiệp-suke chính là tôi. “Thất-nghiệp” là vì tôi không có việc làm và “suke” trong Daisuke tên của tôi. Mẹ đem ghép hai từ vào với nhau rồi gọi tôi bằng cái tên ấy suốt.

“Đúng quá còn gì? Ai bảo mày không có công ăn việc làm, cả ngày chỉ biết ngồi không.”

“Cũng có phải con muốn vậy đâu.”

Đến nay tôi vẫn chưa có một chỗ làm ổn định nào. Nói cho đúng thì cũng từng được một công ty xây dựng nhỏ ở Yokohama gọi đến làm việc, nhưng hồi tháng Hai vừa rồi nó tuyên bố phá sản, thành ra bây giờ tôi vẫn lay lắt trong quá trình tìm việc, lần nào cũng rớt từ vòng phỏng vấn do không tốt nghiệp một trường đại học danh tiếng và chẳng có ưu điểm gì ngoài thể lực, lại còn đi xin việc vào đúng thời kì kinh tế suy thoái nữa.

“Tại mày kén chọn quá thôi. Sao không thử thi vào ngành cảnh sát hay Lực lượng Phòng vệ xem thế nào? Được thừa hưởng cơ thể cao lớn từ mẹ rồi thì

phải cố mà tận dụng đi chứ?”

Tôi không trả lời mẹ. Đây cũng không phải lần đầu tiên tôi được khuyên rằng nên thi vào Lực lượng Phòng vệ hoặc ngành cảnh sát. Tất nhiên đai đen Judo của tôi là một điểm cộng to đùng, song, trong bốn năm luyện tập, tôi hiểu rõ bản thân mình không phải kiểu người sẵn sàng chiến đấu để giành lấy phần thắng. Công việc chỉ cần sức khỏe và thể lực như cảnh sát hoặc Lực lượng Phòng vệ không có gì quá khó khăn, nhưng tôi muốn làm những công việc đòi thường hơn, chứ không phải đi bảo vệ an toàn của người dân hay giữ gìn hòa bình cho đất nước.

“Nhưng, mấy cuốn sách này...” Tôi đòi đề tài, tạm thời không muốn đi động đến việc trở thành viên chức nhà nước. “Bà coi trọng chúng lắm mà mẹ? Đem tặng hết thế thì...”

“Chẳng sao đâu.” Mẹ khẳng định, “Bà đã bảo là ‘Khi nào bà mất, hai mẹ con muốn xử lý số sách đó ra sao cũng được’ rồi còn gì. Hay mày lại không để ý nghe?”

“Con có nghe. Nhưng con nghĩ ý bà không phải là đem sách cho người khác đâu...”

Mà mong muốn mẹ con tôi sẽ coi trọng chúng như bà đã từng. Mẹ lại lắc đầu, “Vậy là mày không hiểu ý bà rồi. Câu cửa miệng của bà là ‘Người đã mất thì không thể mang theo bất cứ thứ gì cả’. Hồi ông mất cũng thế, bà đã đem cho toàn bộ đồ đạc của ông đấy thôi.”

Nghe mẹ nói, tôi mới nhận ra rằng bà không hề lưu giữ bất cứ kỉ vật nào của ông. Ông ngoại trút hơi thở cuối cùng sau khi gặp tai nạn trên đường từ chùa Kawasaki Daishi về nhà. Theo lời người lớn kể thì sự cố xảy ra trong một ngày hè nóng nực giống hệt hôm nay, lúc ấy mẹ tôi mới bước vào lớp Một.

“Nếu mày muốn đọc thì mẹ để lại vậy?”

Không, tôi không đọc. Đúng hơn là tôi không thể đọc. Dẫu có giữ lại, tôi cũng sẽ chỉ bày chúng trên giá sách rồi để yên đấy mà thôi. Có lẽ đem tặng cho những người cần chúng thì tốt hơn.

“Thôi, để con lái xe mang sách tới viện dưỡng lão ạ.”

Tôi nhìn một vòng quanh phòng. Sách đã được nhắc ra khỏi giá nhưng chưa xếp hết vào thùng, vẫn còn một số nằm ngổn ngang trên chiếu. Nghĩa là bây giờ tôi phải cho chúng vào thùng trước đã.

“Ừ, mà đợi một chút, mẹ có chuyện này muốn nói.” Mẹ nhắc một chồng sách, đặt xuống trước mặt tôi. Chồng sách có khoảng ba mươi mấy cuốn, nhỏ và mỏng hơn sách thông thường, cỡ bằng một cuốn truyện tranh dành cho thiếu niên. Những kí ức không vui ủa về khiến tôi vô cùng khó chịu. Đây chính là những cuốn sách mà tôi định lấy xem vào ngày hôm ấy, trong căn phòng này. Hôm nay tôi mới để ý tới tên của chúng, *Soseki toàn tập*, và cuốn mà tôi từng rút ra là “Từ ấy” của Natsume Soseki.

“Mẹ sợ bà để quên tiền ở trong nên đã mở từng cuốn một để kiểm tra.”

Mẹ còn làm thế nữa cơ à? Mặc kệ vẻ kinh ngạc của tôi, mẹ rút lấy “Quyển 8 - Từ ấy”, lật tờ bìa làm bằng giấy sếp mỏng ra rồi chìa tờ gác cho tôi xem.

“Và đây! Mẹ tìm thấy cái này.”

Tờ gác không in gì cả, nhưng ở mé phải có hai hàng chữ viết tay bằng bút lông nét mảnh. Kích cỡ và khoảng cách giữa các chữ không đều lắm, khó mà nói là chữ đẹp được.

*Natsume Soseki,*

*Tặng ngài Tanaka Yoshio.*

Hàng “Natsume Soseki” được viết chính giữa trang, còn hàng “Tặng ngài Tanaka Yoshio” thì nằm dịch về phía bụng sách\*.

“Đây là bút tích của Natsume Soseki đúng không? Nếu thật thì tuyệt quá!”

Mắt mẹ sáng lên vì vui thích, tôi thì ngược lại, chẳng thấy hào hứng chút nào. Là thật thì không nói làm gì, nhưng cũng có thể là giả lắm chứ.

Tôi cầm lấy cuốn sách rồi mở ra, mùi giấy cũ lập tức bay khắp phòng. Những con chữ in trong sách khiến tôi thấy lạnh cả người. Tôi lật thẳng tới trang cuối cùng để xem thời gian, *Iwanami Shoten phát hành, ngày 27 tháng Bảy năm Chiêu Hòa thứ 31* \*.

“Là năm trước năm bà kết hôn này.”

Nghe mẹ nói thế, tôi không khỏi thắc mắc. Bây giờ Natsume Soseki vẫn còn sống sao? Tôi cứ tưởng ông ấy đã mất trước đó rất lâu rồi cơ.

“Người tên Tanaka này là ai vậy mẹ?”

Tên bà tôi là Gora Kinuko nên chắc chắn đây không phải bà. Có điều, nếu Natsume Soseki thực sự đã kí tặng sách cho người này thì làm thế nào mà nó lại rơi vào tay bà tôi nhỉ?

“Mẹ cũng không biết. Có thể là chủ trước của cuốn sách chẳng? Trông nó giống sách mua ở tiệm sách cũ mà.”

Mẹ vươn tay lấy lại cuốn sách, lật nhanh từng trang. Bên trong kẹp một mảnh giấy cỡ bằng tám danh thiếp chắc để ghi giá tiền của bộ sách, bên trên in dòng chữ mờ mờ: “Đủ 34 cuốn. Bản in đầu tiên. Có đóng dấu. 3500 yên.” Tuy tôi không rõ giá cả thời xưa lắm, nhưng 3500 yên chẳng phải là quá rẻ cho một bộ sách có thủ bút tác giả sao? Hay hai hàng chữ kia là do ai đó nghịch ngợm viết vào?

Tôi chột há hốc miệng vì kinh ngạc khi nhìn thấy dòng chữ “Tiệm sách cũ

Biblia” ở góc mảnh giấy ghi giá tiền. Ngay lập tức, hiện lên trong tâm trí tôi là hình ảnh cô gái xinh đẹp chăm chú đọc sách ở căn nhà gỗ sáng mờ - tiệm sách cũ gần trường cấp ba ngày xưa.

“Mẹ muốn biết hiện nay bộ sách này có giá bao nhiêu. Nếu đây thực sự là đồ hiếm, đem cho thì cũng hơi đáng tiếc, đúng không? Nhưng mẹ chẳng biết ai có khả năng định giá sách cả. Mà có quen người nào như thế không?”

Chắc chắn tiệm sách này đã có từ thời bà tôi còn trẻ. Số tiền tiêu vặt ít ỏi nhận được từ việc phụ giúp quán cơm gia đình xem chừng không đủ để một cô gái trẻ mua nhiều sách mới. Thế nên việc bà tôi mua chúng tại một tiệm sách cũ gần như là điều tất nhiên.

Hôm nay tôi đến đây là để nhờ chủ tiệm định giá bộ *Soseki toàn tập*, đồng thời cũng muốn hỏi thử xem bà tôi đã ghé qua tiệm này bao giờ chưa. Hơn nữa, tôi còn hi vọng sẽ nghe ngóng được gì đó về cô gái xinh đẹp mà tôi từng gặp vào mùa hè năm lớp Mười một. Kể từ ngày hè của sáu năm trước ấy, mỗi khi đi ngang qua cửa tiệm, tôi đều nhìn vào trong tìm kiếm, nhưng lần nào cũng chỉ thấy bác chủ tóc bạc trắng với gương mặt khó đăm đăm. Dĩ nhiên, nếu vào chỉ để hỏi thăm về cô gái nọ thì kì cục quá, song hôm nay tôi có việc thật nên tiện thể dò hỏi một chút chắc cũng không sao đâu nhỉ.

Trên cánh cửa trượt có treo tấm biển nhỏ ghi chữ “Đang mở cửa”. Tôi ghé mắt nhòm vào trong và nhận ra nó vẫn giống hệt sáu năm về trước, những giá sách to nằm san sát nhau, còn quầy tính tiền thì ở phía đối diện.

Sau quầy, có một người đang ngồi, không phải bác chủ tiệm bộ dạng khó tính mà là một cô gái trẻ nhỏ nhắn. Cô đang cúi đầu nên tôi không nhìn rõ mặt, nhưng có thể đó là cô gái mà tôi đã gặp trước đây. Người tôi như nóng ran lên vì kích động, và trước khi kịp nhận ra thì tay tôi đã vô thức kéo mở cánh cửa trượt, tạo ra âm thanh khá lớn.

Cô gái ngồi sau quầy ngẩng đầu lên. Nhìn rõ mặt rồi, tôi cảm thấy như vừa bị tát một gáo nước lạnh. Cô có đôi mắt to bên dưới làn tóc cắt ngắn tinh tế, làn da rám nắng như mấy đứa trẻ con cấp một đang nghỉ hè nhưng lại mặc chiếc sơ mi trắng trông như đồng phục học sinh cấp ba. Tóm lại, là một người khác, không phải cô gái tôi đã gặp vào sáu năm trước.

Có lẽ là học sinh làm thêm, hoặc cũng có thể là con gái bác chủ tiệm? Dù sao thì trông họ cũng có nét gì đó giống giống nhau. Ánh mắt cô dừng ở chiếc túi tôi đang xách trên tay.

“A! Anh muốn bán sách cũ phải không ạ?” Cô bé chào tôi với giọng niềm nở.

Tôi không tới để mua, cũng chẳng phải để bán sách, mà chỉ muốn hỏi về giá của bộ sách có chữ viết này thôi. Có lẽ đây là một yêu cầu hơi thô lỗ, song, nếu bây giờ không hỏi gì mà rời khỏi tiệm rồi về nhà luôn thì còn ngớ ngẩn hơn nên rốt cuộc tôi vẫn quyết định hỏi thử xem sao.

Trên lối đi giữa các giá sách là hàng đồng sách chất chồng lên nhau cao ngất, phần khe hở chật hẹp còn lại không đủ để người có vóc dáng cao lớn cỡ tôi xuyên qua, hơn nữa, sắp xếp như vậy sẽ khó để rút những cuốn nằm ở dưới cùng ra. Thế này thì khách hàng chọn mua sách ở đây bằng cách nào nhỉ?

Lúc này, cô gái nhỏ sau quầy đã đứng dậy. Nhìn váy đồng phục thì có vẻ cô học ở trường cấp ba cũ của tôi. Đang nghỉ hè mà vẫn mặc đồng phục thế này thì chắc cô bé có tham gia hoạt động ngoại khóa gì đó ở trường vào buổi sáng.

“Anh không đến để bán sách, anh chỉ muốn nhờ tiệm mình xem hộ bộ sách này thôi được không? Hồi xưa bà anh đã mua chúng ở đây.”

Tôi ngừng một chút để xem phản ứng của cô bé nhưng cô im lặng, chỉ chờ

tôi nói tiếp. Thế là tôi bèn đặt chiếc túi đựng bộ *Soseki toàn tập* lên quầy, lấy cuốn “Từ ấy” ra rồi cho cô xem dòng chữ ghi trên tờ gác.

Cô hí hóp mắt, dí mắt sát vào cuốn sách trong tay tôi.

“Bút tích này... Oa! Là Natsume Soseki này! Đây là thật ạ?”

Đột nhiên tôi không biết trả lời cô thế nào. Câu đó phải do tôi hỏi mới đúng chứ.

“Anh cũng không rõ nên mới đem nó tới đây.”

“À vậy ạ? Ừm... Vậy phải làm sao bây giờ?”

Cô khoanh tay lại rồi ngược lên nhìn tôi. Sao lại thành cô hỏi tôi thế nhỉ?

“Tiệm không giám định được bút tích trên đây là thật hay giả à?”

“À, bây giờ thì không ạ. Em chẳng biết gì về mấy cái này, chủ tiệm lại không có ở đây.” Cô bé đáp tỉnh bơ.

“Thế chừng nào chủ tiệm về?”

Trán cô nhăn tít lại, hai đầu lông mày gần như chạm vào nhau, giọng có phần nặng nề, “Chủ tiệm đang phải nằm viện ạ.”

Nghe vậy tôi mới để ý, hình như tiệm này treo biển đóng cửa tạm thời cũng khá nhiều lần rồi. Chắc do sức khỏe của bác chủ tiệm không tốt cho lắm.

“Chủ tiệm bị ốm à?”

“Không, bị thương ở chân thôi ạ. Mà, bây giờ cứ có ai mang sách tới nhờ định giá là em lại phải vác tới tận bệnh viện đấy! Trời ạ, phiền phức chết đi được!”

Lời giải thích của cô bỗng biến thành căn nhắc. Việc bác chủ tiệm vẫn tiếp tục làm việc ngay cả khi đã nhập viện khiến tôi ngạc nhiên hết sức. Những lúc thế này không phải nên tạm thời đóng cửa tiệm sao?

“Đành vậy, dù sao thì Bệnh viện Đa khoa Ofuna cũng không xa lắm. Chỉ



mất khoảng mười lăm phút đi xe đạp thôi ạ.”

“A, chỗ ấy à?” Tôi lẩm bẩm.

Bệnh viện ngay gần nhà tôi. Với tôi mà nói, cứ nhắc tới bệnh viện là tôi nghĩ ngay tới Bệnh viện Đa khoa Ofuna. Đó là nơi mẹ sinh ra tôi, cũng là nơi bà tôi trút hơi thở cuối cùng.

“Thôi, anh để bộ sách lại đây cho em đi. Mặc dù đang nghỉ hè nhưng em vẫn phải tham gia câu lạc bộ nên không biết khi nào mới tới bệnh viện được. Máy ngày nữa anh quay lại lấy có được không ạ?”

Tôi lưỡng lự một lúc. Thật lòng, tôi khá ngại ngần nếu phải làm phiền cô bé mang bộ sách này tới tận bệnh viện, vì tôi sẽ không bán nếu đây là bút tích thật. Có khi nên đem sách về vậy. Tôi toan nói thế thì cô bé đã gợi ý, “Mà, anh có hay đi ngang Bệnh viện Đa khoa Ofuna không ạ?”

“Nó ở gần nhà anh.”

Gương mặt cô bỗng nhiên sáng bừng lên.

“Thế anh tự mang sách tới bệnh viện giúp em được không? Em sẽ liên lạc với chủ tiệm trước, vậy thì anh có thể giám định xong ngay và luôn đấy!”

“Ồ?”

Tôi chưa thấy ai mang sách cũ tới bệnh viện để giám định bao giờ. Và lại, thao tác này cũng chẳng mang về chút lợi nhuận nào nên có khi bác chủ tiệm khó tính sẽ tức điên lên khi nghe yêu cầu của tôi mất. “Không, không cần đâu...”

Nhưng cô bé đã rút điện thoại ra và bấm tin nhắn gửi đi mà không buồn nghe tôi nói. Xong xuôi, cô nhìn tôi, cười toe toét, “Em gửi tin rồi. Anh cứ mang sách tới bệnh viện là được.”

Giờ thì chẳng còn cách nào để thoái thác nữa, tôi đành im lặng gật đầu.

Khoảng mười lăm phút sau, tôi đã đến Bệnh viện Đa khoa Ofuna.

Kể từ khi được xây lại vào mười năm trước, bệnh viện này đã trở thành bệnh viện lớn nhất trong vùng. Nó chính là tòa nhà sáu tầng với tường trắng phản chiếu nắng vàng rực rỡ đang hiện diện trước mắt tôi đây. Cửa chính hướng ra một khoảnh sân rộng, không thấy bóng dáng bệnh nhân nào đi dạo hay ngồi trên ghế đá, chỉ có tiếng ve kêu râm ran vang vọng.

Tay cầm bộ *Soseki toàn tập*, tôi bước qua cánh cửa tự động dẫn vào trong sảnh, nơi có điều hòa mát rượi và chập chững bệnh nhân.

Tâm trí vẫn lan man nghĩ tại sao mình lại đồng ý đến đây, mà chân thì đã đặt lên cầu thang dẫn tới khu Khoa Ngoại rồi. Kể từ khi bà mất, đây là lần đầu tiên tôi quay lại bệnh viện này.

Bà qua đời sau hôm nói chuyện với tôi chừng một tháng. Khi bác sĩ chính thức cho biết kết quả kiểm tra, bà nói nguyện vọng cuối cùng là được đi nghỉ ở suối nước nóng Kusatsu. Do tình trạng của bà vẫn ổn định nên bác sĩ chủ trị đã đồng ý để bà thực hiện ước muốn này.

Cùng với mẹ và tôi, bà đã tận hưởng chuyến du lịch một cách trọn vẹn. Mặc dù thỉnh thoảng có đấu khẩu với mẹ, trông bà vẫn vui vẻ và khỏe mạnh, chẳng giống bệnh nhân chút nào. Song, chỉ một tuần sau đó, khi chúng tôi vừa về tới nhà ở Ofuna thì bà lập tức hôn mê rồi trút hơi thở cuối cùng. Biến cố diễn ra quá chóng vánh và đột ngột khiến cảm giác ngỡ ngàng ập tới trước tiên, trước cả khi các thành viên trong gia đình tôi cảm nhận được nỗi đau buồn.

Tôi ghi tên mình vào sổ đăng kí thăm bệnh ở quầy y tá rồi bước về phía căn phòng được chỉ dẫn. Chưa kịp chuẩn bị tinh thần, tôi đã thấy mình đứng ngay trước cửa phòng rồi. Thở ra một hơi dễ bình tĩnh hơn, tôi nhấc tay gõ nhẹ lên cánh cửa trước mặt.

“Tôi xin phép.”

Không có tiếng trả lời. Tôi gõ thêm lần nữa, bên trong vẫn im lặng. Chẳng còn cách nào khác, tôi đành mở hé cửa, ghé mắt nhìn vào.

Và rồi, tôi đứng sững ra tại chỗ.

Đó là một căn phòng ấm cúng và sáng sủa với chiếc giường điều chỉnh được độ cao kê cạnh cửa sổ. Bên trên tấm nệm trải hơi trũng là một cô gái có mái tóc dài mặc bộ đồ ngủ màu kem đang nằm nhắm mắt.

Chắc hẳn là ngủ quên trong lúc đọc sách, vì trên đầu gối cô đang đặt một cuốn sách mở cùng cặp kính to. Hàng mi dài cong vút, sống mũi cao thẳng, bờ môi mỏng he hé, nét đẹp dịu dàng, mọi chi tiết giống hệt hình ảnh còn đọng lại trong kí ức tôi. Đây chính là cô gái tôi đã gặp ở tiệm sách cũ Biblia sáu năm về trước. Cô gần như không thay đổi, chỉ gầy hơn một chút, trông càng thêm xinh đẹp.

Xung quanh giường, sách cũ chất chồng san sát nhau, không khác gì mô hình thu nhỏ của một khu nhà cao tầng. Chừng ấy sách là quá nhiều cho một bệnh nhân dùng để giết thời gian. Các bác sĩ và y tá không phản nản gì với cô hay sao?

Đột nhiên, cô bừng tỉnh, dụi mắt nhìn về phía tôi đang đứng.

“Aya đây à?”

Cô cất tiếng gọi một cái tên xa lạ, tông giọng yếu ớt đến mức đáng ngạc nhiên. Đây là lần đầu tiên tôi nghe thấy giọng nói của cô.

“Em mang sách tới à?”

Có lẽ vì không đeo kính nên cô đã nhầm tôi với người khác. Nghĩ rằng tiếp tục im lặng thì không hay cho lắm, tôi hắng giọng vài cái rồi lên tiếng.

“Xin chào!”

Tôi nói to và rõ đủ để cô nghe được, nhưng hình như lại làm cô giật mình. Vai cô đột ngột căng cứng, rồi cô loay hoay với lấy cặp kính, không ngờ lại gạt phải cuốn sách đang mở khiến nó rơi khỏi giường.

“A!” Cô bật kêu khẽ.

Chẳng kịp dẫn đo nhiều, tôi lao thốc vào phòng, đỡ lấy cuốn sách ngay trước khi nó chạm đất. Cuốn sách không to nhưng khá nặng, bìa nền trắng in dòng chữ Tạm biệt nhiếp ảnh - Ngày 2/8 tại khách sạn đỉnh đồi, giấy bọc sách đã quăn và ố vàng chứng tỏ nó cũ lắm rồi.

Mặc dù khá hài lòng với phản ứng của bản thân, nhưng khi ngẩng đầu lên, tôi thấy cô đã kéo chân tới tận ngực, tay đặt sấn lên nút bấm gọi y tá lắp trên tường, đôi mắt mở to đầy sợ hãi. Bỗng dưng có một người đàn ông cao to lạ mặt xông vào phòng, dĩ nhiên ai cũng hoảng hồn thôi. Tôi liền đứng thẳng dậy, lùi ra sau để tạo khoảng cách với chiếc giường.

“Xin lỗi. Tôi đến để hỏi về mấy cuốn sách của bà tôi. Tôi đã ghé qua tiệm sách ở Kita-Kamakura và được chỉ dẫn tới đây. Cô có nhận được tin nhắn không?”

Bàn tay đang định ấn nút khựng lại. Sau khi nheo mắt nhìn chiếc máy tính xách tay đặt trên cái bàn giường, mặt cô lập tức đỏ bừng.

“Xi...”

Hả? Tôi nghiêng đầu thắc mắc, cô thì cúi đầu thật thấp, mái tóc dài rủ xuống. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi nhìn một người không rời mắt thế này.

“X... xin lỗi anh. Em gái tôi, ừm, đã làm phiền anh rồi.”

Giọng cô khẽ khàng tới mức gần như không nghe được, tai đỏ bừng lên.

“Cảm ơn anh đã tới tận đây. Tôi là Shinokawa Shioriko, chủ tiệm sách.”

Thì ra nữ sinh ngồi sau quầy tính tiền tôi gặp lúc nãy là em gái người này. Cô bé nói là gửi tin nhắn cho chủ tiệm, cũng có nghĩa tiệm sách Biblia đã đổi chủ rồi.

“Chủ tiệm trước đây là một bác tóc bạc mà nhỉ?”

“Cha tôi đây.”

“Cha cô?”

Cô gật đầu, “Cha mất năm ngoái. Thế nên, tôi tiếp quản tiệm sách.”

“Vậy à? Xin chia buồn với cô.”

Nói đoạn, tôi cúi người thật thấp. Tôi cũng mất người thân vào năm ngoái nên dễ dàng đồng cảm.

“Cảm ơn anh.”

Không ai nói thêm gì nữa, cả căn phòng chìm vào yên tĩnh. Cô gái cố tránh nhìn vào mắt tôi, chỉ nhìn đâu đó quanh vùng cổ. Tôi chưa từng nghĩ cô lại là người sống nội tâm và dễ xấu hổ thế này. Dĩ nhiên, cô vẫn xinh đẹp, song tôi không khỏi cảm thấy thất vọng vì cô khác hẳn so với người tôi hằng tưởng tượng. Làm sao có thể đón khách tới cửa tiệm với tính cách như vậy được nhỉ? Tôi đâm lo, dấu đó chẳng phải là việc của tôi.

“Mấy năm trước cô vẫn phụ giúp cha mình ở tiệm sách đúng không?”

Nghe tôi hỏi vậy, cô ngẩn người, vẻ ngạc nhiên.

“Hồi trung học, thi thoảng tôi có đi ngang cửa tiệm nhà cô. Trường tôi ở gần đó.”

“V... vậy sao? V... vâng...”

Rốt cuộc vai cô cũng thả lỏng, hình như đã bớt cảnh giác hơn với tôi.

Tiếp đó, cô ngáp ngừng chìa tay ra. Cô muốn bắt tay chăng? Mặc dù thắc mắc, tôi vẫn đặt chiếc túi đựng bộ sách xuống sàn. Song, tôi vừa lén lau bàn

tay đâm mồ hôi vào cái quần bò đang mặc thì cô đã từ tốn nói, “Cuốn sách đó... Cảm ơn anh.”

Thì ra là tôi hiểu lầm. Cô chỉ muốn lấy lại cuốn *Tạm biệt nhiếp ảnh* trong tay tôi, thứ suýt rơi xuống sàn lúc nãy thôi.

“Chắc cuốn này có giá trị lắm nhỉ?” Vừa đưa trả, tôi vừa hỏi vu vơ nhằm che giấu sự ngại ngùng của mình.

Cô nghiêng nghiêng đầu, theo kiểu khiến tôi không phân biệt được là lắc hay gật, “Đây là bản in đầu tiên, nhưng giữ gìn không tốt mấy. Chắc đáng giá khoảng 250.000 yên.”

“Hai trăm...”

Câu trả lời bình thản của cô khiến tôi bất ngờ. Cuốn sách cũ mềm này đắt đến thế sao? Tôi vô thức nhìn chăm chăm vào bìa sách, cảm thấy khó tin. Cô gái không hề chú ý đến phản ứng của tôi, cũng chẳng giải thích gì thêm, chỉ đặt cuốn sách trị giá 250.000 yên lên chiếc bàn cạnh giường như mọi cuốn sách bình thường khác. Rồi lại chìa tay ra trước mặt tôi. Lần này là gì nữa đây?

“Tôi có thể xem bộ sách anh cầm đến không?”

Cô đánh mắt về phía chiếc túi đựng bộ sách *Soseki toàn tập* trên sàn nhà. Cảm thấy hơi ngại trước điều sắp sửa nói ra, tôi bất giác liếm đôi môi khô khốc rồi mới mở lời.

“Thật ra, tôi không mang sách tới để bán. Trong lúc dọn dẹp đồ đạc của bà ngoại đã mất, tôi tìm thấy bộ sách này, bên trong có chữ viết tay. Hình như hồi trước bà tôi mua chúng từ cửa tiệm nhà cô. Tóm lại, tôi muốn nhờ cô xem hộ xem giá trị của bộ sách này khoảng bao nhiêu, có được không?”

Nếu cô tỏ ra do dự, dù chỉ một chút thôi, tôi cũng sẵn sàng cầm bộ sách

về ngay lập tức.

Nhưng không, Shinokawa Shioriko nhìn tôi chăm chăm với thái độ vô cùng kiên định. Bỗng dưng, tôi cảm thấy cô như đã biến thành một người khác.

“Anh đưa sách cho tôi xem.” Cô nói rành rọt.

“A, là phiên bản shinsho của Iwanami Shoten.” Vừa nhìn thấy bộ sách trong chiếc túi tôi đưa qua, mắt cô liền sáng lên, trông chẳng khác gì một đứa trẻ đang vui vẻ mở quà sinh nhật. Cô rút từng cuốn một ra khỏi túi rồi cẩn thận lướt qua mỗi trang sách. Trong số các nhan đề in trên gáy sách, có vài cái tên khá quen thuộc với tôi, như *Tôi là con mèo* hay *Cậu ấm ngây thơ*.

Nụ cười nở mãi trên môi Shinokawa suốt quãng thời gian cô chìm đắm trong các trang sách. Thỉnh thoảng, cô lại gật mạnh đầu hoặc nheo mắt, thậm chí còn vô thức phát ra những tiếng huýt sáo vụng về. Có vẻ đó là thói quen của cô khi tập trung.

A! Đây rồi!

Đây mới chính là hình ảnh của người con gái đã khắc sâu trong kí ức tôi, là gương mặt bừng sáng khi đắm chìm vào thế giới của những cuốn sách. Tôi kéo một chiếc ghế tròn lại gần, ngồi xuống, mắt vẫn không rời khỏi cô gái đang chăm chú đọc trên giường.

Đột nhiên, tiếng huýt sáo ngưng bật. Shinokawa đã xem đến “Quyển 8 - Từ ấy”. Cô lộ vẻ hoang mang trước hai hàng chữ viết trên tờ gác, sau đó, cô lật sách thật nhanh cho tới khi bắt gặp mảnh giấy ghi: “Đủ 34 cuốn. Bản in đầu tiên. Có đóng dấu. 3500 yên.” Dường như cô có hứng thú với mảnh giấy hơn hẳn mấy con chữ kia.

Shinokawa tạm đặt cuốn sách có chữ lên đùi rồi tiếp tục kiểm tra các tập còn lại, cuối cùng mới quay về với “Quyển 8 - Từ ấy”. Cô lật xem từng trang

một, hết sức chậm rãi.

“Quả nhiên...” Cô khẽ nói, ngẩng lên nhìn về phía tôi, “Xin lỗi đã để anh phải chờ. Tôi giám định xong rồi.”

“Thế nào?”

“Tiếc rằng phải làm anh thất vọng, nhưng bút tích này là giả.”

Cô nói với vẻ áy náy, song, tôi chẳng mấy ngạc nhiên bởi đã sớm đoán được kết quả.

“Chữ của Soseki khác à?”

“Vâng. Hơn nữa, thời gian ở đây không khớp. Natsume Soseki qua đời vào năm Đại Chính thứ 5, trong khi bộ sách này phát hành vào năm Chiêu Hòa thứ 31, tức là bốn mươi năm sau rồi.”

“Bốn mươi năm!”

Chẳng có gì để phải nghi ngờ cả. Không ai có khả năng viết lên một cuốn sách xuất bản sau khi mình chết những bốn mươi năm hết.

“Tóm lại, bộ sách này không có giá trị mấy nhỉ?”

“Đúng thế. Đây là phiên bản giá rẻ được bán rộng rãi trên thị trường. Bộ này tái bản nhiều lần rồi, hiện nay không thiếu những bộ tương tự ở các tiệm sách cũ. Tuy nhiên, phần chú giải của nó tương đối đầy đủ, bìa sách này lại được giữ gìn cẩn thận nữa nên dấu giá trị không cao, tôi vẫn cho rằng nó là một bộ sách đáng quý. Và, tôi thích nó.”

Cô dùng giọng điệu như thể đang khen ngợi một người quen cũ, biểu cảm và giọng nói khác hẳn với dáng vẻ ngại ngùng ban nãy. Tôi cảm thấy cô lúc này phù hợp với tưởng tượng của tôi hơn nhiều. Có lẽ đấy mới là tính cách thật của cô chăng?

“Iwanami Shoten là nơi đầu tiên xuất bản *Soseki toàn tập*. Người sáng



lập là Iwanami Shigeo, có mối quan hệ thân thiết với Soseki, còn thường xuyên giao lưu với học trò của Soseki nữa. Iwanami và các học trò của Soseki đã cùng nhau tổng hợp và cho xuất bản bộ sách này, mấy năm sau đó, họ phát hành thêm một bản tái bản có sửa chữa bổ sung. Tuy nhiên, phiên bản giá rẻ vẫn là một bộ sách đáng mua, bởi nó là bộ đầu tiên công khai toàn bộ nhật kí của Soseki, hơn nữa phần chú giải ở đây là do Komiya Toyotaka, một học trò của ông viết.”

Shinokawa giới thiệu lưu loát và hấp dẫn, khiến tôi bị cuốn theo từ lúc nào chẳng hay.

“Tức là *Soseki toàn tập* còn có nhiều phiên bản khác nữa?”

“Iwanami Shoten không phải là nhà duy nhất xuất bản *Soseki toàn tập*. Có nhiều nhà khác cũng phát hành bộ sách này. Nếu tính gộp cả số đình bản giữa chừng thì phải có tới hơn ba mươi toàn tập khác nhau.”

“Quá tuyệt vời...” Tôi lẩm bẩm trong vô thức.

“Vâng. Tôi nghĩ, có khi Natsume Soseki là tác giả được chào đón nhất ở nước ta đây.”

Shinokawa gật đầu, tỏ vẻ đồng tình với tôi. Song, điều tôi tán thưởng không phải là mức độ nổi tiếng của Soseki, mà là những lời giải thích lưu loát của Shinokawa. Tâm trạng tôi hết sức phức tạp, vừa mừng, vừa tiếc vì cô đã hiểu sai ý tôi.

Tôi nhìn xuống cuốn “*Từ ấy*” thêm lần nữa.

“VẬY, mấy chữ trên tờ gác là do ai đó viết bừa lên thôi phải không?”

“Tôi nghĩ... Có thể cho là như thế.”

Shinokawa ngập ngừng đáp, hàng mày cau lại vẻ khó xử. Sao thế nhỉ?

“Có vấn đề gì à?” Tôi hỏi luôn.

“Cũng chẳng phải chuyện gì quan trọng, tôi chỉ thấy khó hiểu... ừm, hỏi thế này có hơi thất lễ, nhưng bà anh có phải là người hay viết vào sách không?”

“Ồ? Không, không đâu.” Tôi lắc đầu ngay, bởi dù có nằm mơ tôi cũng không tin bà mình có thể viết lung tung vào sách, “Bà tôi quý sách lắm, đến nỗi không cho ai trong nhà động vào sách của bà. Kể cả là vô tình đi chẳng nữa thì bà cũng sẽ giận ghê gớm.”

Không riêng mình tôi, mà bất cứ ai trong gia đình cũng biết là không được phép chạm vào sách vở của bà. Ngay cả mẹ tôi, người luôn chống đối bà ngoại, cũng chưa bao giờ dám làm như thế. Vả lại, chẳng còn ai khác trong nhà thích đọc nữa, thành thử không ai lục lọi sách của bà làm gì.

“Tôi nghĩ là mình hiểu được đại khái rồi... Hẳn là vậy. Nếu cái tên được viết ở đây là tên của bà anh thì mọi chuyện sẽ khác.”

Shinokawa mở cuốn “Từ ấy” ra. Tôi phải vờn người tới từ cái ghế đang ngồi để nhìn được hai hàng chữ trên bìa.

Lực ấn có vẻ nhẹ, lại thêm nét mảnh nên trông giống chữ phụ nữ, kiểu chữ chẳng có gì đặc biệt, dễ bắt chước. Song, tôi biết đây không phải là chữ của bà tôi.

“Có ai đó đã bán bộ sách này cho tiệm sách cũ Biblia, rồi bà tôi mua lại nó nhỉ?”

Nghe thế, Shinokawa rời mắt khỏi cuốn sách và ngẩng lên nhìn.

“Chắc vậy.”

“Liệu đây có phải bút tích của chủ cũ không? Của người có tên Tanaka Yoshio này này?”

“Không đâu, tôi không nghĩ thế.” Nói rồi, cô rút mảnh giấy có ghi giá tiền của bộ sách ra cho tôi xem, “Tấm thẻ in giá kiểu này được dùng vào thời ông

tôi mới mở tiệm sách Biblia. Tính tới giờ cũng phải 45, 46 năm rồi.”

Nghĩa là bà tôi đã mua bộ sách này từ tận 45, 46 năm về trước? Tính theo dương lịch là năm bao nhiêu nhỉ? Bỗng dưng tôi không thể nào tính ra nổi. Mà thôi, chuyện ấy không quan trọng.

“Trên tấm thẻ này cũng không ghi chú ‘Có chữ viết trong sách’ nữa.” Shinokawa vừa nói vừa chỉ vào mảnh giấy, “Khi các tiệm sách cũ mua lại sách, việc đầu tiên họ làm là kiểm tra tình trạng cuốn sách, giống như tôi làm lúc nãy ấy. Dòng chữ rõ ràng ngay trên tờ gác thẻ này chắc chắn sẽ được phát hiện và ghi chú vào tấm thẻ, bởi không làm như vậy thì dễ bị khách hàng quay lại để phàn nàn.”

“À.”

Ra thế. Giả sử có bút tích chủ cũ để lại trong cuốn sách, thì trên tấm thẻ ghi giá tiền phải có dòng ghi chú kèm theo.

“Thế nên lúc bà anh mua bộ sách này từ cửa tiệm nhà tôi, dám chắc vẫn chưa có hai hàng chữ này trên bìa sách đâu.”

Tôi khoanh tay, cảm thấy có gì đó kì lạ. Nếu suy nghĩ của chúng tôi là chính xác thì chẳng lẽ người đã viết những con chữ này lại không tồn tại à? Sao thế được?

“A!” Tôi thốt lên.

“Anh sao vậy?”

“Tôi vừa nghĩ ra, có thể là do ông tôi viết chẳng?”

“Ông của anh à?”

“Ông tôi qua đời đã mấy chục năm rồi. Tôi chưa gặp ông bao giờ, nhưng tôi nghĩ có khi ông đã động vào mấy cuốn sách của bà, và họ cãi nhau to.”

Tôi từng nghe mẹ kể là ông suýt bị bà đuổi ra khỏi nhà. Nếu quả thật ông

không chỉ lục xem mà còn viết vào sách nữa, thì việc tôi bị bà đánh vì tội nghịch sách của bà cũng chẳng có gì lạ. Có lẽ bởi tôi khiến bà nhớ lại những kí ức không vui chẳng? Cả câu nói đe dọa của bà khi đó, “Nếu tái phạm, cháu sẽ không còn là con cháu nhà này nữa đâu”, hẳn cũng do hành vi của tôi khiến bà nhớ tới người chồng đã khuất.

“Tôi nghĩ chắc chỉ có ông tôi mới viết vào sách của bà thôi. Chẳng ai trong số những người còn lại trong nhà có ý định động vào tủ sách đâu.”

Shinokawa lắc đầu, “Tôi không nghĩ vậy.”

“Hả?”

“Tôi cho rằng chính bà anh là người đã viết vào sách.” Cô nói với giọng khẳng định.

“Tại sao?” Tôi hỏi ngược lại. Sao dám quả quyết đến thế nhỉ?

“Nếu hai hàng chữ là do người khác viết thì hẳn bà anh sẽ không mặc kệ để nó nằm yên ở đấy đâu. Cuốn sách không có dấu vết của việc tẩy xóa, cho dù không xóa được thì cũng có thể mua một *Quyển 8* khác để thế vào mà. Như tôi đã nói, bộ này không hề đắt, lại tái bản nhiều lần nên kiểu gì cũng còn được bày bán trên kệ kê cả ở những tiệm sách mới.”

“Thế nhưng, biết đâu không phải bà tôi mặc kệ hàng chữ đó, mà là không phát hiện ra đã có người khác viết vào sách thì sao...”

Nói đến đây, tôi im bặt. Không đời nào có chuyện đó. Quan Âm Bồ Tát nhà Gora không phải dạng người bất cẩn như thế. Một khi có người vào phòng động chạm mấy cuốn sách, chắc chắn bà sẽ phát hiện ra ngay.

Chẳng lẽ đúng là bà đã tự viết vào sách?

Vậy thì phải có nguyên do. Tôi khoanh tay, cau mày ngẫm nghĩ.

“Tôi còn để ý tới một chuyện khác, là về tấm thẻ này.”

Đột nhiên Shinokawa không nói tiếp nữa. Tôi ngược mắt lên thì thấy cô đang nhìn chằm chằm xuống đầu gối, trông như sợ hãi điều gì, gương mặt khuất sau mái tóc đen dài, không rõ biểu cảm thế nào.

“Ừm, xin lỗi anh...”

Cô nói khẽ. Thái độ trở lại ngượng ngùng như trước khi tôi đưa cho cô xem bộ sách. Tôi không hiểu cô xin lỗi vì chuyện gì.

“Hả? Vì chuyện gì cơ?”

“Vì đã làm phiền anh...”

“Ồ? Xin lỗi, nhưng cô có thể nhắc lại một lần nữa không?”

Tôi nhào đến gần giường để nghe cho rõ hơn, Shinokawa liền co rúm, giật lui về phía cửa sổ. Tôi đã làm gì sai sao? Trong lúc hoang mang, tôi thấy cổ họng trắng trẻo của cô khẽ chuyển động, rồi một tông giọng lạ phát ra, “A... anh chỉ muốn giám định xem bút tích này có phải đồ thật hay không thôi. Nh... nhưng tôi lại nói nhiều quá mất rồi.”

Tôi càng nghe càng chẳng hiểu gì cả.

“T... từ ngày xưa tôi đã hay bị mắng, cái tội hề nhắc tới sách là cứ nói mãi không ngừng.”

Lúc này, tôi mới để ý đến hình ảnh phản chiếu của chính mình trên mặt kính cửa sổ. Đó là một gã đàn ông cao lớn ngồi trên chiếc ghế tròn, người hơi cúi xuống, những nếp gấp sâu dòn lại giữa hai hàng lông mày, tia nhìn sắc nhọn, bộ dạng nhìn chung là hung dữ. Có vẻ tôi đã thừa hưởng tia nhìn sắc lẹm từ bà ngoại và vô thức để lộ nó ra giữa lúc chìm đắm suy tư.

“T... tôi đã làm mất thời gian của anh, thực sự rất...”

Vừa nói, cô vừa trả cuốn “Tứ áy” vào túi, tỏ rõ thái độ không muốn nói gì thêm.

“Tôi không phiền đâu.”

Shinokawa giật mình khiến túi đựng sách tuột khỏi tay, thấy vậy tôi mới nhận ra rằng mình nói hơi to. Lần này, Shinokawa đã kịp vươn tay ra đỡ lấy chiếc túi.

Cô thở phào nhẹ nhõm, nhưng rồi, dường như phát hiện ánh nhìn chăm chú của tôi, cô xấu hổ và giấu mặt sau túi đựng sách.

“Cô làm ơn nói tiếp đi.” Tôi cố gắng nói nhỏ nhẹ hơn.

Shinokawa từ từ lộ mặt ra khỏi cái túi, rụt rè nhìn tôi, khác hẳn với cô gái thao thao bất tuyệt về những cuốn sách từ nãy tới giờ.

“Hồi nhỏ, tôi có vài kí ức không hay ho lắm liên quan đến sách nên tôi không thể đọc chúng được. Tuy nhiên, tôi vẫn luôn khát khao đọc sách nên được nghe mấy chuyện như cô vừa kể, tôi cảm thấy vui lắm.”

Tôi giải thích sơ qua về “cơ địa” dị ứng sách mà cho tới tận bây giờ, vẫn chẳng có ai hiểu được cho tôi. Shinokawa vừa nghe vừa mở to mắt nhìn tôi chăm chú. Đúng lúc tôi định bỏ cuộc vì nghĩ có lẽ cô gái này cũng không hiểu, thì cô lại đặt cái túi đang che khuất mặt mình sang một bên, đôi mắt đen láy bừng sáng như thể cô có một cái công tắc để thay đổi tâm trạng trong nháy mắt vậy.

“Anh không đọc được sách có phải vì từng bị bà mắng không?”

Tuy là hỏi, nhưng giọng Shinokawa nghe quả quyết đến độ làm tôi phải ngạc nhiên.

“Sao cô biết?”

“Bởi anh đã nói bà sẽ ‘giận ghê lắm’ nếu có người khác động vào những cuốn sách của bà mà. Anh còn nói ‘Chẳng ai trong số những người còn lại trong nhà có ý định động vào tủ sách đâu’. Tôi nghĩ nó cũng đồng nghĩa với

‘trừ anh ra, những người khác đều không có ý định động vào tủ sách’, thế thì sẽ chẳng có gì lạ khi anh không đọc được sách nữa sau khi hứng chịu cơn giận của bà.”

Tôi sửng người vì Shinokawa đã dễ dàng phân tích và đoán ra nguyên nhân gây nên “cơ địa” của tôi. Quả nhiên, hễ liên quan tới sách là cô sẽ thay đổi hoàn toàn.

Đặt hai tay lên đầu gối, tôi thả lỏng người và ngồi trở lại ghế, chờ cô nói tiếp.

“Tôi thích sách cũ, bởi sau khi được chuyển từ người này sang người khác thì trong các cuốn sách ấy không chỉ có mỗi câu chuyện ở phần nội dung thôi đâu, mà còn có cả chuyện của chính bản thân chúng nữa.”

Shinokawa ngừng lại, nhìn thẳng vào mắt tôi như thể đến tận lúc này mới nhận thấy là tôi tồn tại, rồi hỏi, “Anh có thể cho tôi biết tên không?”

“Tôi là Gora Daisuke.”

“Anh Gora, thành thật mà nói, tôi còn đề ý tới một chuyện khác.”

Tim tôi như hẫng một nhịp khi nghe Shinokawa gọi tên mình. Nó khiến tôi có cảm giác khoảng cách giữa chúng tôi đã được rút ngắn.

Shinokawa cho tôi xem mảnh giấy ghi giá tiền của bộ sách một lần nữa.

“Trên này ghi ‘có đóng dấu’ phải không?”

“Ờ? À vâng.”

“Anh xem.”

Cô rút một cuốn từ chồng *Soseki toàn tập* trên giường ra. Là “Quyển 12 - Nỗi lòng”. Trên tờ gác không có chữ viết nào, thay vào đó là một con dấu hình hoa cầm tú cầu.

“Con dấu ấy đây. Hồi xưa, người Trung Quốc và Nhật Bản thường thích

đóng dấu lên sách của mình. Hình ảnh của các con dấu khá đa dạng, tùy thuộc sở thích của người sử dụng, phần lớn là loại dấu khắc chữ giống loại chúng ta dùng hiện nay, nhưng cũng có một số con dấu khắc hình. Người sử dụng con dấu này hẳn là một người thích hoa cẩm tú cầu đây.”

“Ồ...”

Vì mù tịt về mấy chuyện này nên tôi cảm thấy ấn tượng trước vốn hiểu biết của Shinokawa. Bỗng dưng, tôi nảy ra chút thắc mắc.

“Vậy thì trong cuốn kia cũng phải có con dấu hình cẩm tú cầu chứ nhỉ?” Tôi nhìn xuống cuốn “Từ ấy” nằm trong lòng cô. Nếu ở tờ gác có đóng con dấu nổi bật như vậy thì đáng ra tôi phải thấy ngay từ đầu mới đúng.

“Vì không có nên mới không bình thường. Thực tế, ngoài cuốn ‘Từ ấy’ ra, tất cả những cuốn còn lại trong bộ sách đều có đóng dấu. Kì lạ lắm đúng không?”

“Quả thật kì lạ.” Tôi rên rỉ. Trong cả bộ 34 cuốn, cuốn đóng dấu thì không có chữ viết, còn cuốn có chữ viết thì lại không đóng dấu. Sao mà rắc rối thế nhỉ?

“Anh có biết vì sao bà anh chọn mua bộ sách này không?”

“Không, tôi không rõ. Tôi chỉ biết trước khi kết hôn, bà vẫn hay mua sách đem về, mà cả hai bác lẫn mẹ tôi chắc cũng chẳng biết gì nhiều đâu, bởi không ai trong số họ có hứng thú với mấy cuốn sách cũ hết.”

“Vậy à?” Shinokawa đưa tay chống cằm, “Nếu vậy thì, tôi nghĩ *Quyển 8* này...”

Thấy cô lại đột ngột im lặng, tôi vội vàng kiểm tra bóng mình trên mặt kính, song, lần này thì chắc chắn không phải tại ánh nhìn đáng sợ của tôi.

“*Quyển 8* này thế nào?” Tôi vội vàng hỏi lại, như muốn giục cô nói tiếp.



Shinokawa lưỡng lự một lúc rồi đặt ngón trỏ lên môi, “Anh giữ bí mật nhé?”

“Sao vậy?”

“Vì đây là chuyện riêng tư của bà anh.”

Tôi ngập ngừng một lúc rồi cũng gật đầu, “Tôi hiểu.” Nếu bà còn sống thì đã đành, đằng này giỗ đầu cũng qua rồi nên chắc bà sẽ tha thứ cho đứa cháu trai duy nhất về việc tìm hiểu bí mật của bà thôi. Tôi thực sự muốn nghe Shinokawa kể nốt câu chuyện phía sau hai hàng chữ trên tờ gác.

“Tôi nghĩ, đáp án đã có sẵn ngay từ lúc anh Gora mang bộ sách này tới chỗ tôi.”

“Nghĩa là?”

“Nếu không có chữ viết và tấm thẻ ghi giá thì sẽ không ai nghĩ đến việc cuốn sách này được mua ở một tiệm sách cũ. Thế nên, tôi cho rằng bà của anh Gora cố tình muốn mọi người nghĩ theo hướng đó.”

“Hả?” Tôi tròn tròn mắt ngạc nhiên, chẳng hiểu cô đang nói gì, “Từ từ đã. Ban đầu bà tôi mua cuốn này ở Biblia mà đúng không? Bà mua xong rồi tự làm giả bút tích của Soseki trên đó?”

“Thoạt tiên tôi cũng tưởng thế, song sự tình có chút phức tạp.”

Shinokawa mở cuốn “Từ ấy” ra, chạm vào những con chữ nằm trên tờ gác, “Đây là cách trình bày lời đề tặng sách, thường thì...”

Như nhận ra tôi đang hoang mang, cô dừng lại giải thích, “Lời đề tặng là kiểu viết giống thế này, bao gồm tên tác giả cuốn sách và tên của người được tặng.”

Ra vậy. Tôi đã biết thêm được một kiến thức mới nữa rồi. Tôi gật đầu, tỏ vẻ đã hiểu.

“Tuy không có quy định cụ thể về hình thức của một lời đề tặng, nhưng thường thì tên người được tặng sẽ được viết ở chính giữa, còn bên phải là tên người tặng sách, và tên này hầu hết sẽ là tên của tác giả. Nhưng, với cuốn của bà anh thì chúng lại đảo ngược.”

Cách viết trên tờ gác giống hệt cách đề địa chỉ trên bì thư. Tên “Natsume Soseki” được viết chính giữa, còn hàng “Tặng ngài Tanaka Yoshio” thì dịch sang bên phải.

“Có khi nào là do bà tôi không nắm rõ cách thức đề tặng không?”

“Cũng có thể, vấn đề ở đây là tại sao bà anh lại viết theo kiểu đề tặng? Nếu bà thực sự muốn mọi người nghĩ đây là một cuốn sách quý có chữ kí tác giả thì chỉ cần viết mỗi tên Natsume Soseki là đủ rồi, không cần viết thêm tên người khác vào làm gì cả.”

Ngay từ lần đầu tiên nhìn thấy bút tích này, tôi vẫn luôn thắc mắc về cái người có tên Tanaka Yoshio. Rốt cuộc, ông ta là ai?

“Bởi thế, tôi nghĩ sự thật diễn ra trái ngược với những gì ta tưởng lúc đầu.”

Giọng Shinokawa vẫn đều đều, nhưng đôi mắt đen của cô lại ánh lên vui thích. Bị lời lẽ của cô thu hút, tôi kéo chiếc ghế đang ngồi tới gần giường hơn.

“Trái ngược á?”

“Hai hàng chữ này không cân đối lắm nên có thể không phải do cùng một người viết ra. Tôi nghĩ, biết đâu Tanaka Yoshio mới là người viết tên mình lên cuốn sách này, sau đó bà anh mới viết thêm tên Natsume Soseki vào. Tôi thấy như vậy hợp lý hơn.”

“Song, người tên Tanaka này đâu phải tác giả. Thế thì viết tên mình vào

đây để làm gì?”

“Tôi nghĩ người đó không có ý định nhận mình là tác giả cuốn sách đâu.” Tôi để ý thấy mặt Shinokawa đỏ lên trong lúc nói, “Đây là một món quà chẳng? Người tặng viết tên mình vào sách cũng không phải chuyện gì hiếm lạ.”

“À...”

Tóm lại, Tanaka Yoshio là người tặng bà tôi cuốn sách này.

Đột nhiên tôi nhớ lại lời bà từng nói trước khi qua đời, rằng những người yêu sách cũng sẽ chỉ thích những người giống họ mà thôi. Ông tôi không phải mẫu người thích đọc sách, thế nên việc bà có mối quan hệ thân thiết với một người khác “giống bà” trước khi kết hôn thì cũng chẳng có gì là lạ...

Tôi tạm dừng dòng suy tưởng miên man, vì nhận thấy vẫn còn một điều bất hợp lý...

“Nhưng mà, bà tôi đã mua bộ sách này ở Biblia chứ có phải được ông Tanaka nào đó tặng đâu?”

“Đúng vậy. E rằng ông Tanaka chỉ tặng bà anh duy nhất một cuốn này thôi. Có thể sau khi được tặng, bà của anh Gora đã tới tiệm sách nhà chúng tôi mua cả bộ 34 cuốn, rồi bỏ cuốn ‘Từ ấy’ trong bộ đi. Điều đó giải thích được tại sao cuốn ‘Từ ấy’ này không đóng dấu, và tấm thẻ giá tiền cũng không ghi chú về việc có chữ viết trên tờ gác.”

“T... tại sao bà tôi lại phải thao tác phiền phức đến thế?”

“Để không ai trong gia đình anh phát hiện ra việc bà được tặng cuốn sách này. Đặt tờ ‘Quyển 8 - Từ ấy’ lên giá sách thì tất nhiên sẽ dễ bị nghi ngờ, đúng không? Thế nên bà anh mới tới tiệm sách nhà chúng tôi để mua trọn bộ rồi nhét tấm thẻ ghi giá tiền vào trong để làm ‘bằng chứng’ là bà đã

mua nó ở tiệm sách Biblia.”

“Vậy bà tôi làm giả thủ bút của Natsume Soseki để làm gì?”

“Tôi nghĩ chắc là để đề phòng. Có thể không phải bà anh muốn mọi người nghĩ nó là chữ kí thật, mà bà chỉ muốn mọi người tưởng rằng đó là ‘do chủ trước của bộ sách viết bừa vào’ thôi.”

Tôi nhớ lại lúc bản thân nhìn thấy bút tích ấy. Quả thật, ban đầu tôi đã nghĩ nó là đồ giả, về sau cũng chỉ đoán được rằng có ai đó viết bừa vào cho vui. Tóm lại, đúng là tôi đã bị bà qua mắt.

“Sao bà phải thu xếp tới mức ấy nhỉ?” Tôi lẩm bẩm.

Rốt cuộc đó là chuyện thế nào mà bà tôi, người có vẻ không biết sợ hãi là gì, phải che giấu kĩ càng đến vậy?

“Cũng là chuyện ngày xưa rồi mà. Chắc có ẩn tình gì đấy.” Shinokawa thận trọng nói.

“Ẩn tình” đó thế nào thì tôi cũng đoán được đại khái rồi. Trước khi bà kết hôn thì cụ ngoại tôi vẫn còn sống. Thời xưa khác bây giờ nhiều lắm, các cặp hên hò với nhau đều phải giấu giếm bố mẹ. Rốt cuộc thì bà vẫn kết hôn với ông sau khi đi xem mắt. Chắc là chuyện giữa bà với người tên Tanaka Yoshio này chẳng đi đến đâu cả.

Tôi bỗng nhớ lại những lời bà nói lúc ở bệnh viện. Ngày ấy, bà bất chợt nhắc tới đối tượng kết hôn của tôi sau khi xin lỗi về việc đánh đòn tôi hồi nhỏ. Tôi đoán bà nghĩ tới chuyện kết hôn vì nó hơi liên quan tới cuốn “Từ ấy”. Bà lại còn bảo “Khi nào bà mất, hai mẹ con muốn xử lý số sách đó ra sao cũng được” nữa chứ. Bà cho rằng bây giờ chúng tôi có nhìn thấy chữ kí này thì cũng chẳng sao nữa chẳng?

“Mà sao bà tôi lại cứ phải đặt nó trên tủ sách? Giấu ở đâu đó chẳng phải

đơn giản hơn à?”

Còn duy nhất điều này là tôi không tài nào hiểu nổi. Nếu bà cất nó ở một xó xỉnh không ai sờ soạng đến được thì hẳn không cần phải sắp xếp đủ chuyện tốn công tốn sức thế này rồi.

Shinokawa vừa nói vừa vuốt phần bìa của cuốn sách, Chẳng rõ tại sao, đôi bàn tay ấy lại khiến tôi nhớ tới bàn tay đã từng đánh tôi của bà.

“Tôi nghĩ bà anh muốn để nó ở chỗ mà bà có thể lấy xuống một cách dễ dàng.”

Shinokawa đang dõi mắt vào đồng sách đặt trên lòng mình, nhưng tôi lại cảm thấy dường như cô đang nhìn về một nơi nào đó xa xăm. Cô gái này cũng là một “con mọt sách” nhỉ? Nếu cô có người yêu, hẳn người kia cũng sẽ là con mọt sách giống hệt cô ấy. Đột nhiên tôi muốn hỏi cô xem điều đó có đúng hay không.

“Tôi không chắc chuyện tôi vừa nói đúng được bao nhiêu.” Shinokawa bỗng dừng ngẩng đầu lên. “Chuyện xảy ra cách đây đã lâu lắm rồi, trước khi chúng ta được sinh ra, và chẳng, chúng ta cũng không thể hỏi bà anh để kiểm chứng nữa. Tóm lại, nãy giờ tôi chỉ nói những gì mình suy đoán được qua cuốn sách này thôi.”

Đôi môi cô khẽ nở một nụ cười, và tôi cảm thấy như mình vừa tỉnh dậy từ một giấc mơ. Quả thật, chúng tôi không thể biết câu chuyện vừa rồi đúng đến đâu, bởi dù sao thì bà tôi cũng qua đời rồi.

Sau đó, Shinokawa nhìn xuống chiếc đồng hồ đeo ở cổ tay để xem giờ. Chắc đã tới giờ cô phải khám bệnh.

“Anh định xử lý bộ sách này ra sao? Nếu muốn thì tôi có thể mua lại.”

“Không, tôi sẽ mang nó về nhà. Cảm ơn cô nhiều.” Nói xong, tôi đứng lên

khỏi ghê. Dầu bộ sách này không phải thứ gì có giá trị, song nó mang trong mình một phần quá khứ của bà ngoại nên tôi không muốn đưa cho bất kì ai cả.

“Câu chuyện vừa rồi rất thú vị! Thật đấy.”

Tôi nhìn vào mắt Shinokawa, nghĩ rằng cứ thế này mà đi về thì có hơi bất lịch sự. Trong lúc tôi đang băn khoăn nên nói những gì để thể hiện rằng tôi muốn một ngày nào đó được tiếp tục nghe cô kể về các cuốn sách, thì cô đưa cho tôi cái túi đựng bộ *Soseki toàn tập* ở bên trong.

“Cảm ơn cô.”

Tôi vừa nhận lấy chiếc túi thì Shinokawa lại nói. “Anh Gora Daisuke...”

“V... vâng?”

Tôi hơi ngạc nhiên khi nghe cô gọi cả họ lẫn tên mình.

“Có phải tên anh là do bà đặt cho không?”

“Ờ? Đúng vậy, nhưng sao cô biết?”

Chắc chắn ngoài người trong gia đình ra thì không có ai biết điều này cả. Với lại, tôi cho rằng cũng không ai muốn biết chuyện đó để làm gì.

Nghe câu trả lời của tôi xong, Shinokawa lộ vẻ buồn buồn.

“Bà anh kết hôn khi nào thế?”

Gì đây? Câu chuyện của cô vẫn chưa kết thúc sao? Tôi vừa cảm thấy khó hiểu vừa cố lục lọi trí nhớ. Tôi không rõ bà kết hôn vào năm nào, có điều, hình như đã ai đó nhắc đến chuyện này. Cũng chỉ mới đây thôi. Rồi, tôi chợt nhớ ra khi nhìn xuống chiếc túi đang cầm trên tay.

“À, phải rồi. Một năm sau khi cuốn này phát hành.”

Đoạn, tôi mở túi và chỉ vào cuốn “Từ ấy” xếp ở trên cùng.

Trong một thoáng, tôi có cảm giác khuôn mặt của Shinokawa sất lại, nhưng cũng có thể chỉ do tôi nhìn nhầm.

“Thật lòng, xin lỗi vì đã bắt anh phải nghe câu chuyện kì quặc vừa rồi.”  
Cô ngồi trên giường, cúi đầu với tôi một cách trang trọng.

Tôi về tới nhà và kể lại cho mẹ nghe xong, sắc mặt mẹ biến đổi hoàn toàn.

Tất nhiên tôi không đả động đến quá khứ của bà ngoại, mà chỉ nói rằng bút tích trên tờ gác là giả. Cho nên, mẹ tức giận là vì một chuyện khác.

“Mẹ bảo mày cầm bộ sách đến tiệm sách cũ bao giờ hả? Lại còn chạy tận đến bệnh viện làm phiền người ốm nữa chứ. Hành vi đó còn tệ hơn cả việc ăn xong không trả tiền đây!”

Ăn xong không trả tiền! Đúng là câu nói mà chỉ con gái nhà hàng cơm mới nghĩ ra được, và cháu trai nhà hàng cơm như tôi cảm thấy vô cùng xấu hổ khi bị so sánh như vậy. Do đó, tôi quyết định nghe theo mệnh lệnh của mẹ, mang bánh trái tới để tạ lỗi, vì dù sao thì cũng đúng là tôi đã làm phiền cô ấy. Với lại, tôi muốn vin vào cơ này để gặp Shinokawa thêm lần nữa.

Ngày tiếp theo là một ngày bình thường.

Tôi thức dậy vào lúc trưa hết như hôm trước thì mẹ đã đi làm. Tôi xuống nhà, kiểm tra hộp thư và thấy thư thông báo từ công ty mà tôi ứng tuyển. Trong phong bì là sơ yếu lý lịch và thông báo không trúng tuyển. Sau khi thờ dãi và ném chúng vào thùng rác, tôi mở cửa rồi đi ra ngoài.

Vẫn là một ngày nắng nóng cháy da cháy thịt. Những cơn gió nóng ẩm ướt thổi từ biển vào hòa cùng mùi hương mặn mặn tạo ra một không khí không mấy dễ chịu. Nhưng, đây chính là mùa hạ của Kamakura mà tôi quen thuộc từ những ngày còn thơ bé.

Tôi ăn tạm bữa trưa ở cửa hàng McDonald's trước ga rồi lòng vòng xung quanh tìm “thứ gì đó trông ngon ngon” để làm quà. Song, việc này quả thật chẳng dễ dàng. Một phần vì tôi không rõ sở thích của Shinokawa, phần còn

lại là do tôi không thể tập trung mua sắm được. Tâm trí vẫn lẩn quẩn với những câu hỏi của cô trước khi tôi rời khỏi bệnh viện ngày hôm qua.

Có phải bà đặt tên cho tôi không? Bà kết hôn khi nào? Hai câu hỏi này có vẻ không quan trọng, thế nhưng chắc chắn Shinokawa đã nhận ra điều gì đó khi nghe tôi trả lời.

Tôi qua tôi có hỏi về cái tên “Daisuke”, mẹ đã nói bằng giọng khó chịu, xem ra vẫn còn ghim chuyện cũ trong lòng, “Người đó đã khẳng khẳng đặt tên này lúc mày chào đời đấy.”

Gọi mẹ mình là “người đó” vì một chuyện xảy ra cách đây hơn hai mươi năm thì kể cũng có hơi quá, tôi nghĩ.

“Người đó bảo là đã luôn muốn đặt cái tên này. Mẹ phản đối nhưng không được. ‘Daisuke’ nghe cứ như tên của mấy thằng cha thuộc bang Bosozoku\* ngày xưa. Mày có thấy thế không?”

Tôi chẳng phải là thành viên của Bosozoku hồi ấy nên khó mà đồng ý với mẹ được. Làm sao tôi biết “Daisuke” có phải là cái tên phổ biến với Bosozoku hay không?

“Hình như nó là một cái tên trong cuốn sách mà người đó thích nhất. Cách viết thì khác nhưng cách đọc giống hệt nhau. Là cuốn nào thì mẹ quên mất rồi.”

Tôi biết nó là cuốn nào. Hôm qua về nhà, tôi đã mở cuốn “Từ ấy” ra xem. Tên của tôi chắc chắn đã được đặt theo cái tên “Daisuke” của nhân vật chính, và Shinokawa nhận ra điều này.

Tuy vừa mở sách là tôi đã lập tức vã mồ hôi hột, tôi vẫn cố gắng chịu đựng và đọc được một ít trong phần mở đầu. Đoạn ấy chỉ nói về cuộc chuyện trò trong bữa sáng giữa nhân vật chính và cậu sinh viên sống cùng nhà, song qua đó tôi biết được nhân vật tên Daisuke là một chàng trai không có công ăn



việc làm. Điều này khiến tôi nảy sinh cảm giác gần gũi đến kì lạ. Tôi đoán rằng cậu ta cũng chẳng phải kiểu người sống tích cực gì, và tôi thực sự tò mò không biết sau này cậu ta sẽ ra sao. Nếu không mắc chứng sợ sách thì dứt khoát tôi sẽ đọc cho tới hết truyện.

Có điều, sau khi đã biết cậu ta là nhân vật thế nào, thì tôi càng thấy khó hiểu về lựa chọn đặt tên của bà. Chắc không phải bà hi vọng tôi lớn lên thành một đứa vô công rồi nghề đâu nhỉ!

Tôi vừa suy nghĩ miên man vừa đi dọc xuống phố buôn bán, cuối cùng dừng chân trước một cửa hàng bánh kẹo kiểu Âu nổi tiếng với món bánh quy kẹp kem bơ và nho khô. Tôi nghĩ mua bánh này đi thăm bệnh chắc cũng được rồi, vả lại, đi tìm tiếp nữa thì có khi tôi sẽ say năng mất.

Bước chân vào cửa hàng, tôi bắt gặp một người phụ nữ quen thuộc. Vóc dáng thấp bé, làn da đen sạm, thân hình tròn trịa cùng đôi mắt to khiến tôi liên tưởng đến một chú gấu con. Thực tế thì người phụ nữ này còn lớn tuổi hơn cả mẹ tôi. Bác đang cầm một hộp bánh trên tay, có vẻ vừa mua bánh xong.

“Ồ kìa, Daisuke đây à. Cháu cũng tới mua bánh hả?”

Đây là bác gái Maiko của tôi, hiện đang sống ở Fujisawa.

Bác Maiko là trưởng nữ của nhà Gora, và có thể nói, bác là người thành công nhất trong nhà.

Hồi còn nhỏ, thành tích học tập của bác vô cùng xuất sắc. Sau khi trưởng thành, bác tốt nghiệp một trường đại học Công giáo dành cho nữ ở Yokohama, rồi kết hôn với một người làm việc ở công ty điện lực.

Bây giờ, bác và bác trai đang sống cùng hai cô con gái trong một ngôi nhà lớn ở Kugenuma thuộc thành phố Fujisawa gần Ofuna. Bác là một người tốt bụng, hay quan tâm tới người khác nhưng có hơi cứng nhắc.

Khuôn mặt bác trông giống ông ngoại trong tấm ảnh đặt trên bàn thờ, bác giống ông hơn giống bà, và dĩ nhiên không giống mẹ tôi.

“Hai tháng trước, Mina nhà bác vừa nghỉ việc để dành thời gian đi du lịch và ăn uống với bạn bè đây cháu ạ. Gần đây nó bắt đầu đi làm lại, mà làm ở gần ga Kawasaki mới chết chứ. Bác thấy con gái tầm tuổi ấy làm việc ở mấy chỗ như Kawasaki thì không tốt lắm nên bảo nó nghỉ đi nhưng nó chẳng chịu nghe gì cả.”

Tôi bị bác kéo tới nhà ga, vào một quán cà phê có chuỗi hoạt động khắp nước. Cả quán chỉ có mình tôi là đàn ông, còn lại toàn phụ nữ tầm tuổi bác. Cảm giác không thoải mái chút nào.

“Cháu nghĩ chỗ đó không nguy hiểm tới vậy đâu ạ.” Chúng tôi đang nói về chị họ của tôi. Lần cuối cùng tôi gặp chị ấy là vào giỗ đầu của bà.

“Kawasaki trước giờ vẫn là nơi để đàn ông đến mua vui cơ mà. Nó còn thường xuyên làm thêm giờ nữa nên bác lo lắm.”

Xem ra bác tôi cho rằng khu ấy vẫn là khu ăn chơi như thời xưa. Trên thực tế bây giờ nó chỉ là khu trung tâm thương mại bình thường thôi. Tôi đang định giải thích thì bác đã hỏi sang chuyện khác.

“Dạo này Eri thế nào rồi? Công việc có bận lắm không?”

Eri là tên của mẹ tôi. Dạo này mẹ làm thêm giờ suốt nên chắc là bận rộn rồi.

“Bận ạ.”

“Thế còn cháu? Đã tìm được việc làm chưa?”

“Vẫn chưa ạ.”

“Cháu đang xin chỗ nào? Chắc vẫn đang nộp đơn xin việc ở các công ty chứ hả?”

Chẳng hiểu sao cuộc trò chuyện giữa tôi và bác tự nhiên biến thành một bài thuyết giáo dành riêng cho tôi. Từ khi trưởng thành, tôi đã hiểu được rằng hễ bác Maiko đông dài về gia đình bác tức là bắt đầu muốn hỏi về tình hình của người đang đối thoại. Tôi ngập ngừng nói cho bác biết mình đã nộp đơn ở một vài công ty, đồng thời cũng thường xuyên đến các trung tâm giới thiệu việc làm.

“Tình hình kinh tế đang suy thoái như hiện tại thì chắc cũng khó tìm được công việc phù hợp với mình lắm nhỉ. Cháu có thể mạnh về sức khỏe mà, sao không thử thi vào Lực lượng Phòng vệ hay ngành Cảnh sát xem?”

Tuy lời lẽ của bác uyển chuyển hơn một chút, nhưng ngụ ý thì không khác mấy với mẹ tôi. Có lẽ do hai người là chị em nên cách suy nghĩ cũng giống nhau.

“Chồng bác cũng lo cho cháu lắm đấy. Nếu mãi mà vẫn không tìm được việc nào phù hợp thì cứ tới nói chuyện với ông ấy nhé.”

Vụ này nghe hấp dẫn đấy. Bác trai là con thứ của một gia đình giàu có ở Kugenuma và là một người có mối quan hệ khá rộng ở Fujisawa. Dù đã nghỉ hưu từ năm ngoái, song hình như bác cũng vừa ứng cử vào hội đồng thành phố thì phải. Chắc bác định giới thiệu cho tôi vào làm ở một chỗ nào đó chẳng?

“À, vâng ạ.”

“Cháu mà cứ tiếp tục lông bông thế này thì bà ở bên kia cũng không an lòng đâu. Lúc còn sống, bà cưng chiều cháu nhất nhà mà lại.”

Suýt chút nữa thì tôi phun luôn ngụm cà phê đá đang uống dở.

“Dạ không, không có chuyện ấy đâu ạ.”

Tôi cảm thấy trong đôi mắt hẹp dài như mắt Quan Âm của bà thậm chí còn

không có chỗ nhân nhượng cho một hạt cát nữa là. Tóm lại, tôi cho rằng bà tôi tuyệt đối không phải kiểu người có thể nuông chiều con cháu trong nhà.

“Cháu nói giống hệt Eri nhỉ? Cả hai đều không nhận ra điều đó sao?” Bác tôi thở dài, “Bác ở với bà lâu nhất nên cũng hiểu bà nhất mà. Bà quý cháu với Eri nhất nhà đấy. Họ hoàn hảo lắm bà mới tới nhà bác chơi, mà chẳng nói gì ngoài kể chuyện hai mẹ con cháu. Đến cả chuyến du lịch cuối đời, người đi cùng bà cũng chỉ có mình mẹ con cháu còn gì. Vợ chồng bác đã đề nghị đi cùng nhưng bị bà từ chối đấy.”

Đây là lần đầu tiên tôi nghe thấy chuyện này. Đúng là so với mẹ tôi - người bận rộn với công việc ở công ty, và tôi đang trong quá trình tìm việc thì bác trai đã nghỉ hưu và bác Maiko chỉ ở nhà chăm sóc chồng con sẽ rảnh rỗi hơn nhiều.

Mà nhắc mới nhớ, dường như tôi chưa từng thấy bác Maiko và bà cãi nhau bao giờ. Tôi vốn nghĩ là vì bác hợp với bà hơn mẹ tôi, song, nghe bác nói thì có lẽ là do họ không thân thiết với nhau mấy.

“Vậy tại sao mẹ và cháu lại...”

Mẹ và tôi đều chẳng có điểm nào có thể gọi là dễ thương hay đáng yêu cả, bất kể về ngoại hình hay tính cách. Và lại, tôi chưa bao giờ nhận ra rằng hai chúng tôi được bà yêu thương hơn những người khác. “Chắc là vì cháu và mẹ đều cao lớn.”

“Dạ?”

Tôi buột miệng hỏi lại luôn, tỏ rõ sự không tin của mình. Tuy nhiên, bác tôi có vẻ nghiêm túc.

“Bác nói thật mà. Nhà ta ai cũng thấp bé, kể cả ông ngoại, riêng cháu với Eri thì khác nên bác nghĩ là bà thích những người cao ráo. Cháu nhớ chỗ cửa phòng bà có thứ như thế này không?”

Bác vừa nói vừa dùng mấy ngón tay tạo thành một hình chữ nhật nho nhỏ. Tôi ngẫm nghĩ một lúc mới nhận ra bác đang nói tới miếng cao su nhỏ màu đen dán trên khung cửa.

“Nó được dán ở đó từ khi bác còn bé cơ. Bà dán đấy, mặc dù trong nhà chẳng có ai cao đến mức ấy. ‘Nếu đưa tiếp theo mà cao tới nỗi đập đầu vào chỗ này thì tội nghiệp lắm đúng không?’ Bà nói thế trước khi sinh Eri thì phải. Chắc cũng phải 45, 46 năm trước rồi.”

Tôi sửng sờ. Những con số nhảy nhót trong đầu tôi, rồi, chẳng biết từ đâu mà giọng nói của bà lại văng vẳng bên tai, “Nếu tái phạm, cháu sẽ không còn là con cháu nhà này nữa đâu.”

Là vậy sao? Tôi tự lẩm bầm trong đầu, nốc một ngụm lớn cà phê để che giấu sự hoang mang. Dù vậy, tôi vẫn thấy miệng mình khô rang, và lòng bàn tay vẫn mướt mồ hôi.

“Cháu đã đập đầu vào chỗ đó bao giờ chưa, Daisuke? Chỗ dán miếng cao su ấy?”

Tôi gật đầu.

“Vậy là nó cũng có ích đấy chứ. Chắc bà sẽ vui lắm đây.”

Giọng bác nghe như đang vọng lại từ một nơi nào đó xa xôi. Rốt cuộc tôi cũng hiểu vì sao Shinokawa lại ngạc nhiên như thế. Mà không, vẫn chưa thể quả quyết nó là sự thật được. Tôi ngẩng đầu lên nhìn bác.

“Bác nói cháu mới nhớ, có chuyện này cháu muốn hỏi bác từ lâu rồi.” Tôi cố gắng nói với giọng bình tĩnh hết mức có thể. Thật ra tôi cũng chỉ vừa mới nghĩ ra câu hỏi này lúc nãy thôi, “Ông là người như thế nào ạ?”

Bàn tay đang vươn ra để cầm lấy cốc nước của bác Maiko bỗng khựng lại. Bác im lặng hồi lâu, đến nỗi tôi nghe rõ mồn một tiếng nói chuyện từ các

bàn xung quanh. Có hai phụ nữ trung niên tầm tuổi bác ngồi ở bàn bên cạnh đang nói giầm đên là loại thực phẩm tốt nhất cho sức khỏe, và nói bằng giọng rất to.

“Bà đã bao giờ nhắc tới ông với cháu chưa?”

Nghe bác hỏi, tôi mới nhận ra rằng mình chưa từng nghe bà kể chuyện về ông.

“Chưa ạ.”

“Thế chắc cháu cũng không biết vì sao ông mất rồi.”

“Cháu nghe mẹ nói là ông mất vì tai nạn giao thông, giữa một mùa hè, trên đường từ chùa Kawasaki trở về.”

Bác tôi khịt mũi, nở một nụ cười chua chát. Biểu cảm lạnh lùng trên gương mặt bác khiến tôi ngạc nhiên vô cùng. Không thể tưởng tượng được người luôn hiền lành và hay quan tâm người khác như bác tôi cũng có vẻ mặt như vậy.

“Chắc tại lúc ấy Eri còn nhỏ quá nên mới tin là thế thật.” Bác thấp giọng nói, cứ như đang tự lẩm bẩm một mình, “Trong không biết bao nhiêu chùa ở Kamakura, cháu không thấy lạ là tại sao ông lại phải tới tận chùa Kawasaki à? Còn giữa mùa hè nữa chứ. Đi chùa Kawasaki chỉ là cái có ông viện ra thôi.”

“Có ạ?”

“Để đi xem đua xe và đua ngựa đấy. Không phải cứ nhắc đến Kawasaki là sẽ nghĩ ngay đến những thứ này hay sao? Vả lại, ông còn nghiện rượu. Cái hôm bị tai nạn, ông cũng khá say rồi.”

Tôi không nói được một lời nào. Tôi chưa từng nghĩ ông mình lại là một người như vậy.

“Ông ở rể nhà mình, lúc mới kết hôn với bà, ông cũng làm việc cần mẫn lắm. Song, sau khi bác chào đời và hai cụ mất, ông đã thay đổi nhiều, việc đi ‘chùa Kawasaki’ mấy ngày liền không về cũng trở nên thường xuyên hơn.”

Cuối cùng thì tôi đã hiểu vì sao bác tôi ghét khu Kawasaki đến thế. Ai mà thích nổi cái khu cha mình vẫn thường lui tới để đánh bạc cơ chứ. Có lẽ cho đến tận bây giờ, bác tôi vẫn chẳng muốn lại gần khu đó chút nào.

“Lạ một điều là bà cháu chưa từng yêu cầu ly dị. Cho dù ông có làm gì, bà cũng cắn răng chịu đựng tất cả, chỉ trừ một lần ông động vào tủ sách của bà thôi. Hôm ấy bà giận ghê lắm.”

Tôi cố gắng nuốt những lời đang chực trào ra khỏi họng, chỉ sợ giữa cơn kích động mình sẽ buột miệng nói phải điều không nên nói.

“Vậy nên Daisuke đừng trở thành người như ông nhé. Hãy làm việc chăm chỉ vào.”

Đột nhiên bác tôi quay về giọng thuyết giáo như cũ. Dường như bác kể cho tôi nghe những chuyện mà ngay cả mẹ cũng không biết là để cảnh cáo tôi thì phải. Nói xong câu ấy, bác trượt ghế ra sau, xem chừng định đứng dậy về nhà.

“Bác đọc cuốn ‘Từ ấy’ của Natsume Soseki bao giờ chưa ạ?”

Cầm túi đựng bánh có in logo cửa hàng trên tay, bác ngẩng lên nhìn tôi, chớp mắt đầy nghi hoặc.

“Sao bỗng dưng cháu lại hỏi thế?”

“Vì hình như bà thích cuốn đó lắm, với lại cháu cũng đang đọc nữa ạ.” Tôi nói, muốn xem thử bác sẽ phản ứng ra sao.

Nhưng bác chỉ lộ vẻ khó hiểu chứ chẳng hề ngạc nhiên chút nào. Vậy là bác không biết về bí mật giấu trong cuốn sách ấy rồi. Nếu ngay cả bác Maiko

cũng không biết thì tôi là người duy nhất trong nhà nắm được bí mật của bà.

“Bác chưa đọc cuốn đó nhưng có xem phim rồi. Diễn viên chính là Matsuda Yusaku đấy.”

Đến giờ tôi mới biết nó đã được chuyển thể thành phim.

“Câu chuyện này nói về cái gì thế bác? Cháu chỉ mới biết nhân vật chính là người thất nghiệp thôi.”

“Ừm, hình như là...”

Bác Maiko cúi đầu, cố gắng nhớ lại nội dung. Xem ra bác không còn mấy ấn tượng với nó nữa rồi.

“Hình như là kể về việc nhân vật chính cướp vợ của người khác hay sao ấy.”

Khi tôi tới bệnh viện thì mặt trời chói chang đã bắt đầu ngả về đằng Tây.

Shinokawa vẫn ngồi đọc sách trên giường giống như hôm qua. Đôi môi cô chu ra, có vẻ đang định huyết sáo. Vừa trông thấy tôi ở cửa, cô lập tức rút cổ lại, đỏ bừng cả mặt.

“X... xin chào.”

Cô nói bằng giọng nhỏ xiu, khác hẳn với hôm qua, lúc giải thích cho tôi về bí mật trong bộ *Soseki toàn tập*. Hình như cứ không nói chuyện về sách là cô lại trở nên nhút nhát và rụt rè.

“Chào cô. Bây giờ cô có rảnh không?”

“À, vâng... Mời anh vào.”

Cô bẽn lẽn chìa tay về phía cái ghế ý bảo tôi ngồi xuống. Khi tiến về gần chiếc giường hơn, cuốn sách trong lòng cô lọt vào tầm mắt tôi. Hôm nay là một cuốn xuất bản dưới dạng bunko\*. Tôi đang tò mò không biết là sách gì thì Shinokawa đã chìa cho tôi xem phần bìa của cuốn sách. Là *Julia và khẩu*



*Bazooka* của Anna Kavan. Cái tên thật kì quặc. Tôi chịu, không thể nào đoán được nội dung của nó là gì.

Sau đó, tôi xin lỗi Shinokawa vì đã làm phiền vào ngày hôm qua và đưa hộp bánh cho cô.

“Không đâu. Anh đừng để ý. Cũng do tôi cứ nói mấy chuyện chẳng đâu vào đâu mà...” Cô lắc đầu quầy quậy.

Cô nhấn mạnh mấy chữ “chẳng đâu vào đâu”, và nhất quyết không chịu nhận. Kết quả, tôi gần như phải ấn luôn hộp bánh vào tay cô, khiến cô cúi thấp đầu bộ dạng ngại ngùng.

Đang tự hỏi có phải mình mạnh tay quá không thì tôi nghe thấy cô lí nhí, “V... vừa đúng lúc tôi cũng muốn ăn gì đó. N... nếu được thì chúng ta cùng ăn nhé?”

Tất nhiên là tôi chẳng có lý do gì để từ chối rồi. Shinokawa mở hộp và đưa cho tôi một chiếc bánh bọc trong giấy gói riêng. Rồi chúng tôi cùng mở gói bánh của mình ra.

Nó ngon hơn tôi nghĩ. Vị của bơ hợp với vị chua của nho khô, đến cả lớp bánh quy xốp giòn bên ngoài cũng tuyệt vời.

“Thỉnh thoảng tôi cũng mua loại này. Dù để qua ngày, nó mềm hơn một chút nhưng ăn vẫn ngon lắm.” Shinokawa vừa cười vừa nói.

Tuy không biết gì về bánh trái, nhưng xem ra tôi đã đúng khi chọn mua nó rồi.

Tôi cắn hai miếng đã hết cái bánh, Shinokawa thì nhấm nháp từng chút một. Dẫu mời tôi ngồi lại ăn bánh cùng, cô vẫn chẳng nói gì nhiều, tất nhiên cũng không hề nhắc tới bộ *Soseki toàn tập*.

Chỉ nghe tôi nói và dựa theo những gì còn lưu lại trong cuốn sách thôi mà

Shinokawa đã đoán được bí mật bà tôi cất giấu suốt mấy chục năm. Chắc hẳn cô cũng muốn tôi dừng để ý và tìm hiểu thêm về bí mật đó nữa, thế nên lúc này mới bảo chuyện mình đã nói hôm qua là “chuyện chẳng đâu vào đâu”.

Dĩ nhiên là đã quá muộn rồi.

“Quyển 8 - Từ ấy” xuất bản ngày 27 tháng Bảy năm Chiêu Hòa thứ 31, tức là năm 1956, cách đây 54 năm. Bởi bà kết hôn sau đó một năm nên tôi đã nghĩ ông Tanaka tặng bà cuốn sách vào đúng năm 1956.

Có điều, giờ nghĩ lại thì có lẽ không phải ông Tanaka tặng bà cuốn “Từ ấy” vì nó mới được xuất bản đâu, mà vì nó là một cuốn sách quan trọng với ông ta.

Bà tôi mua *Soseki toàn tập* ở tiệm sách Biblia vào 45,46 năm trước, tức sau khi kết hôn gần mười năm, suy ra hẳn là ông Tanaka đã tặng sách cho bà tôi vào thời điểm ấy. Điều đó có nghĩa là hai-người-họ-vẫn-tiếp-tục-gặp-gỡ-nhau-sau-khi-bà-tôi-kết-hôn. Vả lại, “Từ ấy” của Soseki còn viết về một người đã cướp vợ của người khác nữa chứ. Cuộc sống hôn nhân của bà tôi không mấy tốt đẹp thì phải.

Bà đặt cho tôi cái tên “Daisuke” dựa theo tên của nhân vật chính trong cuốn sách, và nói đó là cái tên bà đã luôn muốn đặt cho con cháu trong nhà. Như vậy nghĩa là cái tên ấy vốn dĩ không phải để đặt cho tôi, mà là để đặt cho mẹ tôi, nếu năm xưa bà sinh con trai chứ không phải con gái, bởi chắc chắn bà đã mua *Soseki toàn tập* ở Biblia trước lúc mẹ tôi ra đời.

Bác Maiko nói bà thích những người cao lớn nên mới yêu quý mẹ con tôi nhất trong nhà. Song, e rằng đó mới chỉ là một nửa của sự thật thôi. Mẹ con tôi đều cao ráo, trong khi những người khác thì thấp bé cả. Với lại, trông chúng tôi cũng không giống ông ngoại.

Phải chăng, bà quý chúng tôi nhất vì đã nhìn thấy hình ảnh người tình bí

mật của bà qua hai mẹ con tôi?

Rồi còn miếng cao su nhỏ màu đen dán trên khung cửa nữa. Thật lạ khi bà bỗng dưng lo rằng sẽ có người đập đầu vào đấy dù trong nhà vốn toàn những người thấp bé. Trừ phi đã có ai từng gặp cảnh ấy rồi.

Sự thật là bà dán nó không phải vì con cháu trong nhà, mà là để người nào đó sẽ không bị thương khi đi vào phòng, một người mà cả gia đình tôi không ai biết, một người cao lớn giống như tôi bây giờ.

Ông ngoại của tôi là người có tên Tanaka Yoshio này chăng? Và đây chính là bí mật mà bà đã tìm mọi cách để che giấu? Cái câu “Cháu sẽ không còn là con cháu nhà này nữa đâu.” của bà năm xưa, nói ra với nghĩa đen, đúng không?

Nhưng, dù sao, tất cả cũng chỉ là suy đoán của tôi thôi. Vì bà đã mất nên không còn cách nào chứng thực. Trừ phi...

“Cái ông tên Tanaka Yoshio này, theo cô thì ông ấy còn sống không?”

Nghe tôi hỏi, Shinokawa đang chuẩn bị ăn nốt miếng bánh cuối cùng liền khựng lại.

“Chắc là còn... không chừng...”

Cô cúi gằm mặt. Tôi nghĩ là mình đoán được ý nghĩ của cô. Tanaka Yoshio có thể gặp gỡ bà tôi - người luôn bận bịu với quán ăn thì có nhiều khả năng ông sống gần nhà chúng tôi.

Và biết đâu hiện giờ ông vẫn sống ở đấy.

Căn phòng chìm vào im lặng dưới ánh nắng chiều. Sự thật khó lòng nói ra ấy là một điều mà chỉ hai chúng tôi biết thôi. Tôi và cô vốn dĩ không quen nhau, nhưng bằng một cách nào đó lại kết nối với nhau qua bí mật chung này.

“Ừm... Anh Gora ạ!” Shinokawa bỗng nói “Hiện anh có đang làm việc ở

đâu không?”

Đột ngột bị kéo về hiện thực bởi câu hỏi thẳng thừng của cô, tôi trả lời, “Tôi chưa tìm được việc.”

“Làm thêm thì sao?”

“Cũng không.”

Bởi chưa biết khi nào sẽ được gọi đi phỏng vấn nên tôi cũng khó mà đi xin việc làm thêm lâu dài. Tôi cảm thấy không thoải mái khi phải thừa nhận mình ăn không ngồi rồi, nhưng Shinokawa lại tỏ ra phấn khởi. Sao thế nhỉ? Phấn khởi vì tôi thất nghiệp?

“Tôi bị gãy chân, chắc cũng còn lâu lắm mới xuất viện được. Nói chung là hiện giờ tiệm sách nhà tôi đang thiếu người lắm.”

“À...”

Tôi không hiểu cô đang định đề cập đến chuyện gì nữa.

“Thế nên, nếu anh không ngại thì có thể tới cửa tiệm nhà tôi làm được không?”

Mắt tôi tròn tròn lên khi thấy cô cúi gập người xuống.

“Anh cân nhắc giúp tôi nhé. Em gái tôi đang trông tiệm giúp, có điều nó không thạo việc lắm.”

“C... chờ một chút. Tôi không biết gì về sách đâu.” Tôi đã nói với về “cơ địa” của mình rồi mà nhỉ? Tôi chưa từng nghe chuyện một người không thể đọc sách lại làm việc ở tiệm sách bao giờ.

“Anh có bằng lái xe không?”

“Có.”

“Tốt quá rồi. Thế thì không có vấn đề gì cả.” Shinokawa gật đầu thật mạnh.

“Cô cần một người biết lái xe hơn là một người đọc được sách sao?”

“Làm ở tiệm sách cũ thì việc biết giá cả thị trường quan trọng hơn việc biết nội dung các cuốn sách. Tất nhiên đọc nhiều cũng tốt, song, không đọc thì vẫn học về giá thị trường rồi làm việc được thôi mà. Thật ra số nhân viên làm ở tiệm sách mà không đọc sách cũng không ít đâu. Có lẽ người mà sách gì cũng đọc như tôi mới ít ấy.”

Tôi há hốc mồm khi nghe Shinokawa giải thích. Hình ảnh về tiệm sách cũ trước giờ trong tôi sụp đổ hoàn toàn, và tôi có cảm giác mình vừa nghe những điều không nên nghe.

“Vả lại, bởi sẽ phải vận chuyển nhiều sách nặng nên đương nhiên việc có bằng lái xe cần thiết. Dù sao thì tôi cũng đang quản lý việc mua bán và định giá sách rồi nên anh Gora chỉ cần làm theo hướng dẫn của tôi là được.”

“N... nhưng chẳng lẽ không có ai phù hợp hơn tôi sao?”

“Anh Gora nói là anh không thấy phiền khi nghe chuyện về những cuốn sách phải không?”

“Ồ? À vâng.”

“Vì hề cứ nhắc tới sách là tôi lại nói nhiều. Máy đưa trẻ làm thêm ở tiệm lúc trước đều không thể chịu được mà xin nghỉ hết. Thế nên, đến nay tôi vẫn chưa tìm được nhân viên nào bằng lòng làm lâu dài cả.”

Vậy ý cô là muốn thuê tôi làm để nghe cô nói chuyện sao?

Tôi choáng váng khi Shinokawa ngược đôi mắt to tròn ươn ướt nhìn vào gương mặt đang ngạc nhiên của tôi. Giở vẻ mặt này ra đúng là ăn gian mà!

“Công việc ở tiệm sách nhà tôi đòi hỏi thể lực nhiều, những điều cần ghi nhớ cũng nhiều mà lương lại không cao lắm.”

Tôi cảm thấy mình không nên để Shinokawa nói một mình mãi như thế,

song lại không biết nên trả lời ra sao. Từ giữa đồng sách, cô gái vươn người tới trước, về phía tôi, đến mức gần như sắp rơi xuống giường.

“Anh không thích công việc này sao?”

Tôi bỗng nhớ lại lời bà nói khi nằm trong bệnh viện, “Nếu cháu đọc được sách, chắc hẳn cuộc sống của cháu đã khác rồi.”

Cô gái trước mặt tôi đây đúng là kiểu người đọc sách mọi lúc mọi nơi. Mặt khác, dường như không hề cảm thấy bất mãn với cuộc sống hiện tại, nhưng đâu đó sâu thẳm trong tôi vẫn mong muốn được một lần thử sống ở nơi có nhiều sách vây bọc xung quanh như cô.

Vả lại, tôi còn nghĩ tới Tanaka Yoshio nữa. Dường như ông cũng là “một sách” giống bà tôi và Shinokawa. Nếu ông sống gần khu vực này thì có lẽ một ngày nào đó, biết đâu tôi sẽ gặp được ông ở tiệm sách Biblia cũng nên.

“Được rồi.” Sau khi suy nghĩ kỹ, tôi gật đầu, “Chỉ là, tôi có một điều kiện.”

Shinokawa lập tức trở nên căng thẳng.

“Điều kiện gì?”

“Cô có thể kể cho tôi nghe về ‘Tù ấy’ của Natsume Soseki được không? Tôi muốn biết nội dung nó như thế nào.”

Đối với một cuốn sách cũ, không phải chỉ phần nội dung bên trong mới có thể coi như một câu chuyện mà ngay cả những điều quay quanh cuốn sách ấy cũng biến thành câu chuyện của chính nó.

Tôi đã biết được sự việc liên quan đến cuốn “Tù ấy” mà bà tôi rất coi trọng, nên tất nhiên tôi cũng tò mò về nội dung bên trong, vậy mà lại không thể đọc trọn vẹn.

“Tất nhiên là có thể.”

Tôi không cách nào rời mắt khỏi cô gái đang mỉm cười gật đầu. Cô ngược nhìn khoảng không như đang nhớ lại điều gì đó. Cứ thế một lát, cô bắt đầu kể chuyện bằng tông giọng hết sức nhẹ nhàng.

“‘Tù ầy’ là một tiểu thuyết dài kì được đăng trên tờ *Asahi* vào năm Minh Trị thứ 42, là một phần của bộ ba cuốn tiểu thuyết, đi chung với *Sanshiro* và *Cánh cửa...*”

Cô bắt đầu kể từ đây sao? Xem ra sẽ là một câu chuyện dài. Tôi im lặng lắng nghe, khẽ kéo chiếc ghế lại gần giường thêm một chút.

# Chuyện thứ hai

Chuyện thứ hai: *Người đi mót lúa - Thánh Andersen*  
của Koyama Kiyoshi

(Shincho Bunko phát hành)

Chẳng biết từ lúc nào, kim đồng hồ đã điểm 11 giờ sáng.

Đang nhẩn nha phúi bụi trên nóc giá sách, thấy đã đến giờ mở cửa, tôi liền nhanh chóng mang chiếc xe đẩy chất đầy sách đồng giá 100 yên cùng với tấm biển xoay ra ngoài hiên.

Dù vội vội vàng vàng mở cửa cho đúng giờ, nhưng thật ra cũng chẳng có vị khách nào đang chờ ở bên ngoài cả. Dọc con ngõ nhỏ men theo nhà ga không có lấy một bóng người qua lại. Hôm nay là một ngày quá nóng để ra ngoài. Xa xa, những đám mây lớn đang tụ lại nơi khung trời ngay trên mái của nhà ga. Chiều nay thế nào cũng sẽ có mưa to cho mà xem.

Cơn gió nóng ẩm thổi đến, khiến tấm biển hiệu có chữ “Biblia” chậm chậm xoay vòng, phô ra mấy chữ “Tiệm sách cũ”.

Một ngày mới bắt đầu.

Sau khi vươn vai, tôi quay vào bên trong cửa tiệm trông hệt như một cái hang tạo nên từ những chồng sách lớn nhỏ. Tuy có hơi tối tăm nhưng dù sao cũng mát mẻ hơn ở bên ngoài.

Tôi - Gora Daisuke, đã làm việc ở tiệm sách cũ Biblia được ba ngày. Đến tận bây giờ tôi mới biết tiệm sách này khá nổi tiếng ở khu vực quanh đây nhờ việc mua bán những cuốn sách có giá trị. Xem trên mạng thì hình như còn có



một triển lãm thư tịch mượn sách của tiệm để trưng bày nữa.

Một người có “cơ địa” dị ứng sách như tôi lại được làm trong một tiệm sách thế này, tất cả bắt đầu từ việc tôi đem bộ *Soseki toàn tập* mà bà để lại tới cho cô chủ tiệm Shinokawa Shioriko xem giúp.

Đối với cô ấy, ngoài câu chuyện được kể ở phần nội dung ra thì tự bản thân các cuốn sách cũ cũng sẽ mang theo những câu chuyện của riêng mình. Bí mật thân thể của tôi chứa đựng trong bộ *Soseki toàn tập* đã được cô đọc ra và giải thích một cách đầy sức thuyết phục. Shinokawa là cô gái có kiến thức rộng lớn về sách và óc quan sát nhạy bén, song cô lại vô cùng hướng nội, đến mức không thể nhìn vào mắt của người đối diện nếu chủ đề đang nói tới không phải là sách.

Ba ngày trôi qua một cách nhanh chóng.

Người trông coi cửa tiệm trước khi tôi tới là em gái của Shinokawa - Shinokawa Ayaka, ngoài việc chỉ cho tôi cách sử dụng máy tính tiền và chỗ để đồ dùng dọn dẹp ra thì chẳng hướng dẫn thêm gì khác nữa. Có vẻ cô bé cũng không rõ rốt cuộc thì công việc ở tiệm sách cũ gồm những gì, nhưng vẫn nghiêm túc theo dõi nhất cử nhất động của tôi. Chắc do hôm trước tôi vừa xuất hiện như một vị khách của tiệm, ấy vậy mà ngay ngày hôm sau đã trở thành nhân viên nên cô bé thấy tôi đáng nghi chăng?

“Ngoài sách ra thì chị của em chẳng biết gì khác nữa đâu!”

Cô bé cứ lặp đi lặp lại câu đó mãi khiến tôi cảm thấy hơi phiền.

“Mấy hôm trước có trộm lén vào cửa tiệm nhà em đó! May mà chẳng mất gì nhưng khu này có vẻ kém an toàn hơn trước rồi.”

Theo giọng điệu thì nghe chừng cô bé đang nghi ngờ tôi là tên trộm nọ. Tôi thực sự muốn nhắc cho em ấy nhớ, rằng “Ban đầu, chính em là người đã bảo anh tới gặp Shinokawa ở bệnh viện cơ mà”. Song, rốt cuộc tôi vẫn nhin

được và tiếp tục làm việc trong im lặng. Dù sao thì tôi cũng lớn lên trong một quán ăn nên nếu cần thiết, tôi vẫn có thể giả vờ ra vẻ thân thiện trong mọi trường hợp.

Chẳng biết là vì đã bớt đề phòng tôi hay chỉ đơn giản là thấy việc cứ dính lấy tôi cả ngày quá phiền phức mà sáng hôm nay, cô bé không hề bước chân ra khỏi nhà chính để sang cửa tiệm.

Lúc này, xung quanh tôi vô cùng yên tĩnh. Khởi động cái máy tính bên cạnh quầy tính tiền lên để kiểm tra e-mail, tôi nhận được một bức thư dài từ Shinokawa. Bắt đầu bằng câu, “Chào buổi sáng. Tôi là Shinokawa,” sau đó là một loạt hướng dẫn về công việc trong tiệm sách cho tôi và cuối cùng kết thúc bằng, “Nhờ anh giúp cho. Nếu có vấn đề gì thì phiền anh gửi e-mail cho tôi nhé.”

Kể từ ngày đầu tiên đi làm cho đến nay, tất cả các hướng dẫn Shinokawa đều gửi cho tôi qua e-mail. Bệnh viện Đa khoa Ofuna nơi cô đang điều trị cấm sử dụng điện thoại di động trong phòng bệnh. Tất nhiên ở ngoài hành lang thì được phép, nhưng Shinokawa bị thương ở chân nên không thể tự rời khỏi giường được.

Thật ra tôi có thể tới bệnh viện nếu có ai đó tới mua hay bán sách, vấn đề là chẳng có vị khách nào như thế cả nên suốt ba ngày vừa rồi, tôi không hề có cơ hội nói chuyện với Shinokawa.

Công việc buổi sáng của tôi là chuẩn bị sách để giao theo đơn đặt hàng vì tiệm sách cũ Biblia có tên trong trang web tìm kiếm sách cũ, và phần lớn sách của tiệm đều có thể đặt mua qua mạng. Xem ra thì thu nhập của tiệm sách Biblia hầu hết đến từ những đơn đặt hàng qua mạng này, bởi thế nên dù vắng khách, cửa tiệm vẫn tiếp tục hoạt động được.

Cầm trên tay đơn đặt hàng của khách, tôi len lỏi giữa những chồng sách

cao ngát để tìm các cuốn mình cần.

Sau vài ngày làm việc, tôi đã nắm khá rõ thể loại sách chủ yếu mà cửa tiệm hay mua bán. Đó là các sách chuyên ngành về văn học, lịch sử, triết học và mỹ thuật. Trong tiệm cũng có cả manga và sách thông thường, song toàn là những cuốn sách cũ mà tôi chưa nghe tên bao giờ.

Quay trở lại quầy tính tiền sau khi đã lấy được hết những cuốn sách trong đơn hàng, tôi cẩn thận đọc e-mail hướng dẫn của Shinokawa lần nữa và bọc chúng lại.

Chuyện này nói ra thì đúng là hiển nhiên, song trong e-mail của Shinokawa, ngoài công việc ra thì chẳng còn gì khác nữa. “Nếu có vấn đề gì” trong e-mail của cô ấy, tôi nghĩ ý nghĩa của nó tương đương với “Nếu không có vấn đề gì thì làm ơn đừng liên lạc, cũng đừng tới bệnh viện tìm tôi”.

Nói cách khác, tôi mà mang mấy câu chuyện tâm phào tới phòng bệnh thì chắc Shinokawa sẽ chẳng thích thú gì lắm đâu. Tôi còn có thể tưởng tượng ra cảnh cô lí nhí đáp “VẬY Ờ” rồi im lặng không nói gì nữa cơ. Dĩ nhiên, nếu về sách thì khác. Khi đó, nhất định cô sẽ vui vẻ kể chuyện với đôi mắt sáng long lanh, hệt như lúc tôi đưa bộ *Soseki toàn tập* cho cô xem vậy. Đó mới là điều tôi mong muốn.

“Xạch.” Nghe tiếng cánh cửa trượt được kéo ra, tôi ngẩng mặt lên nhìn thì thấy một bà lão tóc bạc trắng mặc một chiếc đầm trơn thanh lịch đang bước vào tiệm với chiếc ô móc lưng lẳng ở cổ tay.

Tôi chưa nhìn thấy gương mặt này lần nào, nhưng có lẽ bà cũng sống ở gần đây. Trông bà như đang trên đường về nhà sau khi đi mua sắm với chiếc túi xách có in logo của một siêu thị bán hàng cao cấp trên tay. Tôi gật đầu đáp lại khi bà mỉm cười và gật đầu với tôi. Những vị khách xuất hiện ở đây vào tầm giờ sáng chỉ toàn những cụ già như thế này thôi.

Bà đi vòng vòng quanh tiệm, thi thoảng dừng lại ở chỗ này hay chỗ kia một lát, lật giở vài cuốn sách và xem lướt nội dung bên trong với vẻ hào hứng. Dầu vậy, hình như bà vẫn không tìm được cuốn sách nào muốn mua nên lại gật đầu chào tôi một lần nữa trước khi kéo cửa trượt để đi ra ngoài.

Đúng lúc đó, một vị khách khác bước vào, bà lão vội tránh sang bên nhường đường.

Vị khách mới xuất hiện này có bộ dạng rất kì quái, khiến tôi phải dừng việc làm dở lại ngay lập tức. Đó là một người đàn ông nhỏ con trọc đầu với đôi mắt to hơi lồi. Nhìn những nếp nhăn trên làn da rám nắng, tôi đoán có lẽ ông ta đã gần sáu mươi tuổi. Ông mặc áo phông rộng thùng thình in hình cờ Liên hiệp Anh và quần bò xước gấu đi kèm một chiếc khăn màu hồng quanh cổ, trên tay là một chiếc túi cỡ to làm bằng vải buồm.

Mặc dù không biết ông khách nọ làm nghề gì, song nhìn bề ngoài thì hẳn không phải là một người làm công ăn lương đang trong ngày nghỉ.

Bà lão ban nãy có vẻ cũng sững sốt không kém gì tôi, cố gắng lách qua người đàn ông trọc đầu kia như muốn chạy trốn khỏi chỗ này càng nhanh càng tốt. Bất thành linh, ông khách nọ túm lấy cánh tay của bà lão, nói bằng giọng trầm thấp đầy vẻ hăm dọa khiến mặt bà trắng bệch.

“Này cụ già, đợi chút đã nào.”

Tôi vội vàng đứng dậy, không thể ngờ được ở một tiệm sách cũ giữa ban ngày ban mặt thế này chứ không phải trong mấy con phố nhộn nhịp về đêm mà cũng có lúc xảy ra chuyện như vậy.

“Ông làm gì thế!”

Tôi đang định kéo tay người đàn ông kia ra khỏi bà lão thì bỗng nhiên ông ta nghiêng răng rồi quát lên.

“Thằng đàn! Mày túm tao làm gì hả? Nhìn đây này!”

Ông ta giật lấy cái túi đựng đồ mua sắm của bà lão rồi rút thứ đang nằm trên cùng ra ngoài. Suýt chút nữa thì tôi bật kêu thành tiếng vì quá kinh ngạc. Ấy là một cuốn sách lớn đang nằm trong hộp, có nhan đề *Khảo hiện học*, tác giả là Kon Wajiro và Yoshida Kenkichi. Vì tên sách khá lạ nên tôi vẫn còn nhớ rõ ràng vừa nãy nó nằm ngay trên giá gần quầy tính tiền. Tôi quay đầu lại nhìn thì thấy chỗ đó trống trơn, cũng có nghĩa bà lão này đã lấy trộm.

“Ôi...” Bà lão rên rỉ.

Thì ra bà ấy giả vờ đi vòng quanh tiệm sách để tìm thứ gì đó có thể trộm được. Tôi cảm thấy ngạc nhiên hơn là tức giận, bởi lẽ tôi vẫn thường nghĩ chỉ có học sinh cấp hai, cấp ba mới làm những việc như ăn trong cửa hàng chứ không ngờ rằng một bà lão đã có tuổi thế này mà lại...

“Bỏ qua cho tôi đi.”

Đột nhiên, bà nở nụ cười theo kiểu cầu xin sự thương hại. Phong thái quý phái, thanh lịch ban nãy đã biến đi đâu mất. Có lẽ đây mới là bản chất thật của bà ta.

Bà van nài, “Tôi không muốn ăn trộm đâu, nhưng tới gần này tuổi rồi thì cũng có lúc bị hoàn cảnh xô đẩy thôi. Cậu làm ơn thông cảm cho tôi một chút đi, được không?”

Tôi cảm thấy khó xử. Trong trường hợp này, giao bà lão cho cảnh sát xử lý là đúng với phép kinh doanh nhất, song tôi lại hơi áy náy. Có lẽ do được bà ngoại nuôi nấng từ nhỏ nên tôi thường yếu lòng trước những phụ nữ lớn tuổi chẳng?

“Có già cũng đừng lấy đó làm có!” Ông khách nọ nói với giọng điệu cay nghiệt, “Trên đời thiếu gì người có tuổi, mà chẳng mấy ai mặt dày được như

mụ đầu! So với đi ăn trộm sách thì ở nhà nuôi gà bán còn có ích hơn đây!”

Thấy ông khách còn giận dữ hơn cả nhân viên tiệm sách là tôi và đang vươn tay định tóm lấy bà lão một lần nữa, tôi đành phải ngăn cản ông ta vì sợ xảy ra chuyện không may. Trong lúc chúng tôi giằng co, bà lão tranh thủ gạt đầu, “Xin lỗi đã làm phiền.” Dứt lời, bà chạy như bay ra khỏi cửa tiệm, thoát cái đã biến khỏi tầm mắt. Tôi cuống cuống đuổi theo, nhưng không thấy bóng dáng bà lão đâu nữa. Tốc độ bỏ trốn của bà ta thật không tương xứng với tuổi tác chút nào.

Vừa quay vào tiệm, tôi đã nghe ông khách nọ nói, “Này, có vẻ mụ ta là dân thường xuyên đi ăn trộm đấy nhé. Chú mày phải lo cảnh giác đi chứ. Có mỗi cái việc trông tiệm thôi mà cũng không làm ra hồn được à?”

“Cháu xin lỗi ạ.”

Tôi cúi thấp đầu. Tuy biết ơn vì ông đã ngăn chặn kẻ trộm sách giúp tôi, nhưng tại sao ông ta lại dạy bảo tôi như vậy nhỉ? Rốt cuộc thì người đàn ông này là ai? Có vẻ nhận ra ánh nhìn đầy nghi hoặc của tôi, ông ta chỉ tay vào ngực mình, “Tao tên là Shida, khách quen của tiệm.”

Nói xong, người đàn ông tự xưng là Shida đó tiến I lại phía quầy tính tiền rồi lần lượt đặt từng cuốn sách khổ bunko lên trên mặt quầy. Tổng cộng có khoảng bảy, tám cuốn.

“Mấy cuốn này... Ông cần gì ạ?”

“Chú mày nhìn mà không hiểu hả? Tao tới để bán sách.”

Tim tôi đập rộn cả lên. Vậy là tôi có cơ hội để vào bệnh viện gặp Shinokawa rồi. Nghĩ thế, tôi vui vẻ quay trở vào trong quầy.

“Người định giá sách hiện đang vắng mặt. Xin hãy để lại sách ở đây và quay lại vào ngày mai.”

“Chuyện đó tao biết rồi.” ông Shida sốt ruột ngắt lời, “Bị thương ở chân nên phải nằm viện đúng không? Chú mày là nhân viên mới à? Chắc phải thích công việc ở đây lắm nhỉ. Có thấy con bé chủ tiệm kì quái không? Tao chưa thấy ai làm chủ tiệm sách mà nhát cáy như thế cả.”

Rồi, ông tự vớ tay vào tận trong quầy, rút từ kệ đựng giấy ra một tờ phiếu thu cho khách ghi lại những cuốn mà họ mang tới tiệm để bán. Có vẻ đây đúng là khách quen của tiệm thật, ông Shida này còn biết rõ vị trí đồ đạc trong tiệm hơn cả tôi nữa.

Ông Shida viết rất tháu. Trong lúc ông hí hoáy điền thông tin lên phiếu thu, tôi dừng ánh mắt trên tay phải ông, thấy ngón nào ngón nấy đều bong tróc và nứt nẻ, móng tay dài bám đầy bụi bẩn đen sì. Đó là bàn tay của một người có cuộc sống vất vả.

“Xong rồi này.” ông Shida đưa tờ phiếu cho tôi. Địa chỉ ghi trên đó là “Gầm cầu, Bờ biển Kugenuma, Thành phố Fujisawa”. Tôi nghiêng nghiêng đầu, cảm thấy khó hiểu vì đâu biết rõ về khu vực quanh bờ biển Kugenuma, song tôi chưa từng nghe thấy địa danh “Gầm cầu” bao giờ.

“Cho cháu hỏi, đây là chỗ nào mà nghe lạ vậy ạ?” Tôi hỏi, và chợt nhận ra phần điện thoại liên lạc bị bỏ trống.

“Này nhé, sông Hikiji chảy theo hướng này đúng không? Có một cây cầu bắc ngang sông đối diện bờ biển Kugenuma ấy. Chú mày biết chỗ đó chứ hả? Từ đường quốc lộ ven biển đi về phía thượng nguồn một chút.”

Ông Shida vừa nói vừa vung tay vẽ một cái bản đồ vào không khí.

“Vâng.”

“Nhà tao dưới cái cầu đó.”

Tôi nhìn ông chòng chọc, như thể muốn dùng mắt mình đục một lỗ trên

gương mặt ông ta. Phải mất một lúc lâu tôi mới hiểu được ý ông là gì. Tóm lại, đứng trước mặt tôi là một người đàn ông vô gia cư.

“Mấy cuốn này tao vừa lấy được đấy. Tao là sedori mà.”

“Sedori?”

Nghĩa là sao? Tôi thắc mắc. Tuy nhiên, ông Shida không trả lời tôi mà chỉ đập bồm bộp lên mấy cuốn sách với nụ cười rạng rỡ.

“Chú mày cứ mang sách tới bệnh viện nhờ chủ tiệm định giá giúp tao, Nhìn thể này thôi chứ chúng có giá ra phết đấy. Con bé sẽ thích lắm cho mà xem.

“À, thế ạ...”

Tôi đang định hỏi “sedori” là nghề thể nào thì ông Shida bỗng dựa sát vào quầy tính tiền như thể sợ có người nghe thấy điều ông sắp nói, trong khi ở đây ngoài tôi ra thì chẳng còn ai nữa cả. Đúng là kiểu người làm gì cũng ra vẻ thái quá.

“Lần bán sách này, tao có chút chuyện muốn nhờ. Chú mày chuyển lời tới chủ tiệm giúp tao nhé?”

“Dạ?”

Tuy không hiểu lắm, nhưng tôi cũng chẳng có cơ hội mở miệng hỏi lại nữa vì ông Shida đã bắt đầu liến thoắng, “Tao là khách hàng thân thiết nên chắc được chứ hả? Chẳng là hôm kia...”

Tôi đành im lặng lắng nghe.

Buổi chiều cùng ngày, tôi mang sách của ông Shida tới bệnh viện. Tôi có thể đi gặp Shinokawa sớm như vậy là bởi vào đầu giờ chiều, Ayaka đã xuất hiện và bảo vì không có hoạt động ngoại khóa nào nên sẽ giúp tôi trông tiệm. Tôi gõ cửa và nghe thấy giọng nói nhỏ xiu của Shinokawa từ trong phòng



vọng ra. Dẫu âm thanh không rõ lắm nhưng vẫn chắc chắn được là cô đang ở bên trong.

Mặc dù khó khăn lắm mới có cơ hội đến gặp, tôi lại không hào hứng mấy do cứ nghĩ mãi về vị khách tên Shida lúc sáng, và cả lời “nhờ vả” của ông ta nữa.

“Tôi là Gora. Xin phép cô,” Tôi vừa nói vừa mở cửa, “Là về chuyện định giá sách tôi đã nhắc đến trong e-mail...”

Tôi chột sững người khi nhìn thấy Shinokawa đang ngồi trên giường, dùng một cái khăn tắm lau tóc. Làn da trắng muốt của cô ửng hồng, hẳn là mới tắm xong. Vừa nhận ra sự có mặt của tôi, cô liền cứng người, bất động.

“Xin lỗi. Tôi sẽ đợi ngoài hành lang.” Tôi cuống buồng quay ra ngoài.

“K... không sao. Mời anh vào...” Cô gọi giật lại bằng giọng bé xiu như muỗi kêu.

Shinokawa chỉ cho tôi ngồi xuống chiếc ghế tròn cạnh giường, mặt cúi gằm khiến mái tóc đen bóng còn ướt của cô lọt thẳng vào tầm mắt tôi. Tôi vô thức nuốt nước bọt đánh ực.

“T... tôi vừa tắm. Tôi nghĩ là anh sẽ tới muộn hơn nên... À... Xin lỗi anh.”

Tôi đoán cô muốn nói là vì nghĩ tôi sẽ đến đây muộn hơn nên vừa rồi mới đi tắm, và xin lỗi khi đã để tôi bắt gặp cô trong tình trạng chưa chỉnh tề.

“Không. Tôi là người phải xin lỗi cô mới đúng.”

Tôi đã tới sớm hơn dự định vì có Ayaka trông tiệm hộ. Tôi húng hắng ho vài tiếng bởi nếu cứ im lặng thì bầu không khí sẽ trở nên ngưng nghịu.

“Cô được dùng phòng tắm của bệnh viện sao?”

Shinokawa khẽ gật đầu. Mùi hương từ mái tóc mới gội bay thoang thoảng qua cánh mũi tôi.

“Là trợ lý...”

Cô lí nhí trong lúc gấp chiếc khăn tắm lại. Chắc ý cô là trợ lý y tá đã xin giúp.

Chẳng biết có phải do căng thẳng quá không mà đột nhiên Shinokawa hít một hơi thật sâu khiến bầu ngực nhấp nhô ẩn hiện sau lớp vải mỏng manh của bộ pyjama. Ngay lập tức, mắt tôi tự động hướng theo chuyển động đó. Tôi cứ tưởng vóc người nhỏ nhắn thế kia thì nó cũng phải nhỏ lắm chứ, xem ra tôi nhầm rồi... Ôi không, hâm à? Tôi thầm nghĩ. Cứ nhìn chòng chọc như vậy thì sớm muộn gì cũng bị phát hiện cho mà xem. Phải vào vấn đề chính ngay thôi.

“Sách khách nhờ xem giúp đây ạ.”

Tôi đưa cho cô cái túi đựng sách đang cầm. Thành thật mà nói, tôi vẫn bán tín bán nghi vì mấy cuốn ông Shida mang tới trông không có vẻ gì là “có giá” đến mức khiến ông ta phải tự đắc cả, chưa kể còn không cổ cho lắm.

Nào ngờ, vừa nhìn thấy mấy cuốn sách trong túi, gương mặt Shinokawa đã thay đổi hẳn.

“Oa, tuyệt quá!”

Cô reo lên vui thích, y hệt mấy đứa trẻ lúc nhận được quà Giáng sinh, thậm chí còn ôm chúng vào lòng. Gáy sách ấn lõm vào ngực áo cô khiến tôi càng thêm lúng túng vì không biết nên nhìn đi đâu.

“Anh xem này!”

Mắt sáng long lanh, cô chìa cho tôi xem bìa của mấy cuốn sách. Đó là mấy đầu sách của hai nhà xuất bản Chikuma Bunko và Mỹ thuật Kodansha, có bộ ba tập *Những người bạn chung* của Charles Dickens hai tập *Sự xuất hiện của sách* được viết bởi Lucien Febvre và Henri-Jean Martin, *Chuyện ở Nishotei* (tái bản có sửa chữa) của Shikiba Ryuzaburo, hai tập *Bách quý* của

Sugiyama Shigemaru. Tất cả đều có vẻ khô khan. Chẳng hiểu chúng tuyệt ở chỗ nào nữa.

“ Là đồ hiếm à?”

“Đúng đây. Mỗi cuốn cũng phải từ 2000 đến 3000 yên”

“Gì? Thật thế á?”

Tôi cảm thấy ngạc nhiên. Giá cao hơn tôi tưởng nhiều. Cũng tại trông chúng còn khá mới nữa.

“Mấy cuốn này nổi tiếng lắm, lại chưa tái bản lần nào. Tuy bây giờ vẫn có thể mua được bản bìa cứng nhưng không thể chỉ với 2000 đến 3000 yên đâu. Những cuốn bunko tuyệt bản\* kiểu này được săn lùng ráo riết trên thị trường sách cũ.”

Tôi lập tức nhớ lại gương mặt đặc ý của Shida. Không ngờ một kẻ trông đáng ngờ như ông ta lại có mắt nhìn sách như thế. Không biết làm thế nào mà ông ta tìm được mấy cuốn này nhỉ? Những gì ông ta đã nói với tôi chỉ đơn giản là “Tao tìm thấy chúng ở quanh quanh đây” thôi.

“Một vị khách tên Shida đã mang chúng tới tiệm sáng nay.”

“Quả nhiên! Tôi cũng nghĩ là ông ấy.” Shinokawa nói, nghe như đang vui vẻ, “Ông ấy rành về loại sách này mà.”

“Rành? Ông ấy là người thế nào vậy?”

“Ông Shida là một sedori. Ông ấy không nói với anh sao?”

“Có nói. Nhưng, ‘sedori’ nghĩa là gì?” Tôi không có cơ hội để hỏi trực tiếp. Nói đúng hơn là, ông Shida không chừa cho tôi chút thời gian nào để mở miệng cả.

“Là những người chọn sách giá rẻ ở tiệm sách cũ này rồi bán lại cho tiệm khác với giá cao hơn. Ngày nào ông Shida cũng đi lòng vòng khắp vùng để

tìm những tiệm sách cũ mới mở đó.”

Đây là lần đầu tiên trong đời tôi biết đến hình thức kinh doanh như của ông Shida. Thì ra có người kiếm tiền mưu sinh bằng cách ấy à?

“Vì sao lại gọi là ‘sedori’?”

“Có nhiều cách giải thích, song chắc là tại thao tác công việc của họ, cứ nhìn gáy sách rồi chọn thôi\*, ông Shida thường chỉ mua đi bán lại những cuốn tuyệt bản. Về phương diện ấy, có lẽ ông Shida còn tường tận hơn tôi nhiều.”

“...”

Tóm lại thì ông Shida là một vị khách đáng cảm kích thường bán sách quý hiếm cho tiệm chúng tôi. Tôi cảm thấy khá hối hận vì đã không nghe những lời ông nói với thái độ nghiêm túc hơn.

“Ông Shida có yêu cầu khác nữa phải không?”

“S... sao cô biết?”

“Lần nào tới bán những cuốn sách có giá trị ông ấy cũng thế mà, như là đòi đổi cho vài cuốn tuyệt bản khác chẳng hạn. Đúng không?”

Shinokawa hỏi tôi với nụ cười tủm tỉm. Hẳn là ông Shida thường xuyên nhờ vả như vậy rồi. Tất nhiên trong việc đi mua bán lại sách cũ như ông thì giữ mối quan hệ kiểu này với các tiệm sách sẽ rất có lợi.

“Ừm... Tôi nên nói như thế nào nhỉ? Đúng là về sách tuyệt bản...”

Tôi không biết bắt đầu từ đâu. Đó là một lời nhờ vả hơi, à không, rất kì quặc thì đúng hơn. Tôi bèn lấy mảnh giấy nhớ từ trong túi quần ra đọc cho Shinokawa nghe. Tôi đã chép lại để tránh quên mất nội dung nhắn gửi của ông Shida.

“Bản in đầu tiên của cuốn *Người đi mót lúa - Thánh Andersen* của Koyama Kiyoshi khổ bunko.”

“Chắc là tập truyện ngắn do Shincho Bunko phát hành rồi. Bản in đầu tiên phát hành năm Chiêu Hòa thứ 30.” Shinokawa lập tức tiếp lời bằng những thông tin chi tiết, “Nếu là cuốn đó thì trong tiệm vẫn còn. Nó cũng không hiếm lắm.”

Tôi lắc đầu.

“Ông ấy nhờ tôi chuyển lời cho cô, ‘Sách của tao bị lấy trộm mất rồi, hãy giúp tao tìm lại nó.’”

“Ồ?”

Mắt cô chớp lia lịa. Tôi thầm sắp xếp lại trong đầu câu chuyện dài mà ông Shida kể lúc sáng. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu tôi tường thuật thật chính xác những gì đã xảy ra kể từ lúc ông ta bước chân vào tiệm.

“Tao không có tiền, cũng không còn trẻ trung nữa, nhưng tao thấy hài lòng với cuộc sống hiện tại. Tao không làm phiền ai và có thể tự nuôi sống bản thân. Không phải ai có tuổi rồi cũng than vãn cái kiểu như con mụ ăn trộm sách ban nãy đâu.

Có một cuốn sách mà dù thế nào thì tao cũng sẽ không bán nó cho người khác. Ai cũng có một cuốn sách mà họ quý trọng, đúng không? Với tao thì đó là tập truyện ngắn *Người đi mót lúa - Thánh Andersen* của Koyama Kiyoshi. Chú mày thì... chắc chưa đọc bao giờ đâu nhỉ? Quả là đồ thiếu hiểu biết.

Tao coi nó như bùa hộ mệnh nên đi đâu cũng cho vào túi, để lúc nào muốn thì đều có thể đọc được ngay. Khổ thay, nó bị trộm mất rồi. Mới hôm kia thôi.”

“Đằng kia có thanh chắn tàu Kobukuroya đúng không?” Ông Shida vừa nói vừa chỉ tay về hướng Tây Bắc, “Thấy cái đường quốc lộ mà thanh đó chắn ngang không? Đi thẳng đường quốc lộ, tới ngã tư đầu tiên thì rẽ trái, sẽ

thấy một bên xe buýt chở khách đến ga Ofuna, đối diện bên xe là một ngôi chùa. Chiều hôm kia tao có đạp xe tới đó.”

“Tại sao tao lại tới chùa ấy hả? Là do công việc, công việc đấy. Gần đây tao mới quen một người làm cùng nghề, bọn tao định trao đổi sách ở đó. Tập cuối bộ *Sự xuất hiện của sách* tao mang tới hôm nay là lấy từ gã chứ đâu.”

Gi? Chú mày thắc mắc sao chỉ mua mỗi tập cuối thôi á? Những cuốn tuyệt bản kiểu này, càng là phần sau thì càng hiếm nhé. Chỉ có đũa mua được tập đầu và không mua được tập sau thôi chứ không bao giờ có chuyện ngược lại đâu. Số lượng tập cuối trên thị trường lúc nào cũng ít nhất nên giá của nó cao lắm đấy.

Bọn tao hẹn nhau ở trước cổng chùa. Tao tới trước, dựng xe dưới cây tùng cạnh cổng chùa để đợi tên kia. Xung quanh chẳng có ai nên khá yên tĩnh. Tao không có đồng hồ, nhưng chắc chắn lúc ấy là gần 2 giờ chiều, ở Kamakura này thì ngôi chùa đó không được coi là to đâu nên gần như chẳng ai thèm tới tham quan cả, nhất là lúc nắng cháy da đầu như chiều hôm kia. Tao ngồi dưới tán cây tùng còn đỡ chứ cái đũa đứng chờ xe buýt ấy hả, nhìn mặt nó cứ như sắp chết ngất đến nơi. Bấy giờ rảnh quá nên tao định lấy sách ra đọc. Túi đồ tao để ở giỏ xe, tất nhiên cuốn sách của Koyama Kiyoshi cũng nằm bên trong. Tao vừa mở túi thì bỗng dưng đau bụng. Kể ra miệng hơi bất lịch sự, song tao bị tiêu chảy mấy hôm nay rồi. Tao cũng chú ý ăn uống lắm chứ, khổ nổi trời nóng thế này, mà chỗ tao làm gì có tủ lạnh đâu. Quanh chùa không có cửa hàng tiện ích hay nhà vệ sinh công cộng nên tao quyết định vào chùa, nghĩ rằng thế nào cũng có nhà vệ sinh dành cho khách tới viếng. Đồ đặc trong túi nhìn chẳng có gì đáng giá lắm nên tao đã tưởng không ai thèm lấy và cứ để nguyên túi trong giỏ xe. Giờ nghĩ lại thì đúng là một sai lầm lớn mà...

Tao vừa bước qua cửa, chạy vội vào con đường dẫn lên chùa thì bỗng

dựng sau lưng ‘rầm’ một tiếng, ngoái lại thì thấy cái xe đạp của tao với một con bé đã cùng ngã lăn ra đất. Chắc con bé đâm sầm vào cái xe đạp vì tao dựng hơi bị chìa ra đường đi bộ một tí. Thế là tao gào lên với nó, ‘Có sao không?’ Con bé tầm 16,17 tuổi gì đấy, tóc ngắn và khá cao. Nếu nó không mặc váy thì đảm bảo với chú mày tao sẽ tưởng nó là con trai. Đồ đạc của tao lẫn của con bé văng tung tóe trước cổng chùa, tất nhiên là cả cuốn sách cũng nằm trong đống đấy luôn. Tao gào lên nhờ nó, ‘Này, nhắc cái xe lên hộ cái!’ Tại sao thì... Còn phải hỏi à, lúc ấy tao sắp chịu hết nổi rồi, làm gì còn sức quay lại dựng xe lên nữa. Song, con bé đã mặc kệ đồ đạc của tao, chỉ chăm chăm nhặt đồ nó và kiểm tra bên trong túi. Cái túi đấy bằng giấy, màu hồng, không có hoa văn, tao chẳng biết bên trong có gì, nhưng trông bề ngoài sang lắm. Sau đó, con bé bắt đầu nhìn quanh quất như đang tìm thứ gì quan trọng, rồi nhặt luôn một món đồ từ đống hỗn độn trên đất lên, chạy mất hút. Thật ra lúc đấy tao đã thấy hơi nghi nghi, vì cái mà nó nhặt lên sau cùng trông có vẻ giống một cuốn sách. Đến lúc tao đi vệ sinh xong quay lại thì người tao hẹn cũng đã tới và nhặt hết đồ giúp tao rồi. Tao cảm ơn người ta rồi kiểm tra đồ đạc trong túi mình thì không thấy cuốn sách của Koyama Kiyoshi đâu nữa. Khi ấy tao mới nhận ra là cuốn sách đã bị con bé lấy rồi.

Tao hỏi gã đồng nghiệp mới quen, gã nói đúng là lúc nãy đi ngang qua một con bé dáng cao cao. Hình như nó băng sang bên kia đường để đến bến xe buýt. Tất nhiên lúc tao phát hiện mất sách thì ở bến xe chẳng còn ai cả. Sau khi tạm biệt gã kia, tao quay lại đường cũ để kiểm tra xem cuốn sách có rớt ở đâu không. Không thấy đâu hết, tức là tao thực sự không làm rơi cuốn sách trên đường đến điểm hẹn, chỉ còn một khả năng là con bé kia đã cầm cuốn sách lên xe buýt rồi thôi. Tóm lại là giờ tao không biết làm thế nào để tìm lại cuốn sách nên tao mới muốn nhờ...”

Hả? Chú mày hỏi tại sao con bé lại ăn trộm cuốn sách á? Quá rõ rồi còn gì? Nhất định nó đã nghĩ đây là sách cổ có giá trị nên muốn lấy để đem bán chứ sao nữa.

Tao đoán thế, với lại tính ra thì tiệm sách cũ gần ngôi chùa nhất chính là tiệm nhà mày nên nếu con bé kia tới bán cuốn sách của Koyama Kiyoshi thì chú mày cứ mua nó rồi giữ giùm tao nhé? Tao sẽ trả tiền.

Cảnh sát á? Không, tao không muốn báo cảnh sát Tao có cần bắt đưa ăn trộm đâu? Tao chỉ muốn lấy lại cuốn sách thôi. Ai cũng có lúc bốc đồng mà! Ờ thì, thật ra tao cũng muốn mượn nó vài câu...

Thôi, tóm lại chú mày cứ chuyển lời với chủ tiệm hộ tao. Chiều tối nay tao sẽ quay lại. Giờ thì chào nhé!”

“Chuyện là vậy đấy. Cô nghĩ sao?”

Sau khi kể một mạch đến hết đầu đuôi sự vụ, tôi mới bắt đầu quan sát Shinokawa. Cô đặt cả hai tay lên đầu gối, bộ dạng cho thấy đang suy nghĩ rất lung.

“Ông Shida quả là thích Koyama Kiyoshi nhỉ. Nghe chuyện ông ngăn chặn vụ ăn trộm trong tiệm xong tôi mới để ý tới điều đó.” Cô nói với vẻ nghiêm túc làm tôi suýt gật đầu đồng ý theo bản năng.

“Ờ? Việc ấy thì liên quan gì đến yêu cầu của ông Shida?”

Nó chỉ là chuyện tôi tiện thể kể thêm trong lúc truyền đạt “yêu cầu” của ông Shida thôi mà.

Shinokawa vừa cười vừa lắc đầu, “Trong tập truyện ngắn của ông Shida cũng có câu chuyện ‘Người đi mót lúa’ được in tên trên bìa. Anh có biết nội dung của nó ra sao không?”

“Không.”



“Đây là truyện ngắn viết về cuộc sống thường ngày của một nhà văn nghèo khổ. Tất nhiên hình mẫu của nhân vật nhà văn là chính tác giả rồi. Nhà văn đã gặp một cô gái trẻ ở tiệm sách cũ và nhận được một món quà nhân dịp sinh nhật từ cô gái ấy, Lúc anh ta mở gói quà ra... A! Xin lỗi anh, tôi lại lạc đề rồi.”

Chẳng biết từ khi nào tôi đã chồm cả người về phía trước, bị thu hút bởi chuyện anh nhà văn gặp gỡ cô gái ở tiệm sách cũ, cũng tò mò không biết anh ta mở gói quà ra xong thì chuyện gì xảy ra. Thế nhưng, Shinokawa chỉ dang hắng vài tiếng rồi chuyển chủ đề.

“Quay lại chủ đề cũ, trong phần mở đầu của ‘Người đi mót lúa’ có một đoạn như thế này...”

Cô hướng mắt ra ngoài cửa sổ, kể lại phần đó một cách liền mạch.

“Nếu có thể, tôi muốn mình già đi thật nhanh, tới khi lưng đã còng và chẳng thể làm được gì nữa. Tôi của khi ấy có lẽ sẽ nuôi gà để kiếm sống. Thế nhưng dẫu có già, tôi cũng không bao giờ than vãn rằng đời không như ý muốn đâu.”

Tôi há hốc mồm, sững sốt. Rõ ràng giống hệt những lời ông Shida đã nói với bà lão kia. Lúc ấy tôi đã thắc mắc là tại sao bỗng nhiên ông lại nghĩ tới việc nuôi gà.

Song, thực tế, tôi còn ngạc nhiên vì một chuyện khác.

“Cô nhớ hết tất cả những gì từng đọc sao?”

Shinokawa cuống quýt xua tay, “Kh... không có chuyện đó đâu. Nhớ hết tất cả thì có mà... Tại cuốn đó hay nên tôi nhớ một vài trang thôi.”

“Chẳng phải thế cũng đã là quá giỏi rồi à? Tôi chưa thấy ai làm được như cô cả.”

Tôi nghĩ sao nói vậy, nhưng phản ứng của Shinokawa vượt quá sức tưởng tượng của tôi. Cô há miệng đầy ngạc nhiên, mặt đỏ bừng vì xấu hổ.

“Anh khen nghe kì cục quá.”

“Ồ? Vậy à?”

“Đây là lần đầu tiên tôi được khen giỏi.”

Cô ngược mắt nhìn tôi qua cặp kính, song ngay khi bắt gặp ánh mắt tôi thì lại cúi đầu. Cô mà cứ tiếp tục làm bộ dạng dễ thương như thế thì chắc tôi phát điên mất thôi.

“Th... thôi, chúng ta quay lại chuyện giúp đỡ ông Shida nhé.”

Bầu không khí ngưng ngập vây quanh chúng tôi làm Shinokawa phải dang hăng thêm mấy cái nữa rồi mới chuyển chủ đề được.

“Anh Gora này, anh nhớ để ý giúp nếu có người tới bán cuốn *Người đi mót lúa - Thánh Andersen* nhé. Và lại...” Cô cau mày sau tròng kính, “Tôi có chút thắc mắc.”

“Thắc mắc?”

“Có thật là cô bé ấy ăn trộm sách chỉ vì tiền không?”

Thật ra tôi cũng có chung thắc mắc. Một người làm nghề như ông Shida thì có thể, nhưng với người bình thường, chẳng mấy ai nảy ra ý tưởng lấy trộm một cuốn sách cũ vừa mới nhìn thấy để đem bán lấy tiền cả

“Hơn nữa, tôi cũng thấy lạ khi cô bé chỉ lấy duy nhất một cuốn.” Shinokawa nói tiếp, “Ông Shida tới đó để trao đổi sách với một người khác, tức là phải mang theo nhiều cuốn có giá trị. Nếu cô bé cần tiền thì sao không lấy luôn những cuốn kia? Anh có thấy bất thường không?”

Tôi gật đầu. Quả thật! Chẳng biết từ lúc nào Shinokawa đã chuyển tư thế từ khoanh tay trước ngực sang chống cả hai tay xuống giường và hơi vươn

người về phía trước, trông giống hệt dáng chụp ảnh áo tắm cho tạp chí của mấy cô người mẫu. Tôi vội vàng xua đi liên tưởng vừa xuất hiện trong đầu.

“Sa... sao nữa?”

“Tôi thấy nếu chỉ chờ thôi thì khó mà lấy lại được cuốn sách của ông Shida. Anh nghĩ sao nếu chúng ta đi tìm cô bé?”

“Ồ!”

Tôi chưa hề nghĩ tới việc này. Có cần thiết phải phiền phức thế chỉ vì ông già sedori kia không? Dù vậy, tôi vẫn cố gắng nuốt ngược câu “Thôi đừng” vào bụng. Nhìn đôi mắt mở to sau cặp kính của Shinokawa, tôi tự nhủ, thôi thì đây cũng là một cái cớ hay để tôi tới gặp cô ngay cả khi tiệm chẳng có sách để định giá.

Và lại, tôi hơi hơi hứng thú với việc truy tìm kẻ trộm.

“Thế chúng ta cùng tìm nhé. Thật ra tôi cũng đang có ý đó.”

Tôi trả lời với vẻ cương quyết. Nói dối một chút chắc không sao đâu nhỉ? Tôi nghĩ. Bởi vì, Shinokawa đã mừng tới mức chấp cả hai tay trước ngực rồi.

“Cảm ơn anh nhiều lắm. Tôi biết là người như anh Gora chắc chắn sẽ nói vậy mà!”

Tôi chú ý tới cách nhận xét của cô về mình. Thì ra tôi được tin tưởng đến thế sao? Đang vui vui trong lòng thì lại nghe cô nói tiếp.

“Mà, nếu không phải để bán, cô bé ấy ăn trộm cuốn sách để làm gì nhỉ? Anh Gora nghĩ sao?”

Đột ngột nghe hỏi, tôi cứng họng. Tôi vốn đang thụ động đợi nghe cô suy luận như lần mang bộ *Soseki toàn tập* tới đây thôi.

“À... Tôi nghĩ... Cô bé lấy về để đọc chẳng? Bởi muốn đọc mà không có

tiệm nào bán chẳng hạn?”

“Không phải vậy đâu.” Shinokawa lập tức phủ định, mắt vẫn sáng long lanh, vẻ mặt đó làm tôi bị thuyết phục luôn và chẳng buồn hỏi lại lần nữa.

Cô nói, “Cuốn sách này không phải hàng hiếm nên sẽ không khó để tìm thấy nó ở các tiệm sách cũ, chưa kể nó từng được tái bản một lần vào khoảng mười lăm năm trước rồi.”

“Thế thì... À, đúng rồi. Có khi nào cô bé tưởng nhầm là sách của mình rồi cầm đi không?”

Ông Shida bảo là cô bé cũng làm rơi đồ của mình. Biết đâu cô bé cũng có một cuốn giống hệt nên đã cầm nhầm chẳng?

“Tôi cũng nghĩ tới khả năng ấy rồi. Nhưng nếu vậy thì sách của cô bé phải nằm lại trước chùa chứ. Nhất định phải có một nguyên nhân khác.”

“Ừm..”

Tôi không nghĩ ra được giả thiết nào nữa. Trí tưởng tượng của tôi chỉ có nhiều đó thôi. Mà không, chờ đã, thế không phải kì lạ lắm sao?

“Nếu không phải để bán cũng không phải để đọc thì cô bé lấy trộm cuốn sách làm gì cơ chứ?”

“Tôi nghĩ đó chính là mấu chốt của vụ việc.” Shinokawa hăng hái nói, “Lý do lấy trộm sách có thể là manh mối để tìm được cô bé đấy. Chúng ta phải tìm ra lý do ấy trước đã.”

“Ồ, tìm bằng cách nào?”

“Từ câu chuyện của ông Shida, tôi phát hiện ra vài điều.”

Nói đoạn cô giơ ngón trỏ lên. Mắt tôi tự động nhìn vào đầu ngón tay nhỏ nhắn đó.

“Đầu tiên, cô bé có vẻ đang vội. Đâm vào một chiếc xe đạp đang dựng

trên vỉa hè đến mức ngã lăn ra đất được thì hẳn cô bé đang phải chạy rất nhanh.”

“Chắc vậy.”

Tôi vừa gật đầu thì cô giơ tiếp ngón giữa lên.

“Thứ hai, xe buýt sẽ tới bất cứ lúc nào. Ông Shida kể là có người đứng chờ ở bên xe buýt. Nói cách khác, có thể lúc ấy cô bé đang vội chạy tới đó.”

Tôi dần dần hiểu ra. Nhìn thấy có người đứng chờ nên muốn chạy nhanh đến bên xe do sợ lỡ chuyến cũng là chuyện bình thường.

“Chưa hết, tôi thấy có chỗ hơi khó hiểu thế này. Nếu vội đến mức ấy thì tại sao cô bé không chạy đi luôn sau khi đứng dậy và gom đồ mà còn đứng lại kiểm tra những thứ trong túi và nhìn ngó xung quanh nữa.”

“À đúng rồi. Ông Shida kể là trông cô bé như đang tìm cái gì đó quan trọng.”

“Có điều cô bé ấy không nhặt đồ mình làm rơi mà lại nhặt sách của ông Shida. Tôi nghĩ còn một khả năng khác nữa.” Shinokawa chậm rãi nói, “Ví dụ như không phải cô bé tìm đồ mình đã đánh rơi, mà là bởi thứ-gì-đó-trong-túi-bị-hỏng sau cú ngã thì sao?”

“Hỏng? Cái gì bị hỏng cơ?”

“Tôi không biết. Nhưng trong trường hợp đó, cô bé nhìn xung quanh là vì muốn tìm một thứ thay thế hoặc dùng nó để sửa thứ đã bị hỏng. Kết quả là cô nhặt cuốn sách của ông Shida.”

Tôi cứ nhìn đắm đắm vào Shinokawa. Nhớ lúc đó bộ *Soseki toàn tập* tới đây, cô gái này cũng đã suy luận được nhiều điều từ một manh mối nhỏ nhất mà không cần bước ra khỏi phòng bệnh lấy một bước. Song, có một chuyện tôi vẫn chưa hiểu.

“Cuốn sách thì có tác dụng gì?”

Shinokawa thở dài rồi nắm mấy ngón tay đang giờ lên lại. Hình như cô không để ý, nhưng hành động đó khiến cô trông giống hệt con mèo mời khách, vẻ dễ thương làm tôi bối rối vô cùng.

“Điều đó thì tôi chịu không đoán được. Có ít thông tin quá.” Vẫn giữ nguyên tư thế con mèo mời khách, cô nghiêm túc nói, “Nếu có thể hỏi han người đã hẹn gặp ông Shida thì tốt. May ra người ấy sẽ biết thêm điều gì.”

“Hả? Sao cô nghĩ thế?”

“Đồng nghiệp của ông Shida nói rằng đã đi ngang qua cô bé kia, đúng không? Có điều chỉ đi ngang thôi thì sẽ không thể biết cô bé đi đâu được. Nói cách khác, biết rằng cô bé đi đến bên xe buýt cũng có nghĩa là đã quay đầu lại nhìn rồi còn gì?”

“Ra vậy.”

Tức là cô bé ấy có điểm gì đó khiến người nọ tò mò. Ông Shida nói sẽ quay lại tiệm vào chiều tối. Tôi sẽ thử nhờ ông liên lạc với người đồng nghiệp kia xem sao.

“Mà chắc là bạn ông Shida sẽ không tới tận đây đâu nhỉ.”

“Ừm, tôi nghĩ chúng ta sẽ phải tự đi gặp thôi.”

“Tôi hiểu rồi. Ồ, nhưng mà ai sẽ là người đi?”

Shinokawa nghiêng đầu nhìn tôi khiến tôi nhận ra mình vừa hỏi một câu ngớ ngẩn. Cô không thể rời khỏi bệnh viện, dĩ nhiên người đi sẽ là tôi chứ còn ai vào đây?

Hôm sau là ngày nghỉ cố định của tiệm sách Biblia.

Từ khi bắt đầu đi làm thì đây là ngày nghỉ đầu tiên của tôi, ấy thế mà giờ tôi lại đang lang thang ngoài đường dưới ánh mặt trời như thiêu như đốt. Tôi

đồ chiếc scooter lại trước cổng một ngôi chùa ở ngoại ô Kamakura, “hiện trường” vụ mất sách của ông Shida.

Tôi trốn tạm dưới tán cây tùng, vừa lau mồ hôi vừa nhìn ngó xung quanh. Nơi này khá gần trường cấp ba cũ của tôi. Tôi đã từng tới đây trong buổi đi tham quan chùa của trường - một trong những hoạt động ngoại khóa thường thấy của các trường học ở Kamakura. So với hồi đó thì khu này vẫn chẳng thay đổi gì mấy. Dù nằm gần đường quốc lộ, song xung quanh không có lấy một cửa hàng tiện lợi hay nhà hàng gia đình nào. Khu phố yên tĩnh như đang chìm trong giấc ngủ trưa. Nhìn trái nhìn phải đều không có người qua lại.

Tôi ở đây để chờ gặp đồng nghiệp của ông Shida.

Khi quay lại tiệm sách Biblia vào chiều tối ngày hôm qua, ông Shida đã vui mừng khi nghe tôi báo cho ông biết chúng tôi sẽ giúp ông tìm cô bé ăn trộm sách, và cả giá của mấy cuốn sách ông đã mang tới bán nữa. Lúc tôi vừa bảo có chuyện cần hỏi người bạn kia, ông Shida đã lập tức nhắc điện thoại của cửa tiệm lên và liên hệ giúp. Tuy tôi không nói chuyện trực tiếp với người đó, nhưng đối phương vẫn dễ dàng đồng ý với yêu cầu của tôi rồi cho biết thời gian cùng địa điểm gặp mặt.

Sau khi cúp điện thoại, ông Shida nói, “Chú mày cũng đọc thử nhé, *Người đi mót lúa* ấy. Tao đọc cuốn sách lần đầu tiên lúc mới bước vào nghề này. Ban đầu tao không phải là sedori đâu, song từ khi mất cả gia đình lẫn công ty thì... Mà thôi, chuyện đó không quan trọng. Tao đã đọc nó khi đang ngồi dưới gầm cầu, bấy giờ tao nghĩ câu chuyện ngây thơ hết sức.”

Ông Shida xuất hiện ở tiệm sách Biblia lần đầu tiên là vào khoảng vài năm trước. Đến cả Shinokawa cũng không rõ trước đó ông làm nghề gì và ở đâu.

“Một người nghèo khổ và kém giao tiếp chỉ mong được sống một cuộc đời

không lo âu hay phiền muộn về bất cứ điều gì. Rồi sau đó, một cô gái trẻ ngây thơ, trong sáng xuất hiện và đối xử dịu dàng với anh ta. Làm gì có chuyện như thế trên đời này, đúng không?”

Dù đang than vãn nhưng giọng điệu của ông Shida rất ấm áp, hết như đang nói về một người anh em thân thiết của mình vậy.

“Tuy nhiên, chắc chắn tác giả hiểu rõ điều đó nên mới viết ra câu chuyện thế này. Chú mày phải đọc thì mới thấm thía được. Đọc xong sẽ thấy đồng cảm với tác giả lắm đấy.

Tôi gật đầu, bỗng dưng thấy lòng thôi thúc, muốn đọc thử câu chuyện xem sao.

“Thật ra tao biết chẳng dễ gì tìm lại được cuốn sách, cơ mà tao sẽ không bỏ cuộc. Dù không tìm thấy đi nữa, tao cũng không trách gì mấy đứa đâu nên cứ yên tâm. Nhắn giùm với gã Nam tước là ‘Nhờ cậu giúp cho’ nhé.

“‘Nam tước’ là gì vậy nhỉ?”

Tôi đứng dưới tán cây tùng lâm bầm một mình. Biệt danh của người đồng nghiệp kia chẳng? Ông Shida không nói cho tôi biết đó là người như thế nào cả, chỉ bảo cứ gặp sẽ biết.

Tôi nhìn đồng hồ trên điện thoại di động. Đã quá giờ hẹn rồi. Đúng lúc tôi đang nghĩ đáng lẽ mình phải xin sẵn số điện thoại liên lạc của người đó thì có tiếng nói vang lên đằng sau.

“Cậu làm gì ở đây thế?”

Tôi quay đầu lại và nhìn thấy một anh chàng chưa đến ba mươi tuổi mặc sơ mi trắng đi ra khỏi cổng chùa, chắc là vừa đi thăm mộ về. Anh ta có dáng người cao ráo, mái tóc xoăn tự nhiên, đôi mắt dài cùng làn da rám nắng thoang thoang mùi nước hoa. Nếu anh ta không xách theo chiếc cặp doanh



nhân bằng da thì có nói đây là người mẫu đang chụp ảnh tôi cũng tin.

“Tôi đợi người.” Tôi trả lời.

Anh ta lập tức nháy mắt, nhe hai hàm răng trắng bóng và nở một nụ cười thân thiện.

“Thế thì giống tôi rồi. Tôi tới hơi sớm nên vừa dạo một vòng quanh chùa. Cậu là người tìm sách cho ông Shida phải không?”

“Phải.”

Anh ta lập tức bắt tay tôi rồi lắc nhẹ. Tôi cứ nhìn qua nhìn lại giữa gương mặt và bàn tay đang nắm lấy tay tôi của anh ta, vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra.

“Tôi là Kasai, bạn của ông Shida. Chẳng biết tại sao mà ông ấy cứ gọi tôi bằng cái tên Nam tước kì lạ đó nữa.” Anh ta nhún vai ra chiều khó hiểu. Nói chung thì đây là một anh chàng đẹp như tranh vẽ, thế nên tôi cũng phần nào hiểu được lý do mà ông Shida thích gọi anh ta bằng cái biệt hiệu mang phong cách quý tộc như vậy.

Kasai đưa danh thiếp cho tôi, và đương nhiên là tôi không có. Chẳng còn cách nào khác, tôi đành tự thiệu mình tên là Gora và đang làm việc tại tiệm sách cũ Biblia.

“À à, ra cậu là người của tiệm sách cũ đó hả? Tôi đi ngang tiệm mấy lần rồi mà chưa vào bao giờ. Cậu là chủ tiệm à?”

“Không đâu, là nhân viên thôi. Tôi chỉ vừa mới vào làm.”

“Thế á? Vậy từ nay về sau xin làm phiền cậu!” Anh ta nói rõ ràng và mạch lạc, “Tôi chỉ biết cậu là người quen của ông Shida nên cứ tưởng là đồng nghiệp cơ. Hẹn cậu vào giữa trưa ngày thường thế này thật là ngại quá.”

Kasai gãi gãi đầu. Ừm, tuy trông có hơi giả tạo nhưng hình như không phải

người xấu.

Tôi nhìn xuống tấm danh thiếp trên tay. Bên trên cái tên Kasai Kikuya là dòng chữ “Chủ cửa hàng Kasai”. Tôi nghe nói anh ta làm sedori cơ mà? Có cả một cửa hàng của riêng mình luôn à?

“‘Cửa hàng Kasai’ là cửa hàng trên mạng của tôi đây. Tôi chuyên nghề thu mua sách cũ rồi bán lại trên mạng bằng cách đấu giá, cũng là sedori nhưng cách làm hơi khác với ông Shida một chút.”

Có cả kiểu sedori như thế sao? Tôi thán phục. Đúng là bán trực tiếp cho khách hàng thì sẽ nhanh hơn nhiều so với việc bán gián tiếp qua các tiệm sách khác. Tóm lại, cửa hàng của anh ta cũng không khác một tiệm sách cũ thông thường cho lắm.

“Chỉ hiềm, tôi không rành mảng sách vở cho lắm nên hầu như chỉ mua đi bán lại các đĩa nhạc hay các trò chơi không còn phát hành nữa thôi. Tôi vẫn thường trao đổi hàng với ông Shida, bởi dù sao thì mặt hàng buôn bán của chúng tôi cũng không đụng nhau.”

Trông bề ngoài thì anh ta không phải kiểu người cần lo lắng về tiền bạc, hẳn là một sedori lành nghề lắm đây.

“Thế, cậu muốn biết gì về cô bé đã lấy sách của ông Shida nào?”

Nghe Kasai nhắc, tôi mới sực nhớ mình tới đây để làm gì. Tôi giải thích với anh ta về những điều Shinokawa đã chú ý và cho biết chúng tôi cần anh ta kể lại tường tận những điểm đã thấy vào chiều hôm đó để tìm được cô bé, vì bây giờ chúng tôi đang thiếu thông tin. Nghe xong, gương mặt Kasai lộ ra nét đăm chiêu.

“Vậy à? Biết thế lúc ấy tôi đã kể cho ông Shida chi tiết hơn rồi. Cũng tại cái ông này, chẳng chịu nói cho tôi biết cuốn sách bị lấy trộm là cuốn sách quan trọng với ông ấy gì cả.”

“Anh biết gì về cô bé đã ăn trộm sách sao?”

“Không hẳn là biết, có điều, hôm đó tôi không chỉ đi ngang qua cô bé thôi đâu. Cậu lại đây chút đi.”

Vừa nói, Kasai vừa tiến về phía đường quốc lộ, theo hướng đến bến xe buýt. Cách bến xe một khoảng là đèn giao thông và ngã tư đường. Anh ta dừng lại trước cửa một ngôi nhà cũ cách chùa hai căn.

“Nên nói là tôi đã gặp cô bé trên đường thì đúng hơn. Khoảng 2 giờ chiều hôm đó, khi tôi đang đi bộ từ ngã tư bên kia lại đây thì thấy cô bé đang ngồi xỏm trước cửa ngôi nhà này.”

Cửa nhà hơi thụt vào trong một chút nên nếu đứng từ ngoài nhìn vào thì sẽ có vài góc độ không thể nhìn thấy cánh cửa. Tôi quay đầu lại, ngó về phía cây tùng trước cổng chùa. Xét theo vị trí thì có lẽ cô bé đã dừng lại ở chỗ này sau khi lấy cuốn sách.

“Lúc ấy cô bé đang làm gì vậy?”

“Nó quay lưng ra nên tôi cũng chẳng biết nữa. Tôi chỉ thấy nó đặt chiếc túi màu hồng xuống đất rồi cho tay vào trong, thỉnh thoảng lại nhìn sang bến xe với vẻ gấp gáp. Tôi cũng hơi tò mò, song đang có hẹn với ông Shida nên đã định cứ thế mà đi qua thôi, không ngờ cô bé ấy lại gọi tôi.”

Tôi tròn mắt ngạc nhiên, “Anh đã nói chuyện với cô bé sao?”

“Ừ. Nó hỏi tôi là, ‘Anh có kéo ở đó không?’”

“Kéo?”

“Ừm, kéo cắt giấy ấy. Tôi còn nghĩ là ‘Nó vừa nói cái gì vậy trời’ nữa cơ. Cậu thấy ai đi hỏi một người lạ mặt trên đường rằng có mang kéo theo không bao giờ chưa? May sao đúng là tôi thường xuyên mang kéo thật. Để tiện gói hàng thôi, vì tôi phải đi gửi hàng suốt mà.”

Kasai tự đắc lôi ra một cái kéo bằng thép không gỉ rồi nhắp kéo tanh tách.

Tôi nhìn chăm chăm vào lưỡi kéo sắc bén sáng loáng trước mặt. Nếu đúng như lời Shinokawa nói, là cô bé kia muốn dùng cuốn sách của ông Shida để sửa thứ gì đấy bị hỏng sau cú ngã thì chẳng lẽ cuốn *Người đi mót lúa* đã bị cắt vụn ra rồi à?

“Tôi cho cô bé mượn kéo. Khi ấy tôi chưa biết vụ sách của ông Shida bị lấy trộm, vả lại trông cô bé có vẻ khổ sở lắm. Nó mượn khoảng một phút rồi trả lại tôi luôn.”

“Anh có nhìn thấy cô bé làm gì không?”

“Không, nó quay lưng về phía tôi mà. Tôi cũng không nhìn thấy thứ gì trong túi đâu... À từ từ, lúc mượn kéo, tay kia của cô bé có cầm một thứ gì đó. Hình như là...” Kasai nhìn lên trời một lúc rồi mới chậm rãi nói, “Tôi nghĩ là túi giữ lạnh.”

“Túi giữ lạnh?”

“Túi dùng để giữ lạnh thực phẩm ấy, cậu biết chứ hả?”

Tôi biết. Cái tôi muốn hỏi là tại sao cô bé lại cầm cái túi giữ lạnh cơ.

“Tức là trong túi của cô bé có đồ ăn?”

“Chắc thế. Dù sao thì tôi cũng đâu thể hỏi nó đấy là cái gì được.”

Cuốn sách, cái kéo, túi giữ lạnh. Chẳng hiểu ba thứ này có gì liên quan với nhau nữa.

“Trả tôi cái kéo xong, cô bé chạy thẳng sang bến xe buýt kia luôn.”

Kasai nói, trở bến xe bên kia đường. Có một nữ sinh đang chờ xe ở đó, trên người là bộ đồng phục của trường cấp ba tôi từng theo học. Chắc là đang trên đường về nhà sau giờ sinh hoạt câu lạc bộ ở trường. Tôi đoán thế vì thấy có một cái túi đựng dây cung còn cao hơn cả người cô dựng ngay bên cạnh.

“Hôm ấy cũng có một đứa đứng chờ xe buýt, nhưng là một nam sinh tóc vàng đeo ghi ta trên vai. Lúc đó xe buýt chưa tới, có nhìn nữa cũng chẳng để làm gì nên tôi lại đi tiếp về phía chùa.”

“Cô bé kia có kịp lên xe buýt không?”

“Tôi nghĩ có thể kịp đây, chỉ là nó đã không lên thôi.”

“Hả? Ý anh là sao?”

Đón xe ở đây sẽ đến được ga Ofuna. Tôi cứ tưởng là cô bé cần đến ga chứ.

“Tới trước cổng chùa, thấy đồ của ông Shida vung vãi dưới đất nên tôi nhặt giúp ông ấy. Đang nhặt dở thì tự dưng tò mò về cô bé nên tôi ngoái nhìn sang phía bên xe. Vừa lúc đó xe buýt rời bến, song cô bé vẫn còn đứng tại chỗ.”

“Cô bé chạy vội đến bến mà lại không lên xe ư?”

“Đúng thế. Tôi cũng chẳng biết tại sao nữa. Sau đó, cô bé ôm túi giấy đi bộ về phía ngã tư. Tôi chỉ biết vậy thôi.”

Tôi vắt óc suy nghĩ. Câu chuyện của Kasai khiến tôi càng nảy ra nhiều nghi vấn. Cô bé cầm túi giữ lạnh lấy trộm cuốn sách, mượn kéo để cắt thứ gì đó, chạy vội tới bến xe buýt rồi lại không lên xe. Tôi không sao hiểu nổi sự liên quan giữa các hành vi này.

Vừa tạm biệt Kasai thì điện thoại của tôi réo vang. Nhìn dãy số lạ hoắc trên màn hình, tôi chần chừ một chút rồi bấm nút nhận cuộc gọi. “A lô?” Tôi chờ người ở đầu dây bên kia lên tiếng, nhưng mãi vẫn chẳng nghe đối phương nói gì.

“A lô? Xin hỏi ai ở đầu dây vậy ạ?”

Vẫn không có tiếng trả lời. Điện thoại quấy rối à?

“Gì vậy chứ? Thật là...”

Tôi tắc lưỡi, vừa định cúp máy thì một giọng nói khe khẽ vang ra từ ống nghe khiến tôi giật bắn người. “Tôi là Shinokawa.”

“Shinokawa? Sao đột nhiên cô lại gọi...”

Tôi vô cùng bối rối. Dĩ nhiên là tôi đã cho cô số điện thoại của mình, nhưng chưa bao giờ nghĩ cô sẽ gọi, bởi bệnh viện Ofuna có quy định cấm sử dụng điện thoại di động trong phòng bệnh dù vẫn cho phép trao đổi e-mail bằng các phương tiện phát sóng khác.

“T... tôi đang ở ngoài hành lang. Vừa mới quay về từ phòng tập phục hồi chức năng.”

Nghe thế tôi mới nhớ, trên hành lang của bệnh viện có một khu vực dành riêng cho bệnh nhân gọi điện thoại. Chắc là Shinokawa đang ở đó rồi.

“Tôi muốn hỏi xem anh với người làm sedori kia nói chuyện thế nào rồi nên mới... Tôi xin lỗi vì bỗng dưng lại gọi điện cho anh. Thôi vậy!”

Thấy Shinokawa định cúp máy, tôi hoảng hốt kêu to, “Ấy đừng! Khoan đã! Cô chờ chút!”

Nếu để cô cúp máy thật thì chắc tôi sẽ bị cô hiểu lầm đến hết đời mất.

“Vừa lúc, tôi cũng có chuyện muốn hỏi cô. Tôi mới trao đổi xong với anh sedori đó đây!”

Tôi thuật lại những điều hỏi thăm được từ Kasai. May mà Shinokawa không cúp điện thoại. Song le, tôi có cảm giác là càng kể càng làm tình hình rối rắm hơn, bởi ai mà đoán nổi chuyện gì đã xảy ra với những thông tin vụn vặt thế này cơ chứ.

Thế nhưng khi tôi dứt lời, tức là đến đoạn cô bé đi về phía ngã tư thì Shinokawa đã đặt câu hỏi ngay, như thể chẳng thấy có gì kì lạ hay khó hiểu

cả.

“Lúc rời khỏi bến xe buýt, cô bé vẫn cầm chiếc túi giấy à?”

Tôi nhẹ cả người. Quả nhiên hể nhắc tới sách là Shinokawa thay đổi hoàn toàn, chuyển sang trạng thái giải đáp những câu đố.

“Hả? À vâng, hình như vậy.”

Dù tôi nghĩ chuyện đó chẳng quan trọng mấy, song Shinokawa lại thở phào khi nghe câu trả lời của tôi.

“Thế à? Tôi hiểu rồi.”

“Cô hiểu gì cơ?”

“Hiểu hôm đó cơ bé đang định làm gì và tại sao lại ăn trộm cuốn sách.”

Tôi sửng người, nghĩ chắc mồm mình cũng đang há hốc vì kinh ngạc.

“Thật á?”

“Cũng có vài chỗ chưa rõ ràng lắm, nhưng nói chung là tôi nắm được đại khái rồi.”

“Cô giỏi thật đấy! Chẳng bù với tôi, nghĩ mãi mà vẫn không ra.”

Chỉ với những thông tin ít ỏi như thế mà Shinokawa cũng đoán ra sự thật thì quả là đáng kinh ngạc. Chắc chẳng ai làm được như cô đâu nhỉ. Đúng là cứ liên quan tới sách thì cô gái này lại thể hiện cho tôi thấy khả năng suy luận cực kì đáng nể.

“Không, tôi có giỏi gì đâu.”

Hai bên cùng im bất mất một lúc. Dẫu đang trong cơn phẫn khích, tôi vẫn kịp nhận ra giọng điệu là lạ của Shinokawa. Nghe chừng cô chẳng hề vui mừng mặc dù đã phá giải được bí ẩn.

“Rốt cuộc chuyện này là thế nào?”

Bị ảnh hưởng bởi giọng nói có vẻ trầm buồn của cô, tôi hạ giọng mình

xuống theo. Một lúc sau, Shinokawa mới nói, “Đó là một món quà.”

“Hả?”

“Chắc hẳn trong túi giấy là một món quà. Có lẽ là một loại thức ăn cần được bảo quản ở nhiệt độ thấp. Mặt túi trơn, tức là không có in logo của bất kì cửa hàng nào nên tôi nghĩ nhiều khả năng là cô bé tự tay làm nó. Cũng vì muốn kịp tặng món quà ấy nên cô bé mới vội vàng đến thế.”

“Tặng cho ai cơ?”

Hỏi dứt câu thì tôi chợt nhớ ra, Kasai kể rằng chiều hôm đó, có một nam sinh tóc vàng đeo ghi ta trên vai, đứng chờ xe buýt ở cái bên đấy.

“Vậy ra lý do cô bé không lên xe buýt là...”

“Là do cô bé chạy tới đó không phải để lên xe, mà là để tặng quà cho cậu nam sinh đang đứng chờ xe buýt. Nhưng mà, đã có một sự cố xảy ra: Cô bé kia đụng phải chiếc xe đạp của ông Shida và đánh rơi chiếc túi giấy.”

“Và món quà trong túi bị bể do cú ngã?”

Tôi nghĩ tới món bánh quy kẹp mình ăn cùng với Shinokawa mấy hôm trước, vì đó là loại bánh tôi ăn gần đây nhất. Cô bé cũng đem tặng bánh chẳng?

“Không đâu, nếu bị bể thật thì hẳn cô bé đã từ bỏ ý định tặng quà rồi. Tôi nghĩ không phải do bánh đâu. Chắc là giấy gói ở ngoài bị làm sao đó.”

“Giấy gói?”

“Đấy là món quà để tặng cho một người khác giới nên nhất định đã được bao gói cẩn thận. Có thể là vật trang trí hay thứ gì tương tự trên giấy gói bị tuột hoặc rơi ra. Cô bé bắt buộc phải sửa nó lại ngay, song không có vật liệu và dụng cụ cần thiết, mà gần chùa cũng không có cửa hàng tiện lợi nào. Và rồi, cô bé nhìn thấy cuốn sách của ông Shida...”



“Khoan! Không phải có hơi vô lý sao?” Tôi không nhịn được, chen ngang, “Tôi chưa từng thấy ai dùng giấy in sách để gói quà cả.”

“Tôi cũng không nghĩ cô bé sẽ dùng giấy in sách để gói quà. Ý tôi là...”

Bỗng dưng tôi nghe tiếng xe buýt mở cửa vọng lại từ đằng xa. Chẳng biết xe buýt tới bên từ lúc nào nữa.

“A!” Tôi kêu lên khi nhìn thấy một nam sinh bước xuống xe. Cậu ta có mái tóc nhuộm màu vàng kim chói lọi, mặc sơ mi trắng với vạt áo bỏ ngoài quần đồng phục, trên vai vác theo hộp đựng ghi ta. Trường cấp ba của tôi thường tổ chức lễ hội văn hóa ngay sau kì nghỉ hè nên có lẽ cậu bé này mang đàn đến trường để tập chung với nhóm nhạc hoặc câu lạc bộ nhạc nhẹ mà cậu ta đang tham gia chẳng?

“Chuyện gì thế?”

“Có một nam sinh vừa xuống xe buýt, hình như là người đã đứng chờ ở bên xe vào cái hôm cuốn sách của ông Shida bị lấy mất.”

“Mau đuổi theo cậu ta đi!” Shinokawa giục tôi qua điện thoại, “Hãy hỏi cậu ta về cô bé kia nhé!”

“Hiểu rồi. Tôi sẽ gọi lại sau.”

Tôi ngắt điện thoại rồi đuổi theo cậu nam sinh. Lúc này xe buýt đã đóng cửa và chạy xa rồi, nam sinh kia thì đang đi bộ, lưng quay lại phía tôi. Nếu nội quy trường cũ của tôi vẫn chưa đổi thì học sinh tuyệt đối không được phép nhuộm tóc màu sáng như thế. Có lẽ cậu ta chỉ nhuộm tạm trong kì nghỉ hè thôi chàng?

“Xin lỗi, tôi làm phiền cậu vài phút được không?”

Nghe tôi gọi, cậu bé tóc vàng liền dừng bước, xoay người lại. Trên gương mặt vẫn còn nét trẻ con là một đôi mắt hẹp dài. Nhắc thấy thân hình cao lớn

của tôi, cậu ta đã trợn mắt thật to và nhìn tôi chăm chăm, trông chẳng thân thiện chút nào.

“Gì thế?”

Cậu ta nói với giọng khó chịu. Chữ “gì” được kéo dài ra, hết như khẩu âm của người dân quanh đây. Hồi cấp ba tôi cũng từng nói chuyện theo kiểu đấy.

“Mấy hôm trước, ở bến xe buýt này, có một cô bé...”

Đang nói thì tôi chợt nhận ra rằng, cô bé vẫn cầm túi giấy khi rời khỏi bến xe, tức là cậu trai này đã không nhận món quà.

“Có một cô bé đã định tặng quà cho cậu đúng không? Tôi muốn hỏi về cô bé đó.”

Cậu ta nhăn nhó như thể vừa nuốt phải thứ gì đắng lắm, “A, là Kosuga chứ gì? Anh là người quen của nó à?”

Tôi ghi nhớ cái tên “Kosuga”. Xem ra nam sinh này biết cô bé là ai.

“Tôi có chuyện cần tìm cô bé. Cậu có địa chỉ nhà hay số điện thoại để liên lạc của cô bé không?”

“Anh... là cảnh sát hả?”

“Không, không phải.”

Tôi không biết nên giải thích ra sao. Thất bại thật rồi. Lúc này phải gọi cậu ta gấp quá nên tôi còn chưa kịp nghĩ xem nên hỏi những gì và hỏi như thế nào nữa. Chẳng ai lại bằng lòng cung cấp thông tin cá nhân của người quen với kiểu hỏi này của tôi đâu. Tôi nghĩ thế, song cậu trai tóc vàng lại lấy điện thoại di động ra khỏi túi rồi chìa danh bạ trên màn hình cho tôi xem. Bên dưới cái tên “Kosuga Nao” có số điện thoại và địa chỉ e-mail của cô bé.

“Chắc nó sống ở đâu quanh đây nhưng tôi không biết địa chỉ cụ thể. Có số điện thoại và e-mail thôi, được không?”

“Cảm ơn cậu.”

Tôi lúng túng cảm ơn và thấy khóe miệng cậu ta khẽ nhếch thành một nụ cười y như tranh vẽ. Có lẽ cậu ta đã tập cười trước gương nhiều lắm đây.

“Nó đã gây ra chuyện gì tệ hại lắm hả? Dù gì thì đó cũng là một đứa kì quặc mà.”

Cậu ta hỏi, dường như có hứng thú với lý do tôi tìm Kosuga Nao. Có thể thấy cậu trai này không lo lắng cho cô bé kia, thậm chí đang vui là đằng khác.

“Ý cậu là sao?”

“Thì anh có chuyện cần tìm Kosuga Nao còn gì. Anh định làm gì nó? Dìm xuống biển hả?”

Mặt tôi nhăn lại. Có vẻ cậu ta tưởng tôi là Yakuza thì phải. Nếu chỉ nhìn ngoại hình thôi thì đúng là trông tôi giống vậy thật.

*(Mafia Nhật Bản)*

“Không phải người quen của cậu à?”

“Không hẳn. Bạn cùng lớp thôi. Thỉnh thoảng nói chuyện vài câu, nhưng tôi ghét mấy đứa con gái kênh kiệu kiêu đấy lắm.”

“Thế nên cậu mới từ chối không nhận món quà?”

“Nó bảo đó là quà sinh nhật cho tôi, cơ mà tôi cũng có quyền từ chối chứ. Lúc tôi nói không muốn nhận lời chúc mừng của nó, trông nó có vẻ sốc lắm.”

Ở trường thì giả vờ thân thiện, đến lúc không có ai thì lại trở mặt nói xấu, còn bình thản cho người lạ thông tin cá nhân của người ta nữa chứ.

Tôi vốn không định chú tâm quá vào chuyện ấy, song càng nghe càng cảm thấy bức mình. Có điều, tôi vẫn phải lấy cách liên lạc với Kosuga Nao nên đành nhờ cậu ta nhắn số điện thoại của cô bé sang cho tôi qua cổng hồng ngoại.

“Thôi tôi đi nhé. Còn phải luyện tập ở câu lạc bộ nữa.”

Dù cậu ta đã đi xa, tôi vẫn đứng chôn chân tại chỗ. Có được thứ mình cần rồi mà tôi lại chẳng vui chút nào.

Trong lúc lần theo dấu vết của cuốn sách cũ, tôi biết được việc cô bé kia định tặng quà sinh nhật cho cậu nam sinh tóc vàng vừa rồi, nhưng rốt cuộc lại bị cậu ta từ chối. Shinokawa hỏi tôi rằng cô bé vẫn cầm cái túi giấy khi rời khỏi bến xe đúng không, có lẽ là để xác nhận chuyện đó chẳng?

Bỗng dưng tôi nhớ lại cuốn *Người đi mót lúa* của Koyama Kiyoshi. Sau khi nghe ông Shida đề cử, tôi đã mua tuyển tập truyện ngắn này về đọc. Lâu lắm rồi tôi mới mua một cuốn sách đầy chữ bằng tiền của mình.

*Người đi mót lúa* khá ngắn nên tôi đã kịp đọc xong trước khi cảm thấy khó chịu trong người.

Nhân vật chính của câu chuyện là một nhà văn nghèo. Dù thế, mỗi ngày của anh ta vẫn trôi qua yên ả. Anh ta gần như chẳng có việc gì để làm ngoài đi mua đồ, nấu cơm và đọc sách.

Một ngày nọ, anh ta gặp và làm quen với một cô gái trẻ tự xưng là “thủ thư” ở tiệm sách cũ. Cô gái tốt bụng và chăm chỉ ấy đã tặng anh ta món quà sinh nhật là chiếc bấm móng tay và cây ngoáy tai. Kết cục là nhân vật chính của câu chuyện đã nhận món quà trong hạnh phúc và vui vẻ.

Đúng như lời ông Shida đã nói, đó là một câu chuyện hết sức ngây thơ, song, nó cũng giúp cho người ta tạm quên những buồn đau trong chốc lát. Thực tế thì chẳng biết “nhân vật chính” có thực sự được tặng quà như vậy hay không nữa, bởi câu chuyện chẳng khác gì một cuốn nhật kí giả tạo do tác giả biên soạn ra.

Chẳng mấy khi ngoài đời thật người ta nhận được một món quà đem lại

cảm giác ấm lòng vào dịp sinh nhật như trong truyện cả. Hoặc là, đầu có lòng muốn tặng nhưng lại bị đối phương từ chối, tương tự hoàn cảnh của cô bé mà tôi đang tìm kiếm.

Ngừng miên man suy tưởng và quay lại với hiện thực, nghĩ mình cần tường thuật lại cho Shinokawa tình hình vừa rồi và hỏi xem chúng tôi nên làm gì tiếp theo, tôi lấy điện thoại ra, bấm số.

Ngoài cửa sổ phòng bệnh, mặt trời đang dần khuất bóng, đồng thời, vầng trăng mờ nhạt cũng đã xuất hiện trên không trung. Tôi ngồi trên chiếc ghế tròn cạnh giường, nhìn giờ hiển thị trên điện thoại.

7 giờ tối. Đã tới giờ hẹn rồi.

“Cô bé sẽ đến chứ?” Tôi hỏi Shinokawa.

“Tôi nghĩ cô bé sẽ đến thôi. Cô bé đã đồng ý rồi mà.”

Lúc trưa, sau khi nhận điện thoại của tôi, Shinokawa đã gửi e-mail cho cô bé tên Kosuga Nao đó, viết rằng đang giúp chủ nhân cuốn sách tìm lại nó và hi vọng cô bé tới bệnh viện để gặp mặt. Cô bé chỉ đáp lại vồn vện một câu, “Em sẽ tới.” Nghe câu trả lời thì tôi cho rằng cô bé cũng có chuyện muốn nói với chúng tôi.

“Chỉ cần lấy lại cuốn sách là tốt rồi nhỉ.”

Cô bé mượn kéo của Kasai nên có khi cuốn sách đã bị cắt ra và không thể khôi phục nguyên trạng được

“Tôi nghĩ không đến nỗi nào đâu. Chắc đọc được.”

“Sao cơ? Cô bé dùng kéo cắt nó rồi còn gì?”

“Tuy cắt rồi nhưng...”

Tiếng gõ cửa rõ to vang lên, cắt đứt câu nói của Shinokawa. Chúng tôi chưa kịp hỏi bên ngoài là ai thì cửa đã mở toang. Một cô bé cao ráo mặc

quần bò áo phông bước vào phòng. Đôi mắt sâu to và sáng, đường nét khuôn mặt trông giống một thằng nhóc đẹp trai hơn là một cô bé xinh xắn.

Cô bé dừng lại ngay giữa phòng, nhìn xung quanh một lượt rồi mới hướng mắt về phía chúng tôi.

“Em là Kosuga Nao.”

“Xin chào. T... tôi là Shinokawa.” Shinokawa cúi gằm mặt, nói bằng giọng nhỏ xíu.

“Hả? Chị nói to lên đi chứ! Em không nghe thấy gì hết.”

Nghe thế, mặt Shinokawa lại càng đỏ hơn.

“Không... À...”

Giờ thì Shinokawa không nói nên lời nữa rồi. Có lẽ do Kosuga Nao xuất hiện quá bất ngờ nên cô bị cuống. Tại sao người ăn trộm sách thì hiên ngang đường hoàng thế kia mà người truy tìm vật bị mất lại ngượng ngùng như vậy cơ chứ?

“Chúng tôi là người ở tiệm sách cũ Biblia gần ga Kita-Kamakura.”

“Tôi là Gora Daisuke, nhân viên của tiệm sách. Cô Shinokawa đây là chủ tiệm. Chủ của cuốn sách bị mất là khách quen nên chúng tôi đang giúp ông ấy tìm lại nó.”

Bỗng nhiên, tôi chợt nhận ra Kosuga Nao không mang theo bất kì thứ gì cả. Cuốn sách đâu rồi?

“Em là người đã lấy trộm cuốn sách, đúng không?”

Cô bé khoanh tay, ưỡn ngực đầy thách thức, “Đúng thì sao nào?”

Trước thái độ của cô bé, tôi không biết phải nói gì tiếp nữa. Tôi đã nghĩ cô bé sẽ không nhận tội hoặc nhận tội rồi xin lỗi thôi chứ. Không ngờ lại kiêu ngạo thế, đúng như lời nam sinh họ nhận xét thật.

“Làm sao anh chị lấy được địa chỉ e-mail của em? Có phải ai em cũng cho đâu. Anh chị nhìn trộm được chỗ nào phải không?”

Giọng điệu của Kosuga khiến tôi bức mình. Cô bé có tư cách gì để kết tội người khác “trộm” cơ chứ?

“Bạn cùng lớp của em cho đấy.”

“Bạn cùng lớp? Ai cơ?”

“Một cậu nhóc tóc vàng. Tôi gặp cậu ta ở bên xe buýt gần nhà em.”

Bỗng dung mặt cô bé trắng bệch, “Nishino?”

Thì ra tên là Nishino. Lúc đó tôi đã để ý thấy rằng cậu nam sinh không hề cho tôi biết tên. Có lẽ vì muốn bảo vệ thông tin cá nhân của bản thân chăng?

“Mấy người kể cho Nishino chuyện cuốn sách rồi chứ gì?” Kosuga hỏi, gần như rên rỉ.

“Không, tôi không nhắc tới cuốn sách. Nhưng cậu ta vẫn cho tôi biết thông tin của em ngay.”

“Nishino... vậy à?”

Vai cô bé run lên nhè nhẹ. Bị tổn thương những hai lần bởi cùng một người mà lại. Một lần tặng quà bị từ chối, một lần là chuyện này.

“Em có thể trả lại cuốn sách không?” Tôi hỏi. Dẫu có cố gắng an ủi đi chăng nữa thì cũng chẳng giúp cô bé vui lên ngay được. Vả lại, chuyện xảy ra với cậu nhóc tên Nishino là chuyện riêng giữa hai đứa nó, còn việc của chúng tôi là lấy lại cuốn sách cho ông Shida.

“Bây giờ thì không được.” Kosuga Nao lắc đầu.

“Hả?” Tôi đột ngột quát to, “Em bảo không được nghĩa là sao?”

“Im đi! Liên quan gì đến mấy người chứ! Các người có biết cái quái gì đâu!”

“Chờ đã. Sao đột nhiên em lại gắt lên như thế? Rõ ràng người đã lấy cuốn sách là...”

“Chị biết đại khái những chuyện đã xảy ra rồi.” Shinokawa đột ngột nói. Cô ngồi thẳng người dậy và nhìn Kosuga Nao, không còn vẻ lúng túng hồi nãy nữa, y như thể đã biến thành một người khác.

“Nếu em kể mọi chuyện cho chủ cuốn sách, chị nghĩ ông ấy sẽ đồng ý chờ thêm một thời gian. Hay em muốn chị chuyển lời giúp?” Cô nói, khiến Kosuga Nao và cả tôi im lặng trong một thoáng. Song cũng chỉ là trong một thoáng thôi, rồi Kosuga liếc Shinokawa bằng ánh mắt sắc như dao.

“Mạnh miệng ghê nhỉ. Chị nói chị biết hết đúng thông?”

“Ừ.”

Shinokawa bình tĩnh đáp. Ánh mắt của Kosuga càng lúc càng gay gắt hơn.

“Thế chị nói luôn đi. Thử xem chị có biết hết thật không.”

Nguy rồi, tôi nghĩ. Chỉ cần sai một chút thôi là có khi Kosuga không chịu trả lại cuốn sách mất. Dĩ nhiên báo cảnh sát thì sẽ giải quyết được ngay, vấn đề là ông Shida không muốn làm vậy.

“Như thế có ổn không?” Tôi ghé vào tai Shinokawa hỏi nhỏ. Tất nhiên tôi không nghi ngờ khả năng phán đoán của cô, chỉ không biết liệu cô có thuyết phục được Kosuga Nao hay không. Dù vậy, Shinokawa vẫn gật đầu.

“Ổn mà.”

Rồi, cô nhắm mắt lại, bắt đầu kể bằng chất giọng êm ái, “Hôm đó, em đã tự tay làm bánh để tặng cho cậu bạn Nishino cùng lớp nhân dịp sinh nhật của cậu ta. Cần dùng túi giữ lạnh, có bị rơi cũng không sao thì chắc đó là bánh mút nhỉ? Bọc nó lại cẩn thận, trang trí bằng dây ruy băng màu hồng và cho vào túi giấy xong, em ra khỏi nhà và đi đến bến xe buýt, bởi em biết rằng



Nishino sẽ chờ xe ở đây sau giờ sinh hoạt câu lạc bộ. Tối đây có gì không đúng không?”

Tôi nhìn sang thì thấy Kosuga Nao đã há hốc mồm vì kinh ngạc tự bao giờ. Chắc là Shinokawa nói đúng hết rồi.

“Đến trước cổng chùa, em xô phải chiếc xe đạp và làm rơi túi giấy. Bánh không sao nhưng giấy bọc bên ngoài thì có, nhỉ? Hẳn đó là ruy băng trang trí dùng để kết hoa giả chẳng hạn, và bông hoa đã bị rơi ra, phải thế không? Để dính nó lại thì em cần một đoạn dây.”

“Ồ? Dây á?”

Tôi buột miệng xen ngang. Shinokawa mở mắt, rút một cuốn từ chồng sách cạnh giường. Đó là *Thánh địa tội ác* của Faulkner do Shincho Bunko phát hành. Cô giở đến khoảng giữa cuốn sách, cầm sợi dây màu hồng để đánh dấu trang lên.

“A!” Tôi kêu lên. Hóa ra là vậy à?

“Cuốn nào của Shincho Bunko cũng có sợi dây giống thế này. Ngày xưa thì hầu như sách của nhà xuất bản nào cũng có sợi dây đánh dấu, song, hiện nay chỉ còn mỗi sách do Shincho Bunko phát hành là có thôi. Cuốn *Người đi mót lúa - Thánh Andersen* cũng có một sợi dây đánh dấu trang màu hồng giống vậy. Muốn lấy sợi dây này nên em mới lấy trộm cuốn sách.”

“Chị chứng kiến từ đầu đến cuối, đúng không?” Kosuga Nao lẩm bẩm.

“Không hề.”

“Thế sao chị lại biết cả màu ruy băng trang trí của em? Bên trong túi giấy đựng thứ gì thì vốn chỉ có mình em biết thôi. Ngay Nishino cũng chưa từng nhìn thấy.”

“Dựa vào màu sợi dây đánh dấu trang mà em cần thì chị đoán ra màu của

ruy băng. Chưa kể túi giấy mà em làm là màu hồng, nên chị nghĩ giấy gói và ruy băng trang trí cũng phải tông hồng thì mới hài hòa. Hơn nữa, sợi dây đánh dấu trang của một cuốn sách khổ bunko không quá dài, chỉ đủ để sửa lại hoa hay nơ trang trí gì đây là cùng.”

Shinokawa gấp cuốn *Thánh địa tội ác* lại đặt trả nó lên chồng sách cạnh giường.

“Lúc đầu em định dứt sợi dây bằng tay, nhưng thao tác này không dễ dàng như em tưởng nên rốt cuộc em phải mượn kéo của một người đàn ông đi ngang qua để cắt nó. Cắt xong, em không còn cần cuốn sách nữa, mà không thể vứt cuốn sách lại do cứ bị người đàn ông kia nhìn, và bởi muốn ưu tiên việc tặng quà trước nên em đã mang theo cả cuốn sách chạy tới bến xe buýt...” Cô ngừng lại một thoáng rồi mới nói tiếp, “Cuối cùng, Nishino từ chối nhận món quà. Vì thế em quên băng sự tồn tại của cuốn sách, cứ thế rời khỏi bến xe. Đúng không?”

Kosuga Nao bỗng ngồi sụp xuống như bị rút hết sức lực. Suốt một lúc lâu, không ai trong phòng nói gì nữa cả.

“Chị còn biết cả chuyện ấy cơ à?” Giấu khuôn mặt giữa hai đầu gối, cô bé yếu ớt hỏi, “Đã vậy thì hẳn chị cũng đoán được tại sao bây giờ em chưa thể trả cuốn sách lại chứ?”

“Chị không chắc lắm, có điều em không vứt cuốn sách đi sau khi cầm về, tức là cũng có ý định mang trả. Nhưng lại nói ‘bây giờ không được’ mà không giải thích rõ ràng lý do...” Chẳng biết từ khi nào giọng điệu của Shinokawa đã trở nên dịu dàng hơn, “Bởi vì em đang đọc dở cuốn sách, phải không?”

Cô bé ngẩng đầu, đôi tai chuyển thành màu đỏ. Rồi, dường như tự cảm thấy xấu hổ về hành vi của mình nên cô tránh không nhìn về phía giường

bệnh.

“Em không định đọc đâu. Em không thích sách... Nhưng trước khi vứt thì em mở nó ra nhìn và...”

“Và em mở trúng trang truyện ‘Người đi mót lúa.’” Shinokawa tiếp lời.

Đó là câu chuyện mà ông Shida yêu thích nên chắc ông ấy đã để sợi dây đánh dấu ở trang đấy.

“Câu chuyện kể về một cô gái trẻ tặng quà sinh nhật cho một người đàn ông.”

Hiểu rồi. Bắt gặp câu chuyện một cô gái trẻ tặng quà sinh nhật cho người khác giới giống trường hợp của mình thì có bị cuốn hút cũng không lấy gì làm lạ cả.

Kosuga Nao vẫn ngồi trong tư thế chống khuỷu tay trên đầu gối, hai tay đỡ lấy cằm. Ánh mắt không còn gay gắt như lúc trước khiến gương mặt cô bé lộ ra vài nét trẻ con.

“Em cũng không rõ có phải mình thích Nishino hay không. Em chỉ cảm thấy cậu ấy đặc biệt hơn người khác nên mới muốn tặng quà. Em không ngờ Nishino ghét em đến vậy. Đúng là lãng phí thời gian và công sức mà.”

Kosuga nói một cách thẳng thắn. Chẳng biết cô bé đang cố tỏ vẻ mình không thèm để ý đến hay thờ ơ thật nữa.

“Câu chuyện cứ như một giấc mơ ấy nhỉ. Ban đầu em đã nghĩ là làm sao có một cô gái như thế được, nhưng chắc vì biết đó là mơ nên tác giả mới viết ra đấy. Tự cắt nghĩa được rồi thì em nhận thấy nó là một câu chuyện hay. Em đang đọc các truyện còn lại trong cuốn sách, tất cả đều mang đến cảm giác tương tự.”

Nói đến đây, Kosuga chống tay lên đầu gối rồi đứng thẳng dậy. Những lời

cô bé vừa nói giống ông Shida một cách kì lạ. Có lẽ dù tuổi tác, giới tính và môi trường sống khác nhau thế nào đi nữa thì những người cùng yêu thích một cuốn sách vẫn sẽ có những cảm nhận giống nhau.

“Em xin lỗi vì đã lấy cuốn sách và cắt mất sợi dây ạ.” Cô bé nói, “Nếu dây bị cắt mất vẫn không sao thì mai em sẽ mang cuốn sách tới đây để trả. Em cũng sắp đọc xong rồi.”

“Không được đâu.” Shinokawa ngắt lời bằng một giọng dịu dàng mà kiên quyết, “Em phải là người trực tiếp trả cuốn sách cho chủ của nó chứ không phải bọn chị. Chủ cuốn sách là ông Shida, một người cũng thích truyện ‘Người đi mót lúa’ giống em vậy. Chị cho rằng nếu em nói cho ông Shida biết những điều em nghĩ và chân thành xin lỗi thì chắc chắn ông Shida sẽ tha thứ cho em thôi.”

Rót cuộc thì tôi cũng hiểu tại sao Shinokawa lại gọi cô bé tới bệnh viện. Chắc chắn cô đã nghĩ là để Kosuga tự trả lại cuốn sách thì tốt hơn nhiều. Nhất định ông Shida cũng sẽ vui lắm.

“Em hiểu rồi. Em sẽ làm thế.” Kosuga Nao nhanh chóng gật đầu, không hề lưỡng lự.

Vào một buổi sáng của mấy ngày sau, tôi dẫn Kosuga tới bờ biển Kugenuma. Trên con đường quốc lộ chạy dọc bờ biển đang tắc nghẽn bởi những chiếc xe lớn chở khách tham quan du lịch, chúng tôi nghe thấy tiếng sóng vỗ rì rào và nhìn thấy những cánh buồm thấp thoáng đằng xa.

Lẽ ra tôi đã phải chú ý đến vấn đề này ngay từ đầu, từ thời điểm Shinokawa bảo Kosuga tự đem trả cuốn sách cho ông Shida, đó là cô bé không hề biết ông Shida sống ở đâu nên tất nhiên phải có người dẫn cô bé tới chỗ ông, và người duy nhất có khả năng làm điều đó chính là tôi.

Từ đường quốc lộ, chúng tôi rẽ vào một con đường nhỏ dọc theo bờ sông

Hikiji. Tới đây thì đường sá vắng hẵn.

Hôm nay Kosuga có mang theo cuốn sách. À không, thật ra thì tôi cũng chưa nhìn thấy cuốn sách.

Suốt dọc đường, cô bé gần như chẳng nói gì cả. Chắc là căng thẳng lắm.

“Hẳn là chỗ kia.”

Tôi chỉ xuống bên dưới cây cầu sắt. Có một cái gì đó giống như “nhà” làm bằng vải bạt màu xanh dựng dựa vào chân cầu bê tông. Như để chứng minh cho lời nói của tôi, phần “cửa” của tấm bạt mở ra và một người đàn ông trung niên trọc đầu xuất hiện.

“Tới đây là được rồi ạ. Em sẽ xuống đó một mình.”

Nói đoạn, cô bé nhanh chân chạy xuống sườn dốc dẫn đến chân cầu làm tôi cuống cuống đuổi theo. Dù cô bé nói “tới đây là được rồi” nhưng tôi nghĩ mình vẫn có nghĩa vụ trông chừng đến nơi đến chốn. Nhìn thấy chúng tôi, ông Shida tháo chiếc khăn tắm đang quấn quanh cổ ra.

Kosuga dừng lại trước mặt ông Shida và nói, “Cháu là Kosuga ạ.”

“Chào. Ta là Shida.”

Sau đó, Kosuga lật đặt lấy trong túi giấy ra một cuốn sách bọc vải cẩn thận, cầm bằng cả hai tay đưa cho ông Shida.

“Cháu trả lại cuốn sách ạ. Cháu xin lỗi vì đã ăn trộm nó.”

Ông Shida im lặng nhận lấy cuốn sách, mở lớp vải bọc ngoài ra như muốn kiểm tra tình trạng của nó. Tôi cố thể nhìn thấy nhan đề *Người đi mót lúa - Thánh Andersen* in trên bìa cuốn sách cũ hơi ngả màu. Ông lật xem vài trang rồi chạm nhẹ vào đầu sợi dây đánh dấu trang đã bị cắt mất.

“Ày, thật đáng thương quá đi.” Ông thở dài.

“Cháu xin lỗi vì không nói đây lại như cũ được. Cháu thực sự xin lỗi ạ...”

Vai cô bé run run, mặt cúi gằm.

Ông Shida lắc đầu, “Không, ta không phải đang nói cuốn sách.”

“Dạ?”

“Ta đang nói về cháu đấy. Đã cố gắng đến thế mà vẫn không tặng được quà.”

Kosuga sững người, sắc mặt tái xanh.

“Cháu tới chỉ để xin lỗi về cuốn sách thôi.” Giọng cô bé nhỏ xíu như đang cố gắng kìm nén cảm xúc, “Không cần thương hại cháu đâu. Chuyện đó sao mà chẳng được.”

“Vớ vẩn, được thế quái nào mà được? Tình cảm của cháu đã bị giẫm đạp, bị tổn thương. Đó là sự thật, chẳng việc cháu phải gì nói dối về chuyện đây cả.”

Ông Shida nói nhẹ nhàng. Chắc ông cũng hiểu Kosuga đã thất vọng đến nhường nào.

“C... cháu có nói dối gì đâu.”

“Không cần phải cố tỏ ra cứng cỏi. Dù gì thì ở đây cũng không ai biết bình thường cháu là người như thế nào cả. Nếu không ngại thì cháu kể cho ta nghe thử xem?”

Kosuga cắn răng, vai run lên bần bật, “Có kể ra cũng giải quyết được gì đâu. Thế chẳng phải vô ích lắm sao ạ?”

“Ừ, chắc là vô ích thật.” Ông Shida gật đầu, “Có điều nói ra thì sẽ nhẹ nhõm hơn, phải không? Như trong câu chuyện ‘Người đi mót lúa’ này này, ‘Bỏ qua vấn đề lợi ích, chỉ cần trở thành những người cần thiết cho nhau thôi cũng tốt lắm rồi, không phải sao?’ Ngay thơ thật đấy, nhưng rất ấm lòng, đúng không? Cho nên, nếu cháu cảm thấy có gì ảm ức thì ta sẵn lòng nghe đây.”

Bỗng dưng Kosuga nhắm chặt mắt lại và há miệng thật to. Tôi cứ tưởng cô bé sẽ hét lên, không ngờ cô lại òa khóc. Những giọt nước mắt lăn dài trong cằm lặng.

Chẳng ai trong chúng tôi nói gì, chỉ có tiếng sóng biển rì rào từ xa vọng lại. Một lúc lâu sau, ông Shida mới bảo tôi, “Chú mày về trước đi. Để tao nói chuyện với con bé.”

“Hơ?”

Tôi tròn mắt ngạc nhiên. Để hai người này lại với nhau có sao không nhỉ? Không, tôi không nghĩ ông Shida sẽ làm gì cô bé đâu, có điều để một nữ sinh cấp ba đang khóc lóc thế này lại đây và về trước thì hình như không ổn cho lắm.

“Nhưng mà...”

“Chú mày là người ngoài trong vụ này, đúng không? Về chuyện tìm được cuốn sách, tao sẽ cảm ơn sau nhé.” Rồi ông Shida quay sang hỏi Kosuga, “Cháu thấy sao? Có muốn cậu ta ở lại không?”

Cô bé lắc đầu ngay lập tức, giọng nghẹn ngào.

“Anh cứ về đi.”

Hai người trong cuộc đã nhất trí thì tôi cũng chẳng còn cách nào khác. Tôi rời khỏi bờ sông, cảm giác như mình vừa bị bỏ rơi.

Những ngày sau đó trôi qua yên bình.

Tôi không biết ông Shida và Kosuga đã nói với nhau những gì. Khi tôi kể lại cho Shinokawa nghe thì cô chỉ đáp “Vây à?” rồi thôi, có vẻ đã mất hết hứng thú với vụ việc, ừ thì, dù sao chúng tôi cũng chỉ là những người ngoài cuộc và chẳng có lý do gì để can thiệp vào chuyện riêng giữa hai người đó cả.

Song, có một chuyện đã khiến tôi phải đề tâm là một tuần sau cái ngày tôi dẫn Kosuga đi trả sách cho ông Shida, anh chàng làm nghề sedori tên Kasai xuất hiện tại tiệm sách Biblia và kê, lúc anh ta tới thăm ông Shida ở dưới cây cầu gần bờ biển Kugenuma thì không thấy ông đâu cả.

“Đồ đạc vẫn ở đó nhưng cái xe đạp thì không. Hình như ông ấy đã đi đâu mấy ngày nay rồi. Tôi thấy lo lo.”

Kasai rầu rĩ nói. Dầu xung quanh khu đó cũng có một vài tổ chức hỗ trợ xã hội, nhưng lỡ ông Shida bị tai nạn giao thông hay gặp phải sự cố gì khác thì sao?

Chắc tôi nên nói cho Shinokawa biết chuyện này thì hơn. À không, trước hết nên gửi e-mail hỏi thăm Kosuga đã. Tôi vừa làm việc vừa suy nghĩ lung tung cho đến chiều thì ông Shida bất thành linh xuất hiệu ở cửa tiệm.

“Chào! Lâu lắm không gặp. Chú mày có trông hàng cẩn thận không đấy?”

Ông chào hỏi, dựa người vào quầy tính tiền, dáng điệu vui vẻ. Da sạm hơn đôi chút, trên đầu lún phún những sợi tóc bạc, quần áo bản hơn cả lần trước tôi gặp ông, tóm lại là bộ dạng của ông Shida lúc này giống hệt người vừa sống sót trở về sau tai nạn.

“Cảm ơn về vụ cuốn sách nhé!” Vừa nói, ông vừa lục túi vải buồm lấy ra cho tôi xem cuốn sách khổ bunko có bọc bìa, cuốn *Người đi mót lúa - Thánh Andersens* của Koyama Kiyoshi.

“Hôm đó, sau khi chú mày về, tao và con bé đã ngồi ở bờ sông trò chuyện khá lâu. Toàn về sách của Koyama Kiyoshi thôi. Con bé tuy hơi khó gần nhưng vẫn là một đứa bé ngoan.”

Ông Shida hiền từ nói, rồi như chợt nhớ ra điều gì, ông lấy một chiếc túi nhỏ bằng giấy từ trong túi vải buồm ra, đặt lên quầy tính tiền. Có vẻ là một



món quà được gói theo kiểu túm miệng, sợi dây ruy băng dùng để túm miệng túi trông rất xinh.

“Con bé tặng tao cái này đây. Bảo là để xin lỗi vì đã cắt mất sợi dây đánh dấu trang. Chú mày nhìn thử bên trong đi.”

Nghe ông nói tôi mới để ý, cái túi giấy cô bé xách theo hôm đó hơi to so với cỡ của một cuốn sách khổ bunto. Hẳn bên trong còn đựng món quà này nữa.

Miệng túi mở sẵn nên chỉ việc nghiêng đầu vào là nhìn được bên trong. Tôi ngạc nhiên tột độ khi thấy trong túi quà là một chiếc bấm móng tay nhỏ và một cây ngoáy tai bằng kim loại.

“Con bé tâm lý quá đúng không? Dù không phải đồ đắt tiền gì.”

Ông Shida vừa cười vừa nói. Tôi hiểu ý ông. Món quà này giống hệt với những thứ cô gái trẻ trong ‘Người đi một lú’ đem tặng cho anh nhà văn. Nhìn kĩ cũng thấy móng tay ông Shida hôm nay được xén tỉa gọn gàng. Chắc ông đã sử dụng món quà này rồi.

“Chính là nhờ con bé chủ tiệm nên tao mới tìm được cuốn sách. Kosuga kể cho tao nghe rồi. Rằng con bé kia ở trong bệnh viện suốt, vậy mà đoán đúng hết đuôi câu chuyện.” Ông Shida ngáp ngừng một rồi bổ sung, “Kosuga nói là con bé chủ tiệm đoán chính xác đến mức nó nghe mà rùng hết cả mình.”

Tôi hơi phật ý. Tất nhiên là nhờ vào tài suy đoán chính xác của Shinokawa, song, người phải bỏ công chạy tới chạy lui là tôi cơ mà?

“Dù sao thì mấy đứa cũng khổ cực lắm mới tìm được cuốn sách giùm tao nhanh như vậy nên đương nhiên tao phải trả ơn chứ. Đây nhé.”

Ông Shida cho gói quà vào lại trong túi vải buồm rồi chìa cho tôi một

cuốn bunko khác. Trông nó tinh tươm hơn cuốn *Người đi mót lúa* của Koyama Kiyoshi, song nhìn cũng không giống sách mới xuất bản. Là cuốn *Xác sống* của Peter Dickinson, do Sanrio SF Bunko phát hành. Tuy chưa nghe tên cuốn sách bao giờ nhưng tôi đoán nó thuộc thể loại khoa học viễn tưởng.

“Cuốn này để làm gì đây ạ?”

“Cái thằng, sao cứ hỏi cái câu đần độn thế nhỉ? Tất nhiên là để bán rồi!” Ông Shida nói lớn, “Ra giá thoải mái đi. 1 yên tao cũng bán.”

Tôi nhìn xuống cuốn *Xác sống* trong tay. Chất lượng giấy trông khá tệ, giá bìa là 480 yên. Tuy không nhìn ra nó có chỗ nào quý giá đến mức khiến cho ông Shida tự đắc thế kia, nhưng dù sao thì tôi vẫn sẽ đem sách tới bệnh viện cho Shinokawa xem qua.

“Mấy hôm nay ông đi đâu vậy?”

“Đấy lại thế! Đương nhiên là tao đi làm việc của tao rồi. Tao đi biết bao nhiêu chỗ mới tìm được cuốn sách ấy đấy. Ít nhất mày cũng phải nói một câu cảm ơn đi chứ.”

Tại sao lại là tôi? Chẳng phải ông mang nó tới đây là để cảm ơn chúng tôi à?

“Cảm ơn ông.”

Rốt cuộc, tôi vẫn cứ cúi đầu cảm ơn. Đúng là ngu khi lo lắng cho ông ta mà.

Đóng cửa tiệm xong, tới được bệnh viện thì trời cũng đã sẩm tối. Shinokawa đang ngồi trên giường dùng máy tính xách tay, nhìn thấy tôi vào liền cúi chào với vẻ ngượng ngùng.

“A... anh vất vả quá.”

Xong, cô im lặng, không nói gì thêm. Dẫu tôi đã làm việc ở tiệm sách Biblia hơn một tuần, chủ đề nói chuyện giữa tôi và cô vẫn chẳng có gì ngoài sách.

“Cô cũng vất vả rồi.”

Lại im lặng. Tuy nhờ vụ tìm sách mà chúng tôi gặp mặt thường xuyên hơn nhưng cứ không có chuyện gì để nói thế này thì gặp cũng vô ích. Cuối cùng, tôi quyết định thử trò chuyện về những chủ đề khác xem sao.

“Vết thương của cô thế nào rồi?”

“Vết thương?”

“Hôm trước cô có nói là vừa từ phòng tập phục hồi chức năng về mà.”

“À, vâng, đúng thế, tôi đang tập.”

Shinokawa vẫn cúi gầm mặt và nói bằng giọng nhỏ xíu như thường lệ.

“Tại sao cô lại bị thương vậy?”

Phần hông Shinokawa quần một thứ nhìn như đai bảo hộ, song cả hai chân đều không bó bột. Tôi nghe nói bị thương ở chân mà nhỉ? Hay chân lành rồi?

“...”

Shinokawa lộ vẻ do dự như muốn nói gì đó. Nhưng rốt cuộc cô vẫn im lặng khiến tôi hơi thất vọng. Dù rất muốn thân thiết hơn, mà đến cả chuyện phiếm cũng không xuôi thì...

“E... hèm.” Bỗng dưng Shinokawa phát ra tiếng đằng hắng rõ to. Rồi rụt cổ lại ngay như bị bất ngờ bởi giọng của chính mình. “T... tôi... Trừ khi liên quan đến sách, còn thì tôi giao tiếp dở lắm. C... có điều, với anh Gora, tôi nghĩ, hình như mình thấy dễ dàng hơn...”

Vấn đề lớn đây! Như thế này mà đã gọi là “dễ dàng”, tức là bình thường còn kém khả quan hơn nữa cơ à?

“Ừm... Tiệm sách ấy... Anh sẽ không nghỉ việc đâu, đúng không?”

“ Hờ?”

“Tôi thấy, làm việc với anh Gora suôn sẻ nên...”

Tôi đắm đắm nhìn Shinokawa. Tôi hiểu điều cô muốn nói. Dĩ nhiên câu trả lời của tôi quá rõ ràng rồi. Cô gái này kì lạ thật đấy, song cảm giác được cô cần tới vẫn khiến tôi phấn khởi.

“Tôi không nghỉ việc đâu, vì làm ở đây còn được nghe kể chuyện về sách nữa mà.”

Với một người dù muốn nhưng không thể đọc được sách như tôi thì tiệm Biblia là một chốn quá tuyệt vời, dù rằng tôi cũng muốn trao đổi một chút về khoản lương lậu.

“A! Đúng rồi.”

Bất chợt nhớ ra mục đích chính khiến mình tới bệnh viện, tôi lục túi giấy lấy cuốn *Xác sống* của Peter Dickinson mà ông Shida đem đến tiệm lúc chiều.

Shinokawa rụt rè ngẩng đầu nhìn, và rồi đôi mắt sau cặp kính cận của cô lập tức mở thật to. Gương mặt cô sáng bừng và lại biến thành một con người khác chỉ trong tích tắc.

“A! Là *Xác sống* này!”

Ngay giây tiếp theo, cuốn sách nằm gọn trong tay Shinokawa. Cô mỉm cười sung sướng và ngắm nghía cuốn sách từ mọi góc độ. Bức hình cô gái mặc đồ da in trên bìa cứ xoay tới xoay lui.

“Ông Shida tìm được cuốn này ở đâu vậy nhỉ? Ông có nói gì nữa không?”

“Không. Lần này ông ấy chẳng nói gì ca. Cuốn sách này hiếm lắm sao?”

“Sanrio SF Bunko được biết đến như một nhà xuất bản chuyên về các

cuốn sách dành cho dân sưu tầm. Họ xuất bản nhiều tiểu thuyết khoa học viễn tưởng hay văn học kì ảo ngoài phạm vi văn học Anh-Mỹ, không phổ biến lắm ở Nhật Bản. Vì doanh số bán ra kém ổn định nên họ chỉ tồn tại được khoảng mười năm thôi. Nhiều đầu sách chỉ có mình Sanrio SF Bunko dịch và xuất bản, số lượng độc giả yêu thích tiểu thuyết khoa học viễn tưởng và sưu tầm toàn bộ sách của nhà này cũng không ít đâu.”

Cô giải thích một cách trôi chảy và đầy nhiệt huyết.

“Trong số đó, *Xác sống* là đầu sách có số lượng xuất bản đặc biệt ít. Nó không mấy khi xuất hiện trên thị trường sách cũ. Tiệm chúng ta cũng chưa mua được nó bao giờ.”

Rốt cuộc thì tôi cũng hiểu được vì sao Shinokawa lại vui mừng đến thế. Tóm lại, đây là một cuốn sách hiếm. Chắc cũng giống những cuốn ông Shida mang đến lần trước?

“Cuốn này có giá khoảng bao nhiêu?”

“Ừm. Phần rìa xung quanh các trang sách chưa ố vàng, bìa sách còn đẹp. Hẳn là tầm 50.000 yên.”

Tôi ghen lời. 50.000 yên cho một cuốn sách? Tôi không thể tưởng tượng nổi nó lại có giá đến thế. Cuốn sách hiếm nhường ấy mà ông Shida nói rằng 1 yên cũng bán. Quả là món quà cảm ơn tuyệt vời nhất cho một tiệm sách cũ. Nhất định là ông đã phải vất vả lắm mới lấy được cuốn sách.

“Ông Shida có nói gì về cô bé Kosuga không?”

Shinokawa vừa lật giở cuốn sách vừa hỏi.

“À, nghe kể họ đã chuyện trò khá tâm đắc về các tác phẩm của Koyama Kiyoshi.”

Trông ông Shida ngập tràn hạnh phúc lúc cho tôi xem cái bấm móng tay và

cây ngoáy tai. Có lẽ là gặp được người cùng sở thích chẳng?

“Ông ấy đã được Kosuga tặng một món quà. Là...”

“Bấm móng tay và cây ngoáy tai phải không?”

Đang định kể nốt với giọng đắc ý thì nghe cô xen ngang, tôi kinh ngạc đến sững sờ.

“Ồ, sao cô...”

Một suy nghĩ lóe lên trong đầu khiến tôi dừng câu hỏi giữa chừng. Lúc nói chuyện với Kosuga Nao ở đây, Shinokawa đã kể ông Shida cũng thích truyện ‘Người đi mót lúa’ và bảo Kosuga hãy cho ông biết cảm tưởng của mình cùng với lời xin lỗi chân thành.

Giờ nghĩ lại mới thấy, dường như Shinokawa đã gợi ý cho Kosuga việc tặng bấm móng tay và cây ngoáy tai làm quà. Cô đã biết trước rằng ông Shida sẽ vui vẻ mà tha lỗi cho cô bé.

Tôi ngẩng nhìn khuôn mặt rạng rỡ và đôi mắt to trong trẻo của Shinokawa, nhớ lại lời ông Shida nói với tôi khi gửi cuốn *Xác sống*.

“Thực sự cảm ơn hai đứa vì đã giúp tao lần này nhé. Mà này...” ông Shida ngừng lại một chút, vẻ mặt trở nên nghiêm túc, “Con bé chủ tiệm đó tinh ý đến mức làm tao phát lo. Thông minh quá nhiều lúc cũng không tốt đâu. Con bé có vẻ không nhận ra, bởi vậy tao thấy chú mày để ý giùm nó một chút đi thì hơn.”

Bấy giờ tôi cho rằng ông Shida lo lắng thái quá. Cô gái này làm mọi thứ bằng tình yêu với những cuốn sách, chỉ đơn giản thế thôi mà. Sao có thể gặp rắc rối gì được chứ?

Lúc này tôi vẫn nghĩ vậy. Chỉ là hơi bận tâm về chuyện cái bấm móng tay và cây ngoáy tai. Tôi biết Shinokawa không có ý xấu, nhưng không thể phủ

nhận rằng cô đã điều khiển hành vi của một người khác. Nếu người ta biết được điều này, ắt hẳn họ sẽ không lấy gì làm vui mừng đâu, phải không?

Có lẽ tôi nên chú ý hơn một chút thật, vì dù sao thì từ giờ trở đi tôi cũng sẽ làm việc cùng cô mà.

Shinokawa lật những trang sách, miệng he hé mở và phát ra những âm thanh kì lạ.

Cô lại định huýt sáo đấy, và vẫn như mọi khi, chẳng hề hay biết mình huýt tẹt tới mức nào.

# Chuyện thứ ba

Chuyện thứ ba: *Nhập môn Logic học*  
của S.N.Vinogradov và A.F.Kuzmin

(Aoki Bunko phát hành)

Tôi gõ cửa, không thấy tiếng trả lời nên đành tự mở cửa ra luôn.

Ánh nắng cuối ngày hắt từ ngoài cửa sổ vào phòng, nơi chiếc giường bệnh bị chiếm lĩnh hơn một nửa bởi những chồng sách cao nghệu. Bệnh nhân - cô Shinokawa chủ tiệm sách nơi tôi đang làm việc - không có ở trên giường.

Có lẽ Shinokawa đang ở phòng tập phục hồi chút năng. Bình thường thì cô cũng không có mặt trong phòng vào giờ này. Lúc ra khỏi phòng cô vội vàng lắm hay sao mà lại để nguyên cái máy tính xách tay còn đang mở ở cạnh giường. Dù đây có là bệnh viện đi chăng nữa thì để máy tênh hênh thế này cũng bất cần quá. Ở giá đồ đầu giường có đặt một chiếc kết nhỏ, song, hình như Shinokawa không có ý định sử dụng nó.

Tôi cúi người bước qua cửa để vào bên trong. Đạo gần đây ngày nào của tôi cũng trôi qua giống hệt nhau: Sáng trông cửa tiệm, chiều thì mang những cuốn sách được khách hàng kí gửi tới cho Shinokawa xem và định giá, sau đó cầm về tiệm thương lượng với khách, nếu họ đồng ý thì nhận cuốn sách rồi giữ chúng ở trong tiệm. Công việc của tôi cứ lặp đi lặp lại như thế đấy.

“C... chào anh!”

Giọng nói khe khẽ khiến tôi ngoảnh lại nhìn. Ngoài cửa là một cô gái mặc pyjama màu xanh và khoác áo cardigan đang ngồi trên xe lăn. Mái tóc đen



dài, mắt đeo cặp kính dày. Đường như bối rối trước ánh nhìn của tôi, Shinokawa cúi gằm mặt, người thì cứ ngọ nguậy mãi trên xe lăn.

“A! Chào cô.”

Tôi nhanh chóng tránh sang một bên, nhường đường cho Shinokawa vào phòng. Người đang đẩy xe lăn giúp cô là một nữ y tá lớn tuổi, dáng điệu không mấy hài lòng khi phải điều khiển xe lăn tranh các vật cản trên đường từ cửa đến giường bệnh. Tuy nữ y tá đã cẩn thận nhưng một bánh của chiếc xe vẫn va phải một cuốn sách, làm cho chồng sách với *Hệ thống tư tưởng của Nhật Bản* chất trên cùng đổ hết xuống đất.

“A!”

Hai người phụ nữ cùng kêu lên. Shinokawa lo cho mấy cuốn sách, còn nữ y tá thì mãi kiểm tra cái xe lăn.

“Tôi đã nhắc cô đừng để nhiều sách ở đây như thế này nữa cơ mà!”

Y tá vừa giúp Shinokawa di chuyển từ xe lăn lên giường bệnh vừa căn nhắc bằng giọng nghiêm khắc. Vậy là Shinokawa từng bị nhắc nhở về đồng sách trong phòng rồi. Chuyện tất nhiên thôi.

“V... vâng. Cháu xin lỗi. Cháu sẽ chú ý hơn ạ.”

Shinokawa ngồi trên giường, cúi mình trịnh trọng, có điều khó mà tin được rằng cô sẽ chú ý thật. Cô gái xinh đẹp này là một “con mọt sách” chính hiệu, và việc đọc sách đối với cô không khác gì việc hít thở để sống. Nếu trước giờ vẫn nhắc mà chẳng có ích gì thì chẳng lẽ lần này lại thành công được à?

“Cả cậu nữa! Làm ơn chú ý giùm tôi chút coi.”

Đột nhiên nữ y tá nọ chuyển mũi dùi sang tôi. Đang vô tư nghe họ nói chuyện, tôi lập tức đứng thẳng người.

“Cháu ấy ạ?”

“Đúng! Cậu đấy! Lần sau tới thăm bệnh đừng có mang sách vào nữa! Có là người yêu thì cũng đừng chiều chuộng quá mức như thế!”

Tôi ghen hòng, không nói nổi lời nào. Nữ y tá gấp chiếc xe lăn lại, dựng vào bên cạnh giường, lờ mắt nhìn chúng tôi rồi đi ra khỏi phòng, để lại sau lưng bầu không khí kì dị.

“Rắc rối rồi đây.”

Tôi phá vỡ sự im lặng bằng một câu nói mơ hồ.

Dĩ nhiên chúng tôi không phải người yêu. Có điều, cũng không chỉ đơn giản là chủ tiệm và nhân viên. Shinokawa muốn nói chuyện về sách nhưng không thể thỏa nguyện với bất kì ai khác ngoài tôi, bởi tôi - một kẻ muốn đọc sách lại không thể đọc - sẽ háo hức nghe cô kể tất cả. Nói chung, quan hệ giữa chúng tôi là kiểu quan hệ giúp đỡ lẫn nhau như vậy đấy.

“V... vâng. R... rắc rối thật!” Shinokawa ngồi trên giường, lắp bắp nói, mặt đã đỏ tới tận mang tai, “Tự dung lại nói t... tôi là, người yêu của anh Gora, làm anh khó xử rồi nhỉ!”

“Ồ không! Không, không phải vậy đâu!” Quên bém những gì đang định nói, tôi vội vàng phủ nhận, “Ý tôi là bị hiểu nhầm như thế hơi gay go, chứ không phải là tôi thấy phiền nhiễu gì đâu! Thật mà! Ngược lại tôi còn thấy phấn khởi.”

Tôi ngậm miệng ngay tức thì. Chết thật! Tôi nói linh tinh mất rồi. Nghe cứ như lời tỏ tình ấy.

“À, vậy là giống tôi. Tôi cũng thấy thế.”

Nghe Shinokawa thanh minh, tôi muốn hỏi xem cô nghĩ giống tôi ở chỗ nào? Là “bị hiểu nhầm như thế hơi gay go” hay “ngược lại tôi còn thấy phấn

khởi”? Dù sao thì trong lúc tôi đang mải lựa chọn từ ngữ để hỏi thì thời điểm thích hợp cũng đã trôi qua.

“R... ra sao rồi? Việc tập phục hồi chức năng của cô ấy. Đã đi lại được chưa?”

Cuối cùng, tôi đành lảng tránh sang một chuyện chẳng liên quan.

“V... vâng. Nếu có tay vịn thì đi được vài bước.”

“Có ngày xuất viện chưa?”

“Chưa. Tôi không rõ nữa. Có thể là tháng sau...”

“Vậy à?”

Người ngoài nhìn vào hẳn sẽ nghĩ đúng là một cuộc trò chuyện nhạt nhẽo, thế nhưng so với trước đây thì bây giờ nói được ngần ấy đã là một tiến bộ vượt bậc rồi. Ban đầu, cô gái này còn chẳng thể trò chuyện bình thường được nếu chủ đề không phải là về mấy cuốn sách nữa cơ.

Có lẽ cũng đến lúc nên trao đổi về công việc rồi. Tôi ngồi xuống ghế, lấy một cuốn bunko từ trong túi giấy ra, đưa cho cô xem.

“Cô định giá giúp tôi cuốn này đi.”

*Nhập môn Logic học* của Vinogradov và Kuzmin là một cuốn sách khá cũ, rìa bìa và các góc đều sờn rách cả nên khó mà nói nó là một cuốn sách được bảo quản tốt.

“A! Là sách của Aoki Bunko!”

Dù vậy, Shinokawa vẫn hớn hờ nhận lấy. Và như mọi lần, cô gần như biến thành một con người khác, tay vuốt ve bìa sách y như người ta hay vuốt đầu mấy chú cún nhỏ.

“Lâu lắm rồi tôi mới nhìn thấy nó! Cuốn này giờ không còn bày bán ở hiệu sách nữa đâu, và nhà xuất bản Aoki Bunko cũng đã ngừng hoạt động rồi.”

Quả thật, đây là lần đầu tiên tôi nghe đến nhà xuất bản Aoki Bunko. Có lẽ cuốn này cũng là dạng tuyệt bản rồi.

“Chắc đắt lắm nhỉ?”

“Không...” Shinokawa lắc đầu với vẻ tiếc nuối.

“Ờ? Chẳng phải nó hiếm sao?”

“Đây là một cuốn sách hay, nhưng gần như chẳng ai muốn tìm mua nó trên thị trường sách cũ đâu. Tình trạng sách cũng khá tệ nữa, có lẽ chỉ bán được khoảng 500 yên thôi.”

Tôi tròn mắt. Vậy là nó khác so với cuốn của Sanrio SF Bunko mà ông Shida mang tới trước đây.

“Aoki Bunko là một nhà xuất bản tổng hợp, hoạt động từ những năm 1950 và tồn tại được khoảng ba mươi năm, cho ra nhiều sách lý thuyết về khoa học xã hội và các tác phẩm văn học thuộc phạm trù Cộng sản của thời xưa. Cuốn *Nhập môn Logic học* này, đúng như tên gọi của nó, là một cuốn sách giải thích về logic học, được tái bản nhiều lần và khá nổi tiếng trong một thời gian dài. Vị khách mang nó tới trông như thế nào vậy?”

“Ừm. Khoảng gần sáu mươi tuổi, mặc vest.”

Tôi ngừng lại. Nói mới nhớ, người nọ có điểm gì đó mà tôi không thể miêu tả thành lời được.

“Sao vậy?”

“Thật ra tôi cũng định hỏi cô về chuyện này. Vị khách ấy có hơi kì lạ...”

“Lạ ư?” Cô nghiêng đầu hỏi tôi.

“Đúng vậy. Kể ra cũng khá dài.”

Mới vào đầu tháng Chín nhưng người đàn ông nọ lại mặc vest doanh nhân và thắt cravat chỉnh chu. Với mái tóc chải gọn gàng và râu ria cạo sạch sẽ, ông

ta tạo cho tôi ấn tượng như giám đốc chi nhánh của một ngân hàng. Là một điều là ông ta đeo kính râm đen sì.

Lúc vào tiệm sách, người đàn ông không hề nhìn ngắm xung quanh mà tiến thẳng tới quầy tính tiền. Dù khá cao và gầy nhưng làn da rám nắng tạo cho ông một bề ngoài khỏe mạnh.

“Tôi muốn bán cuốn sách này.”

Ông ta nói rành mạch bằng chất giọng lạnh lùng rồi đặt cuốn *Nhập môn Logic học* lên mặt quầy. Cái ấn tượng về giám đốc ngân hàng của tôi bắt đầu thay đổi. Có khi người này là một phát thanh viên hay bình luận viên kì cựu cũng nên.

“Người định giá sách hiện không có mặt. Ông có phiền không nếu tạm gửi cuốn sách ở đây và quay lại vào ngày mai?”

Tôi giải thích một cách lưu loát. Ba tuần lễ làm việc ở Biblia đã giúp tôi dần quen với việc tiếp đón khách bằng tới cửa tiệm.

“Cũng được.”

“Cảm ơn ông. Vui lòng ghi lại tên và địa chỉ vào đây giúp tôi.”

Tôi lấy tờ phiếu thu và bút bi để lên trên mặt quầy, chỉ cho ông khách biết những ô cần ghi. Ông ta bèn bỏ kính râm ra, cầm lấy cây bút rồi bắt đầu viết. Tên ông ta là Sakaguchi Masashi, sinh ngày 2 tháng Mười năm 1950. Chỗ ở hiện tại là thành phố Zushi ngay cạnh Kamakura.

Khác với vẻ bề ngoài chững chạc, chữ viết của ông Sakaguchi không được ngay ngắn cho lắm. Có lẽ ông ta cũng định viết thật cẩn thận, song cuối cùng thì chữ vẫn xiên xẹo, lấn ra ngoài khung.

Sau đó, đột nhiên tôi phát hiện một vết sẹo khá rõ ở khóe mắt bên phải của người đàn ông. Hình như cặp kính râm là để che đi vết sẹo ấy thì phải. Xem

ra là một vết sẹo đã lâu năm, nó khiến gương mặt ông trở nên đáng sợ, và lại gây thêm cho tôi một ấn tượng khác. Mặc vest phẳng phiu, giọng nói lạnh lùng, trên mặt có sẹo. Tôi cũng không rõ rốt cuộc ông ta là hạng người như thế nào nữa. Phần “Nghề nghiệp” trên tờ phiếu thu chỉ ghi ngắn gọn là “Nhân viên công ty” mà thôi.

“Thế này là được rồi đúng không?”

“À, vâng.”

“Giá bao nhiêu cũng được, còn nếu không bán được thì tôi sẽ mang về.”

“Vâng ạ.”

“Tôi gẽ quay lại vào khoảng trưa ngày mai. Nhờ tiệm định giá xong giúp tôi trước lúc đó. Nếu giờ hẹn có thay đổi, tôi sẽ liên lạc lại với tiệm. Phần tôi chỉ có thể. Cậu còn vấn đề gì khác không?”

Tôi không có gì cần nói thêm, tuy nhiên, tôi cứ thấy có điều không ổn lắm.

“Dạ không ạ.”

“Ừ. Vậy nhờ cậu.”

Nói đoạn, ông Sakaguchi đeo lại kính râm, bước đi như điều hành và ra khỏi tiệm sách cũ Biblia.

Tôi vừa dứt lời, Shinokawa đã lên tiếng, “Ông Sakaguchi có vẻ là một người cẩn trọng, nhỉ.”

“Ừm. Nhưng kiểu cẩn trọng của ông ta hơi thiếu tự nhiên. Vì cứ thái quá ấy.”

Hành động của ông Sakaguchi không có gì đáng ngờ cả, chỉ là ông luôn trả lời các câu hỏi một cách nhanh chóng và rành mạch, như thể đã hình dung sẵn cuộc hội thoại sẽ diễn ra thế nào và nên đáp lời ra sao. Mà, cũng có thể ông ta thuộc mẫu người quen nói chuyện cẩn thận và mạch lạc thế thôi.

“Vẫn còn lý do gì khác khiến anh Gora cảm thấy ông ấy kì lạ nữa, phải không?”

Tôi thần người trước câu hỏi của Shinokawa. Quả nhiên, cô gái này vô cùng tinh ý.

“Ừm, vẫn còn đoạn sau.”

Đúng vậy, vấn đề chính nằm ở phần tiếp theo đây.

“Chừng một tiếng sau khi người đàn ông có tên Sakaguchi ra về...”

Tôi nhớ chính xác lúc ấy là 2 giờ chiều, giữa lúc tôi đang nói chuyện với anh chàng sutori tên Kasai. Chiều hôm nay, anh ta bỗng dưng xuất hiện ở tiệm sách Biblia và nói có việc cần nhờ. Chẳng là mới nhận được vài yêu cầu về mảng sách cũ, có điều anh ta lại không rành rẽ việc mua bán sách cũ cho lắm. Kasai cũng đã nhờ ông Shida giúp đỡ rồi, song vẫn muốn tiệm sách Biblia của chúng tôi hỗ trợ thêm, dĩ nhiên là sẽ có một khoản đáp lễ tương xứng.

Cũng không phải là chuyện gì có hại cả, tôi đang nghĩ thế thì điện thoại trong tiệm reo vang.

“Cảm ơn quý khách đã chiếu cố. Tiệm sách Biblia xin nghe, tôi là...”

Tôi nhắc ông nghe, vừa định giới thiệu tên tuổi thì một giọng nói cao vút dội thẳng vào tai.

“Xin hỏi có phải tiệm sách cũ đó không? Chỗ các cậu mua lại sách cũ đúng không? Có ai tên là Sakaguchi tới đó bán sách hôm nay không? Người cao, mặt nghiêm nghị, giọng hơi cứng nghe như ông già ấy? Sakaguchi Masashi. ‘Saka’ là ‘dốc’, ‘guchi’ là chữ ‘khẩu’, ‘masa’ viết là hai chữ ‘nhật’ chồng lên nhau, còn ‘shi’ là chữ ‘chí’ ấy”\*.

Nghe tới đây, tôi mới hoàn hồn để trả lời đầu dây bên kia.

“Xin lỗi, có thể cho tôi hỏi ai đang gọi điện đây không ạ?”

“Tôi là vợ của Sakaguchi. Tự nhiên phải nói ra thế này ngại quá. Ha ha ha ha ha! Thật đấy!”

Chẳng hiểu tại sao, người phụ nữ bỗng dưng bật cười. Bà ta cười vì cái gì thế? Cái ông Sakaguchi kia đã đủ kì lạ rồi, người phụ nữ tự xưng là vợ trong điện thoại này còn kì lạ hơn. Mà bà ta có thật là vợ ông ta không nhỉ? Tôi cho biết tin ông Sakaguchi đã tới tiệm sách rồi thì có sao không đây?

“Thế nào? Chồng tôi có tới đây không?”

Tôi cau mày suy nghĩ. Người phụ nữ này biết tên ông Sakaguchi, lại biết cả việc ông ta sẽ tới bán sách, chắc là vợ thật cũng nên. Bà ta có chuyện gì gấp cần liên lạc với chồng chăng?

“Vâng, ông nhà có ghé ạ.”

“VẬY Ạ? THẾ, CÁC CẬU MUA CUỐN SÁCH ĐÓ RỒI? ĐÃ BÁN LẠI CHO AI KHÁC CHƯA?”

“Dạ chưa, chúng tôi vẫn đang giữ đây. Lát nữa sẽ có người định giá cho nó.”

“Bao giờ thì xong?”

“Chiều hôm nay ạ.”

“Nghĩa là chồng tôi sẽ quay lại tiệm sách đúng không? Hôm nay? Hay ngày mai?”

“Ngày mai ạ.”

“Tôi hiểu rồi! Cảm ơn cậu nhiều lắm nhé! Tên cậu là gì vậy?”

“Tôi tên là Gora.”

“Cậu Gora? Hẹn gặp lại cậu sau nhé!”

“Dạ?”



“Hẹn gặp lại cậu sau nhé” là sao cơ? Thế nhưng, điện thoại đã ngắt mất rồi.

“Nghe chừng bà ấy là người khá sôi nổi...”

Tôi có cảm giác Shinokawa đang nói giảm nói tránh quá rồi. Sôi nổi ư? Tôi thấy bà ta dễ bị kích động thì đúng hơn.

“Cô nghĩ sao? Có chuyện gì đã xảy ra với cặp vợ chồng đó, đúng không?”

Shinokawa chống cằm suy nghĩ một lúc rồi đột nhiên hỏi, “Sau khi gọi điện thoại, vợ ông Sakaguchi có tới tiệm không?”

“Không. Sao vậy?”

“Bà ấy nói ‘Hẹn gặp lại cậu sau nhé’ còn gì. Tôi nghĩ là bà ấy định tới cửa tiệm đây.”

“Hả?”

Ừ nhỉ. Có thể bà ta định tới tiệm thật. Lại còn hỏi tên tôi nữa mà.

“Nhưng, bà ta định tới để làm gì?” Tôi hỏi.

“Tôi cho rằng bà ấy muốn lấy lại cuốn sách trước khi nó bị bán mất. Bà ấy đã hỏi là bao giờ nó được định giá xong và khi nào thì ông chồng quay lại tiệm đây thôi.”

“À.”

Ra vậy. Thảo nào mà hỏi han tôi đủ thứ. Tuy không có bằng chứng gì nhưng nghe cũng khá hợp lý đấy.

“Thế, đây là sách của bà vợ à?”

“Tại sao cơ?”

“Bà ta muốn ngăn việc cuốn sách bị bán đi còn gì? Có lẽ vì nó là của bà ta nên...”

“Tôi không nghĩ vậy đâu.” Shinokawa lắc đầu, “Nếu thế thì hẳn bà ấy đã giải thích rõ ràng với anh ngay từ đầu rồi. Bà ấy là kiểu người không thể kiềm chế cảm xúc của mình, phải không nào?”

“Ừm.”

Bà ta không hề lộ vẻ tức giận với chồng mình, thậm chí còn cười khi nhận là vợ ông Sakaguchi nữa. Nếu ông ta tự tiện mang sách của vợ đi bán thì chắc chắn bà phải cần nhằn ít nhất là một, hai câu chứ.

“Ờ? Nhưng nếu thế thì chẳng lẽ ông Sakaguchi đó muốn bán sách của ông ta, còn bà vợ thì lại khăng khăng ngăn cản sao?” Tôi thắc mắc.

“Ừm, chắc là vậy.”

“Họ kì lạ thật đấy, đúng không? Vì sao phải làm thế nhỉ?”

Shinokawa đưa cho tôi xem bìa cuốn *Nhập môn Logic học* không có vỏ bọc ngoài. Bên dưới nhan đề có in một hình thù trông như hai chiếc lược lớn màu xanh áp gáy vào nhau. Kiểu bìa đó tạo cho tôi cảm giác nó đã cũ lắm rồi.

“Có lẽ vì cuốn sách này chứa đựng bí mật gì đó.” Cô vừa nói vừa giở vài trang sách.

Tôi ngồi thẳng dậy, ghé mắt nhìn vào sách. Không giống bộ *Soseki toàn tập* của tôi, cuốn *Nhập môn Logic học* trong tay Shinokawa không có bất kì một chữ viết hay kí hiệu nào cả. Dường như cuốn sách cũ tới mức này là do thường xuyên được người ta cầm đọc, chứ không phải vì không được giữ gìn cẩn thận.

“Ừm, *Nhập môn Logic học* nói về cái gì vậy?” Tôi hỏi.

Câu hỏi này quá đỗi cơ bản, song, xem ra Shinokawa chẳng thấy phiền hà gì nên trả lời, “Cuốn sách này diễn giải về logic học hình thức, hay còn gọi là

logic kí hiệu, ừm, ví dụ đơn giản thì là, A bằng B, B bằng c, vậy suy ra A bằng C.”

Tôi cố gắng lục lại trí nhớ của mình. Hình như tôi đã nghe thấy cái này ở đâu đó.

“Là tam đoạn luận\* phải không?”

“Đúng rồi. Logic học hình thức là sử dụng hình thức tư duy của tam đoạn luận cùng với các kí hiệu và quy tắc trong toán học để chứng minh tính đúng đắn của mệnh đề cho sẵn. Đây là bản dịch tiếng Nhật của một cuốn sách giáo khoa từng được dùng để giảng dạy ở Nga vào thời còn gọi là Liên Xô. Nội dung của nó đương nhiên là về các kiến thức cơ bản của logic học. Các câu hỏi trong sách phần lớn đều liên quan tới ‘Người lao động’ và ‘Nông trang tập thể’ nên khá thi vị. Mặt khác, trong này còn trích dẫn nhiều danh ngôn của Stalin.”

Nghe Shinokawa nói về hình thức tư duy của logic học, tôi lại nhớ tới người đàn ông tên Sakaguchi đó. Có lẽ ông ta thích những cuốn sách loại này nên mới nói năng mạch lạc như vậy.

“Đây là bản in đầu tiên đấy.” Shinokawa giờ đến phần cuối sách.

Tôi rướn người đến cạnh giường hơn để nhìn, và thấy ghi: “Bản in đầu tiên, phát hành ngày mừng 1 tháng Bảy năm 1955.”

“Hình như ông Sakaguchi không mua cuốn này ở một tiệm sách mới đâu.”

“Sao cô biết?”

Shinokawa rút tờ phiếu thu kẹp trong sách ra, chỉ cho tôi xem phần ngày tháng năm sinh. Sagaguchi Masashi, sinh ngày 2 tháng Mười năm 1950. À, ra thế. Khi cuốn sách được xuất bản thì ông ấy mới có 5 tuổi. Cuốn sách này tuyệt đối không phải là thứ mà một đứa trẻ con học mẫu giáo sẽ mua để đọc.

“Vậy là ông ấy đã mua ở tiệm sách cũ ư?”

“Hoặc có ai đó đã tặng lại cho ông ấy... Á!” Shinokawa bật kêu. Rồi, như giật nảy bởi hành động vừa rồi của mình, cô lập tức đưa tay che miệng. Hiếm lắm tôi mới thấy cô kêu lên bất ngờ thế này.

“Xin lỗi anh.”

Shinokawa nhìn chăm chăm vào trang cuối của cuốn *Nhập môn Logic học*. Ở đó có một cái nhãn bằng giấy được dán vào phần giới thiệu sách mới. Mé bên phải nó in dòng chữ “Giấy chứng nhận sách thuộc sở hữu cá nhân”, sau đó lần lượt là các dòng “Tên sách”, “Người sở hữu”, “Ngày chứng nhận”, “Số phòng”. Tên sách được ghi là “Nhập môn Logic học”, người sở hữu là “Sakaguchi Masashi”, và vì một lý do nào đó mà phía trên cái tên có đánh số “109”.

Ngày chứng nhận là ngày 21 tháng Mười năm 47. Có lẽ không phải năm 1947 Dương lịch mà là năm Chiêu Hòa thứ 47. Tôi đã nhớ được cách tính năm từ vụ *Soseki toàn tập* tháng trước. Năm Chiêu Hòa thứ 47 ứng với năm 1972 Dương lịch. Hiện giờ là năm 2010, tức là cái nhãn đã được dán ở đây từ gần bốn mươi năm nay rồi.

“Cái gì thế nhỉ?”

Trông không giống thẻ mượn sách ở thư viện. “Sách thuộc sở hữu cá nhân” và “Số phòng” ở đây có nghĩa là gì, tôi không hiểu lắm.

Shinokawa không trả lời câu hỏi của tôi, chỉ nhìn đắm đắm vào mảnh giấy có ghi “Giấy chứng nhận sách thuộc sở hữu cá nhân”.

“Shinokawa?”

Tôi gọi to hơn một chút. Cuối cùng cô cũng chịu lên tiếng.

“Trong quá trình mua bán các cuốn sách cũ, thỉnh thoảng tôi cũng nhìn thấy

mấy tờ giấy giống thế này.” Giọng Shinokawa nghe nặng nề, “Những cuốn sách mà thư viện trong nhà giam cho tù nhân mượn được coi là tài sản của Chính phủ, trong khi đó, sách của tù nhân thì được gọi là ‘Sách thuộc sở hữu cá nhân’. Nói cách khác, đây là giấy chứng nhận sở hữu cá nhân của cuốn sách này.”

Tôi im lặng nhìn cái nhãn in dòng chữ “Giấy chứng nhận sách thuộc sở hữu cá nhân” nọ. Phải mất một lúc, tôi mới nhận thức được ý nghĩa trong câu nói của Shinokawa. Trên giấy chứng nhận có tên ông Sakaguchi. Nghĩa là...

“Ông ta đã từng ở tù sao?”

“Tôi e là thế. Chắc con số ‘109’ này là mã số tù nhân của ông Sakaguchi.”

“Không thể nào...”

Người đàn ông đó quả thật kì lạ, song, trông ông ta không hề giống một người đã từng phạm tội chút nào. Mà nói cho đúng thì tôi cũng chưa bao giờ gặp ai có tiền án cả.

“Chúng ta thử tìm hiểu xem ông ấy có thực sự từng lĩnh án không nhé?”

“Ờ? Có thể sao?”

“Có chút manh mối thì chắc là được.”

Nói đoạn, Shinokawa kéo chiếc máy tính xách tay đang để trên bàn cạnh giường lại gần và bấm nút khởi động. Tôi hi vọng sẽ nhìn thấy một cái hình nền dễ thương nào đó, thế nhưng trước mắt tôi lại là hình bìa của một cuốn sách. Nhan đề là *Những năm cuối đời*.

Shinokawa quả thật thích sách quá nhỉ! So với ngạc nhiên, tôi cảm thấy ấn tượng nhiều hơn.

“À, ừm, cái này... Anh đừng nhìn nhé!”

Shinokawa bật trình duyệt web, mặt đỏ bừng, ở cạnh bên máy tính có gắn

thiết bị thu phát sóng, giúp cô kết nối mạng từ phòng bệnh này. Trang mà cô vừa truy cập vào là cơ sở dữ liệu của một tờ báo lớn. Trong khung tìm kiếm, tôi thấy cô nhập dòng chữ “Sakaguchi Masashi”.

“A!”

Tôi hiểu ý định của Shinokawa rồi. Nếu “Sakaguchi Masashi” thực sự từng gây ra vụ việc gì để phải ngồi tù thì chưa chừng sẽ có tin tức trên các báo. Đơn giản thế này mà tôi lại nghĩ không ra. Tôi hồi hộp nhìn kết quả tìm kiếm xuất hiện trên màn hình. Có một vài bài báo trong phần kết quả, tất cả đều đưa tin về một vụ việc xảy ra vào ngày 9 tháng Giêng năm 1971. Là một năm trước khi phát hành giấy chứng nhận kia.

Vụ cướp ngân hàng ở Hodogaya

(Vụ truy bắt giữa thanh thiên bạch nhật)

Chiều ngày 8 tháng Giêng, tại chi nhánh Hodogaya của Ngân hàng Sagamino ở thành phố Yokohama, một thanh niên mang theo khẩu súng săn đã cướp đi 400.000 yên tiền mặt rồi lên một chiếc xe khách đậu sẵn bên ngoài để tẩu thoát. Cảnh sát nhanh chóng đuổi theo và bắt được tên cướp sau khi chiếc xe khách đâm vào một nhà dân cách đó khoảng 1 kilomet. Được biết hấn tên là Sakaguchi Masashi (20 tuổi), vốn là công nhân của một nhà máy, sinh sống tại khu vực lân cận. Hiện, cảnh sát vẫn tiếp tục điều tra vụ việc.

Tôi sốc đến mức không thể ngậm miệng lại được. Người đàn ông trông giống giám đốc ngân hàng đó té ra lại là một tên cướp ngân hàng. Một điều quá sức khó tin, nhưng lại là một sự thật không thể chối cãi. Tuổi tác trùng khớp, hơn nữa trong một bài báo khác còn có đoạn như sau:

“Sakaguchi bị thương nhẹ ở mặt sau khi đâm vào nhà dân, hiện đang được chữa trị trong bệnh viện. Tuy nhiên, việc này không ảnh hưởng gì tới quá trình tra của cảnh sát.”

Tôi nhớ tới vết sẹo nơi khóe mắt của ông khách. Ất là nó cổ từ vụ cướp ngân hàng này rồi.

“Người đó thực sự có tiền án sao?”

“Dường như là vậy.” Shinokawa nặng nề gật đầu, “Nhưng, cái tên ‘Sakaguchi Masashi’ không hề tái xuất hiện trong bất kì vụ việc nào khác nữa. Có lẽ đây là lần duy nhất ông ấy phạm tội, và giờ thì ông ấy đã thay đổi rồi.”

Thật lòng tôi cũng muốn nghĩ thế. Nhưng tôi vẫn cảm thấy lo lắng, ngộ nhờ ông Sakaguchi không thay đổi gì so với năm đó thì sao? Nói gì thì nói, người ngày mai tiếp ông ta ở tiệm sách cũng sẽ là tôi mà.

“Chúng ta xử lý cuốn sách thế nào đây?”

“Tôi nghĩ là cứ mua lại như bình thường thôi. Anh nói với ông ấy giá mua lại là 100 yên nhé.”

Đúng là Shinokawa vẫn định giá như mọi khi. cô nói cũng không sai, dĩ nhiên chúng tôi nên làm việc của mình như bình thường cho dù khách hàng có là ai đi chăng nữa, nhưng nếu tôi bảo mình không hề cảm thấy bất an thì tức là nói dối.

“Tôi chỉ thắc mắc một chuyện.” Shinokawa nói, đóng máy tính xách tay lại rồi xoay người về phía tôi.

“Chuyện gì?”

“Tại sao ông Sakaguchi muốn bán cuốn sách? Và tại sao vợ ông ấy lại muốn ngăn cản việc đó?”

“À? Vì ông Sakaguchi không cần nó nữa chẳng?”

“Nhưng ông ấy đã giữ cuốn sách này gần bốn mươi năm trời rồi mà? Ông ấy nói giá mua lại bao nhiêu cũng được nên có lẽ không phải bởi đang cần

tiền. Chưa kể, khó mà tin rằng ông ấy không có chỗ để đặt một cuốn sách cỡ nhỏ như bunko được. Hẳn phải có lý do gì khác khiến ông ấy muốn bán nó chứ, đúng không?”

Tôi khoanh tay lại. Quả thật, không thể có chuyện người ta vô duyên vô cớ bán đi một cuốn sách mình đã giữ gìn suốt một thời gian dài như thế. Chắc chắn là nó có liên quan đến lý do khiến vợ ông Sakaguchi gọi điện tới để ngăn việc bán đi.

Từ trong phòng bệnh yên ắng, bỗng nghe mồn một tiếng bước chân lách cách đang tiến lại gần. Chúng tôi quay về phía cửa, đúng lúc nhìn thấy nó bật mở, rồi một phụ nữ có thân hình nhỏ nhắn bước vào.

“Xin chào! Đây có phải phòng của chủ tiệm sách không vậy?”

Giọng nói cao vút dội thẳng vào tai tôi. Người phụ nữ mặc váy liền màu đỏ, tóc nâu hạt dẻ uốn xoắn ở phần đuôi. Gương mặt tròn với cặp mắt hai mí khiến thoát nhìn người ta dễ tưởng là một cô gái trẻ, nhưng nhìn kĩ hơn một chút thì sẽ thấy vài nếp nhăn lộ ra dưới lớp trang điểm dày cộp ở cả đuôi mắt lẫn khóe miệng. Có lẽ người phụ nữ này cũng gần bốn mươi tuổi rồi.

Trừ đôi găng tay dài chống nắng trông chẳng ăn nhập gì với vẻ bề ngoài, trông bà giống hệt một tiếp viên quán bar chuẩn bị vào ca làm việc của mình.

Vào tới nơi, người phụ nữ hípmắt nhìn một vòng quanh phòng bệnh.

“Nhiều sách thật đấy! Đây là lần đầu tiên tôi được thấy nhiều sách thế này. Cô gái xinh đẹp đeo kính kia là chủ tiệm phải không nhỉ? Tháng Chín rồi mà chẳng hiểu sao hôm nay lại nóng như vậy nữa. Tôi phải đi bộ từ tận ga Ofuna tới đây đó... A! Xin lỗi nhé, chưa giới thiệu gì mà tôi đã huyên thuyên rồi.”

Không cần giới thiệu tôi cũng biết bà ta là ai.

“Tôi là Sakaguchi Shinobu, vợ của ông Sakaguchi Masashi. Xin hãy trả



lại cuốn sách cho tôi.” Bà cúi đầu thật thấp.

Sakaguchi Shinobu vừa cười vừa kéo chiếc ghế tròn ra rồi ngồi xuống mà chẳng đợi ai mời, vẫn nói thao thao bất tuyệt. Bà không xinh đẹp tới mức thu hút ánh nhìn của người khác, song biểu cảm trên khuôn mặt bà lại tự nhiên và tạo cho người ta cảm giác thân thiện.

“Tôi đã ghé qua tiệm mình ở Kita-Kamakura nhưng cô bé học sinh làm việc tại đó lại bảo là người biết chuyện đến bệnh viện mất rồi nên tôi đành tới thẳng đây. Ôi thôi chết! Tôi quên không mua gì cho cô rồi. Xin lỗi cô chủ tiệm nhiều nhé.”

Đột nhiên bị nhắc đến, Shinokawa giật mình, đỏ mặt tía tai.

“K... không sao ạ. À, tôi là Shinokawa, rất vui được gặp bà.”

Shinokawa lấp bắp chào hỏi, khẽ nhích khỏi vị trí đang ngồi như thể muốn giấu mình sau lưng tôi. Quả nhiên, nếu không phải nói chuyện về mấy cuốn sách thì cô gái này không thể giao tiếp bình thường được.

Tôi húng hắng vài tiếng rồi bắt chuyện, “Tôi có thể hỏi vì sao bà lại muốn lấy cuốn sách về không?”

“A! Cậu là người bạn này nhận điện thoại đúng không? Vậy là cậu Gora nhỉ. Cậu cao thật, hơn cả Masa... À không, chồng tôi nữa.”

Masa là tên gọi tắt từ Masashi mà ra à? Thôi, tôi quyết định tuyệt đối sẽ không suy nghĩ xem cái tên đó phù hợp với ông Sakaguchi ở chỗ nào.

“Chính chồng bà nói muốn bán nó cho chúng tôi kia mà?”

“Đúng như thế, nhưng vấn đề nằm ở đây đây! Chồng tôi vẫn luôn giữ gìn nó cẩn thận, tự dung dùng một cái bảo bán là bán. Dù tôi có hỏi bao nhiêu lần thì ông ấy vẫn không chịu nói lý do, khuyên đừng bán ông ấy cũng không nghe. Tóm lại, tôi nghĩ mình nên lấy lại cuốn sách nên mới tới đây. À này,

ông ấy nói chuyện cứng nhắc lăm đúng không?”

“Dạ? À, vâng...”

Chủ đề thay đổi đột ngột khiến tôi vất vả lăm mới theo kịp màn độc thoại của bà Sakaguchi.

“Do cuốn *Nhập môn Logic học* cả đấy. Nghe nói hồi trẻ ông chồng tôi ngớ ngẩn lăm. Sau đó, trong lúc tu hành ở chùa thì ông ấy được thầy giáo của trường cấp ba cũ tặng cho một cuốn *Nhập môn Logic học*. Thầy dặn rằng, nếu ông ấy chịu khó nghiền ngẫm cuốn sách thì rồi cũng sẽ nói chuyện rành mạch được với mọi người. Nó kì diệu tới nỗi có thể thay đổi cả một con người đó.”

Tôi và Shinokawa liếc nhau. Chùa ư?

“Xin lỗi, bà vừa nói là ở chùa ạ?”

“A! Cũng tại tôi không nói rõ. Ông nhà tôi ấy mà, từ hồi 20 tuổi đã bắt đầu tu hành ở chùa, trong khoảng năm năm thì phải. Nhà tôi không có ý định xuất gia đâu, mà là có chuyện gì đấy khiến ông ấy bắt buộc phải tới đó tu hành thôi.”

Vất vả lăm tôi mới đủ sức giữ cho khuôn mặt mình không lộ vẻ khác thường. Hình như bà Sakaguchi không hề hay biết gì về việc chồng bà đã từng phạm tội, thậm chí còn bắt đầu kể về ngôi chùa đó nữa chứ.

“Ông ấy kể là chùa nghiêm lăm, ai tới thăm cũng chỉ được gặp mặt một chút thôi, lại thêm tường xây cao ngất không ra ngoài được nên sau khi tu hành xong, ông ấy đã ngạc nhiên về cuộc sống bên ngoài vì nó thay đổi nhiều quá.”

Hẳn là ở chùa! Nghe miêu tả như thế mà bà ấy không hề liên tưởng tới nhà tù thì đúng là nhẹ dạ thật!

Mà không, nên nói rằng chỉ tại bà ấy có lòng tin quá sâu sắc đối với chồng mình thôi.

“Nói chung, tôi nghĩ Masa không nên bán cuốn sách. Không thì chắc chắn ông ấy sẽ phải hối hận. À, cuốn sách đằng kia là sách của ông nhà tôi đúng không? Cô cậu chưa trả tiền nên tôi có thể cầm nó về chứ?”

Bà Sakaguchi ngồi thẳng dậy và chỉ vào cuốn *Nhập môn Logic học* đặt trên lòng Shinokawa, trông như đã sẵn sàng vươn tay lấy cuốn sách ngay bây giờ. Tôi đang phân vân xem có nên ngăn bà lại không thì Shinokawa đã nói với giọng kiên quyết.

“Xin lỗi, tôi không thể đưa nó cho bà được.”

Chẳng biết từ lúc nào mà Shinokawa đã thôi không trốn sau lưng tôi nữa, thay vào đó, cô ngồi ở phía đối diện và nhìn thẳng vào bà Sakaguchi. Đây chính là tác phong của cô khi giải quyết những chuyện liên quan tới sách.

Bà Sakaguchi tròn mắt ngạc nhiên vì bị từ chối thẳng thừng.

“Ồ? Sao lại không thể?”

“Chồng bà mới là chủ của cuốn sách này và ông ấy muốn bán nó. Với cương vị chủ nhân của một tiệm sách cũ, tôi không thể từ chối yêu cầu của khách hàng. Giả như bà không muốn nó bị bán đi, xin hãy thuyết phục ông nhà, chứ không phải chúng tôi.” Tay nắm chặt cuốn sách, Shinokawa hướng về phía bà Sakaguchi, cúi đầu thật thấp.

Bà Sakaguchi thả người xuống ghế như bị rút hết sức lực. Đột nhiên bà trở nên im lặng, nhưng rồi chỉ một lát sau, bà lại nhìn Shinokawa và nở một nụ cười yếu ớt.

“Ừ nhỉ! Cô chủ tiệm nói đúng. Tôi suy nghĩ không thấu đáo nên trót đưa ra một yêu cầu vô lý quá. Xin lỗi.” Nói xong, bà thở dài và hướng mắt lên trần

nhà. “Có điều, tại sao ông ấy lại nhất quyết bán nó đi bằng được thế nhỉ? Tôi thấy lạ lắm. Mà ông ấy chẳng chịu hé môi gì cả. Có lẽ chẳng ai biết lý do đâu.”

Đương nhiên rồi! Đến cả vợ ông ta cũng không biết thì làm gì còn ai biết được nữa. À mà không, ở đây có một người này. Tôi ngoảnh lại nhìn Shinokawa, người tài giỏi trong việc giải đáp những bí ẩn xung quanh các cuốn sách.

“Tình cảm giữa hai người gắn bó thật đấy.” Cô nói.

Bà Sakaguchi xấu hổ cười cười rồi gật đầu, “Ừm! Gắn bó lắm! Dẫu đã kết hôn được hai mươi năm rồi nhưng tới tận bây giờ, chúng tôi vẫn cực cực ngọt ngào đó!”

Cách bà nhấn mạnh cho chúng tôi thấy rõ ràng họ thân mật đến mức độ nào. Dường như niềm hạnh phúc trong giọng bà Sakaguchi lan tỏa sang cả Shinokawa, cô mỉm cười.

“Bà gặp chồng mình như thế nào?”

Nghe vậy, tôi biết cô đang thu thập thêm thông tin. Nét mặt bà Sakaguchi thay đổi hẳn. Bà hơi rướn người về phía chúng tôi.

“Chuyện kể ra thì dài lắm, có sao không?”

Chúng tôi vừa gật đầu, bà đã kể luôn.

“Tôi gặp ông ấy sau khi tốt nghiệp cấp ba được một năm.

Bây giờ tôi đang làm tiếp viên quán. À mà bây giờ tôi vẫn đang phụ giúp tại quán bar của một người bạn, tôi ăn mặc thế này là để lát nữa đi làm đấy. Tôi ấy mà, không hòa thuận với cha mẹ lắm đâu. Họ đều thông minh và tốt nghiệp các trường đại học danh tiếng, còn tôi thì vì học hành kém cỏi nên cứ bị mắng là ngu ngốc suốt từ bé đến lớn. Có lẽ mọi chuyện sẽ không ra nông

nổi ấy nếu tôi chăm chỉ học hành, nhưng tôi thực sự ghét học.

Thế nên, vừa tốt nghiệp cấp ba một cái tôi bỏ nhà đi luôn. Lúc đầu tôi làm nhân viên ở một công ty bình thường, song, bởi vì chậm tiêu và rớt cuộc vẫn không làm được gì ra hồn nên chỉ nửa năm sau đó, tôi đã bị đuổi việc. Để tự nuôi sống bản thân, tôi từng làm nhiều công việc bán thời gian khác, có điều dù làm việc ở đâu, tôi cũng bị mắng mỏ tới tấp mặt mũi. Tuy vậy, tôi vẫn nghĩ là thể nào cũng sẽ có công việc phù hợp với bản thân, và rồi tôi quyết định đi làm tiếp viên ở hộp đêm.

Đạo này thì ít rồi chứ hồi tôi còn trẻ ấy hả, vùng này có nhiều hộp đêm lắm. Tôi đã tới một hộp đêm lớn có thâm niên kinh doanh ở cửa Tây của ga Yokohama và được nhận ngay sau buổi phỏng vấn. Cô cậu nhìn nè, tôi của hiện tại rất giỏi gợi chuyện, đúng không? Hồi mới vào làm, tôi kém cỏi hơn bây giờ nhiều lắm. Trong khi công việc của tiếp viên là khiến cho khách hàng thoải mái và vui vẻ, tôi lại chỉ toàn nói về chuyện của bản thân mình thôi. Khách hàng ở hộp đêm hầu hết là người trưởng thành, làm gì có ai muốn nghe mấy câu chuyện của một con nhóc vừa tốt nghiệp cấp ba cơ chứ. Tôi thực sự đã cố hết sức để làm một tiếp viên tốt, song đến cuối cùng, thứ tôi nhận về đều chỉ là những lời mắng nhiếc, thậm chí chủ quán đã dọa rằng nếu tôi cứ tiếp tục như thế thì sẽ bị đuổi việc. Đúng lúc tuyệt vọng thì tôi gặp Masa. Hôm đó, ông ấy đi một mình vào hộp đêm chỗ tôi làm việc.

Trời thì nóng mà ông ấy mặc vest chần chu, vào hộp đêm ngồi mà sống lưng thẳng tắp. Ông ấy vẫn như thế cho đến tận ngày hôm nay. Hồi đó nhà tôi đã bước vào tuổi trung niên rồi, nhưng vẫn chưa lấy vợ, cũng nói bình thường chẳng vào hộp đêm bao giờ, tự dưng muốn tìm một chỗ để thư giãn tinh thần thôi.

Ban đầu tôi cho rằng Masa là một người đáng sợ. Chẳng hề tỏ lộ về bản

thân, lại thêm cách giao tiếp cứng nhắc khiến tôi cảm thấy không khác gì ông bô ở nhà. ‘Hẳn người này cũng tốt nghiệp một trường đại học danh giá nào đó, biết đâu đang làm việc ở ngân hàng cũng nên.’ ý nghĩ khiến tôi căng thẳng cực kì. Kết quả là chúng tôi hầu như chẳng nói gì với nhau, chỉ ngồi và uống rượu suốt nửa tiếng liền. Sau đấy, Masa đột nhiên gợi ý, ‘Tôi không giỏi nói về bản thân mình, vì vậy, tôi muốn nghe chuyện của em. Em nói gì cũng được, chuyện gì tôi cũng sẽ nghe.’ Trước giờ tôi luôn bị cảnh cáo là không được tự ý sa đà vào những chủ đề mình thích, đây là lần đầu tiên có người bảo rằng sẽ nghe mọi chuyện tôi nói. Tôi rất ngạc nhiên, song Masa thẳng thắn như thế rồi thì đương nhiên tôi không thể chối từ, đúng không? Vậy là tôi bắt đầu kể từng câu chuyện còn nhớ được, từ chuyện tôi hôm trước ăn gì cho đến chuyện chú chó tôi nuôi hồi bé.

Dần dần, tôi cảm thấy thoải mái hơn và bắt đầu lan sang những chủ đề khiến tôi cảm thấy muộn phiền, như là nỗi sợ bị đuổi việc chẳng hạn, và thế là cuộc tâm tình của chúng tôi biến thành một buổi tư vấn tâm lý từ lúc nào chẳng hay. Tôi vừa khóc vừa kể lể về những thất bại trong cuộc đời mình, rằng tôi chẳng thể làm được gì ra hồn vì quá ngốc nghếch, và tôi không biết mình nên làm gì hay đâu mới là nơi dành cho tôi tồn tại. Giờ nghĩ lại, mới thấy Masa thật kiên nhẫn khi ngồi nghe hết đống than vãn ảm ương đó.

Và, quan trọng là những gì xảy ra tiếp theo! Sau khi kể khổ xong, tôi nói, ‘Tiếp viên không phải là nghề dành cho kẻ ngốc. Em quá ngốc nên không thể làm một tiếp viên tốt được.’ Masa đã im lặng từ đầu buổi cho tới lúc ấy, đột nhiên đặt cạch chiếc ly đang cầm trên tay xuống bàn. Tiếng động quá lớn khiến tôi giật bản mình. Tôi cứ tưởng mình đã làm ông ấy tức giận, nhưng không, ông nhìn tôi và nói với gương mặt nghiêm túc, ‘Em vừa mới nói chuyện dựa trên tam đoạn luận đấy. Một người ngốc nghếch thì sẽ không biết

dùng tam đoạn luận đâu. Em tuyệt đối không ngốc.’

Kì quặc, đúng không? Dẫu không biết cái tam đoạn luận mà Masa nói là gì, tôi vẫn biết mình đang được an ủi. Bây giờ tôi cảm động lắm. Chưa ai an ủi tôi bao giờ cả. Rồi, Masa nắm chặt lấy hai bàn tay tôi, nói tiếp, ‘Em thông minh hơn tôi hồi trẻ nhiều lắm, bằng chứng chính là việc em dùng hai bàn tay này để tự mình kiếm tiền nuôi sống bản thân. Dù người khác có nói thế nào đi chăng nữa, em cũng không cần phải cảm thấy xấu hổ về chính mình đâu.’

Đó là lần đầu tiên trong đời tôi có cảm giác muốn được một người đàn ông ôm vào lòng. Mà không, đúng là tôi đã bảo ông ấy ôm lấy tôi. Và ông ấy làm thật. Sau đó chúng tôi cứ thế kết hôn. Ha ha ha ha! Mặc dù cuộc hôn nhân của chúng tôi bị người ta xì xào bàn tán dữ lắm, tại tuổi tác hai bên cách biệt khá lớn, với lại tính cách của Masa cũng hơi lập dị nữa, song tôi chẳng thêm đề tâm. Hai mươi năm trôi qua rồi mà chúng tôi vẫn hạnh phúc còn gì! Trông bề ngoài ông ấy khá đáng sợ, đúng không? Nhưng thật ra tính tình dịu dàng lắm cơ. Có lẽ do hồi còn trẻ đã quá vất vả nên mới tạo ra bộ dạng hung dữ như vậy thôi. Thỉnh thoảng tôi còn nghĩ ‘một người tốt hiếm có như Masa mà lại lấy phải tôi, quả thật lãng phí’.”

Bà Sakaguchi mãi miết kể về những điểm tốt của người chồng khiến bà tự hào.

“Sao? Đúng là một người đàn ông tuyệt vời, nhỉ?”

Càng nghe, tâm trạng tôi càng trở nên nặng nề. Tôi không khỏi cảm thấy xót xa cho ông Sakaguchi. Thừa nhận rằng bản thân có tiền án với một người tin tưởng mình tới nhường này quả là một điều quá sức khó khăn. Cuối cùng thì tôi cũng đã hiểu vì sao ông Sakaguchi phải lừa vợ mình bằng câu chuyện đi tu ở chùa khó tin như thế.

“Gần đây chồng bà có gì khác lạ không?”

Nghe Shinokawa hỏi, bà Sakaguchi liền tỏ vẻ lo lắng.

“Tầm một tháng nay đồ lại, Masa bắt đầu trở nên kì lạ. Ít nói hơn bình thường, chẳng mấy khi cười, cũng không nhìn vào mắt tôi... A! Còn cả cặp kính râm đó nữa! Nhà tôi mới mua nó gần đây thôi. Trông xấu chết đi được! Cái đó là lạ nhất!”

Đây không phải điều ít quan trọng nhất à?

“Ông ấy cho bà đọc cuốn sách này bao giờ chưa?” Shinokawa chìa phần bìa của cuốn *Nhập môn Logic học* ra cho bà Sakaguchi xem.

“Chưa. Tôi chưa đọc nó bao giờ.” Bà lắc đầu quây quây, “Nhà tôi quý nó lắm, với lại có đọc tôi cũng chẳng hiểu. À mà lần trước dọn nhà, tôi có giờ ra xem. Nó nằm trên nóc cái tủ ly trong phòng khách và bị bụi bám bẩn nên tôi có cầm lên và lật qua vài trang.”

Sắc mặt Shinokawa thay đổi hẳn. Giống hệt cái lần cô phát hiện ra bí mật trong bộ *Soseki toàn tập* của tôi.

“Bấy giờ chồng bà có ở đó không?”

“Có không nhỉ? À, có. Tôi bảo ông ấy ra ngoài hiên ngồi để tôi dọn dẹp mà. Ông ấy ở ngoài đó nghe đài thì phải, dạo gần đây ông ấy thích nghe đài lắm.”

“Vậy sao?” Shinokawa thì thầm.

Tôi nghĩ là tôi cũng hiểu tất cả mọi chuyện rồi. Cái nhãn “Giấy chứng nhận sách thuộc sở hữu cá nhân” sẽ tố cáo việc ông Sakaguchi từng ở tù. Ngộ nhờ bà Sakaguchi phát hiện ra điều đó thì có thể cuộc hôn nhân của họ sẽ đi đến đổ vỡ. Vậy nên ông Sakaguchi muốn đẩy mọi nguy, dẫu nhỏ bé, này đi càng xa càng tốt trước khi bị phát hiện, âu cũng là chuyện đương nhiên thôi.

“Mà, có thể cho tôi mượn cuốn sách một chút được không? Tôi muốn xem



thử nó nói gì.”

Bà Sakaguchi vừa dứt lời, tôi liền giật bắn mình, Shinokawa cũng lộ vẻ bối rối.

“À, tôi sẽ không mang nó về đâu. Tôi chỉ muốn biết nó là cuốn sách như thế nào thôi. Tự dưng bây giờ tôi mới nhận ra rằng mình chưa từng đọc nó. Chỉ đọc thử thôi thì chắc không sao chứ nhỉ?”

Bà Sakaguchi mỉm cười, tự nhiên vươn tay ra, định cầm lấy cuốn sách. Thấy vậy, tôi bất giác buột miệng nói, “N... nhưng lỡ bên trong có thứ gì mà ông ấy không muốn cho ai xem thì sa...”

“Anh Gora!”

Tôi im bật khi nghe tiếng Shinokawa kêu lên. Thôi rồi, tôi đã lỡ nói ra điều không nên nói.

Không ngờ, Shinokawa lại lắc đầu, “Không, không phải như thế.”

“Không phải như thế” là sao? Tôi đã nói gì mà bảo “không phải”?

Trong cuốn *Nhập môn Logic học* của ông Sakaguchi có dán “Giấy chứng nhận sách thuộc sở hữu cá nhân”, thứ cho thấy ông ta từng phải ngồi tù. Vào lần dọn dẹp nhà gần đây nhất, vợ ông đã mở nó ra xem. Sau đó, ông mang sách đến bán cho tiệm chúng tôi. Dù nghĩ thế nào thì đây cũng là hành động nhằm che giấu sự thật về quá khứ phạm tội mà nhỉ? Chẳng lẽ còn lời giải thích khác nữa ư?

“Sao vậy? Hai người đang nói gì thế?” Bà Sakaguchi hoang mang nhìn tôi và Shinokawa rồi lại nhìn xuống cuốn *Nhập môn Logic học*. “Trong cuốn sách này có cái gì à?”

Shinokawa không trả lời câu hỏi đó. Cả căn phòng chìm vào im lặng.

Tôi thấy hối hận vì những gì vừa buột miệng nói ra. Nếu bây giờ cho bà

Sakaguchi xem cuốn sách, có thể bà sẽ nhận ra thứ khiến chúng tôi bối rối là cái “Giấy chứng nhận sách thuộc sở hữu cá nhân” kia, mà không cho bà xem thì hình như càng đáng nghi hơn. Tôi không biết bây giờ chúng tôi nên làm thế nào nữa.

Đúng lúc ấy, đột nhiên có tiếng gõ cửa phòng. Tôi khẽ thở phào nhẹ nhõm.

“Mời vào.”

Shinokawa vừa dứt lời, cửa phòng đã bị đẩy bật ra. Một người đàn ông cao ráo mặc vest và đeo kính râm bước vào. Ông ta thở hổn hển như thể vừa chạy vội tới đây.

“A! Masa!” Bà Sakaguchi vỗ tay, bộ điệu vui vẻ.

Người vừa tới không phải ai khác mà chính là ông Sakaguchi.

“Anh ngồi đi, đây đây!”

Bà Sakaguchi kéo một chiếc ghế tròn khác lại gần chỗ mình đang ngồi. Ông Sakaguchi im lặng ngồi xuống đó. Hai người sánh vai nhau trông vô cùng thấm thiết, có điều trông giống một cô con gái lâu lâu về thăm bố hơn là một cặp vợ chồng.

“Sao anh lại tới?”

“Anh gọi điện cho tiệm sách cũ để thông báo đổi giờ hẹn vì kế hoạch ngày mai thay đổi, sau đó anh nghe người ta bảo em đang ở đây nên anh đến.” Ông Sakaguchi nói với biểu cảm lạnh lùng, “Nếu được thì anh muốn em đừng gọi anh là ‘Masa’ trước mặt người ngoài. Anh đã nhắc nhở em nhiều lần rồi đúng không?”

“A! Em xin lỗi. Ừm, Masa... shi! Anh đừng bán cuốn sách!”

Bà vợ đột ngột vào thẳng trọng tâm vấn đề, tuy phiên, ông Sakaguchi có vẻ cương quyết.

“Xin lỗi, song anh đã quyết rồi. Anh bán vì nghĩ mình không cần đến nó nữa thôi.”

“Anh đừng nói dối là không cần nó nữa! Không phải anh đã luôn giữ gìn nó cẩn thận sao?” Bà Sakaguchi chỉ vào cuốn *Nhập môn Logic học*, “Nhờ nó anh mới dụ dỗ được em! Cái tam đoạn luận anh nói ngày ấy viết trong sách này đúng không? Cho nên nó cũng một món đồ tràn đầy kỉ niệm đối với em nữa đấy nhé!”

“Vốn dĩ lúc ấy anh không hề có ý định dụ dỗ em.”

“Nhưng em thấy chẳng khác gì bị dụ dỗ! Sau khi tỏ tình, thậm chí anh còn hôn em nữa mà!”

Ông Sakaguchi liếc nhìn chúng tôi. Dù nét mặt ông vẫn không hề thay đổi nhưng tôi có thể thấy những giọt mồ hôi to như hạt đậu đang chảy trên cổ ông. Đúng là tội nghiệp thật. Bà vợ tông tộc tiết lộ cả những chuyện riêng tư của vợ chồng họ ra.

“Ít nhất anh cũng phải cho em biết lý do thực sự khiến anh muốn bán cuốn sách chứ? Đạo này anh lạ lắm, chẳng nói chẳng rằng, lúc nào cũng ử dột, lại còn đeo kính râm nữa! Kì cục!”

Bà ấy đề ý tới cái kính râm thật đấy! Có điều, ông Sakaguchi lại quay mặt sang hướng khác sau khi nghe vợ nhắc đến kính râm. Chứng tỏ nó khiến ông nao núng. Tại sao? Kính râm thì có vấn đề gì nhỉ?

“Ông Sakaguchi.” Shinokawa chậm rãi nói, “Sớm muộn gì thì mọi người cũng sẽ biết cả thôi. Đó không phải là chuyện ông có thể giấu cả đời được. *Hai chuyện khác nhau mà.*”

Shinokawa nhấn mạnh vào câu cuối cùng. Quả nhiên, rõ ràng là cô đang ám chỉ còn một bí mật đáng kể hơn cả tiền án trước đây của ông Sakaguchi.

Tôi nghĩ tới câu “Không phải như thế” lúc này. Tóm lại, chuyện mà sớm muộn mọi người cũng sẽ biết là chuyện gì?

“Ừm...”

Ông Sakaguchi tái mét mặt đi. Dường như đã hiểu Shinokawa ngụ ý việc ông từng ở tù. Đôi mắt đằng sau cặp kính híp lại thành hai đường chì, nhìn chằm chằm vào chúng tôi.

“Xem chừng cô cậu biết hết rồi nhỉ.”

Suýt nữa thì tôi đã giơ tay lên, thề thốt phủ nhận, “Không, tôi có biết gì đâu.” Ngoài vụ ông Sakaguchi đã từng vào tù ra tội hồi bốn mươi năm trước thì còn bí mật nào nữa nhỉ? Và, làm thế nào mà Shinokawa lại biết? Tôi cứ nghĩ là những gì cô đã khám phá thì tôi cũng nắm được cả rồi cơ đấy.

“Em hiểu anh không giỏi nói về bản thân mình.” Bà Sakaguchi đột nhiên lên tiếng, “Nhưng nếu có điều làm anh phiền muộn, làm ơn hãy cho em biết nhé.”

Ông Sakaguchi chậm chậm đưa tay tháo chiếc kính râm ra, nhìn gương mặt vợ mình một lúc lâu rồi mới thì thào, “Cho dù ở khoảng cách gần thế này, anh cũng không thể nhìn rõ mặt em, thậm chí anh không biết em đang nhắm mắt hay mở mắt nữa.”

“Ồ...” Bà Sakaguchi ngạc nhiên kêu lên.

“Mắt anh có vấn đề. Nước mắt đọng trong nhãn cầu làm giảm thị lực, và đáng tiếc là bệnh này không chữa trị được. Không may, hồi trẻ anh từng bị thương ở mắt nên bệnh chuyển nặng nhanh hơn nhiều so với bình thường. Anh bán cuốn sách vì không thể đọc nó được nữa.”

Bầu không khí im lặng bao trùm cả căn phòng. Một lúc sau, ông Sakaguchi nhìn về phía chúng tôi và hỏi.

“Làm cách nào mà cô cậu biết chuyện này? Tôi vốn đã định giữ bí mật về nó rồi.”

Tôi cũng muốn biết nữa. Mạnh mỗi năm đầu đó trong cuộc nói chuyện giữa chúng tôi và bà Sakaguchi à? Tôi quay lại nhìn Shinokawa.

Cô bình thản đáp, “Là nhờ cái này.” Đoạn rút tờ phiếu thu kẹp trong cuốn *Nhập môn Logic học* ra. Ông Sakaguchi rướn người tới để nhìn tờ giấy.

“Đây là những gì ông đã viết ở cửa tiệm chúng tôi. Chữ cái bị lấn ra ngoài khung. Với một người cẩn trọng như ông thì chuyện này khá kì lạ.”

“Tôi không nhận ra rằng mình đã viết lệch ra ngoài.” Ông Sakaguchi lẩm bẩm, vẻ khá bất mãn, “Giờ tôi thậm chí không thể đọc rõ chữ mình viết nữa. Chỉ thế thôi mà cô đã đoán ra tôi bị bệnh về mắt sao?”

“Không. Ban nãy tôi có hỏi thêm vợ ông về tình hình hiện tại, nên mới đoán được. Ông bắt đầu nghe đài là vì không thể đọc được báo; đeo kính râm chắc để bảo vệ mắt, tránh mặt trời trực tiếp rọi vào, và cả việc để cuốn sách bám bụi là tại ông không còn mở ra đọc nữa. Tôi đoán tất cả đều là do thị lực của ông đã bị giảm sút nhiều.”

Tôi ngó người. Nghe cũng có lý thật.

Chưa từng nói chuyện với ông Sakaguchi một lần nào mà cô gái này đã đoán được bí mật ông ta che giấu qua vài câu hỏi. Thực sự quá thông minh.

“Tại sao ông lại không tâm sự với vợ mình?” Tôi hỏi. Thông thường thì trong những trường hợp tương tự, người ta sẽ thổ lộ với người nhà đầu tiên chứ nhỉ?

Ông Sakaguchi gục đầu xuống, “Có thể tôi sẽ bị mù và phải sống phụ thuộc cho đến hết đời. Sắp tới tôi sẽ nghỉ hưu ở công ty hiện tại, và gần như chắc chắn rằng không còn cơ hội để tìm được bất cứ một công việc nào khác

nữa. Đến lúc đó, cuộc sống của chúng tôi sẽ khó khăn hơn nhiều lắm. Cô ấy đã phải chịu đựng quá nhiều khi lấy một người lớn tuổi như tôi rồi. Do vậy, tôi cho rằng mình nên suy nghĩ thật kỹ trước khi bộc bạch mọi chuyện.”

Nói xong, ông Sakaguchi ngược lên nhìn tôi. Giờ tôi mới để ý thấy ông không hề nhìn thẳng vào mắt tôi. Hẳn là bởi ông đã không thể nhìn rõ nữa.

“Vì là người thân nên tôi mới càng khó mở lời. Có thể thiên hạ không nghĩ thế, nhưng tôi khác họ.”

Tôi hiểu rằng ông Sakaguchi đang ám chỉ việc ông từng ở tù. Vốn áp ủ trong lòng một bí mật động trời nên lẽ dĩ nhiên là ông sẽ không bao giờ muốn chủ động nói ra những chuyện mà mình đang che giấu.

“Anh xin lỗi vì đã im lặng cho tới tận bây giờ.” Ông cúi đầu trước vợ mình.

Bà Sakaguchi nhú mào, khoanh hai tay trước ngực. Vẻ nghiêm khắc đó không phù hợp với gương mặt trẻ trung của bà một chút nào. Một lúc sau, bà mới nói tiếp với tông giọng cao vút như ban đầu.

“Masa, em chẳng hiểu gì cả.”

Lần này, ông Sakaguchi không có ý kiến gì với việc bà vợ gọi ông bằng cái tên đó nữa.

“Em không hiểu gì?”

“Tóm lại thì tại sao anh bán cuốn sách?”

“Anh nói rồi đấy thôi, là bởi anh không đọc được nữa. Sách là thứ để đọc, nên anh muốn nó được ai đó tiếp tục sử dụng và giữ gìn hơn là vứt trong xó.”

“Không phải để em đọc là được rồi sao? Đọc cho anh nghe ấy!” Bà vợ nói như thể chuyện chẳng có gì to tát, “Nó quan trọng đối với anh mà, Masa. Em sẽ đọc nó cho anh nghe mỗi ngày. Mặc dù em chưa đọc bao giờ nên chắc

sẽ không hay lắm, nhưng thế là được rồi phải không?”

Bà nở một nụ cười thật tươi rồi tiếp tục, “Cho dù có những chuyện khiến anh khó mở lời, cũng chẳng sao, bất kể Masa có nhìn thấy hay không thì em cũng vẫn ở bên cạnh anh, lúc nào anh muốn trò chuyện, là cố em xuất hiện lắng nghe. Điều đó đã đủ khiến em hạnh phúc rồi.”

Ông Sakaguchi vẫn đờ ra hết như một pho tượng. Một lúc sau, ông mới mỉm cười, “Anh biết rồi. Cảm ơn em.”

Rồi ông đứng dậy và tiến lại gần giường, nơi Shinokawa đang ngồi, “Xin lỗi cô, tôi không muốn bán cuốn sách nữa. Cô có thể trả lại cho tôi không?” Shinokawa cúi đầu thật thấp, đưa cuốn *Nhập môn Logic học* cho ông Sakaguchi, “Tất nhiên là được ạ. Xin hãy nhận lại nó.”

Cầm cuốn sách trong tay, ông Sakaguchi quay về đứng bên cạnh vợ.

“Từ giờ đến lúc đi làm em có thời gian không? Anh muốn nói về chuyện sau này một chút.”

“Có anh ạ.”

Bà Sakaguchi cũng đứng dậy. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hẳn vì sự việc được giải quyết ổn thỏa mà không làm bại lộ việc ông Sakaguchi đã từng ngồi tù. Hẳn Shinokawa cũng định để câu chuyện đi theo hướng đó từ lúc phát hiện ra bệnh về mắt của ông Sakaguchi. Vậy là ông Sakaguchi sẽ có thêm thời gian để suy nghĩ xem liệu có nên nói ra chuyện cũ hay không...

“Thật lòng, anh vẫn còn một việc chưa nói cho em biết.”

Ông Sakaguchi bỗng lên tiếng trong lúc tôi vẫn còn đang trầm ngâm cảm khái thay cho ông ấy.

Bà Sakaguchi liền ngược lên nhìn chồng, “Chuyện gì vậy?”

“Trước đây anh đã từng phạm tội.”

“A!”

Không phải bà Sakaguchi, mà là tôi và Shinokawa vừa đồng thanh kêu lên. Chẳng phải đã giải quyết xong mọi chuyện mà không cần nhắc tới tù ngục rồi à? Sao bỗng dưng ông Sakaguchi lại nói ra?

Ông kể lại vụ phạm tội, bình tĩnh hết như đang đọc bản tin thời sự, “Anh đã nói dối về việc tu hành ở chùa. Năm 20 tuổi, anh bị đuổi khỏi nhà máy đang làm, tới cả tiền để lo cho bữa ăn ngày hôm sau cũng chẳng có. Bây giờ anh đã nghĩ, bằng cách gì cũng được, nhất định phải kiếm cho được một khoản tiền lớn để khỏi phải lo lắng cho cuộc sống sau này. Thế là anh lấy cắp xe cùng khẩu súng săn ở nhà một người quen rồi tới cướp một ngân hàng gần đó. Dĩ nhiên, anh bị bắt ngay lập tức.”

Bà Sakaguchi há hốc miệng nhìn chăm chăm vào chồng mình, dường như quá sốc với những gì vừa được nghe.

Rồi, ông Sakaguchi chỉ vào vết sẹo nơi khóe mắt, “Vết thương này là bị từ năm ấy. Anh xin lỗi không kể cho em, lại còn nói dối nữa.”

Nói xong, ông cúi gằm đầu, che khuất biểu cảm trên khuôn mặt, song rõ ràng là ông đang sợ, bởi tôi thấy rõ sống lưng ông run rẩy. Dù chỉ là người ngoài cuộc nhưng mồ hôi tôi cũng vã ra như tắm, thấm ướt cả lòng bàn tay. Ấy là một lời thú nhận mang theo sức nặng của hai mươi năm ròng rã.

Bà Sakaguchi hít một hơi thật sâu, ngược lên nhìn ông Sakaguchi rồi cất tiếng phá vỡ sự im lặng đang bao trùm trong căn phòng, “Gì vậy? Sao tự nhiên anh lại nghiêm trọng thế? Em còn tưởng là có chuyện gì cơ đấy.”

Đoạn, bà ôm lấy cánh tay chồng mình, “Chuyện đó em biết rồi.”

“Ồ?”

Tôi cùng Shinokawa lại đồng thanh kêu lên lần nữa. Từ nãy tới giờ, hai



vợ chồng họ đã khiến chúng tôi đi hết từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

“Em biết rồi ư?” Ông Sakaguchi ngược mắt nhìn vợ, hỏi.

“Ừm. Chỉ cần không phải là đũa ngọc thì đều biết cả.” Bà cười đầy hàm ý, “Em không ngọc đúng không nào? Thế nên em đã biết từ trước rồi. A! Cái này là tam đoạn luận đúng không?”

“À, ừ. Đúng thế đấy.”

Cuối cùng, họ quay lại nhìn chúng tôi, gật đầu chào tạm biệt và rời khỏi phòng bệnh với hai cánh tay khoác vào nhau.

“Quyết định lấy em quả là đúng đắn.”

Tiếng thì thầm của ông Sakaguchi vọng vào tai chúng tôi trước khi cánh cửa được đóng lại như cũ.

Chẳng hiểu vì sao mà vợ chồng nhà Sakaguchi vừa đi xong, bỗng dưng tôi có cảm giác phòng bệnh trống trải đến lạ, cứ như thể mới có một cơn bão quét qua đây.

“Bà ấy biết từ lúc nào thế nhỉ?”

Tôi lên tiếng trước. Họ sống cùng nhau nên bà vợ phát hiện cũng là chuyện bình thường thôi, hẳn là có một dịp tình cờ nào đó để bà phát hiện ra bí mật của chồng.

Nhưng Shinokawa lắc đầu, “Không đâu. Chắc chắn ban đầu bà ấy không biết.”

“Ờ? Bà ấy vừa bảo là biết từ trước còn gì?”

“Nếu bà ấy biết thật thì đã không kể về quá khứ của chồng một cách vui vẻ như vậy, thay vào đó, bà ấy sẽ lựa lời cẩn thận để không lỡ miệng tiết lộ cho chúng ta biết.”

Tôi hồi tưởng lại câu chuyện của bà Sakaguchi. Quả thật, nếu biết chồng

mình từng đi tù mà vẫn hồn nhiên kể chuyện tu hành ở chùa cho chúng tôi nghe thì đúng là kì quặc thật.

“Nhưng tại sao bà ấy lại phải nói dối...”

“Vì nếu bà Sakaguchi nói là không hề biết gì cả, ông Sakaguchi sẽ biến thành kẻ lừa dối vợ mình suốt hai mươi năm trời. Dẫu đó có là sự thật đi chăng nữa thì vào lúc ông Sakaguchi vừa thú nhận việc đầu ồm, chắc bà không muốn làm ông ấy cảm thấy tội lỗi thêm nữa. Tôi nghĩ đó chính là lý do khiến bà nói dối. Chỉ còn mỗi cách giải thích này thôi.”

Nếu quả vậy thì đúng như lời ông Sakaguchi nhận xét, bà vợ không hề ngốc chút nào. Bà có thể giữ cho mình không thay đổi sắc mặt khi nghe kể về quá khứ của chồng, tiếp đó vẫn đủ sức tươi cười cũng như nói dối một cách tự nhiên đến thế kia mà.

“Tôi cho rằng ông Sakaguchi cũng biết vợ mình nói dối. Suy nghĩ một cách logic thì lời nói và hành động của bà ấy không ăn khớp với nhau. Chỉ hiềm, vạch trần lời nói dối cũng chẳng có ý nghĩa gì cả. Có lẽ ông ấy cảm thấy tốt hơn hết là nên chấp nhận lòng bao dung của vợ mình.”

Vẫn như thường lệ, tôi lại vô cùng kinh ngạc trước cô gái này. Tôi có cảm tưởng rằng, hễ cứ liên quan tới sách là hầu như chẳng điều gì có thể gọi là “bí ẩn” trước mặt cô cả.

Ngắm nhìn khuôn mặt nghiêng nghiêng của Shinokawa, tôi chợt nghĩ đến việc mình hoàn toàn mù tịt về cô mặc dù đã nói chuyện cùng nhau nhiều lần, nhắc đến nhiều cuốn sách trong suốt ba tuần qua. Ngoài việc cô thích những cuốn sách cũ, thích bàn luận về sách ra thì chẳng còn gì khác nữa. Có lẽ cô cũng giống ông Sakaguchi Masashi, là một người không giỏi trong việc bộc bạch bản thân mình?

Mà thôi, vậy cũng được. Cứ như hiện tại là tôi thấy vui rồi.

“Chà! Tôi nên về tiệm thôi.”

Ban này tôi đã nhờ em gái của Shinokawa trông tiệm giúp để đến đây. Nếu cứ ở bệnh viện mãi không về thì có khi cô bé sẽ cáu điên lên với tôi mất.

Đang định đứng dậy từ giã, tôi bỗng khựng lại. Shinokawa túm lấy một góc áo của tôi và nhìn tôi bằng ánh mắt khó hiểu.

“Sao thế?”

Tôi đột nhiên thấy nóng bừng cả người. Đây là lần đầu tiên cô tỏ ý níu giữ tôi thế này, tôi bèn ngồi trở lại ghế.

“Nếu, tôi nói là tôi cũng có bí mật đang che giấu giống như ông Sakaguchi thì anh nghĩ sao?”

“Ồ...”

“Anh có muốn nghe không?”

Cô hỏi như đi guốc trong bụng tôi. Tôi cảm thấy hoang mang, thậm thức mắc rôt cuộc là chuyện gì?

“Tôi muốn nghe.”

Dù đầu óc đang rối bời, tôi vẫn trả lời một cách rõ ràng, rành mạch. Sau khi kiểm tra để chắc chắn cửa phòng đã đóng kín, Shinokawa chậm rãi kể bằng một giọng êm ái nhẹ nhàng.

“Lúc trước anh Gora có hỏi tôi rồi nhỉ. Vì sao tôi lại bị thương ở chân ấy?”

“À, phải.”

“Hai tháng trước, tôi tới nhà một người bạn của cha ở gần đây. Ngôi nhà nằm trên một quả đồi. Dọc đường đi, tôi vấp ở cầu thang bằng đá và bị ngã. Hôm ấy trời mưa to, chân tôi bị gãy. Đây là chuyện mà tôi đã kể với tất cả

mọi người.”

Im lặng.

Tôi nuốt nước bọt, hỏi, “Ý cô là đây không phải sự thật, đúng không?”

Shinokawa gật đầu. Chẳng biết từ khi nào mà khoảng cách giữa chúng tôi đã gần tới mức trán sắp đụng vào nhau đến nơi.

“Chuyện này tôi vẫn chưa kể cho bất kì ai. Nay tôi muốn kể cho anh Gora nghe. Anh không phiền chứ ạ?”

“Vâng, không.” Tôi trả lời. Tim bất giác đập dồn dập với linh cảm sắp được nghe chuyện gì hệ trọng lắm.

“Tôi ngã là vì bị đẩy xuống cầu thang đá. Suốt hai tháng nay, tôi vẫn luôn tìm kiếm kẻ đã đẩy tôi hôm ấy.”

Tôi và Shinokawa nhìn nhau. Ánh mắt cô vô cùng kiên định, là ánh mắt mỗi khi cô đi tìm lời giải đáp cho từng câu hỏi quanh các cuốn sách cũ mà tôi đã bao lần chứng kiến trước đây.

# Chuyện thứ tư

Chuyện thứ tư: *Những năm cuối đời*  
của Dazai Osamu

(Sunagoya Shobo phát hành)

Chẳng biết từ khi nào mà bầu trời bên ngoài khung cửa kính đã trở nên đen đặc, những màu sắc còn lại tan ra rồi nhạt dần, cuối cùng hòa vào cảnh vật xung quanh. Con mưa rào trút xuống xối xả như thể đang còn giữa hạ.

Tiệm sách cũ Biblia chẳng có bóng khách nào. Tôi đang loay hoay sắp xếp lại đồ đạc trong tủ kính thì nghe thấy tiếng mưa nên phải lao vội ra ngoài hiên để phủ bạt chống nước cho cái xe đẩy chở sách đồng giá 100 yên. Nhìn sang bên kia đường, tôi thấy những người chờ tàu cũng đang phải nhanh chân chạy vào nấp dưới mái che duy nhất ở sân ga Kita-Kamakura để trú mưa.

Ngoảnh đầu nhìn lại, tôi chợt nhận thấy vẫn còn sách đang để trên quầy tính tiền nên vội vàng quay vào trong tiệm. Đúng lúc ấy, cánh cửa nối giữa tiệm sách và nhà chính phía sau mở ra, một cô bé khoảng 16, 17 tuổi mặc áo phong rộng thùng thình và quần thể dục xuất hiện. Đó là Shinokawa Ayaka, em gái của chủ tiệm sách Shinokawa Shioriko. Tóc mái của cô buộc lên theo một kiểu kì dị, chắc là vừa rửa mặt sau khi đi từ trường về?

“A a a, mưa rồi này!” Ayaka kêu lên. Đạo trước, ngày nào cô bé cũng chòng chọc nhìn tôi bằng ánh mắt nghi ngờ, gần đây chúng tôi đã thân thiết với nhau hơn nhiều, nhưng lúc này kiểu ăn mặc của cô bé làm tôi ngần ngại, vì hơi quá cái mức thân thiết của hiện tại rồi. Cô bé quên mất tôi vẫn là

người ngoài hay sao?

“Hôm nay có khách không ạ?”

“Gần như không. Hôm nay là ngày mọi người đi làm mà.” Tôi trả lời, vẫn không ngơi tay sắp xếp đồ trong tủ kính.

“Đúng là ế ảm nhỉ? Tiệm sách nhà mình sẽ không đóng cửa đó chứ?”

Ayaka nói những lời xui xẻo với giọng điệu như thể đang trần thuật một chuyện hết sức bình thường. Tôi nhú mày, cũng chẳng nói gì thêm. Tôi mới vào làm chừng một tháng, nhưng cũng đủ để biết doanh thu của tiệm đã sụt giảm nhiều so với trước đây. Dù gì thì chủ tiệm - người chịu trách nhiệm mua bán sách cho Biblia, phải nằm viện tới hai tháng rồi nên tình hình kinh doanh không tốt cũng chẳng có gì là lạ.

Tôi đặt một cuốn sách bọc giấy sáp lên giá. Trên lớp bìa đã bạc màu có in tên cuốn sách trông như chữ viết tay: *Những năm cuối đời*. Phần đai sách màu vàng bên ngoài thì in: “Tác phẩm được đề cử bởi Sato Haruo và Ibuse Masuji.”

“Ô? Cuốn sách đó!” Ayaka kêu lên đầy ngạc nhiên, “Có phải là cuốn sách siêu đắt ở nhà em từ ngày xưa không nhỉ? Của ai nhỉ? Một ông nổi tiếng. Da... Da... Da... Da...”

“Dazai Osamu.”

Tôi nói nốt giúp cô bé. Đây là tập sách kỉ niệm những tác phẩm thời kì đầu của Dazai Osamu, phát hành vào năm Chiêu Hòa thứ 11. Đáng tiếc, tôi không biết nội dung bên trong như thế nào vì tôi không đọc được sách.

“Cuốn này cũng cho ra đây bán kia ạ? Chị em từng bảo là dù có thế nào thì chị ấy cũng nhất quyết không bán nó kia mà? Quả nhiên là tiệm mình đang gặp khó khăn phải không?”

Tôi vừa khóa tủ kính vừa liếc nhìn gương mặt Ayaka phản chiếu trên đó.

“Gần đây có ai hỏi mua cuốn sách này không?”

“Không ạ.” Cô bé lắc đầu, cười khúc khích, “Anh hỏi giống hệt chị em. Chị ấy cũng hỏi suốt, ‘Có ai tới hỏi mua cuốn sách này không? Nếu có thì phải báo cho chị biết ngay nhé.’ Chuyện đấy quan trọng lắm ạ?”

“Không. Không có gì quan trọng lắm.” Tôi nói dối.

Đó là bí mật giữa tôi và Shinokawa.

Thế rồi Ayaka ra đứng ngay bên cạnh tôi, nhìn chăm chăm vào cuốn *Những năm cuối đời* trong tủ kính, nghiêng đầu ra vẻ dăm chiêu.

“Anh ơi, đây là cuốn vốn được cất trong cái két ở phòng bệnh của chị em, đúng không?”

“Ừ thì...”

“Lúc nào nó cũng sạch sẽ như thế à?”

Tôi sững người. Bề ngoài thì Ayaka không giống chị mình cho lắm, song cô bé cũng nhạy bén đến mức khiến người khác phải bất ngờ. Câu hỏi của cô đánh đúng vào trọng điểm mà tôi không hề nghĩ tới.

“Em nhớ lần trước nhìn thấy, hình như trông nó bản hơn cơ. Ở các góc ấy.”

Tôi không muốn để Ayaka dính dáng đến chuyện này. Phải làm sao để cô bé không chú ý tới cuốn sách nữa nhỉ? Đúng lúc tôi đang đau đầu suy nghĩ thì một tia chớp lóe lên, kèm theo là tiếng sét đánh xuống vang dội làm rung chuyển cả bầu trời.

“Ô ô!”

Ayaka kêu lên, giọng điệu kì quái. Tôi có cảm giác không phải cô bé đang sợ, mà là đang thích thú thì đúng hơn. Cô nhẹ nhàng chạy tới cạnh cửa, kéo

mở ô kính và nhìn ra màn mưa đen thẫm bên ngoài.

“Khiếp quá anh nhỉ? Chắc chắn sét vừa đánh xuống ở đâu đó ngay gần đây thôi!”

Ở Kita-Kamakura có nhiều núi, thế nên chuyện mấy ngọn tháp bằng cốt thép xây trên đỉnh núi bị sét đánh trúng vào những ngày mưa cũng chẳng có gì là hiếm cả.

Bỗng dưng tôi lại nghĩ đến Shinokawa. Ất hẳn cô đang ngồi một mình trong phòng bệnh và cũng nhìn lên bầu trời như thế này nhỉ? Chắc cô chẳng thích sấm chớp đâu, bởi vì hai tháng trước, cái ngày cô bị đẩy ngã cũng là một ngày mưa gió giống hôm nay mà.

Một tuần trước, Shinokawa đã kể cho tôi nghe bí mật của mình, ngay sau khi vợ chồng nhà Sakaguchi rời khỏi phòng bệnh.

“Bị đẩy ngã á? Ý cô là sao cơ?” Tôi hỏi ngược lại. Đột nhiên nghe Shinokawa bảo cô “bị đẩy ngã”, nhất thời tôi cũng không biết mình phải tiếp nhận thông tin đó như thế nào.

“Trước khi đi vào chi tiết, tôi có cái này muốn cho anh xem.”

Shinokawa đưa tay cởi cúc áo trên cùng của bộ pyjama đang mặc. Từ chỗ đang ngồi, tôi thấy rõ toàn bộ vùng xương quai xanh quanh cổ cô ấy. Trước bộ mặt cứng đờ và cặp mắt tròn tròn của tôi, Shinokawa thò tay vào túi áo ngực bên trong, rút ra một chiếc chìa khóa nhỏ âm ỉm.

“Anh lấy giúp tôi thứ ở trong cái kết kia nhé?” Vừa nói, cô vừa chỉ vào cái giá đặt bên cạnh giường. Có một chiếc kết nhỏ nằm ở ngăn dưới cùng của cái giá. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn chưa từng thắc mắc là trong đó cất thứ gì.

Tôi làm theo lời cô, mở kết ra. Bên trong là một vật nhẹ bồng, hình chữ



nhật bọc fukusa\* màu tím. Tôi ngồi trở lại ghế, mở cái bọc và thấy một cuốn sách được bao giấy sáp bên ngoài. Trên bìa có in dòng chữ *Những năm cuối đời*, còn trên đai sách thì in: “Tác phẩm được đề cử bởi Sato Haruo và Ibuse Masuji.”

Xem vẻ cuốn sách được giữ gìn khá tốt. Tôi có cảm giác đây là một cuốn sách quý. Cái tên *Những năm cuối đời* này, chắc chắn tôi đã nghe thấy ở đâu đó rồi. Nếu nhớ không lầm thì...

“*Những năm cuối đời* là một tập truyện ngắn bao gồm những tác phẩm được sáng tác trong thời kì đầu của Dazai Osamu. Đây là bản in đầu tiên, do Sunagoya Shobo xuất bản vào năm Chiêu Hòa thứ 11.”

Tôi gật gù. Dù vẫn chưa biết cuốn sách nói về cái gì, nhưng tôi đã bắt đầu có hứng thú với nó.

“Ông tôi nhận cuốn sách này từ một người quen rồi truyền cho cha tôi, và giờ là tới tôi. Nó không phải sách để bán, mà là sách nằm trong bộ sưu tập cá nhân của tôi.”

Tôi lật thử vài trang và nhận thấy cuốn sách này khá lạ. Nó cứ bị dính vài trang một lại với nhau ở phần mép nên lật một lần là phải lật qua cả cụm và không thể nào đọc được bên trong. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy một cuốn sách như vậy.

“Sách này in bị lỗi à?”

Shinokawa lắc đầu, “Là sách chưa rọc.”

“Chưa rọc?”

“Thường thì sách in ra đều sẽ bị dính trang giống thế này, sau đó người ta mới phay mép cho gọn gàng.

Sách chưa rọc là sách được xuất bản mà không thực hiện thao tác phay

mép ấy. Ngày xưa có nhiều cuốn xuất bản mà chưa phay lắm.”

“Vậy làm sao mà đọc được?”

“Dùng dao trổ rọc chúng ra và đọc thôi.”

Ra vậy, tôi cảm thán rồi khựng lại. Tức là cuốn *Những năm cuối đời* này chưa có ai đọc qua bao giờ à? Chắc là quý lắm đây.

“Chỗ này...”

Tôi chợt phát hiện một điều lạ lùng khác nữa. Ở bìa lót, có hai dòng chữ được viết bằng bút lông nét mảnh như sau.

*Hỡi những ai đang tồn tại trên cõi đời này, hãy cứ thật tự tin mà sống  
tiếp,  
Vì chúng ta đều là những kẻ tội đồ.*

Bên cạnh là cái tên “Dazai Osamu”. Đột nhiên tôi có ảo giác là cuốn sách đã nặng thêm nhiều.

“Đây là thật à?”

Tôi biết rõ câu trả lời trước cả khi Shinokawa gật đầu. Trông nó khác với bút tích giả trong bộ *Soseki toàn tập* của tôi. Nhìn những dòng chữ này, tôi tưởng đâu Dazai Osamu, một nhà văn sống ở thời quá khứ xa xưa mà tôi chỉ biết đến qua mỗi cái tên, vừa bất thành linh xuất hiện một cách sống động ngay trước mắt.

“Cuốn *Những năm cuối đời* này được phát hành vào năm Dazai Osamu 27 tuổi. Đây là tập truyện ngắn bao gồm các tác phẩm ông viết cho tới thời điểm đó, chỉ hiem, trong này không có câu chuyện nào tên là ‘Những năm cuối đời’ cả.”

“Thế tại sao nó lại được gọi là *Những năm cuối đời*?”

“Bởi ông ấy dự định để nó làm di thư của mình. Trước khi trở thành một nhà văn, Dazai Osamu đã từng cố nhảy xuống sông tự tử cùng một người phụ nữ ở Koshigoe. Chỗ sông ấy cũng gần đây thôi. Từ đó về sau, Dazai còn tự sát nhiều lần mà không thành.”

Tôi cũng có nghe nói về chuyện đó. Cuối cùng thì ông nhà văn đã thành công tìm đến cái chết với một người tình của mình ở thượng nguồn sông Tamagawa thì phải.

“Đợt đầu tiên chỉ phát hành có 500 bản thôi, và tôi nghĩ không còn cuốn nào chưa rọc mép, giữ nguyên đai và có cả bút tích của tác giả như cuốn này nữa. Dù tôi không có ý định mang ra bán, nhưng nếu phải định giá thì... Tôi nghĩ chắc phải hơn 3.000.000 yên.”

Tôi nuốt nước bọt. Kể cả không phải là sách, cho dù có là bất cứ thứ gì đi chăng nữa thì đây cũng là lần đầu tiên trong đời tôi chạm đến một món đồ có giá trị tới mấy triệu yên.

“Tuy nhiên đối với tôi, giá trị của cuốn sách này không nằm ở giá tiền của nó. Thủ bút của Dazai Osamu ở bìa lót đáng quý hơn nhiều.”

Nghe vậy, tôi lại nhìn xuống bút tích của Dazai một lần nữa.

*Hỡi những ai đang tồn tại trên cõi đời này, hãy cứ thật tự tin mà sống tiếp,*

*Vì chúng ta đều là những kẻ **tội đồ**.*

Những con chữ mảnh dẻ tràn ngập lo âu, chỉ trừ hai chữ “tội đồ” là thật đậm. Dường như tác giả đã ấn mạnh bút hơn khi viết nên hai chữ ấy. Tuy không hiểu hết ý nghĩa nằm trong câu này, nhưng chẳng biết vì sao tôi lại cảm thấy nó ấn tượng.

“Hẳn Dazai Osamu muốn cổ vũ một người nào đó nên mới viết mấy dòng này vào bìa lót như một lời đề tặng. Tôi đã từng thấy bút tích giống hệt trong một cuốn sách khác của ông ấy. Có lẽ hai chữ ‘tội đồ’ phản ánh những cảm xúc chân thật nhất trong con người tác giả. Dù cuốn sách này không hề đề cập tới điều đó, song, nó lại xuất hiện trong truyện ngắn ‘Chim hải âu’ mà tác giả sáng tác sau khi *Những năm cuối đời* được phát hành.”

Tội đồ ư? Tôi nhắm đi nhắm lại hai chữ ấy trong miệng.

“Ý tác giả là, tất cả mọi người đều là kẻ xấu sao?”

“Tôi nghĩ không phải. ‘Bất kì ai sống trên thế gian này đều mang trong mình một tội lỗi nào đó’, tôi hiểu là như vậy.”

“Bởi bất kì ai cũng mang trong mình một tội lỗi. Vậy nên hãy cứ đường hoàng, tự tin mà sống.” Là như vậy sao? Tôi cũng không rõ lời động viên này thật ra mang nghĩa tích cực hay tiêu cực nữa.

“Tôi thích câu này vì nghe như Dazai Osamu đang tự nói về bản thân mình. Tôi thích những điều mang cảm giác giống vậy.”

Mắt tôi mở lớn hơn đôi chút trước điều Shinokawa nói. Đây là lần đầu tiên tôi nghe chính miệng cô bộc bạch những suy nghĩ của bản thân. Quan điểm của cô về hai chữ “tội lỗi” kia cũng thật đáng ngạc nhiên.

Hoặc có thể đây là một cách để cô biểu đạt rằng mình thích cuốn sách *Những năm cuối đời* của Dazai.

“Còn một người khác nữa cũng giống tôi, thích câu nói này. Người ấy là một độc giả cuồng nhiệt của Dazai Osamu. Cũng chính là người đã đẩy ngã tôi ở cầu thang đá.”

Nói đoạn, Shinokawa cúi đầu nhìn đôi chân đang buông thõng bên thành giường.

“Là ai vậy?”

“Tôi không biết cả tên lẫn họ của gã. Điều duy nhất tôi biết chắc chắn, là gã muốn lấy cuốn *Những năm cuối đời* của tôi.”

Không biết từ khi nào mà ánh mặt trời hắt vào từ khung cửa sổ đã nhạt dần. Shinokawa bắt đầu chậm rãi kể cho tôi nghe chuyện đã xảy ra với cô vào hai tháng trước.

“Lúc này tôi đã nói rồi phải không? Cuốn sách này không phải để bán, mà là tài sản tôi thừa kế từ cha, cùng với tiệm sách cũ Biblia. Cha từng nói tôi muốn làm gì với nó thì tùy, miễn là thấy cần thiết. Nhưng, tôi vẫn luôn giữ nó trong nhà và không để bất kì người nào nhìn thấy. Chỉ trừ một lần.”

“Lần đó là...”

“Anh biết Bảo tàng Văn học ở Hase không?”

Tôi gật đầu. Tôi từng tới thăm rồi, đây là một bảo tàng được cải tạo từ một tòa nhà cũ kiểu phương Tây, bên trong trưng bày những tác phẩm gốc nổi tiếng hay những vật dụng có liên quan tới các tác giả văn học, giống hệt một bảo tàng lịch sử chuyên về văn chương. Nó là một địa điểm tham quan nổi tiếng của Hase, đi đôi với tượng Phật không lồ Kamakura.

“Năm ngoái là kỉ niệm 100 năm ngày sinh của Dazai Osamu, thế nên Bảo tàng Văn học ở Hase đã tổ chức một cuộc triển lãm, đồng thời ngỏ lời muốn trưng bày cuốn *Những năm cuối đời* tôi đang sở hữu. Và, tôi đã cho họ mượn.”

Tôi nhớ mang máng là từng nghe thấy chuyện này ở đâu đó rồi. À không, từng đọc thấy thì đúng hơn. Đúng là tôi có biết...

“Tôi đã đọc tin này trên mạng, rằng tiệm mình cho một buổi triển lãm nào đó mượn sách để trưng bày.”

Lúc vừa được nhận vào làm, tôi có tìm kiếm về “Tiệm sách cũ Biblia” trên mạng internet và có người đăng tin ấy lên diễn đàn dành cho các nhà sưu tầm sách cổ. Nói đến mới nhớ, chắc hẳn cuốn sách nhắc trong mẫu tin ấy chính là bản *Những năm cuối đời* này của Dazai Osamu.

“Vâng, đúng vậy!” Shinokawa gật đầu với gương mặt u ám, “Mặc dù Bảo tàng Văn học đã giấu kín việc mượn sách từ tiệm chúng ta, nhưng bằng cách nào đấy nó vẫn bị lộ ra ngoài. Có khả năng là vì ông và cha tôi từng cho khách tới thăm cửa tiệm chiêm ngưỡng cuốn sách. Vấn đề ở đây là sau buổi triển lãm, quá nhiều người biết tôi đang sở hữu bản in này, và rồi, tôi nhận được một e-mail.”

Shinokawa mở máy tính xách tay lên, ánh đèn hắt ra từ màn hình khiến căn phòng bệnh hơi âm u trở nên sáng sủa hơn một chút. Trên màn hình, trước mắt tôi lúc này là e-mail của ai đó gửi cho Shinokawa.

*Gửi cô Shinokawa - chủ tiệm sách cũ Biblia.*

*Chào cô. Tôi là Oba Yozo.*

*Hôm trước, tôi có ghé qua Bảo tàng Văn học ở Hase, Kamakura, và nhìn thấy cuốn *Những năm cuối đời* của Dazai Osamu mà cô đang sở hữu. Cuốn sách tuyệt vời đó khiến tôi ngưỡng mộ, hơn nữa, câu đề tặng do chính tác giả viết lên bìa cũng làm tôi cảm động vô cùng.*

*Hỡi những ai đang tồn tại trên cõi đời này, hãy cứ thật tự tin mà sống tiếp,*

*Vì chúng ta đều là những kẻ tội đồ.*

*Tôi viết e-mail này là để đề nghị được mua lại cuốn sách. Xin vui lòng gửi giá tiền, phương thức thanh toán ưu tiên và phương*

*thức giao hàng qua địa chỉ e-mail này giúp tôi.*

“Thoạt tiên, lúc mới đọc e-mail, tôi cứ nghĩ nó chỉ là một trò đùa.”

“Ồ? Tại sao?”

Tôi không tìm được mà hỏi xen vào. Đúng là nội dung có vẻ hơi phần khích thái quá thật, nhưng nhìn chung cũng chẳng có gì kì lạ tới mức phải nghĩ thế cả.

“Là do cái tên này, Oba Yozo. Đây là tên của nhân vật chính trong truyện ngắn ‘Hoa của thằng hề’ trong *Những năm cuối đời* đấy.”

Ra thế! Tôi gật đầu. Nói cách khác, đó là một cái tên giả.

“Càng kì lạ hơn là với một vụ mua bán lớn đến nhường này mà người nọ lại liên lạc với tôi qua e-mail chứ không phải qua điện thoại. Vả lại, vì không hề có ý định bán cuốn sách nên tôi đã trả lời rằng, nó là sách sưu tầm cá nhân của tôi chứ không phải sách để bán ở cửa tiệm. Chưa đầy năm phút sau, một e-mail khác lại được gửi tới.”

Shinokawa chỉ tay vào thư mục “Hộp thư đến”. Cái tiếp theo có tiêu đề là, “Hãy đề ra mức giá mà cô muốn.” Xem chừng người này muốn mua lại cuốn sách cho bằng được thì phải. Shinokawa lại chỉ tiếp vào cái thứ ba, “Cuốn sách đó quan trọng đối với tôi.” Shinokawa lần lượt chỉ vào các e-mail sau khiến tôi thấy lạnh cả sống lưng.

Trong thư mục có chứa hàng trăm, à không, hàng nghìn e-mail do Oba gửi tới, nhiều tới mức tôi có cảm tưởng như vĩnh viễn không thấy được e-mail cuối cùng. Gã đúng là một kẻ bám đuôi, đối tượng của gã không phải con người, mà là một cuốn sách.

“Tôi cũng báo cảnh sát rồi, có điều họ nói là chỉ với số e-mail này thôi thì không đủ lý do để họ tham gia điều tra. Vả lại, Oba sử dụng dịch vụ e-mail

miễn phí của nước ngoài nên cảnh sát cũng không thể xác định được danh tính. Đúng lúc tôi đang tự hỏi xem liệu có nên mặc kệ hay không thì gã xuất hiện ở cửa tiệm.

“Bấy giờ mùa mưa còn chưa kết thúc, tôi đang trông tiệm một mình thì có một người đàn ông mặc vest xuất hiện, vai khoác một chiếc túi du lịch to. Tôi không nhìn rõ mặt người đó, bởi gã đeo khẩu trang cùng với một cặp kính đen to, chỉ biết là gã khá cao vì phải cúi đầu để bước qua cửa và trông có vẻ không già lắm.

“‘Tôi là Oba Yozo.’ Gã nói với giọng khô khốc rồi rút một xấp tiền mặt từ trong túi du lịch ra, đặt lên quầy, ‘Đây là 4.000.000 yên. Hãy bán cuốn sách cho tôi’.

Gã thuyết phục tôi rằng gã đang sưu tầm bản in đầu tiên của nhiều tác phẩm, hơn nữa, gã đặc biệt yêu thích Dazai Osamu, cuốn *Những năm cuối đời* có bút tích của tác giả mà tôi đang sở hữu là một thành phần hoàn hảo cho bộ sưu tập của gã, và rằng, dù thế nào đi nữa thì gã cũng muốn có được nó. Tôi nhớ đại khái là vậy.

Tôi rất kinh ngạc, song vẫn xoay sở được để ngắt lời gã và trả lại tiền. Sau đó, tôi lặp lại những gì đã viết trong e-mail, rằng đây là cuốn sách tôi được thừa kế từ cha mình, mặt khác, tôi cũng thích nó nên tuyệt đối không bán lại cho bất kì ai. Nghe vậy, gã liền hỏi, ‘Dẫu có bất cứ chuyện gì xảy ra thì cô cũng không chịu bán, đúng không?’ Tôi vừa trả lời ‘Vâng,’ thì gã rướn người tới sát tôi và bảo, ‘Tôi cũng thích cuốn sách này, thế nên tôi nhất định sẽ lấy nó cho bằng được, dù có phải đánh đổi bất cứ thứ gì.’ Nói đoạn gã rời khỏi tiệm sách. Khi ấy, tôi bỗng dưng cảm thấy mệt mỏi vô cùng, bởi chắc chắn Oba sẽ quay lại, và tôi thì không biết làm thế nào để gã chịu bỏ cuộc.

Vào một ngày mưa khoảng hai tháng trước, sau khi đóng cửa tiệm, tôi tới



nhà một người bạn của cha để trả lại cuốn sách cha mượn lúc sinh thời. Trong cơn mưa rào, với một tay cầm ô, một tay ôm cái bao đựng cuốn sách định mang trả vào ngực, tôi bước vội lên những bậc đá, gần như chỉ nhìn chăm chăm vào những bước chân mình. Do vậy, leo gần đến đỉnh đồi tôi mới phát hiện có một người đàn ông đang đứng chờ sẵn ở đó. Tôi vừa nhắc chiếc ô lên để nhìn xem đây là ai thì đã bị đẩy mạnh vào vai. Thế là tôi trượt chân và ngã lộn xuống chân đồi. Cảm thấy cả người không còn cử động được nữa, biết rằng bản thân đã bị thương nặng, tôi muốn hô hoán gọi người tới cứu, song lúc ấy, đầu óc đã mụ mẫm cả rồi...

Được cái tôi vẫn nghe thấy tiếng bước chân đi xuống cầu thang. Có người tiến về phía tôi, nhặt cái bao sách lên, kiểm tra bên trong và nói, ‘Gì chứ? Không mang theo à?’ Tuy trời mưa to như trút nước, nhưng tôi vẫn nghe ra, cái giọng đầy vẻ nuối tiếc ấy chính là giọng của Oba Yozo. Chất giọng của gã khá đặc biệt, trầm mà rõ ràng. Từ tựa giọng anh Gora.

‘Cuốn sách đâu rồi?’ Gã hỏi. Tôi biết gã đang hỏi về cuốn *Những năm cuối đời* của Dazai Osamu, và lẽ dĩ nhiên là tôi không hề có ý định đưa nó ra. ‘Tôi đã cất nó ở một nơi an toàn. Không bao giờ tôi nói cho anh biết đâu.’ Tôi thu hết sức lực còn lại để trả lời như thế. Thật ra tôi chỉ cất nó trong cái tủ có khóa ở nhà thôi, khó mà gọi là an toàn được. Dù sao thì tôi cũng chỉ nói dối vì muốn giữ nó càng xa tầm tay Oba càng tốt. Hình như gã còn định nói thêm gì nữa, song đúng lúc ấy có tiếng xe chạy tới gần nên gã chỉ kịp thì thầm vào tai tôi, ‘Cấm mày nói chuyện này với ai khác đấy nhé. Mày mà nói là tao sẽ đốt cả cửa tiệm nhà mày. Tốt nhất là đừng có ngang bướng thế nữa và bán cuốn sách cho tao ngay. Tao sẽ tìm mày sau.’ rồi đi mất.

Đó là tất cả những gì tôi còn nhớ. Khi tỉnh lại, tôi đã thấy mình nằm trên giường trong bệnh viện rồi. Tôi không kể cho bất kì ai chuyện xảy ra vào

ngày hôm ấy, chỉ nhờ Ayaka mang cuốn *Những năm cuối đời* đến đây, cất nó trong két. Ở bệnh viện thường xuyên có người qua lại nên tôi cảm thấy an toàn hơn nhiều so với ở nhà. Suốt hai tháng qua, gã không hề liên lạc lại với tôi như đã đe dọa, tất nhiên là tôi cũng không...”

“C... chờ chút đã.” Tôi không nhìn được nữa, lên tiếng ngắt lời Shinokawa, “Lẽ nào cô chưa báo chuyện này cho cảnh sát?”

“Chưa.” Cô trả lời như thể đó là lẽ tất nhiên, khiến tôi sững sờ.

“Vì sao chứ? Suýt nữa cô bị giết rồi đấy.”

“Bởi tôi không biết kẻ tự xưng Oba Yozo kia là ai cả.” Cô đáp, “Dẫu có báo cảnh sát thì chắc chắn họ cũng không thể tìm ra gã ta ngay được. Mà một khi biết tôi đã báo cảnh sát thì có lẽ gã sẽ ra tay với tiệm sách nhà tôi mất. Tôi nghĩ gã dám làm thế thật đấy, và tôi tuyệt đối không muốn để mất tiệm sách đâu.”

“Nhưng nếu cô cứ để gã nhờn nhờ như vậy...”

“Thế nên tôi định đợi gã quay lại tiệm sách rồi mới báo cảnh sát. Trong suốt thời gian nằm viện, tôi đã luôn nghĩ xem nên làm thế nào để dụ gã tới tiệm đấy.”

Bỗng dưng Shinokawa ngẩng mặt lên. Đôi mắt đen láy đằng sau cặp kính lóe lên vẻ kiên quyết, giống hệt những lúc cô đi tìm lời giải cho câu đố nằm trong các cuốn sách.

Shinokawa vươn tay ra, nắm chặt lấy bàn tay tôi, “Anh có thể giúp tôi dụ Oba Yozo được không? Dù tôi không biết chuyện gì sẽ xảy ra, nhưng tôi chỉ biết nhờ mỗi mình anh thôi.”

Hơi ấm từ những ngón tay trắng muốt của cô khiến tôi cứng đờ. Câu “tôi chỉ biết nhờ mỗi mình anh thôi” cứ vang vọng không dứt bên tai tôi. Một

người sống nội tâm như cô gái này hiếm khi mở miệng nhờ vả người khác, đúng không? Vậy mà lại vừa nhờ tôi giúp cơ đây!

“Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ giúp cô.”

Dĩ nhiên là tôi đồng ý. Tôi vừa gạt đầu vừa nắm chặt tay cô. Những ngón tay mảnh dẻ nằm gọn trong lòng bàn tay tôi.

“Cảm ơn anh. Ừm, xin lỗi vì đã kéo anh vào chuyện rắc rối này...”

“Không sao. Cơ mà tôi có một điều kiện.”

“Điều kiện ư?” Cô nghiêng đầu thắc mắc.

“Cô có thể kể cho tôi nghe nội dung trong cuốn *Những năm cuối đời* được không? Tôi chưa đọc nó bao giờ cả.”

Gương mặt Shinokawa đột nhiên sáng bừng lên, y như lúc nhìn thấy mấy cuốn sách. À mà không, nụ cười này dường như còn tươi tắn hơn nhiều so với khi ấy nữa, khiến tôi cũng bất giác cười theo.

“Tất nhiên là được rồi. Đợi giải quyết xong vụ rắc rối, tôi nhất định sẽ kể cho anh nghe.”

Ban đầu, chúng tôi chỉ liên hệ với nhau qua những cuốn sách. Shinokawa là người muốn kể chuyện, còn tôi là kẻ muốn lắng nghe. Thế nhưng, sau bao nhiêu sự kiện vừa qua, tôi có cảm giác chúng tôi đã kết nối hơn một chút. Ít nhất thì tôi cũng đã trở thành một người khiến cô đủ tin tưởng để nhờ vả. Và dĩ nhiên là tôi cũng tin tưởng cô rồi.

“Chúng ta phải làm thế nào để dụ gã tới?” Tôi hỏi. Chắc chắn Oba Yozo cũng đã dự tính tới khả năng sẽ bị cảnh sát bắt rồi, thế nên gã sẽ tránh liên lạc trực tiếp với Shinokawa hết mức có thể.

“Oba muốn có cuốn sách này bằng mọi giá. Ừm, anh có biết chuyện cửa tiệm của chúng ta từng bị trộm đột nhập không?”

“Hả? À à, tôi có biết.”

Tôi nhớ là đã nghe Ayaka nhắc qua lúc mới được nhận vào làm. Hình như tên trộm không lấy được gì thì phải.

“Tuy không có chứng cứ nhưng tôi nghĩ tên trộm nọ chính là Oba. Không phải để tìm tôi và thương lượng mua lại, mà là để đánh cắp cuốn sách. Lúc đó *Những năm cuối đời* đã được tôi cất trong két ở bệnh viện rồi.”

Quả là có khả năng này! Xem chừng Oba Yozo thuộc kiểu người không ngại ngần bất kì thủ đoạn nào, kể cả việc lén vào nhà để đánh cắp.

“Chắc hẳn điều mà gã muốn biết nhất bây giờ là chỗ để cuốn *Những năm cuối đời*. Vậy nên, muốn dụ gã xuất hiện thì chúng ta cần phải có mồi nhử.”

“Mồi nhử?”

Shinokawa rút một gói fukusa ra từ chồng sách bên cạnh rồi mở nó ra. Bên trong là một cuốn sách bọc giấy sáp. Tôi tròn mắt ngạc nhiên khi nhìn thấy một cuốn *Những năm cuối đời* khác, cũng có đai sách màu vàng quấn xung quanh giống hệt cuốn sách đang nằm trên đùi tôi.

“Cô có một cuốn khác ư?”

Cuốn trong tay Shinokawa cũng là một cuốn sách chưa rọc mép. Cũng là một cuốn sách hiếm, phải không nhỉ?

“Không, không phải đâu.” Shinokawa lắc đầu, “Đây chỉ là bản tái bản vào năm 1970 của nhà xuất bản HOLP thôi. Tuy là sách tái bản nhưng nếu không mở ra xem bên trong thì khó lòng xác định nó có phải bản in đầu tiên thật hay không.”

Tôi nhìn chằm chằm vào cuốn tái bản. Trông rất giống bản in đầu tiên... Mà không, giấy của cuốn tái bản dường như cứng hơn, phần bìa cũng có ít vết bẩn hơn, tóm lại là không mang dấu vết thời gian rõ ràng như bản in đầu.

“Chẳng lẽ vẫn có người muốn mua kể cả khi nó không phải bản in đầu à?”

“Vì trông giống bản in đầu tiên nên vẫn có nhiều người yêu sách lòng mua. Chất lượng của bản tái bản khá tốt nên cũng được in thêm nhiều lần. Ngay cả người sở hữu bản in đầu tiên như tôi cũng đã mua tới vài bản tái bản rồi đây.”

Vậy á? Tôi nghiêng đầu ra vẻ ngờ vực, song Shinokawa không giải thích gì thêm, tiếp tục nói về cách thức dụ Oba xuất hiện ở tiệm sách.

“Anh đề giá cho cuốn sách này là 3.500.000 yên và bày nó trong tủ kính ở tiệm giúp tôi nhé. Tôi sẽ đăng lên trang chủ của tiệm mình, thông báo rằng bản in đầu tiên của *Những năm cuối đời* trong tình trạng bảo quản hoàn hảo, đang được bày bán ở tiệm Biblia. Một khi biết tin, chắc chắn Oba Yozo sẽ tới để mua nó về, hoặc không thì ít nhất cũng là để kiểm tra tình trạng của cuốn sách. Đến lúc đó, anh Gora báo cảnh sát giúp tôi luôn là được.”

Tôi hiểu rồi. Cuốn sách tái bản này sẽ được sử dụng để làm mồi nhử dụ Oba. Nếu dùng bản in đầu chính hiệu làm mồi nhử thì có nguy cơ nó sẽ bị đánh cắp. Kế hoạch này cũng khá ổn, chỉ là không biết mọi chuyện có diễn ra đơn giản như chúng tôi nghĩ hay không?

“Có điều, tôi không biết mặt mũi gã Oba đó trông như thế nào cả.”

“Nếu có một vị khách lạ, dáng cao, tới hỏi mua *Những năm cuối đời* bản in đầu thì chắc chắn là Oba đấy. Tôi nghĩ chẳng mấy ai mua nổi một cuốn sách trị giá 3.500.000 yên đâu.”

“Lỡ có người khác muốn mua nó thật thì sao?”

“Lúc ấy, anh hãy xin lỗi người ta là cuốn sách đã được đặt trước rồi nhé. Dù gì đi nữa, tôi cũng không định bán một bản tái bản với cái giá cao như thế đâu.”

“Vậy nếu Oba gọi điện tới đề hỏi?”

“Anh cứ giả vờ mình không biết gì và nói với gã rằng, ‘Tôi chỉ làm theo yêu cầu của chủ tiệm là bày cuốn sách ở đây. Chúng tôi không nhận thương lượng qua điện thoại hoặc e-mail.’ Khi ấy, gã chỉ còn cách duy nhất là tự mình đi tới cửa tiệm thôi.”

Tôi khoanh hai tay trước ngực, không nói thêm gì nữa. Không phải tôi đang cố tình bói lông tìm vết đâu, song sự thật là cái bẫy này có nhiều lỗ hổng quá. Tôi chỉ đang tìm cách giảm tỉ lệ rủi ro xuống mức thấp nhất thôi.

“Ừm, không phải sẽ tốt hơn nếu chờ tới lúc cô được xuất viện rồi hẵng thực thi kế hoạch này à?”

“Sao anh nghĩ vậy?”

“Chúng ta không biết trước được gã sẽ làm những gì, phải không? Giả sử gã tới cửa tiệm thật thì đã đành, nhưng ngộ nhỡ gã tìm tới bệnh viện thì cô sẽ gặp nguy hiểm đấy.”

Dường như bất ngờ với phân tích của tôi, vẻ mặt Shinokawa trở nên hơi mất tự nhiên.

“Cô đang bị thương ở chân nên không thể chạy trốn được, đúng chưa? Sao chúng ta không chờ tới khi cô có thể đi lại bình thường nhỉ?”

Tôi nhỏ giọng dần khi bắt gặp những ngón tay gầy guộc đang đặt trên đầu gối của cô run lên và siết chặt lại. Tôi vừa nói gì sai ư?

“Chờ cũng vô ích. Chờ hay không cũng chẳng thay đổi được gì cả.” Shinokawa nói với giọng buồn bã.

“Hả?”

“Tôi không chỉ bị gãy xương chân, mà còn bị tổn thương dây thần kinh đốt sống lưng nữa. Bác sĩ nói là dù vết thương có lành thì nó vẫn sẽ để lại di

chứng, muốn đi lại bình thường như cũ thì phải mất nhiều thời gian tập phục hồi chức năng, hoặc cũng có khả năng tôi sẽ phải ngồi trên xe lăn cả đời.”

Bầu không khí trong phòng bệnh dường như đông đặc lại.

Bên ngoài, trời vẫn mưa to.

Cuốn *Những năm cuối đời* của Dazai Osamu đang được bày trong tủ kính với cái bảng “3.500.000 yên. Tình trạng hoàn hảo. Có chữ kí.” bên cạnh. Dĩ nhiên đây là bản tái bản rồi.

Tôi đứng đờ ra trước cái tủ và nhớ lại những gì Shinokawa đã nói, “Có khả năng tôi sẽ phải ngồi trên xe lăn cả đời.”

Cảnh ngộ tồi tệ xảy ra với cô làm tôi thấy sốc chẳng kém gì chuyện về Oba Yozo.

Tôi nghĩ, có lẽ vì không muốn làm lớn chuyện nên Shinokawa mới muốn đích thân tìm ra Oba thay vì cầu viện đến cảnh sát.

Ayaka đã quay vào nhà chính nên chỉ còn mình tôi trông cửa tiệm. Dầu không biết gì về Oba Yozo nhưng chắc chắn cô bé biết chị gái mình bị thương nghiêm trọng đến mức độ nào.

Tôi vẫn nhớ, vào lần đầu tôi tới tiệm sách này, Ayaka không hề hé môi khi tôi hỏi thăm về bệnh tình chủ tiệm. Ngược lại, cô bé huyên thuyên đủ mọi chuyện khác ngay cả khi tôi chưa đả động dù chỉ một câu. Có lẽ đây chính là cách riêng của cô bé để thể hiện sự lo lắng cho chị mình.

Shinokawa cũng nói, điều khiến cô băn khoăn nhất là liệu cô nên cho Ayaka biết về Oba hay không.

“Nhưng mà, em gái tôi là kiểu người không che giấu được chuyện gì đâu nên có thể nó sẽ lỡ miệng tiết lộ cho người khác biết, hoặc sẽ không thể giữ được sự bình tĩnh khi Oba xuất hiện.” Shinokawa giải thích.

Vậy nên người duy nhất cần phải giữ bình tĩnh và cẩn trọng khi đối phó với Oba chỉ có tôi mà thôi. Sự thật này làm tôi khá căng thẳng. Cái tin tiệm chúng tôi đang bày bán cuốn *Những năm cuối đời* quý hiếm kia đã được đăng tải lên trang chủ, hẳn Oba sẽ viếng thăm sớm thôi.

Đột nhiên, cánh cửa trượt bị ai đó kéo ra khiến tôi giật bắn mình.

“Gì vậy? Mặt anh trông đáng sợ thế?”

Tôi thở phào nhẹ nhõm. Người vừa tới là Kosuga Nao - cô bé đã lấy trộm cuốn *Người đi một lú - Thánh Andersen* của ông Shida dạo trước. Hình như sau khi trả lại cuốn sách và xin lỗi ông Shida, tình yêu với sách của cô bé đã trỗi dậy nên cũng thường hay lui tới tiệm sách của chúng tôi.

Hôm nay Kosuga mặc sơ mi ngắn tay và váy đồng phục. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy cô bé mặc đồng phục học sinh. Giống như Ayaka, Kosuga cũng là học sinh của trường cấp ba mà tôi từng theo học.

“Em đang trên đường tới nhà bạn để chuẩn bị cho lễ hội văn hóa thì tự nhiên trời mưa. Cho em trú nhờ một chút nhé?”

Kosuga bước vào cửa tiệm và bắt chuyện bằng kiểu nói giống của con trai. Nước chảy thành giọt xuống sàn từ mái tóc ngắn ướt nhẹp. Sợ sách bị ướt, tôi vội vàng chạy vào trong quầy lấy khăn lau mang theo từ nhà, ném cho cô bé đang đứng trước tủ kính.

“Này, dùng đi!”

“Em xin lỗi. Cảm ơn anh.”

Kosuga đón lấy cái khăn với khuôn mặt tươi cười rạng rỡ. Cô bé vừa lau tóc vừa nhìn vào bên trong tủ kính.

“Ồ! Là cuốn sách trị giá 3.500.000 yên đang gây xôn xao này!”

“Nó gây xôn xao từ bao giờ thế?” Tôi ngạc nhiên hỏi.



“À không, cái đó là tự em thấy thế thôi. Tối qua em đọc được tin trên trang chủ của tiệm. Có nhất thiết phải bỏ tiền ra rước chỉ để đọc nội dung bên trong không nhỉ? Liệu có ai lại muốn mua một cuốn sách đắt đến nhường này không đây?”

“Sẽ có thôi.”

Ít nhất cũng sẽ có một người, đầu tôi chẳng biết cái gã bám đuôi vô danh ấy hiện đang ở chỗ nào nữa.

“Hừm...” Thế rồi, dường như đã mất hứng thú với cuốn sách, Kosuga quay lưng lại với cái tủ kính, hỏi, “À đúng rồi! Đạo này thầy Shida có tới đây không ạ?”

“Tuần này thì chưa thấy.”

“Vậy em nghĩ chắc thầy ấy sắp tới rồi. Nghe bảo thầy đang muốn thương lượng chuyện mua bán sách gì đó.”

Kể từ sau vụ trộm sách, Kosuga Nao và ông Shida đã bắt đầu một mối quan hệ khá lạ lùng. Họ sẽ mượn sách của nhau và thỉnh thoảng cùng ngồi tâm sự bên bờ sông. Ngưỡng mộ sự hiểu biết của ông Shida về những cuốn sách nên Kosuga đã gọi ông là “thầy” và dù lộ vẻ lúng túng nhưng dường như ông ấy cũng vui mừng ghê lắm khi bỗng dưng lại có một học trò nhỏ. Nghe cô bé nhắc tôi mới nhớ, trường cấp ba cũ thường bắt đầu chuẩn bị lễ hội ngay sau khi kì nghỉ hè kết thúc! Tôi hỏi Kosuga, “Bao giờ trường mình tổ chức lễ hội văn hóa vậy?”

“Từ thứ Sáu tuần sau nữa cho tới thứ Hai ạ. Nếu được thì anh đến...” Sự nghĩ ra điều gì đó, cô bé ủ rũ nhìn ra ngoài cửa, “Anh còn nhớ cái đứa tên Nishino không?”

Tôi nhăn mặt. Dĩ nhiên là nhớ rồi.

“Có chuyện gì với thằng nhóc vậy?”

Nishino là bạn cùng lớp của Kosuga. Nó ghét cô bé, vậy mà ở trường lại cố tình giả vờ thân thiện với người ta. Kosuga lấy trộm cuốn sách của ông Shida cũng là vì muốn tặng quà cho Nishino. Tôi chỉ mới nói chuyện với thằng nhóc có một lần, và ấn tượng về nó không được tốt đẹp cho lắm.

“Kì nghỉ hè vừa kết thúc thì cái tin thằng đó từ chối quà cũng như nói xấu sau lưng em đã lan ra khắp cả trường. Mọi người còn biết cả việc nó cho người lạ số điện thoại và địa chỉ e-mail của em nữa. Anh có kể với ai trong trường về chuyện xảy ra tháng trước không?”

“Không có. Anh chẳng nói với ai cả.”

Trừ hai đứa nhóc ra thì chỉ còn tôi, Shinokawa và ông Shida biết rõ nội tình thôi. Chắc chắn không một ai khác nghe được cuộc nói chuyện của chúng... tôi...

“A!”

Tôi ngoảnh đầu nhìn cánh cửa dẫn vào nhà chính. Có khi lúc ông Shida tới đây và kể cho tôi nghe chuyện Kosuga thì Ayaka nghe được. Lúc đó ông Shida không hề đề cập tới việc cuốn sách bị lấy trộm, nhưng hình như có nhắc tới cái tên “Nishino” thật.

Tôi nhớ lại lời Shinokawa đã nói, “Em gái tôi là kiểu người không che giấu được chuyện gì đâu.” Phiền phức rồi đây!

“Xin lỗi em... Anh vốn không muốn để người khác biết, song, hình như có ai nghe thấy lúc anh và ông nói chuyện mất rồi.”

“À không sao. Anh đừng bận tâm. Em không có định giấu giếm đâu.” Kosuga lắc đầu quầy quậy, “Thằng Nishino nổi tiếng ở trường lắm, với lại, nó cũng bêu xấu sau lưng nhiều người khác nữa nên lúc chuyện của em vỡ lở,

nó liền bị bọn con gái cùng khóa kì thị. Mà xem ra còn không thân với cả bọn con trai nên giờ thì cứ lủi thủi một mình, hình như còn bị loại ra khỏi câu lạc bộ nữa.”

Trước đây tôi cũng từng thấy nhiều cậu nhóc nổi tiếng trong trường mất hết danh dự chỉ vì một chuyện con con rồi, nhất là khi bị đám con gái đồng loạt tẩy chay. Đáng sợ lắm luôn! Có điều, đây cũng là hậu quả do Nishino tự chuốc lấy thôi.

“Lúc đi ngang qua và bắt gặp Nishino rầu rĩ đứng ở hành lang, em có cảm giác là nó không đến mức phải chịu cảnh ngộ như thế. Với lại, em còn thấy áy náy trong lòng nữa, vì nó thành ra như vậy là do em mà. Cảm giác này là thế nào đây?”

“Nó không nói gì thì em cũng không cần để ý đâu.”

“Ừm. Cũng đúng nhỉ.”

Tôi có thể hiểu được cái “cảm giác” đó của Kosuga. Cậu nhóc tên Nishino ấy, đối với cô bé, là một người mà có miêu tả ra sao cũng không ổn, thế nên cô bé không thể đi xin lỗi với sự quyết đoán và cứng cỏi như lúc đối với ông Shida được.

“Ờ?”

Kosuga, nãy giờ vẫn nhìn ra bên ngoài, đột nhiên híp mắt lại. Tôi tò mò nhìn theo, chỉ thấy mỗi cơn mưa rào đang rơi như trút qua lớp cửa kính mà thôi.

“Sao thế?”

“Lúc nãy có người đứng ở ngoài đường nhìn vào đây. Có điều chạy mất rồi.”

Tôi liền lao thẳng ra ngoài. Mưa vẫn bời bời, nhưng dọc ngõ nhỏ chẳng

còn thấy bóng người. Có lẽ kẻ đó đã quẹo vào ngã rẽ đằng kia rồi.

“Trông bộ dạng thế nào?”

Tôi hỏi Kosuga, lúc này cô bé đang đứng ở ngay sau lưng tôi.

“À... Mặc áo mưa và trùm mũ. Tuy không nhìn rõ mặt nhưng em nghĩ là nam giới. Gã ta đã làm gì sao?”

“Không.”

Tôi quay vào trong, nhẹ nhàng đóng cửa lại. Khách tới mua sách bình thường chắc chắn không có lý do gì để phải chạy trốn như thế cả.

Ngày tiếp theo, tại tiệm sách cũ Biblia.

“Sau đó, gã ta không quay trở lại nữa.”

Hôm nay là một ngày đẹp trời, vậy mà đến tận chiều tối vẫn không được bao nhiêu khách ghé vào. Như mọi khi, trong tiệm chỉ có một mình tôi. Tôi đang nói chuyện với Shinokawa qua chiếc máy điện thoại đặt trên quầy tính tiền. Cuốn *Những năm cuối đời* bản tái bản vẫn được bày trong tủ kính giống hệt hôm qua.

“Ừm... Anh có sao không?”

Bên kia đầu dây, giọng nói nhỏ nhẹ của Shinokawa vang lên. Cô đã vất vả lăn xe ra tận hành lang để gọi điện về tiệm cho tôi.

“Về chuyện gì cơ?”

“Sách, anh đã mang nó về mà. Sau khi đóng cửa tiệm ấy.”

À, chuyện đó à? Chẳng là tối hôm qua, sau khi đóng cửa tiệm, tôi đã mang cuốn *Những năm cuối đời* về nhà ở Ofuna rồi cất trong két của bà tôi. Nếu để nó lại tiệm sách, lỡ bị Oba Yozo lén vào lấy trộm thì kế hoạch dự gã xuất hiện sẽ tan thành bọt nước mất.

“Tôi không sao. Thật đấy!”

Tôi cũng hơi lo là mình sẽ bị tấn công trên đường về, thế nhưng hôm qua, tôi không bắt gặp bất kì ai khả nghi ở dọc đường cả.

“Xin lỗi. Vì đã để anh vướng vào chuyện này.”

“Cô đừng đề ý. Tôi đã nói là tôi sẽ giúp mà.”

“Ừm. Anh đừng cố quá. Lỡ như anh Gora có làm sao thì tôi...”

Tay tôi siết chặt lấy cái ống nghe. Sau từ “tôi” đó là gì nhỉ? Đang dỏng tai lên nghe tiếp thì có tiếng cửa kéo ra.

“A! Hình như có khách tới hả? Tôi dập máy đây.” Nói đoạn, Shinokawa ngắt máy luôn. Tuy cảm thấy khá đáng tiếc nhưng tôi biết mình không có thời gian để nghĩ ngợi. Nhỡ đâu Oba Yozo mò tới rồi cũng nên. Vẫn cầm ống nghe trên tay, tôi quay đầu nhìn ra cửa.

“Chào cậu Gora! Ô kìa, cậu đang bận điện thoại hả? Đừng đề ý tới tôi, cứ nói chuyện tiếp đi. Tôi không có việc gì gấp đâu!”

Giọng nói cao chót vót dội thẳng vào tai tôi. Một phụ nữ nhỏ nhắn mặc chiếc váy liền sắc sỡ cùng một người đàn ông trung niên đeo kính râm đang khoác tay nhau bước vào trong tiệm.

“Lâu rồi không gặp. Lần trước cảm ơn cậu nhiều lắm.”

Người vừa lên tiếng cảm ơn là ông trung niên. Hai người khách này chính là vợ chồng nhà Sakaguchi. Lần trước, ông Sakaguchi tới tiệm chúng tôi để bán cuốn *Nhập môn Logic học* của Vinogradov và Kuzmin, còn bà Sakaguchi thì tới vì muốn lấy lại nó. Tuy cả tuổi tác lẫn tính cách của hai người đều khác nhau, nhưng họ lại là một cặp vợ chồng gắn bó.

“Cảm ơn ông bà vì đã ghé tiệm. Ông bà cần gì ạ?” Tôi hỏi họ. Hôm nay ông Sakaguchi không thắt cravat như hai lần trước tôi gặp ông nữa. Trên người ông là một chiếc áo khoác cùng quần vẫn còn nếp nhăn, và nhìn thế

nào thì cũng không phải là một bộ vest doanh nhân giống hôm nọ.

“Tôi vừa nghỉ việc ở công ty, vậy nên...”

“Hôm nay chúng tôi đi lấy lại hộ chiếu đã đăng kí hồi trước. Tại năm đó chúng tôi còn chưa đi nghỉ tuần trăng mật nữa.”

“Chúng tôi dự định sẽ đi châu Âu du lịch khoảng một tháng.”

“Trước khi đi, chúng tôi nghĩ là nên tới đây để chào một tiếng ấy mà. Chúng tôi cũng có ghé qua bệnh viện chỗ cô chủ tiệm rồi.”

“Vậy ư? Cảm ơn ông bà nhiều.”

Hai giọng nói khác hẳn nhau ấy liên tục thay phiên giải thích khiến đầu tôi ong ong. Thế rồi, bà Sakaguchi bỗng nghiêm mặt, “Nhân lúc còn có thể, chúng tôi muốn đi ngắm nhìn thật nhiều nơi cùng nhau. Trước khi mất Masa trở nên tệ hơn. Bác sĩ có nói là...”

“Shinobu.” ông Sakaguchi ngắt lời, “Đừng gọi anh là ‘Masa’, kể cả lúc đang đi du lịch nữa.”

“A! Em xin lỗi.”

Nói rồi bà che miệng cười khúc khích. Thật ra có vẻ người vừa nhắc nhở là ông Sakaguchi cũng không hề thấy khó chịu khi bị vợ mình gọi như thế. Càng nhìn họ tôi càng cảm thấy ngượng ngùng. Suốt từ lúc bước vào tiệm tới giờ, họ không rời tay khỏi nhau một giây một phút nào.

“Tôi chân thành gửi lời cảm ơn tới cậu và cô Shinokawa.” Ông Sakaguchi nhìn tôi qua cặp kính đen, màu tròng kính có vẻ đã đậm hơn so với lần trước chúng tôi gặp mặt, “Nếu không gặp hai người, có lẽ tôi đã không thể thú nhận bí mật của mình với bà ấy được.”

“À không, chuyện đó...”

Tôi cảm thấy hơi ngượng vì được cảm ơn trực tiếp thế này. Vả lại, ông

Sakaguchi nói là cảm ơn “hai người”, trong khi đó, thật ra chỉ có một người mà ông ấy nên cảm ơn thôi, là Shinokawa. Chỉ với cuốn sách *Nhập môn Logic học* và cuộc nói chuyện với bà Sakaguchi, cô đã đoán đúng những gì ông đang che giấu, cả chuyện ông từng lĩnh án tù lần bệnh về mắt. Còn tôi, tôi chỉ đứng ngây ra bên cạnh và há hốc miệng vì ngạc nhiên thôi.

“Vậy, chúng tôi xin phép nhé.”

Vợ chồng nhà Sakaguchi rời khỏi tiệm. Tôi chú ý thấy lúc bước qua cánh cửa trượt, bà Sakaguchi đã cố tình đi lên trước một chút, và tôi phát hiện ra rằng họ khoắc tay nhau không chỉ đơn giản vì sự thân thiết, mà là do thị lực ông Sakaguchi đã kém sút hẳn rồi nên bà mới làm vậy để dẫn chồng mình đi.

“Khi nào có thời gian, mời ông bà lại ghé chơi nhé.” Tôi gọi với theo. Họ gật đầu rồi bước hẳn ra ngoài. Đúng lúc tôi định quay về với công việc thì nghe thấy tiếng kêu của bà Sakaguchi.

“Cậu kia, cậu đang làm gì ở đấy thế? Cậu ổn chứ hả?”

Bà dừng chân bên kia cánh cửa trượt và đang cao giọng hỏi ai đó. Vậy là có một người khác đang đứng ngoài tiệm!

Tôi cuống cuống chạy ra. Tới nơi, tôi chỉ kịp nhìn thấy bóng lưng một người đàn ông mặc áo mưa đang chạy hết tốc lực. Nhìn qua thì đó là một người còn khá trẻ, và bởi anh ta không đội mũ nên tôi có thể nhìn thấy mái tóc ngắn màu đen. Nhân dạng không có điểm gì nổi bật.

“Này! Chờ đã!”

Tôi gọi với theo, song anh ta không hề dừng lại và mất hút sau một ngã rẽ. Cửa tiệm còn mở nên tôi không thể đuổi theo, đành phải quay lại chỗ vợ chồng Sakaguchi.

“Ông bà có trông rõ mặt người đàn ông vừa rồi không?”

Họ nhìn nhau một thoáng rồi ông Sakaguchi giơ tay trở tấm biển xoay, trả lời, “Không, ban này cậu ta ngồi xôm ngay sát cái biển đằng kia, quay lưng về phía chúng tôi.”

Anh ta làm cái gì ở đó vậy nhỉ? Tôi xoay nó lại nửa vòng thì phát hiện có một chất lỏng mang theo mùi lạ đang chảy dọc theo tấm biển. Có vẻ giống một loại hóa chất bay hơi ở nhiệt độ cao.

Là xăng!

Mặt tôi cắt không còn hột máu. Tấm biển đã bị tưới đẫm xăng. Tôi tìm kỹ xung quanh và phát hiện thêm một thứ nhỏ xíu rơi ở cạnh phần chân bằng sắt. Chắc chắn là của người đàn ông vừa chạy trốn kia rồi.

Thứ tôi vừa tìm thấy ấy, là bật lửa dùng một lần.

“Tôi nghĩ ta nên nói cho cảnh sát biết mọi chuyện về Oba Yozo.”

Tôi đề xuất với Shinokawa như thế. Cô đã gọi lại cho tôi sau khi nhận được e-mail.

“Mọi chuyện sẽ quá muộn nếu tiệm mình bị phóng hỏa đấy.”

Đã được một tiếng đồng hồ từ lúc vợ chồng nhà Sakaguchi rời đi. Tôi lạnh cả sống lưng khi nghĩ tới thảm kịch có thể đã xảy ra. Nếu không nhờ vợ chồng nhà họ thì có lẽ bây giờ cửa tiệm này đã hóa thành tro mắt rồi.

“Ừm. Có lẽ như vậy thì tốt hơn. Chuyện đã đến nước này...” Shinokawa nói chậm, như thể đang băn khoăn, “Chỉ là tôi có hơi thắc mắc một điều.”

“Điều gì vậy?”

“Đây có thật là hành động của Oba Yozo hay không?”

“Hả?” Tôi gần như quát vào ông nghe, “Ý cô là sao?”

“Chắc chắn Oba vẫn cho rằng cuốn *Những năm cuối đời* bản in đầu đang được bày bán trong cửa tiệm. Vậy thì tại sao gã lại làm ra một chuyện gây



nguy hại tới cuốn sách mà gã muốn có bằng mọi giá như thế cơ chứ?”

Bỗng dưng, tôi không biết phải trả lời nghi vấn này thế nào cả.

“Có lẽ gã muốn gây ồn ào náo động trước, rồi tranh thủ lúc tôi không chú ý, ra tay lấy cắp cuốn sách chẳng?”

“Nếu chỉ muốn đánh lạc hướng thì có nhiều cách khác không gây nguy hiểm tới cuốn sách gã đang cần mà. Ví như tạo ra một tiếng động lớn ở bên ngoài tiệm chẳng hạn.”

“Nhưng, ngoài Oba ra thì làm gì có ai gây nên những chuyện như thế chứ?”

Tôi không hiểu vì sao Shinokawa lại phải băn khoăn nhiều đến vậy. Những nghi vấn của cô, tôi thấy đều chẳng phải điều đáng bận tâm.

“Thế à? Phiên anh giúp tôi liên hệ với cảnh sát được không?”

“Được, tôi hiểu.”

Đúng lúc ấy thì tôi ngửi thấy mùi khen khét, cứ như có thứ gì đang cháy. Tôi ngẩng đầu lên thì thấy từng đợt khói đen bốc cuồn cuộn bên ngoài khung cửa kính.

“Chết tiệt!”

Ném luôn cái ống nghe đang cầm, tôi túm lấy cái bình cứu hỏa mình đã để sẵn cạnh đó rồi lao một mạch ra ngoài. Tám biển “Tiệm sách cũ Biblia” đang chìm trong ngọn lửa màu cam. Tôi ngây người, sửng sò trong một thoáng, nhưng rồi cũng bình tĩnh lại khi nhận ra rằng chỉ có mỗi biển hiệu bị cháy, còn cửa tiệm vẫn an toàn. Chỉ ở mức độ này thì tôi có thể tự mình dập được.

Tôi rút chốt an toàn của bình cứu hỏa, hướng vòi phun về phía biển hiệu rồi bóp tay cầm làm chất bột trắng bên trong phun mạnh ra ngoài, trùm lấy một phần khói đen đang bốc lên.

Có điều, bình cứu hỏa này hình như đã khá cũ rồi thì phải. Lửa chưa tắt hẳn mà bột trắng đã sắp hết mất rồi. Đúng lúc tôi cho rằng ngọn lửa sẽ lại bùng lên và nghĩ, “Không ổn rồi!” thì nó tắt ngúm, chỉ còn làn khói đen bay mù mịt trong không trung.

Tôi thở phào nhẹ nhõm và bắt đầu quan sát xung quanh. Tuy bị làn khói hạn chế tầm nhìn, tôi vẫn thấy thấp thoáng một gã đàn ông mặc áo mưa đang nấp sau bức điện thoại cách chỗ tôi đứng khoảng mười bước. E rằng đó chính là kẻ lén lút đồ xăng lên tám biển mà tôi bắt gặp ban nãy.

“Oba?”

Vừa nghe tiếng tôi, gã đàn ông nọ lập tức quay đầu bỏ chạy, động tác mạnh đến mức trông như muốn đẩy bay cả cái bức điện thoại bên cạnh. Không thể sai được, chắc chắn là Oba, kẻ đã gây thương tích cho Shinokawa và vừa phóng hỏa đốt tám biển rồi. Không thể để lỡ cơ hội này được. Nghĩ thế, tôi quăng luôn cái bình cứu hỏa đang cầm rồi dồn hết sức lực để đuổi theo.

Tôi đã nghĩ là mình nhất định sẽ bắt được gã ngay thôi, gì chứ thể lực thì tôi tự tin lắm. Song, gã ta chạy nhanh hơn tôi tưởng. Cự ly giữa chúng tôi đang bị kéo giãn ra từng chút một. Oba ở ngay trước mắt kia thôi, vậy mà tôi lại không tài nào bắt được.

“Chết tiệt!”

Đang nghiêng rằng nghiêng lợi thì hai chiếc xe đạp ở đâu thình lình xuất hiện trên vỉa hè. Một chiếc có giỏ lớn, còn chiếc kia thuộc dạng xe thể thao. Trên yên hai chiếc xe đạp đó lần lượt là một người đàn ông trung niên trọc đầu và một anh chàng điển trai như người mẫu.

Ông Shida và Kasai Kikuya.

Thế là, gã đàn ông đang chạy trốn đâm sầm vào xe của ông Shida.

“Ôi! Nguy hiểm quá!” Ông Shida kêu to.

Gã đàn ông kia đành phải dừng lại một thoáng để tránh hai chương ngại vật này. Nhân cơ hội đó, tôi chồm tới túm chặt lấy cổ áo mưa của gã.

“Bỏ tôi ra!”

Gã xoay người, định giật tay tôi ra khỏi chiếc áo mưa, nhưng tiếc cho gã là tôi có đai đen Judo. Tôi lập tức bắt lấy cổ tay rồi vật gã xuống mặt đường. Sau đó, tôi nhanh chóng ghì lấy vai gã, đè nghiêng xuống không cho chạy trốn.

“Ổ yên đó! Oba!” Tôi quát lên.

Nhìn gã ở khoảng cách gần thế này, tôi mới thấy gã còn trẻ hơn tôi tưởng. Chắc chỉ khoảng mười mấy tuổi thôi, đường nét trên mặt vẫn còn non nớt lắm. Đây có lẽ là lần đầu tiên chúng tôi đối mặt với nhau thế này... À mà không, hình như chúng tôi gặp nhau ở đâu rồi thì phải?

“Oba là thằng quái nào chứ! Cái đồ to xác ngu ngốc này! Mạnh tay quá rồi đây!”

Đây chính xác là một cậu nhóc. Tôi tròn mắt ngạc nhiên khi nhận ra cậu ta. Là Nishino, bạn cùng lớp của Kosuga. Vì Nishino đã nhuộm tóc đen trở lại nên tôi không nhận ra sớm hơn.

Sau đó, mọi chuyện được giải quyết êm thấm.

Cảnh sát tới đưa Nishino về đồn và tiến hành khám nghiệm hiện trường trước cửa tiệm. Ngoài tám biển cháy đen và bột cứu hỏa vương vãi trên đường ra thì không còn thiệt hại nào khác nữa.

Tôi không có cơ hội mở miệng hỏi Nishino rằng rốt cuộc vì sao thằng bé lại làm như vậy, vì nó mải mê xa xỉ và chửi rửa đủ điều trong suốt khoảng thời gian chúng tôi chờ cảnh sát tới. Tóm lại, tất cả những lời nó nói đều có thể tóm gọn lại chỉ bằng một câu.

“Nói chung là thằng nhóc đó muốn trả thù cậu à?”

Sau khi cảnh sát đi khỏi, Kasai đã hỏi tôi như thế với vẻ mặt ngạc nhiên. Lúc này tôi, ông Shida và Kasai đang đứng quây quanh quầy tính tiền trong cửa tiệm. Hai người họ tới đây để thương lượng về mấy cuốn sách, nên đã chờ cho tới khi cảnh sát ra về, thậm chí còn trông tiệm giúp trong quãng thời gian tôi bận cung cấp thông tin điều tra.

Tôi thở dài, “Có vẻ như vậy.”

Chuyện là Nishino bị bạn bè cô lập ở trường do có ai đó đã âm thầm phát tán hành vi của thằng nhóc đối với Kosuga. Dĩ nhiên nó sẽ cho rằng kẻ đáng nghi nhất chính là Kosuga Nao, có điều, chắc chắn cô bé phải còn đồng lõa khác nữa.

Nishino đã theo đuôi Kosuga và lần mò tới đây, suy ra cái người mặc áo mưa và trùm mũ mà Kosuga nhìn thấy hôm trước hẳn cũng là Nishino rồi.

Sau đó, chứng kiến cảnh Kosuga tán gẫu với tôi, Nishino mới chợt nhớ tôi là người đã bắt chuyện với nó trong kì nghỉ hè và “khám phá” ra đầu đuôi sự vụ. Trừ bản thân Nishino thì tôi là người duy nhất biết việc nó đã tiết lộ thông tin cá nhân của Kosuga cho người lạ, và thế là trong suy nghĩ của nó, tôi trở thành “đồng lõa” xô đẩy nó tới cảnh ngộ hôm nay. Nishino khai rằng nó không định đốt cả cửa tiệm đâu, mà chỉ muốn trả thù tôi chút đỉnh thôi.

“Chú mày không nhận ra nó ngay từ đầu à? Chú mày gặp nó rồi cơ mà?” Ông Shida hỏi tôi.

“Lúc cháu gặp thằng nhóc đấy thì tóc nó màu vàng mà.”

Xem chừng thằng bé chỉ nhuộm tóc vàng trong thời gian nghỉ hè. Bởi nội quy của trường có mục cấm học sinh nhuộm tóc nên chắc nó đã nhuộm lại tóc đen từ hồi đầu tháng Chín rồi.

“Thôi, cũng may là chú mày bắt được nó. Cứ để nó tự tung tự tác mãi thế thì biết đâu sẽ có ngày nó làm ra chuyện gì ghê gớm hơn nữa mất.” Ông Shida cảm râm. Chắc ông đang khó chịu sau khi nghe Nishino thú nhận về kế hoạch tiếp theo hành vi đốt tấm biển ở cửa tiệm. Nghe bảo nó còn định tới nhà Kosuga để hành động tương tự như đã làm với tiệm sách của chúng tôi cơ đấy, và e là ngọn lửa đó sẽ không dễ dập như ngọn lửa vừa rồi đâu.

Kasai cười hòa giải, “Đằng nào thì cũng ổn thỏa cả rồi mà. Thằng bé bị bắt rồi còn gì, đúng không?”

“Ờ thì đúng.”

Tôi cũng muốn cười và nói thế lắm, nhưng đối với cửa tiệm của chúng tôi thì vẫn còn rắc rối chưa giải quyết xong, đó là vụ Oba Yozo. Có điều, trong mấy ngày gần đây, những người khách xuất hiện ở Biblia chỉ toàn là các gương mặt quen thuộc như ông Shida mà thôi.

Tôi gửi e-mail kể cho Shinokawa biết chuyện Nishino phóng hỏa ở cửa tiệm, vì tình huống đã thay đổi nên tôi vẫn chưa trình báo cảnh sát về Oba Yozo. Tôi định lát nữa sẽ tới bệnh viện để bàn bạc kế hoạch sau này với Shinokawa.

“Hờ? *Những năm cuối đời* bản in đầu tiên? Chú mày mua được cả cuốn này nữa hả?” Ông Shida đứng trước tủ kính, nhìn cuốn sách và cảm thán.

Tôi lắp bắp, “Không đâu. Vốn là sách của tiệm đấy.”

Kasai không rành về sách cũ thì không sao, nhưng với người có con mắt tinh tường như ông Shida thì tôi thực sự không muốn để ông ấy thấy nó một chút nào.

“Nam tước, vào đây xem đi! Chẳng mấy khi được nhìn thấy sách chưa rọc thế này đâu.”

“Ồ? Hiếm có vậy sao?” Kasai cũng tiến lại gần tủ kính.

“Cậu nói nhầm cái gì thế? Rõ ràng là cậu... Ờ? Đây là bản tái bản thì phải...”

Giọng nói sắc nhọn của ông Shida vang vọng trong tiệm sách nhỏ. Chắc, bị phát hiện rồi à? Quả nhiên là không thể qua mắt ông Shida được mà.

“À. Đúng thế. Sao ông biết?”

“Tất nhiên là biết chứ! Giấy quá mới! Sao tụi mày lại bày bán với cái giá này? Bản tái bản tuyệt đối không dặt đến mức ấy đâu!”

“Ừm... Là do... Vì muốn bảo đảm an toàn cho bản in đầu tiên thật nên chúng cháu mới trưng cuốn tái bản lên thay.”

Tôi cố gắng kiềm cố giải thích cho ông Shida, nhưng ông tỏ ra không hề bị thuyết phục.

“Cái tiệm này sao lại bày ra chuyện kì quái thế! Nhìn một cái là biết ngay mà. Ít nhất thì cũng phải làm bản phân bìa đi một tí chứ.”

“Tôi thấy nó cũng giống đồ thật lắm.” Kasai đứng chống nạnh trước tủ kính, nghiêng đầu nhận xét, “Thế cuốn thật ở đâu?”

“Cô Shinokawa đang giữ nó trong bệnh viện.”

Nghe vậy, ông Shida nhận xét với khuôn mặt cau có, “Tức là trong phòng bệnh à? Tao thấy vẫn chẳng an toàn chút nào hết.”

“Trong đó có cái két mà ạ.”

“Ờ...” Ông Shida tựa người vào sát quầy hơn, “Thường thì các tiệm sách cũ sẽ không bày sách tái bản để thay thế như vậy đâu nhé. Tao cũng không nghĩ con bé chủ tiệm định lừa khách hay gì. Tụi mày đang gặp rắc rối, đúng không?”

“Không, không. Làm gì có...” Tôi vô thức né tránh ánh mắt ông Shida.

Mặc kệ câu trả lời của tôi, ông nói tiếp, “Có gì giúp được, tao nhất định sẽ cố hết sức. Dù sao tao cũng làm phiên hai đũa mày nhiều rồi.”

“Tôi không rành về mảng sách cũ lắm nhưng cũng sẽ giúp cô cậu!” Kasai hào hứng lên tiếng.

Không biết nếu kể hết mọi chuyện cho hai người này và nhờ họ giúp đỡ thì có khả quan không nhỉ? Mà không, chẳng phải tôi nên thảo luận trước với Shinokawa à? Lỡ cô không muốn bất kì ai khác ngoài tôi liên quan tới chuyện này thì sao? Dù thế nào thì đây cũng là chuyện riêng của cô mà.

“Để tôi suy nghĩ một chút đã.”

Đúng lúc ấy, có tiếng điện thoại di động rung lên.

“A! Xin lỗi. Chắc là khách gọi tôi rồi.”

Điện thoại đang rung là của Kasai. Anh ta cúi đầu, bước qua cánh cửa kéo, ra bên ngoài tiệm và bắt đầu nói chuyện với khách hàng. Tôi loáng thoáng nghe anh ta giải thích rành mạch về giá cả của một loại máy chơi điện tử.

Không ai bảo ai, tôi và ông Shida đều bất giác nhìn đắm đắm vào bóng lưng Kasai. Anh ta cao cũng gần bằng tôi, cao hơn rầm cửa trượt đằng đó. Từ chỗ đang đứng, tôi chỉ nhìn thấy phần cơ thể từ tai trở xuống của anh ta thôi.

Bỗng dưng, ông Shida nói, “Cái gã Nam trước này hôm nay cứ là lạ sao ấy.”

“Vậy ạ?”

“Bằng chứng là ban nãy gã đã giả vờ không hay biết về cuốn *Những năm cuối đời* bản in đầu tiên. Làm quái gì có chuyện đấy được?”

“Không phải vì anh ấy không rành về sách sao ạ? Trước đây anh ấy từng nói với cháu thế.”

Cho nên Kasai chỉ chuyên buôn bán các loại đĩa CD và những vật phẩm liên quan đến trò chơi thôi.

“Chú mày không biết khiêm tốn là gì hả? Khiêm tốn ấy! Gã ta là ‘Nam tước’ đó, hiểu không?”

Không, tôi chẳng hiểu gì cả. Không phải cái tên “Nam tước” ấy là ông Shida đặt cho Kasai vì vẻ bề ngoài của anh ta sao? Tôi còn đang bối rối thì ông Shida đã thở dài thườn thượt và nói.

“Trong giới này này, chỉ cần là một người yêu thích sách và nghe thấy cái tên ‘Kasai’ đi chung với ‘sedori’ là sẽ nhận ra ngay. Mà thôi, chú mày không biết cũng không trách được.”

“Nghĩa là sao ạ?”

“Chú mày nghĩ gì mà tin Kasai là tên thật? Gã chỉ tự gọi mình thế để nghe cho oách thôi.”

Đột nhiên, tôi thấy lạnh toát cả sống lưng.

“Chú mày thấy danh thiếp của gã rồi đúng không? Kasai Kikuya là tên nhân vật chính trong *Những chuyện kì bí của Nam tước sedori* của Kajiyama Toshiyuki đấy. Nghe tên là biết nó kể về một người làm sedori rồi. Vì vậy nên tao mới gọi gã là ‘Nam tước’ đấy.”

Chưa bao giờ tôi nghĩ tới việc cái biệt danh “Nam tước” kia lại bắt nguồn từ một cuốn tiểu thuyết. Vả lại, có một điểm khác khiến tôi lưu tâm hơn, đó là chuyện một người dùng tên nhân vật chính trong tiểu thuyết để tự giới thiệu về mình. Tôi cũng mới nghe một chuyện tương tự gần đây thôi.

Oba Yozo - tên nhân vật chính trong một truyện ngắn thuộc tập truyện *Những năm cuối đời*.

Tôi vội xua cái ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Không đâu. Lẽ nào lại thế được?



Chuyện đó nghe thật ngu ngốc!

“Chắc ông quen anh Kasai lâu rồi chứ nhỉ?”

“Không, lâu gì.” Ông Shida lắc đầu, “Chẳng phải lúc tới đây hồi hè, tao đã kể với chú mày là vừa quen được gã ta à? Tính đến bây giờ thì cũng chỉ mới được khoảng hai tháng thôi.”

Hai tháng! Đó cũng là thời điểm Shinokawa bị thương. Bỗng dưng tôi cảm thấy Kasai thật xa lạ.

Đúng là so với một người bình thường thì Kasai khá cao và, Shinokawa đã mô tả với tôi rằng Oba Yozo là một người cao lớn.

“Anh ta sống ở gần đây ă?” Tôi hỏi, mắt vẫn không rời khỏi Kasai.

“Ừ. Nghe nói gã ta sinh ra trong một gia đình giàu có ở Hase, phần mộ tổ tiên cũng được chôn cất tại đó, gia đình họ bị vướng vào một khoản nợ kêch sù nên cha mẹ gã ta phải bán nhà và chuyển tới Kamakura. Về sau gã lên Tokyo và ở đấy một thời gian ngắn, nhưng cuối cùng vì công việc, gã ta quay lại Kamakura.”

Hase? Nghe quen thế nhỉ? Hình như là nơi có Bảo tàng Văn học đã từng mượn cuốn *Những năm cuối đời* của Shinokawa để trưng bày triển lãm đây mà. Nếu phần mộ tổ tiên của gia đình Kasai ở đó và anh ta đã tới thăm mộ thì chẳng có gì ngăn cản anh ta tiện thể ghé thăm một địa điểm tham quan nổi tiếng ở gần đó là Bảo tàng Văn học cả.

Thảo nào lúc nghe Shinokawa kể về Oba Yozo, tôi đã thắc mắc là tại sao gã không tìm đến trong suốt hai tháng trời qua. Gã từng đe dọa và bắt cô đưa cuốn *Những năm cuối đời* ra thì làm sao lại bằng lòng án binh bất động và chờ cuốn sách tự rơi vào tay được cơ chứ. Vấn đề ở đây là, rốt cuộc gã đã làm gì trong hai tháng vừa rồi?

Có thể gã đã làm những việc cần phải làm để lấy cuốn sách. Đầu tiên là tạo dựng mối quan hệ với ông Shida - người quen của Shinokawa, qua đó làm quen với tôi - nhân viên trong tiệm để tìm ra chỗ cất giấu cuốn *Những năm cuối đời*.

Dĩ nhiên tất cả chỉ là suy đoán của tôi thôi. Tôi không có bất kì một bằng cứ nào để chứng minh điều ấy, cũng không đủ khả năng để dò hỏi những thông tin mình cần.

Điều duy nhất tôi có thể làm bây giờ là thử.

Tôi từ từ lại gần Kasai, đúng lúc anh ta nói lời cảm ơn với người vừa gọi tới và ngắt máy. Dù ít hay nhiều thì con người ta cũng thường thả lỏng cảnh giác ngay sau khi kết thúc một cuộc điện đàm. Bằng một giọng hết sức bình tĩnh, tôi cất tiếng gọi khi anh ta định nhét điện thoại vào túi.

“À, Oba này.” Tôi mở lời.

Đáng tiếc, anh ta không phải là một người bất cẩn để mà trả lời tôi ngay lập tức. Kasai nghiêng đầu, quay lại nhìn tôi, sau đó mới tự chỉ vào mặt mình và cười tự nhiên, “Tôi là Kasai mà.”

Tôi đứng chờ ra tại chỗ. Giọng nói rành rọt và cách trả lời của anh ta đã giúp tôi củng cố mọi suy đoán của mình. Tôi chậm chậm lắc đầu, “Không, anh không phải Kasai, mà là Oba Yozo, dẫu đó cũng chẳng phải là tên thật.”

“Tôi không hiểu cậu đang nói gì cả. Tóm lại là sao?”

Chắc hẳn Kasai đã phát hiện việc tôi đang thử thăm dò nên định phủ nhận hết mọi điều thì phải. Nhưng dù thế nào thì anh ta cũng không lừa được tôi.

“Vậy chứ tại-sao-anh-lại-cho-rằng-tôi-đang-gọi-anh?”

Nói đoạn, tôi trở vào một phụ nữ vừa đi ngang qua cửa tiệm, có vẻ là một bà nội trợ đang đi mua sắm. Khi nghe thấy một cái tên lạ, chắc chắn ai cũng

sẽ nghĩ rằng người kia đang gọi một người khác hết. Nếu Kasai thực sự không hề biết tôi đang gọi anh ta thì ắt hẳn anh ta sẽ không trả lời ngay lập tức như vậy.

Một lúc sau, Kasai Kikuya, hoặc là Oba Yozo, mới nói với giọng mỉa mai, “Bất ngờ ghê đấy. Không phải chỉ mình con bé kia, mà ngay cả cậu cũng có tài thám tử nữa à?”

Tôi nhìn anh ta chăm chăm, tự nhắc nhở bản thân rằng người đàn ông trước mặt này chính là kẻ đã khiến Shinokawa bị thương, và tôi chẳng thể biết được tiếp theo anh ta sẽ làm gì. Tôi đang chuẩn bị nhào tới tóm lấy Oba thì anh ta đã làm bầm, “Đành vậy.” và nhảy lên chiếc xe đạp thể thao đang dựng bên cạnh cánh cửa trượt, phóng vút đi mất. Nhìn bóng lưng cao lớn mờ dần dưới ánh chiều hư ảo, tôi sững sờ trong thoáng chốc rồi lập tức rùng mình.

“Làm ơn trông tiệm giúp cháu!”

Tôi gào lên với ông Shida đang trợn tròn mắt, vừa rút di động ra vừa chạy ào tới chỗ chiếc scooter dựng trước hiên. Nay đã bại lộ, bước tiếp theo của Oba chắc chắn sẽ là bắt chấp thủ đoạn để cướp lấy cuốn *Những năm cuối đời* cho bằng được.

Hơn nữa, ban nãy tôi đã lỡ miệng cho anh ta biết điều quan trọng nhất: Cuốn *Những năm cuối đời* bản in đầu tiên thật, Shinokawa đang giữ nó trong bệnh viện.

Rõ ràng Oba đang chạy tới đó. Tôi phải báo cho Shinokawa biết ngay bây giờ, rằng cô sắp gặp nguy hiểm. Ngón tay tôi run rẩy bấm từng phím một. Vừa gửi tin nhắn đi xong, tôi liền leo lên xe và phóng thẳng đến bệnh viện.

Đang phi hết tốc lực thì điện thoại trong túi rung lên bần bật. Tôi cố sức giữ nguyên tốc độ, rút điện thoại ra xem và đọc được tin nhắn cực ngắn của

Shinokawa.

“Tôi đang tìm cách lên sân thượng. Hãy kéo dài thời gian giúp tôi.”

Đóng điện thoại lại, tôi bắt đầu suy nghĩ về nội dung tin nhắn. Vì ở trong phòng bệnh sẽ nguy hiểm nên phải trốn lên sân thượng, ý cô là thế phải không?

Tôi đã hiểu, thế còn “kéo dài thời gian” là sao?

Tôi chọn tuyến đường ngắn nhất mà đi và có mặt ở Bệnh viện Đa khoa Ofuna chỉ sau năm phút. Chạy xe đến đậu ở một vị trí nằm gần cửa chính, tôi khựng lại khi thấy một chiếc xe đạp quen quen đỗ kènh trong vườn hoa. Đó là xe đạp của Oba. Dù đã gắng chạy nhanh hết mức có thể, tôi vẫn chậm hơn anh ta một bước. Anh ta tới bệnh viện trước mất rồi.

Tôi vừa đến chỗ cánh cửa tự động dẫn vào sảnh bệnh viện thì một mảnh vải rơi ngay xuống trước mặt. Là một tấm lụa màu tím. Đang định gạt nó sang một bên thì tôi chợt nhớ ra mình từng trông thấy nó. Chính là tấm lụa fukusa bọc cuốn *Những năm cuối đời* của Dazai Osamu!

Tôi ngược nhìn cả tòa nhà. Không cánh cửa sổ nào đang mở, suy ra tấm fukusa này rơi xuống từ sân thượng rồi. Tuy không biết nó vô tình rơi xuống hay là bị ném xuống, nhưng có vẻ Shinokawa đang ở trên đó. Hi vọng Oba vẫn chưa tìm được cô ấy. Tôi vừa cầu nguyện vừa chạy về phía thang máy. Đã qua giờ tiếp nhận bệnh nhân nên cả sảnh vắng tanh.

Thấy hai cái thang máy nằm cạnh nhau đều đang dừng lại ở một tầng lầu khác, tôi tặc lưỡi rồi quyết định chạy lên bằng thang bộ. Tiếng bước chân vang vọng theo từng bậc thang. Tôi hối hận vì đã để vượt mất Oba lúc ở cửa tiệt. Giả như tôi phát hiện ra chân tướng anh ta sớm hơn thì... Vừa miên man nghĩ, tôi vừa cầm đầu chạy cho tới khi đập tung cánh cửa dẫn ra sân thượng. Trước mắt tôi là một khoảnh sân bằng xi măng rộng có hàng rào trắng bao

quanh. Xem ra chẳng mấy ai muốn leo lên tận trên này khi mặt trời đã khuất bóng. Trong ánh sáng lờ mờ, tôi nhìn thấy hai bóng người đang đứng dưới mái che.

Họ đồng loạt quay lại nhìn tôi. Nhận rõ ai với ai rồi, tay chân tôi lập tức cứng đờ. Một người là Shinokawa đang ngồi trên xe lăn, tay ôm chặt cuốn *Những năm cuối đời* vào ngực. Đối diện Shinokawa, cách vài bước chân là một chàng trai cao lớn ưa nhìn. Oba Yozo. Anh ta tìm thấy cô mất rồi.

“Oba!”

Tôi định lao vào giữa họ, nhưng rồi khựng lại khi nhận thấy trên tay Oba là một cái kéo lớn - thứ mà anh ta từng nói là lúc nào cũng mang theo. Lưỡi kéo dài sắc lẹm đang chĩa vào mặt Shinokawa. Cô nhìn tôi với gương mặt tái xanh và ánh mắt như ra hiệu, “Đừng cử động.”

“Đúng rồi, cậu cứ đứng yên ở đó thì tốt hơn đấy.” Oba nói, “Tôi sẽ không gây tổn hại tới cuốn sách, nhưng với con người thì chưa chắc đâu.”

Anh ta đe dọa chúng tôi bằng giọng điệu thân thiết của “Kasai” khiến tôi bối rối vô cùng. Tôi không thể tin được rằng người đang đứng trước mắt mình đây chính là người đã đẩy Shinokawa ngã bị thương.

“Dù anh có lấy được cuốn sách đi chẳng nữa thì cuối cùng anh cũng không thể thoát khỏi cảnh sát cơ mà.” Tôi cố nói thật từ tốn để không kích động anh ta.

“Tôi thì không nghĩ thế.” Oba cười khẩy, “Cả hai cô cậu đều không biết tên thật của tôi là gì. Chỉ cần tôi chạy ra khỏi chỗ này thì cảnh sát sẽ khó lòng bắt được tôi. Sau đó, tôi sẽ thay đổi khuôn mặt và bắt đầu cuộc sống mới ở một nơi khác, hoặc ra nước ngoài trốn tạm một thời gian.”

Một kế hoạch chu toàn đến bất ngờ. Ngẫm lại một loạt sự kiện đã xảy ra trong hai tháng vừa qua, từ việc đẩy ngã Shinokawa, chuyển tới sống ở

Kamakura cho đến tiếp cận tiệm sách của chúng tôi bằng một cái tên giả là Kasai Kikuya, tôi cảm thấy anh ta nói không sai.

“Chỉ vì một cuốn sách mà anh phải làm tới mức này sao?”

Nghe tôi hỏi thế, Oba bỗng chốc sầm mặt và nhìn tôi bằng ánh mắt lạnh lùng như thể đang nhìn một đồng rác.

“Dẫu cuốn sách có nằm sờ sờ ngay trước mặt đi nữa, loại người như cậu cũng chẳng bao giờ hiểu được cảm giác của tôi đâu.” Oba chĩa mũi kéo vào cuốn *Những năm cuối đời* mà Shinokawa đang ôm trong ngực, “Quả là một kì tích khi một cuốn sách được in với số lượng cực ít như cuốn này, dù đã qua tay nhiều người mà vẫn còn giữ được gần như nguyên trạng. Tôi khá bất ngờ vì cậu không hiểu được một điều đơn giản đến thế đấy. Và lại, ngoài nội dung bên trong ra thì những gì cuốn sách này đã trải qua cũng là cả một câu chuyện dài. Và, tôi muốn sở hữu câu chuyện ấy.”

Lời thoại nghe quen quá. Khá giống với những điều Shinokawa từng nói. Mà không, có thể đó chỉ là ảo giác của tôi thôi.

“Cho dù có phải cướp của người khác cũng không sao ư?”

“Đúng vậy. ‘Hỡi những ai đang tồn tại trên cõi đời này, hãy cứ thật tự tin mà sống tiếp, vì chúng ta đều là những kẻ tội đồ.’ Câu mà tác giả viết trong cuốn sách chẳng khác nào một lời chúc phúc cho những kẻ như tôi. Thế nên, chỉ cần có được nó, là tôi chẳng còn thiết tha gì khác nữa, kể cả gia đình, bạn bè, tài sản, thậm chí tên tuổi. Đó là một khao khát từ tận đáy lòng. Tóm lại, dẫu phải trả bằng bất cứ giá nào, tôi cũng phải giành lấy cuốn sách cho bằng được!”

Oba gào lên với đôi mắt đầy những tia máu, cảnh tượng đó khiến tôi rùng mình. Tôi đã tưởng mọi việc sẽ ổn thỏa một khi chúng tôi bắt được Oba, song có vẻ anh ta không dễ dàng bỏ cuộc như vậy. Nói cách khác, cho dù trói

gô và tổng anh ta vào tù đi chẳng nữa, thì rồi được thả anh ta sẽ lại tìm đến cuốn *Những năm cuối đời* này thôi. Chưa biết chừng Shinokawa sẽ bị truy đuổi cả đời chỉ vì sở hữu cuốn sách.

“Cô gái này cũng như tôi. Cảm giác toát ra từ cô ta giống hệt tôi. Chỉ cần có sách là sẽ thấy hạnh phúc.”

“Đừng đánh đồng cô ấy với hạng người như anh. Cô ấy khác hoàn toàn!”

Hình ảnh những chồng sách cũ ở phòng bệnh lóe lên trong đầu tôi. Đúng là Shinokawa thích sách thật, nhưng tuyệt đối không giống người đàn ông này. Tôi dám chắc cô sẽ không hăm hại hay lừa gạt ai chỉ để cướp sách cả.

“Nên chấm dứt cuộc tâm tình của chúng ta ở đây thôi. Cậu sẽ thuyết phục cô ta giúp tôi chứ? Đưa cuốn sách cho tôi ấy?”

Tôi chợt nhận ra rằng, sở dĩ Oba không trực tiếp giằng lấy cuốn sách từ tay Shinokawa là bởi sợ làm nó rách hay bẩn. Cũng chính vì thế mà nãy giờ Shinokawa vẫn ôm thật chặt cuốn sách kì diệu đó vào lòng.

“Tôi không có nhiều thời gian như thế đâu.”

Oba chậm chậm giở lười kéo sát vào mặt Shinokawa, có vẻ đã sẵn sàng gây thương tích trong trường hợp cô không chịu đưa cuốn sách cho anh ta. Nói cách khác, Shinokawa đang gặp nguy hiểm, bởi không thể chạy, cũng không có khả năng tự bảo vệ bản thân.

Tôi quyết định lao vào giữa hai người họ. Đối với tôi, việc bảo vệ Shinokawa quan trọng hơn cuốn *Những năm cuối đời* quý giá ấy nhiều. Tuy còn cách họ một khoảng khá xa, song tôi tự tin rằng chỉ cần túm được một chỗ bất kì trên cơ thể Oba là tôi sẽ không chế được anh ta. Nghĩ thế, tôi nhích từng chút một về phía người đàn ông, đồng thời hạ thấp trọng tâm cơ thể.

“Tôi không giống anh, Oba Yozo ạ.”

Shinokawa, người vẫn một mực im lặng từ nãy tới giờ, đột ngột lên tiếng. Tôi lập tức dừng lại, quay sang nhìn cô. Ánh mắt cô lúc này ngập tràn kiên định, tựa như tuyên bố cô tuyệt đối sẽ không thua Oba Yozo đâu. Về mặt cô tạo cho tôi ảo giác là cô không hề nhìn thấy lưỡi kéo sắc nhọn đang nằm ngay trước mắt. Oba cũng ra chiều sững sờ trước biến đổi bất ngờ của cô.

“Tôi đã suy nghĩ rất lâu. Đối với tôi thì vẫn có những thứ quan trọng hơn sách cũ nhiều, thế nên, tôi sẽ chấm dứt chuyện này tại đây.”

Nói rồi, Shinokawa đạp chân trái không bị thương xuống đất, khiến chiếc xe lăn trượt thẳng ra sau và chỉ dừng lại khi đụng hàng rào cách đó khoảng một mét, kéo giãn cự ly với Oba.

Oba vừa định tới gần Shinokawa lần nữa thì cô đã kêu lên, “Đừng đến đây!”

Tiếp theo, cô giơ cuốn *Những năm cuối đời* lên chắn trước mặt. Cuốn sách trong tay trông cũ kỹ hơn nhiều so với bản tái bản đang được trưng bày ở tiệm. Sau đó lật trang bìa ra, để chúng tôi nhìn thấy dòng chữ viết tay của Dazai Osamu trước khi bóng tối cuối chiều trùm xuống sân thượng của bệnh viện.

*Hỡi những ai đang tồn tại trên cõi đời này, hãy cứ thật tự tin mà sống tiếp,*

*Vì chúng ta đều là những kẻ tội đồ.*

“Có lẽ Dazai muốn an ủi ai đó nên mới đề tặng như thế vào sách. Tôi không biết nó đã ném trái những gì trước lúc tới được tay của ông tôi. Song, vì nó mà tôi bị thương nặng, còn anh, rồi cũng sẽ bị cảnh sát bắt thôi. Đã bảy mươi năm trôi qua kể từ khi cuốn sách này xuất hiện, và thời đại chúng ta cũng đã khác xa thời Dazai còn sống rồi, do vậy, cuốn sách sẽ chẳng đem lại hạnh phúc cho ai nữa cả.” Shinokawa thò tay vào túi áo ngực và lấy ra một



thứ, “Nó chính là khởi nguồn của mọi rắc rối, thế nên bây giờ...”

Giọng nói quyết liệt của Shinokawa làm tôi rùng mình. Cùng lúc, tôi trông thấy rõ thứ cô vừa lấy ra. Kẹp giữa hai đầu ngón tay cô là chiếc bật lửa dùng một lần.

“Chúng ta chấm dứt mọi chuyện ở đây thôi.”

“Dù... dừng lại!”

Oba hét lớn, lửa cũng phụt lên. Chỉ trong nháy mắt, ngọn lửa nuốt trọn phần giấy sáp bọc ngoài. Sau đó, chẳng may may do dự, Shinokawa quăng cuốn *Những năm cuối đời* đang ngùn ngụt cháy qua hàng rào.

Oba quần quai, rên rỉ như thể thứ vừa bị đốt không phải cuốn sách mà là chính thân thể anh ta, thậm chí còn định nhảy khỏi hàng rào để lao theo *Những năm cuối đời*. Tôi cuống cuống chạy tới, túm lấy thắt lưng Oba ngay trước khi anh ta kịp nhào ra.

“Đồ ngu! Anh làm cái gì thế hả?”

Bệnh viện này có tới sáu tầng. Bất cứ ai nhảy từ sân thượng xuống đều cầm chắc cái chết, ấy vậy mà Oba cứ ngoan cố vùng vẫy, gào thét muốn làm điều đó. *Những năm cuối đời* đã rơi xuống mái hiên dưới tầng trệt, vẫn cháy ngùn ngụt. Nó biến dạng tới mức tôi chẳng còn nhìn ra đây vốn là một cuốn sách nữa.

Nhân lúc Oba lơ lửng, tôi nhanh chóng vật ngửa anh ta ra nền đất rồi khóa chặt hai cổ tay. Tuy hình thể tương đương nhau nhưng tôi không chế anh ta dễ dàng, có lẽ vì anh ta chưa từng học qua bất kì một môn võ thuật nào.

Có tiếng bước chân vọng đến từ phía cầu thang, hẳn là có người đã phát hiện ra động tĩnh bất thường trên này. Chắc họ sẽ lên tới đây ngay thôi. Oba tiếp tục giãy giụa, song tiếng rên rỉ của anh ta giờ đây nghe gần như tiếng

khóc.

Tôi thở dài, quay sang nhìn Shinokawa. Cô ngồi gục trên xe lăn, trông như bị rút hết sức lực. Tôi chợt nhớ lại nội dung tin nhắn ban nãy cô gửi cho tôi. “Kéo dài thời gian” là để ám chỉ chuyện này chăng? Ngay khi biết Oba sẽ tìm tới bệnh viện, cô đã quyết định đốt cuốn sách rồi?

Không kìm được, tôi hỏi, “Cô thật sự thấy ổn khi làm như vậy sao?” Đến tận lúc này, tôi vẫn không thể tin nổi một con người vô cùng yêu sách như Shinokawa lại tự tay đốt cuốn *Những năm cuối đời* quý giá đó.

Shinokawa suy nghĩ một thoáng rồi đáp với giọng quả quyết, “Vâng. Không còn cách nào khác cả.”

Cuốn sách trị giá vài triệu yên nay đã biến thành tro bụi và bay theo gió về nơi xa. Shinokawa im lặng dõi theo cho đến khi không nhìn thấy nó nữa. Vẻ bình thản của cô khiến tôi ngạc nhiên, như thể cô chưa hề đánh mất bất cứ thứ gì.

Dù sao thì từ nay trở đi, Shinokawa cũng không bao giờ bị một người tên Oba Yozo làm phiền nữa. Tất cả đã kết thúc cùng cuốn sách bị cháy rồi.

“A?”

Shinokawa vươn tay ra nhặt lấy một thứ gì đó. Là một cái ví nam bằng da, dùng để đựng thẻ, không phải của tôi nên chắc là của Oba. Lúc Shinokawa nhặt lên, nó vẫn đang gấp đôi nhưng thẻ bên trong đã xỏ một ít ra ngoài. Shinokawa cầm một trong số chúng lên xem, và rồi, mặt biến sắc hoàn toàn.

“Anh Gora, cái này...”

Cô gọi tôi, giọng khàn hản đi, và chìa tấm thẻ cho tôi xem. Do trời quá tối nên phải gi sát mắt vào tận nơi, tôi mới đọc được chữ trên đấy. Là một tấm bằng lái xe có dán ảnh. Khuôn mặt là của Oba, nhưng cái tên bên cạnh thì

khác: Tanaka Toshio.

Chắc đây là tên thật của anh ta. Không phải “Kasai Kikuya”, cũng không phải “Oba Yozo”. Một cái tên hết sức bình thường...

“Ồ?”

Tôi giật mình, chợt nhớ ra cách đây một tháng, tôi đã bắt gặp một cái tên gần giống thế này. Tôi nhìn xuống người đàn ông đang bị khống chế trên sàn sân thượng. Anh ta cao ngang tôi. Giọng anh ta tựa tựa giọng tôi, như Shinokawa từng nhận xét. Mặt khác, ông Shida kể rằng anh ta sinh ra ở Hase, Kamakura, phần mộ tổ tiên cũng được chôn cất ở đó. Nếu đúng như thế thì dĩ nhiên ông anh ta cũng phải sống ở Kamakura.

“Có phải ông của anh tên là Tanaka Yoshio không?” Tôi nhỏ giọng hỏi. Tanaka Yoshio, người đàn ông có lẽ là người tình của bà tôi. Còn có thể là ông ngoại tôi.

Tanaka Toshio ngược nhìn tôi, nhếch mép cười, “Tanaka Yoshio đúng là tên ông tôi. Thế thì sao?”

“Công ty nhà tôi bắt đầu kinh doanh từ thời Minh Trị, đến đời ông tôi thì cơ nghiệp gia đình phát lên như điều gặp gió. Bây giờ nhà Tanaka chỉ còn lại mình tôi, vậy mà... Nhìn bộ dạng của tôi bây giờ xem?” Tanaka Toshio cười tự giễu. Râu anh ta đã mọc ra khá dài, nhưng lại khiến anh ta có một vẻ đẹp nam tính. Tôi không khỏi có suy nghĩ rằng mình mà đẹp trai được như anh ta thì tốt quá.

“Tên của tôi là do ông đặt cho. Một cái tên tẻ ngắt, đúng không? Ông dựa trên tên mình mà, chỉ thay đổi chút xíu thôi.”

Chúng tôi đang gặp mặt và nói chuyện với nhau qua tấm chắn trong suốt. Đã năm ngày trôi qua kể từ hôm Tanaka bị bắt, và bây giờ tôi đang thăm anh ta ở trại giam.

Theo lời cảnh sát thì việc điều tra diễn ra thuận lợi. Tanaka đã khai nhận tất cả các hành vi, từ đẩy ngã Shinokawa tới đột nhập nhà cô. Với những tội danh như cố ý gây thương tích, ăn trộm và đe dọa, việc anh ta phải lĩnh án tù là chắc chắn.

Ngoài ra, khi cảnh sát điều tra sâu thêm về quá khứ của Tanaka Toshio, họ còn phát hiện ra nhiều hành vi phạm pháp khác nữa. Trước đây, lúc làm việc cho một tiệm sách cũ, anh ta từng ăn trộm sách của tiệm để cho vào bộ sưu tập cá nhân. Sau khi bị đuổi việc, anh ta bắt đầu lừa đảo qua các thương vụ đầu giá sách trên mạng Internet. Có vẻ con người này đã phạm không ít tội rồi.

“Ông của anh... ừm, mất rồi à?” Cuối cùng tôi cũng hỏi, sau một lúc do dự. Dù sao thì một trong các lý do để tôi bắt đầu công việc ở tiệm sách cũ Biblia chính là bởi muốn nghe ngóng tin tức về Tanaka Yoshio mà.

“Hình như cậu chỉ muốn biết về ông tôi thôi nhỉ?”

“À, thật ra, ông anh có vẻ là bạn của ông bà tôi, cũng từng tới nhà tôi chơi rồi. Tôi vẫn thường nghe ông bà nhắc tới ông ấy nên...”

“Ra thế.” Tanaka chẳng hề nghi ngờ câu chuyện của tôi, liền gật đầu, “Ông tôi đã mất được mười lăm năm rồi. Đó là sau khi ông bán nhà cửa ở Kamakura và cả gia đình chuyển tới Tokyo ở một thời gian ngắn.”

“Vậy à?”

Tức là không còn ai khác biết về mối quan hệ giữa bà tôi và ông Tanaka Yoshio nữa. Tôi vừa tiếc nuối vì không thể tìm hiểu chân tướng một cách chi tiết, vừa an tâm vì không còn phải lo lắng bí mật của bà ngoại sẽ bị đưa ra ánh sáng nữa.

“Ông anh là người thế nào?”

“Ông tôi cao lắm. Cậu mà nhìn ảnh thì sẽ thấy tôi giống ông hồi trẻ. Ông tốt bụng, lại hay quan tâm tới mọi người nên quan hệ xã hội khá rộng. Trong số bạn bè của ông thậm chí có cả diễn viên và đạo diễn nữa đây. Họ hay đi ăn cùng nhau... Mà, ở Ofuna có một trường quay đúng không nhỉ?”

Tôi gật đầu, cố gắng không để cảm xúc bộc lộ ra ngoài. Tôi nghĩ mình đã đoán được họ quen nhau như thế nào rồi.

“Có điều, lúc công ty nhà tôi bắt đầu xuống dốc và không còn tiền thì đám bạn bè ấy lại dần xa lánh ông. Khi tôi chào đời thì gia đình chỉ còn tài sản duy nhất là căn nhà. Cha mẹ tôi đã quần quật làm việc với mong muốn vớt vát phần nào cơ nghiệp, nên tôi là do một tay ông nội nuôi lớn. Hầu như lúc nào cũng chỉ có ông ở nhà với tôi mà thôi. Ông yêu thương tôi, luôn quan tâm chăm sóc tôi, còn thường xuyên kể chuyện về sách cũ cho tôi nghe nữa. Ông tôi hồi trẻ là một nhà sưu tập sách nên cũng chính ông đã dạy tôi những kiến thức liên quan tới sách cũ. Tuy nhiên khi ấy, trong nhà chúng tôi chẳng còn một cuốn sách nào bởi đã bị bán đi hết cả rồi. Tôi bắt đầu yêu thích sách cũ từ đó. Ngày còn bé, tôi chỉ biết về sách qua các câu chuyện ông kể chứ chưa được đọc bao giờ. Tôi chính là một đứa trẻ như thế, muốn đọc sách nhưng lại không thể đọc...”

Một cảm xúc vô cùng khó tả dâng lên trong tôi. Nhận ra những điểm tương đồng trong thời thơ ấu của cả hai, tôi bỗng chốc nảy sinh cảm giác thân thiết hơn với anh ta.

“Tôi cho cậu biết chuyện này. Trước giờ tôi chưa từng nói với ai đâu.”

Tanaka hào hứng rướn người về phía trước và áp tay lên tấm chắn trong suốt. Anh cảnh sát đứng giám sát chúng tôi khẽ nhú mày, nhưng cuối cùng cũng không nói gì cả.

“Cuốn *Những năm cuối đời* đó vốn dĩ là của ông tôi đây.”

“Hà?”

Tôi tròn mắt ngạc nhiên. Chừng như thích thú trước phản ứng của tôi, Tanaka vui vẻ kể tiếp.

“Ông tôi hay than thở về nó lắm. Vì túng thiếu nên lúc trước ông đã phải bán rẻ cuốn sách chưa rọc và có cả chữ kí bên trong đi. Ông hối hận rất nhiều vì đã bán nó.”

Giờ thì tôi đã hiểu tại sao Tanaka lại phải giành lấy cuốn *Những năm cuối đời* ấy cho bằng được. Tôi đoán anh ta muốn giữ nó làm vật kỉ niệm về người ông đã mất của mình. Bỗng nhiên tôi nhớ lại câu Shinokawa từng nói. “Sau khi được chuyển từ người này sang người khác, thì trong các cuốn sách ấy không chỉ có mỗi câu chuyện ở phần nội dung thôi đâu, mà còn có cả chuyện của chính bản thân chúng nữa.”

Mà, dù sao thì bây giờ cũng chẳng còn chút vết tích nào của cuốn sách nữa rồi.

Ồ? Sao tôi lại cảm thấy có gì đó không đúng lắm nhỉ. Năm ngày trước trên sân thượng, tôi cũng đã có cảm giác y như thế này.

“Nói mới nhớ, cô ta ra sao? Vẫn đang nhàn nhã đọc sách trong bệnh viện à?” Đột nhiên, Tanaka hỏi với giọng gay gắt. Rõ ràng vẫn còn oán hận Shinokawa vì cô đã đốt cuốn *Những năm cuối đời*.

Tôi lập tức lờ anh ta, “Vẫn đang nằm viện. Còn không phải tại anh mà ra à?”

Anh ta chẳng có tư cách gì để nói về Shinokawa bằng cái giọng đầy hệt. Có lẽ cũng tự thấy bản thân vừa hơi quá lời, anh ta chỉ tặc lưỡi một cái rồi nhìn sang hướng khác.

“Vì tôi đã nghĩ nếu không mạnh tay thì cô ta nhất định không chịu từ bỏ

cuốn sách. Bởi tôi cảm thấy cô ta giống tôi. Nhưng tôi đã lầm. Cô ta không thực sự thích sách cũ như cô ta thể hiện. Người yêu thích sách cũ chân chính sẽ không hành động như cô ta.”

“Nhận xét của anh chưa chắc đã đúng đâu!”

Vì bất cứ ai nhìn vào cũng sẽ nhận ra Shinokawa là “một sách” chính hiệu. Tôi biết một người yêu sách sẽ có biểu hiện như thế nào, bởi trong gia đình tôi cũng có “một sách” y như vậy mà.

Tuy nhiên, Tanaka Toshio lại khẳng định, “Không, tôi chắc chắn về điều mình nói. Như tôi biết thì một người yêu sách thực thụ sẽ không bao giờ đốt bỏ sách giống cô ta, mà sẽ tìm mọi cách để giữ gìn nó cho bằng được.”

Sao anh ta quả quyết đến vậy nhỉ? Tôi muốn phản bác, nhưng mãi mà vẫn không thể tìm được lời gì để nói.

Tìm mọi cách để giữ cuốn sách cho bằng được à?

Có gì đó chợt lóe lên trong đầu tôi, giúp tôi xua tan mọi băn khoăn và lo lắng vẫn đeo bám suốt năm ngày qua.

Năm ngày trước, không, phải trước đó nữa cơ, tôi đã luôn cảm thấy có gì đây là lạ. Cảm giác ấy trở lên mạnh mẽ nhất là lúc tôi một mực chờ “Oba Yozo” xuất hiện ở tiệm sách, hoặc còn sớm hơn cả thế - lúc Shinokawa bắt đầu tiết lộ với tôi chuyện *Những năm cuối đời* của Dazai Osamu đang bị Oba Yozo dòm ngó.

Tôi vô thức đứng bật dậy.

Là như thế phải không? Hẳn rồi. Không còn cách giải thích nào khác nữa.

“Cậu làm sao đấy? Trông sắc mặt cậu tệ quá.” Tanaka nghi hoặc quan sát tôi.

Tôi khẽ lắc đầu với anh ta. Tuy vừa đoán ra một chuyện, nhưng không bao

giờ tôi hé một lời nào với người đàn ông này đâu.

“Tôi về đây.”

Tôi định nói sẽ còn vào thăm Tanaka, nhưng rốt cuộc lại nuốt ngược câu đó vào bụng. Chẳng nào mối quan hệ máu mủ giữa chúng tôi chưa được phơi bày thì tôi chẳng có chuyện gì để nói với anh ta, hai bên cũng không cần thiết phải gặp nhau nữa.

Tôi đang định nhờ cảnh sát mở cửa cho ra thì Tanaka gọi với theo.

“Này! Từ lần đầu gặp cậu vào tháng trước, có một chuyện tôi cứ nghĩ mãi. Trước đây chúng ta đã gặp mặt nhau ở đâu chưa? Tôi thấy mình có thể giải bày nhiều chuyện với cậu. Cứ như quen biết lâu rồi ấy.”

Tôi không biết nên trả lời anh ta thế nào. Dĩ nhiên là quen biết lâu rồi. Song không phải chúng tôi, mà là ông bà của chúng tôi cơ.

Cuối cùng tôi đáp, “Không, tôi với anh trước đây, chưa gặp nhau bao giờ cả.”

Tôi đã gõ cửa phòng bệnh, nhưng không thấy tiếng trả lời nên đành tự mở cửa vào.

Shinokawa đang nằm nhắm mắt trên giường, nơi đầu gối cô là một cuốn sách để mở. Cảnh tượng giống hệt như lần đầu tiên tôi tới đây.

Nắng đầu thu dịu dịu tràn ngập cả căn phòng, làm lông tơ trên mặt và cổ tay cô lấp lánh ánh bạc. Tôi vừa nghĩ “Đúng là một cô gái xinh đẹp” vừa kéo ghế tới gần giường rồi ngồi xuống.

Chân ghế ma sát với mặt sàn tạo ra tiếng động khá to. Tôi quá mệt mỏi với những suy nghĩ trong đầu nên không còn sức để chú ý kéo ghế cho cẩn thận được nữa.

Shinokawa mở bừng mắt, và nhận ra ngay sự hiện diện của tôi. Cô cuống



quýt cúi đầu, vẻ xấu hổ, đồng thời đưa tay lên chỉnh kính để che khuất gương mặt đỏ bừng.

“A, ừm, xin lỗi anh. T... tôi không biết là hôm nay anh cũng vào.”

“Xin lỗi vì tôi tới đột ngột quá.”

Shinokawa bồn chồn nhìn hết chỗ này lại liếc tới chỗ khác. So với một tháng trước thì cô đã tiến bộ khá nhiều. Ít nhất bây giờ tôi cũng hiểu được những điều cô muốn diễn tả. Tôi biết cô đang cảm thấy bối rối.

Nghĩ tới chuyện sắp nói, tâm trạng tôi trở nên nặng nề.

“Hôm nay tôi đã tới gặp Tanaka Toshio.” Shinokawa liếc nhìn tôi, con ngươi đen lách khế chuyển động. Có lẽ cô đang điếm qua nhiều khả năng lắm. Song cuối cùng cô chỉ nói, “VẬY À.”

Chẳng còn cách nào khác, tôi đành tự tiếp tục, “Anh ta nói rằng cô không thực sự thích sách, cô Shinokawa.”

“Tại sao?”

“Có lẽ là tại cô đã đốt cuốn *Những năm cuối đời*.”

“Anh Gora, về chuyện ấy... Hai người đã nói những gì?”

“Tôi bảo chưa chắc.”

“Ừm. Ý tôi... Chủ đề là gì ấy?”

“Đương nhiên là chuyện cô có thích sách hay không rồi. Còn có thể là chuyện gì khác nữa?”

Shinokawa im lặng. Tôi cho rằng vẻ mặt cùng giọng nói cứng nhắc của tôi đã tỏ rõ lý do khiến tôi tới đây ngày hôm nay. Xem chừng cô cũng đoán ra, nhưng không định chủ động thừa nhận.

“Shinokawa, cô thích sách phải không?”

“Tôi... nghĩ vậy.”

Trả lời như thế chẳng khác gì đang gián tiếp cho tôi biết chân tướng. Tôi trở kết an toàn ở ngăn dưới cùng của cái giá đặt cạnh giường.

“Cho tôi xem bên trong một lần nữa, được không?”

Shinokawa lằng lằng tháo nút trên cùng của bộ pyjama đang mặc, luồn tay vào trong khiến làn da trắng xanh tím nắng lộ ra ngoài. Cô rút chiếc chìa khóa nhỏ nằm trong túi áo và đưa cho tôi. Tôi nhận lấy, rồi mở kết.

Bên trong là một thứ nhìn như cuốn sách, bọc trong fukusa màu tím.

Thật đáng tiếc, mọi chuyện lại đúng như tôi suy đoán.

Tôi quay lại ghé ngò, đặt cái bọc màu tím lên đùi rồi mở nó ra. Bên trong là một cuốn sách với nhan đề nhìn như chữ viết tay trên nền bìa màu trắng. Mép các trang giấy cứ dính lại với nhau, không thể mở ra để đọc được. Dĩ nhiên, cuốn này cũng có đai sách màu vàng quấn xung quanh.

Tôi cẩn thận mở trang bìa ra, trước mắt tôi là các dòng chữ được viết bằng bút lông nét mảnh với nội dung giống hệt như lần trước tôi nhìn thấy.

*Hỡi những ai đang tồn tại trên cõi đời này, hãy cứ thật tự tin mà sống tiếp,*

*Vì chúng ta đều là những kẻ tội đồ.*

Cuốn sách đang nằm trên đùi tôi chính là cuốn *Những năm cuối đời* của Dazai Osamu, bản in đầu tiên, chưa hề bị đốt.

“Đây là cuốn *Những năm cuối đời* thật rồi nhỉ. Nói cách khác, cuốn-sách-đã-bị-đốt-kia-là-đồ-giả.”

“Sao anh lại biết?” Shinokawa lí nhí hỏi.

“Từ đầu tôi đã thấy lạ rồi. Vì nguyên nhân gì...”

Tôi toan giải thích, nhưng khựng lại trong thoáng chốc rồi nở một nụ cười chua chát, bởi vì vai trò này vốn không phù hợp với tôi. Lâu nay, người nói

ra chân tướng bao giờ cũng là cô ấy, còn tôi là người ngồi bên lắng nghe. Vị trí của hai bên lúc này đã bị đảo lộn rồi, nhưng tôi vẫn phải tiếp tục thôi.

“Vì nguyên nhân gì mà cô không báo cảnh sát ngay từ đầu? Hơn nữa, tại sao cô không muốn nhờ bất kì ai khác giúp đỡ? Mặc dù cô đã viện ra nhiều lý do, song cái thực tế là chỉ hai chúng ta, cô và tôi, tự mình truy tìm Oba Yozo là một việc quá đỗi kì quặc.”

“...”

“Mẫu chốt là ở năm ngày trước. Mãi sau này tôi mới để ý, nhưng tóm lại là mặc dù tôi đã gửi tin nhắn báo trước cho cô biết Oba đang tới bệnh viện, tại sao cô không tìm đến sự giúp đỡ của bất cứ một nhân viên y tế nào?”

Để rồi một thân một mình chạy trốn lên tận sân thượng, nơi chẳng có lấy một bóng người. Nếu chọn chỗ đông đúc thì hẳn Tanaka đã không có cơ hội để uy hiếp đe dọa.

“Cho nên tôi nghĩ cô đã làm tất cả những việc ấy vì một mục đích riêng, Shinokawa ạ. Cô cần chạy tới một nơi vắng hoe, trực tiếp đối mặt với Oba Yozo. Lý do cho quyết định ấy chỉ có một mà thôi, đó là cô muốn để anh ta tận mắt nhìn thấy cuốn *Những năm cuối đời bản* in đầu tiên bị đốt cháy. Cô muốn anh ta tin rằng thứ anh ta hằng khát khao đã không còn tồn tại trên cõi đời này, để anh ta đừng bao giờ tới tìm cô cùng nỗi ám ảnh về cuốn sách đó nữa. Đúng không?”

Tôi ngừng lại, chờ đợi câu trả lời từ Shinokawa, nhưng rồi cũng chỉ có sự im lặng nặng nề bao trùm khắp căn phòng. Không một lời giải thích, không một lời biện minh. Tôi cảm thấy khó chịu với phản ứng của Shinokawa.

“Song, nếu cô chỉ đơn giản gọi anh ta tới để đốt cuốn sách thì ai cũng nhận ra có điểm bất thường. Thế nên cô phải để anh ta biết cuốn sách đang ở đâu cũng như khiến anh ta tự mình tới bệnh viện tìm nó. Ông Shida đã nói Kasai

Kikuya không phải là tên thật và trong cái giới này, chỉ cần là một người yêu thích sách, nghe thấy cái tên ‘Kasai’ đi chung với ‘sedori’ là nhận ra ngay. Cô cũng nhận ra đúng không? Vậy thì dĩ nhiên, cô thừa biết Oba Yozo và Kasai Kikuya là cùng một người. Thế là cô liền lợi dụng việc anh ta thường xuyên ra vào tiệm sách của mình...”

Tôi bắt đầu bực mình vì đã nói tới tận đây rồi mà Shinokawa vẫn chẳng có một chút phản ứng nào, chỉ một mực im lặng cúi đầu.

“Ban đầu, cô mua tới vài bản tái bản của cuốn *Những năm cuối đời*. Khi kể về nó cho tôi nghe, cô nói đã mua ‘vài bản’ đấy thôi. Nói chung, cô chuẩn bị sẵn hai cuốn, một để bày ở tiệm sách làm mồi và một để đốt đi, phải không? Cuốn được bày ở tiệm thì đến cả tôi lẫn em gái cô cũng nhận ra không phải bản in đầu, chắc chắn không qua mắt được Kasai, và cô đã thành công khiến anh ta tự mình hỏi tôi về tung tích của cuốn thật. Tôi vốn tin tưởng anh ta nên sẽ không giấu giếm gì vị trí hiện tại của cuốn sách. Còn đối với cuốn dùng để đốt, cô đã xoay xở để nó trông giống bản in đầu bằng cách làm cho những trang giấy cũ đi và bắt chước dòng chữ viết tay của Dazai ở bìa lót cuốn sách. Tôi nghĩ việc đó cũng chẳng khó khăn gì lắm khi cô đang cầm bản thật trong tay.

“Lúc ở trên sân thượng, trời đã sẩm tối nên tôi với Tanaka tin rằng cuốn mà cô ôm chính là bản in đầu thật. Bởi trước đó, cả hai chúng tôi đều nhìn thấy cuốn tái bản bày trong tủ kính ở tiệm nên không hề nghĩ đến việc cuốn sách cô đang cầm cũng là một cuốn tái bản. Một trò lừa tâm lý thành công đấy nhỉ? Cả tôi và Tanaka Toshio đều đã bị cô lừa.”

Tôi nói liền mạch rồi thở ra một hơi dài. Những suy luận vừa rồi chắc chắn không thể nào sai được. Cuốn *Những năm cuối đời* bản in đầu mà tôi đang cầm đây chính là bằng chứng hùng hồn nhất.

Shinokawa, người này giờ vẫn ngồi yên như một pho tượng trên giường, đột ngột cúi đầu thật sâu trước tôi.

“Tôi thực sự xin lỗi. Vì đã lừa anh.” Từ miệng cô phát ra những âm thanh nhỏ xíu như muỗi kêu.

Tôi quay đầu nhìn sang hướng khác. Dĩ nhiên tôi tức giận khi bị lừa, bị lợi dụng như thế. Nhưng, lý do khiến tôi tức giận không chỉ có vậy. Chưa kể, còn quan trọng hơn nhiều...

“Tại sao cô phải làm tất cả mọi thứ một mình? Nếu ngay từ đầu cô nói cho tôi biết mục đích của cô là bảo vệ cuốn *Những năm cuối đời* này, và Kasai là một kẻ đáng nghi thì có phải cô đã không cần gặp nguy hiểm như thế rồi không?”

Năm ngày trước, nếu có gì sơ suất thì Shinokawa đã bị Tanaka đâm rồi. Giả như biết rõ tình hình ngay từ đầu, tôi sẽ tìm cách đưa Kasai tới bệnh viện cho anh ta chứng kiến cảnh đốt cuốn sách mà vẫn bảo đảm được an toàn cho Shinokawa. Tại sao trong khi rõ ràng có thể làm như vậy, cô lại lựa chọn một phương án nguy hiểm đến thế cơ chứ?

Đây mới chính là điều khiến tôi tức giận nhất.

Phòng bệnh lặng ngắt như tờ. Tôi kiên nhẫn đặt cả hai tay lên đùi, chờ đợi câu trả lời. Một lúc sau, Shinokawa nói bằng giọng khàn khàn, “Tôi sợ anh Gora sẽ không giúp tôi.”

“Sao lại thế? Đương nhiên là tôi sẽ giúp cô mà.”

Trong tháng vừa rồi, chúng tôi đã trở nên thân thiết với nhau hơn. Cô thích kể chuyện, còn tôi muốn nghe. Tôi đã nghĩ giữa chúng tôi có chút gì đó đặc biệt, và tôi tin tưởng cô ấy.

“Do anh không đọc sách, nên...” Shinokawa lẩm bẩm, chừng như cảm thấy

rất khó diễn tả những gì muốn nói, “Phải giữ được cuốn sách mình thích bằng mọi giá, cảm giác đó, tôi sợ rằng anh không hiểu được. Vì dù sao, với anh nó cũng chỉ là một cuốn sách.”

Tôi chết điếng, cảm giác như bị sét đánh trúng. Khi đối mặt với Tanaka trên sân thượng của bệnh viện, tôi cũng nói với anh ta rằng, “Chỉ vì một cuốn sách mà anh phải làm tới mức này sao?”

Câu nói ấy, chắc hẳn cũng khiến Shinokawa tổn thương. Tôi không dám phủ nhận là mình chưa từng có suy nghĩ đó, dù là từ thời điểm bắt đầu làm việc ở tiệm sách cũ cho đến hiện tại. Dù sao, tôi cũng chỉ là một kẻ chẳng bao giờ đọc được sách. Tôi không hiểu nổi cảm giác của một người coi trọng những cuốn sách. Quả thật, điều này thì đúng.

“Nhưng tôi đã nghĩ mình không còn lựa chọn nào khác, đành tin tưởng anh.”

Tôi đứng bật dậy. Giọng Shinokawa dường như vọng tới từ một nơi nào đấy xa xôi lắm. Con giận của tôi bay biến đâu hết cả, chỉ còn duy nhất một mong muốn là rời khỏi nơi này, ngay lập tức. Rốt cuộc thì ước nguyện được thân thiết chỉ xuất phát từ phía tôi mà thôi.

“Mà, người thích đọc sách thường cũng chỉ thích những ai giống họ, nên việc này chắc hơi khó rồi.”

Đúng vậy đấy, bà ạ.

Tôi không hiểu gì về cô gái đang ngồi trước mặt. Vào những thời điểm cô cần giúp đỡ, tôi rốt cuộc vẫn là một người không đáng tin tưởng.

“Hừm. Thành thật xin lỗi anh.”

“Tôi xin phép nghỉ việc.”

“Ờ?”

Shinokawa tròn mắt. Phản ứng ngạc nhiên nằm ngoài dự đoán của tôi.

“Trả cô cái này.”

Tôi nhét chiếc chìa khóa mở cửa tiệm sách vào lòng bàn tay đang để trên chần của Shinokawa, rồi giật lui một bước thật dài.

“Anh Gora! Tôi... tôi có chuyện...”

Giả vờ không nghe thấy sắc thái hoảng hốt trong giọng cô, tôi cúi đầu thật thấp.

“Thời gian vừa qua tuy không dài, nhưng cảm ơn cô vì tất cả.”

Tôi không muốn nghe bất kì một lời xin lỗi nào nữa. Chúng chỉ làm tôi buồn phiền hơn thôi.

## Phần kết

Cứ thế, tôi nghỉ việc ở tiệm sách cũ Biblia. Tôi có quay lại một lần để nhận nốt số lương, hôm ấy Shinokawa không có mặt ở tiệm.

Mẹ là người tức giận nhất khi tôi trở về cuộc sống vô công rồi nghề.

“Mày nghĩ gì mà vừa đi làm một tháng đã bỏ việc thế hả? Ngân đầy thời gian đâu đủ để xác định công việc tốt xấu ra sao? Mày đây, không kiếm ra tiền thì chẳng khác gì sâu bọ cả, biết chưa? Không làm thì không có ăn đâu nhé!”

Mẹ quát mắng tôi bằng tất cả cơn cău giận. Rồi, hình như phát hiện mình hơi quá lời trước vẻ mặt tiu nghỉu của tôi nên sáng hôm sau, trước khi đi làm, mẹ đã để lại một mẩu giấy nhắn ở trong bếp.

“Số tiền mày kiếm được cũng tạm đủ ăn rồi. Cứ bình tĩnh tìm việc mới nhé.”

Tôi hơi phiền muộn vì thi thoảng mẹ cũng nói được một câu có lý.

Thật lòng, tôi không thể giải thích được vì sao mình lại muốn nghỉ việc ở tiệm sách nữa. Không được tin tưởng thì sao? Thứ duy nhất một nhân viên cần có sau khi làm việc chăm chỉ là lương thôi mà. Tóm lại, có lẽ tôi đang cố đòi hỏi một thứ gì đó nhiều hơn là quan hệ giữa chủ tiệm và nhân viên. Tôi cũng không rõ đây có phải là tình yêu không. Mỗi quan hệ giữa một người muốn kể chuyện về sách và một người muốn nghe là thế nào, tôi không gọi tên được.

Nói chung, tôi không nên áp ủ bất kì hi vọng hão huyền nào ở nơi làm việc, nhất là với một cô gái xinh đẹp đeo kính lớn tuổi hơn. Tôi tự nhắc nhở



bản thân như vậy rồi bắt đầu hành trình tìm công việc mới.

Hai tuần tiếp theo trôi qua trong yên bình. Sau khi viết không biết bao nhiêu sơ yếu lý lịch, tham gia không biết bao nhiêu buổi giới thiệu của các công ty, cuối cùng tôi cũng lọt được vào vòng phỏng vấn cuối của một công ty thực phẩm ở Saitama. Có lẽ từ nay trở đi mọi chuyện sẽ khá hơn. Đang nghĩ thế thì chuông điện thoại réo vang. Đầu dây bên kia là em gái của Shinokawa. Ngập ngừng một lúc, tôi cũng bắt máy và chào hỏi cô bé.

“Cửa tiệm thế nào rồi?”

Đó là điều tôi muốn hỏi nhất, và cũng đã hỏi ra miệng. Nhân viên mà nghỉ việc đột ngột thì ít nhiều gì cũng gây rắc rối cho cửa tiệm. Tuy nhiên, Ayaka vẫn nói chuyện với giọng điệu thoải mái.

“Hiện đang đóng cửa tạm thời để chờ tuyển nhân viên mới ạ. À, anh Gora cũng đừng lo nhé. Dù sao đi nữa, mở cửa khi vắng mặt chị em thì cũng chẳng có ý nghĩa gì cả.”

Dẫu cô bé nói thế, tôi vẫn không thể xóa nhòa cảm giác tội lỗi trong lòng. Chẳng nào thì nguyên nhân trực tiếp khiến tiệm phải tạm đóng cửa cũng là do tôi nghỉ việc mà ra.

“Em có vấn đề khác quan trọng hơn muốn hỏi anh.” Giọng Ayaka bỗng trở nên nghiêm túc, “Anh Gora này, giữa anh với chị em có chuyện gì à?”

Khó trả lời thật đấy. Tôi không thể kể về cuốn *Những năm cuối đời*, cũng không tài nào giải thích rõ vấn đề cá nhân giữa tôi và Shinokawa được.

“Ồ, ừm. Cũng có chút chuyện.”

“Chút chuyện... Ý anh là anh sờ ngực chị ấy rồi hả?”

“Làm gì có!”

“Nhưng ngực chị ấy to thật mà nhỉ? Nhìn cũng đẹp nữa.”

Rõ ràng là cô bé đang trêu tôi. Đáng ngạc nhiên là trí tưởng tượng của tôi vẫn bị kích thích như thường.

“Anh ngắt máy đây.”

“Em xin lỗi, chờ một chút đi! Chị em dạo này kì lạ lắm.”

“Hả?”

“Chị ấy không đọc sách nữa.”

Tôi ghen lời. Ayaka đang nói về người chồng chất hàng đồng sách trong phòng bệnh đó sao? Người lừa dối tất thấy chỉ để bảo vệ một cuốn sách đó sao? Quả là không thể tưởng tượng được.

“Từ khi anh nghỉ việc, chị ấy lúc nào cũng ra ngăn vào ngõ. Sắp được xuất viện rồi mà tinh thần có vẻ sa sút dữ lắm nên em đâm lo. Anh tới thăm chị ấy một chút được không?”

Cuối cùng, tôi vẫn không nói rõ là mình có đi được hay không, mà chỉ nói rằng sẽ suy nghĩ thêm rồi ngắt máy.

Kể từ cuộc gọi ngày hôm đó, tôi không tài nào xua được Shinokawa ra khỏi đầu mình. Tôi thực sự lo lắng cho sức khỏe của cô. Liệu có phải do tôi hay không? Có phải cô đang phiền não vì tôi không?

Có điều, hiện giờ tôi vẫn không muốn gặp Shinokawa. Cô đã nói rõ ràng là không thể tin tưởng tôi, mà tôi cũng khó lòng giữ được bình tĩnh nếu nói chuyện với cô. Và lại, với một người như Shinokawa thì tán gẫu là một việc không có khả năng. Thế nhưng, tôi muốn biết cô có khỏe không...

Trong khi tôi mãi luẩn quẩn với mấy suy nghĩ đó thì thời gian cứ trôi, lúc tôi nhận ra thì đã đến ngày phải đi tham dự vòng phỏng vấn cuối cùng với công ty thực phẩm ở Saitama rồi. Tôi nghĩ mình đã làm bài phỏng vấn khá tốt, song, hình như do căng thẳng quá độ mà lúc về tới Ofuna, tôi mệt lử cả

người.

Rời khỏi cửa soát vé của ga Ofuna, tôi xuống cầu thang và bước ra đường lớn. Đã sang thu, nhưng những tia nắng đang chiếu xuyên qua chiếc áo khoác tôi mặc trên người vẫn còn mang hơi nóng như mùa hạ.

Tôi bước đi trên đường lớn, rồi nhìn thấy tòa nhà của Bệnh viện Đa khoa Ofuna nằm ngay trước mắt. Lúc này chắc vẫn chưa qua giờ thăm bệnh đầu nhĩ.

Có nên vào thăm không đây?

Tôi muốn tìm hiểu tình trạng của Shinokawa, chỉ hiềm hôm nay cũng muộn rồi, có lẽ tôi nên đợi đến ngày mai. Không, hay là bây giờ cứ vào luôn.

“Ừm...”

Một thanh âm khẽ khàng vang lên lúc tôi băng qua một chiếc ghế dài trên vỉa hè. Tiếp tục đi thêm hai, ba bước nữa, tôi mới nhận ra đây là giọng của ai và quay đầu lại nhìn.

Trên băng ghế đó là một cô gái đeo kính có mái tóc dài đen mượt. Cô mặc váy kẻ ca rô màu sắc tươi tắn, áo sơ mi trơn mỏng cùng áo len khoác ngoài. Vẫn là phong cách ăn mặc giản dị hết như lần đầu tiên tôi nhìn thấy cô vào sáu năm về trước. Và, hình như đây cũng chỉ mới là lần thứ hai tôi nhìn thấy cô mặc một thứ gì đó khác ngoài pyjama.

“Shinokawa! Cô làm gì ở đây vậy?”

“T... tôi hôm nay được ra viện.” Shinokawa vừa lí nhí nói vừa chống nạng đứng dậy.

Tôi định vươn tay đỡ, song cô lắc đầu về ngượng ngùng rồi cố gắng tự mình đứng thẳng dậy. Tuy đã nghe Ayaka nói Shinokawa sắp xuất viện, nhưng tôi không ngờ chân cô hồi phục tốt đến thế.

“Tôi nghĩ là anh sẽ đi ngang qua đây.”

Tôi thấy người mình hơi nóng lên. Vậy là cô đã ngồi để chờ tôi.

“Chúc mừng cô được ra viện.” Đó là điều duy nhất tôi nghĩ được để nói.

“Cảm ơn anh.”

Shinokawa vẫn một mực cúi đầu. Cả hai chúng tôi đều không biết phải tiếp tục thế nào, đành mặc cho sự im lặng bao trùm lấy mình.

Cô chờ tôi làm gì nhỉ? Nghĩ thế, tôi bèn hỏi, “Có chuyện gì sao?”

Shinokawa lập tức dựa cả người vào cây nạng bên tay phải và đưa cho tôi cái túi vải mà cô đang cầm trên tay trái, “C... cái này.”

“Gì?”

“Anh giữ giúp tôi nhé.”

Tôi bối rối nhận lấy rồi mở ra xem. Khi nhìn thấy bên trong là một thứ bọc fukusa tím, tôi trợn mắt thật to. Lẽ nào? Tôi nhanh chóng lấy nó ra. Nhan đề *Những năm cuối đời* in trên nền bìa cũ xuất hiện trước mắt tôi, bìa lót có cả bút tích của Dazai Osamu. Bất kể nhìn ngang hay dọc, thì đây cũng chính là cuốn *Những năm cuối đời* bản in đầu tiên.

“S... sao lại là cái này?”

“Anh... làm ơn giữ nó giúp tôi, nhé?”

“Ý cô là sao cơ?”

Tôi chẳng hiểu gì cả. Đây là cuốn sách mà Shinokawa muốn giữ cho riêng mình bằng mọi giá, là thứ cô coi trọng nhất kia mà?

“Ừm. Từ giờ trở đi, tôi sẽ tin tưởng anh. Tôi nghĩ thế.”

Hình như phải vất vả lắm Shinokawa mới nói được câu ấy. Mặt cô đỏ bừng cả lên rồi.

Cô nói thật sao? Shinokawa trao cuốn sách quý giá nhất cho tôi giữ để chứng minh rằng cô tin tưởng tôi à? Nói một cách khác thì cô đang muốn làm hòa với tôi? Quả nhiên, chỉ Shinokawa mới có khả năng giảng hòa bằng một cuốn sách trị giá hàng triệu yên.

Không nhìn được, tôi bật cười. Những lúc thế này, người cười trước là người thua cuộc, nhưng thôi, tôi thấy vui là được rồi.

“Tôi không thể nhận nó.”

Tôi bọc lại cuốn sách như cũ, cho vào túi rồi ngoắc lên cổ tay Shinokawa. Thấy gương mặt cô bỗng chốc cứng đờ, tôi vội vàng nói tiếp, “Tôi giữ nó chẳng để làm gì cả, nên tôi nghĩ cứ để cô cầm thì tốt hơn. Khi nào muốn có nó, tôi sẽ nói với cô, được rồi chứ?”

Xong, tôi đứng thẳng người dậy, đối diện với Shinokawa.

“Giờ thì cô có thể thực hiện lời hứa của mình được chưa?”

“Lời hứa?” Cô nghiêng đầu hỏi.

“Cô đã đồng ý là sẽ kể cho tôi nghe nội dung của *Những năm cuối đời* mà? Cô quên lời hứa đó rồi sao?”

Shinokawa lập tức nở một nụ cười tươi tắn. Cô gái trước mặt tôi bỗng như biến thành một con người khác khiến tôi không thể rời mắt khỏi cô.

“Được. Anh ngồi xuống đây đi.” Shinokawa vui vẻ mời tôi ngồi.

Cô định kể cho tôi nghe ở đây luôn à? Dẫu thấy hơi kì quặc, song dĩ nhiên tôi chẳng có lý do gì để từ chối cả. Vậy là tôi ngồi xuống ghế, cách Shinokawa một khoảng bằng cuốn *Những năm cuối đời*. Có điều, cuối cùng thì cô tự mình nhích lại gần, thu hẹp khoảng cách giữa hai chúng tôi.

Tôi cứng người khi cảm nhận được hơi ấm mà Shinokawa mang lại. Sau khi kể xong nội dung của *Những năm cuối đời*, không biết cô có mời tôi quay

trở lại làm việc cho tiệm sách không nhỉ? Cơ mà hình như tôi sắp có được một việc làm ổn định mất rồi?

Mà thôi, tạm gác hẳn khoản sang một bên. Tôi cần tập trung nghe chuyện trước đã.

Shinokawa vẫn nhìn thẳng vào tôi, tông giọng đột ngột thay đổi khi bắt đầu kể chuyện.

“Lúc trước tôi cũng có nói với anh rồi, *Những năm cuối đời* được xuất bản lần đầu vào năm Chiêu Hòa thứ 11, là tuyển tập các tác phẩm đầu tay của Dazai Osamu. Bản in đầu tiên bao gồm 500 cuốn. Dazai đã dành tới mười năm để viết 5000 bản thảo cho *Những năm cuối đời*, song, những câu chuyện được in trong này chỉ chiếm một phần nhỏ.”

# Lời bạt

Tôi có một thói quen, là luôn ghé thăm một tiệm sách cũ mỗi khi xuống tàu ở một nhà ga xa lạ, nếu có thời gian.

Bất cứ khi nào nhìn thấy biển hiệu của một tiệm sách cũ, tôi sẽ bước vào và ngắm nhìn những giá sách cao ngất chạm tới trần nhà nằm san sát nhau trong tiệm.

Tôi thích cảm giác mà những cuốn sách cũ mang lại, thường không thể tìm thấy ở những cuốn sách mới, đó là cảm giác “mỗi cuốn sách cũ luôn chứa đựng một chút gì đó của những người đã từng sở hữu chúng”. À, tất nhiên là tôi cũng thích sự tinh khôi của những cuốn sách mới nữa.

Mỗi người có một cách sử dụng sách khác nhau, người thì thích giữ sách luôn phẳng phiu sạch sẽ, người thích dùng đánh dấu trang, người lại bỏ luôn phần giấy bọc ở bên ngoài. Lúc đọc sách cũ, tôi không chỉ hứng thú với việc đọc xem nội dung của cuốn sách ra sao, mà còn tò mò phỏng đoán xem chủ cũ của nó là một người như thế nào.

Chẳng biết từ bao giờ, tôi nảy ra ý muốn sáng tác một câu chuyện về những cuốn sách cũ. Lý do tôi chọn Kita-Kamakura làm bối cảnh là vì nó quen thuộc với tôi. Và bầu không khí yên tĩnh của nơi ấy thật sự phù hợp với câu chuyện.

Hiện tại, tức là vào thời điểm tôi đang viết phần lời bạt này, theo tôi biết thì xung quanh ga Kita-Kamakura không có một tiệm sách cũ nào cả, thế nên không có hình mẫu tiệm sách mà nhân vật chính của chúng ta đang làm việc đâu. Nó chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng mà thôi. Tôi viết câu chuyện này

dựa trên ý tưởng: Nếu quả thật có một tiệm sách như thế tồn tại ở Kita-Kamakura vào năm tôi học cấp ba, thì chắc chắn tôi đã trở thành khách quen của tiệm.

Tuy nhiên, những cuốn sách cũ xuất hiện trong truyện đều là những cuốn sách có thật, được tôi yêu thích và chứa đầy kỉ niệm đối với tôi. Tôi mong muốn mình có thể viết được một tác phẩm cũng mang ý nghĩa tương tự với những người khác nữa.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới các anh chị đã giúp đỡ trong việc xuất bản cuốn sách, cũng như các độc giả đã đọc hết phần lời bạt này của tôi.

**Mikami En**



# Table of Contents

## Tập 1:

Shioriko và những vị khách kì lạ

Mở đầu

Chuyện thứ nhất

Chuyện thứ hai

Chuyện thứ ba

Chuyện thứ tư

Phân kết

Lời bạt